



Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho



Chúc Mừng Năm Mới Xuân Bính Thân 2016



Xuân
Tha
Hương
Vân
Vương
Đất
Mẹ



Tết
Xử
Người
Chanh
Nhớ
Quê
Cha

Hội Ái Hữu Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu MỹTho - Âu Châu

Địa Chỉ : 23, rue Serpolet, 95490 Vauréal. France

Tél 01 34 21 09 17- Email : thiphia@yahoo.fr

TỰ A

TÁC GIẢ

- * Xuân đến, Xuân đi...Xuân lại về
- * Nhớ Anh Âu-Dương Trọng Lễ
- * Tiếng Đàn Bầu
- * Năm Thân Nói Chuyện Khỉ
- * Năm Bính Thân nói chuyện Khỉ
- * Vĩnh biệt nhà Văn, nhà Thơ Âu Dương Trọng Lễ
- * Vĩnh biệt Nhạc sĩ Anh Việt Thanh
- * Một đời Thơ Mộng
- * Mây bỏ đi thật sao?
- * Lịch sử Cầu Quay của Thành phố Mỹ Tho
- * Mẫu Tử Tình Thâm
- * Quê Hương tôi, đồng chua nước mặn
- * Tưởng nhớ nhà văn Sĩ Trung
- * Gấu Con (Tên của chó con) -
- * Petit Ours
- * Hòn đá Bạc
- * Cây Tre
- * Tâm sự mùa thu
- * Nhà Bè ngày, 12 tháng 08 năm 2014
- * Mùa Xuân Năm Ấy
- * Đọc lại Camus, nhà văn nhân bản
- * Mỹ Tho ăn Tết: Khi tôi còn bé lắm
- * Mỹ Tho muôn dặm đường dài
- * Thương Hồ Sông Nước
- * Đạo Chơi Trong Tiếng Hát
- * Chuyện một thuyền nhân
- * Chuyến Du Lịch Tình Cờ
- * Sau Cuộc Biển Dâu
- * Vũ trụ và Bức xạ trong tương quan Bảo-hòa
- * Trang thơ: *Luật Thơ*
 - Những Mùa Hoa
 - Từ Mùa Thu Ấy
 - Chiều buồn xa xứ
 - Nhớ về Bạc Liêu
 - Tình Cô Láng Giềng
 - Ngày Trở lại
 - Đông về Nhớ Ngoại
 - Thuở trước
 - Ngày Lịch Sử
 - Con đường xưa ta đi
- * - Kể Ở Người Đi
- * - Ban chấp hành Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu MỹTho Âu Châu

Cố Trưởng Ban Biên Tập:
 Trọng Lễ Âu Dương
 Lê Văn T u
 Trọng Lễ Âu Dương
 Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ
 Nguyễn Đức Tăng
 Mặc Nhân Tân Văn Công
 Mặc Nhân Tân Văn Công
 Võ Nhựt Ngộ
 Nguyên Trần
 Mặc Nhân Tân Văn Công
 Trọng Lễ Âu Dương
 Trọng Lễ Âu Dương
 Trọng Lễ Âu Dương
 Traduction en Français par
 Mme -Mr Huệ Châu/Hoài Việt
 Trọng Lễ Âu Dương
 Trọng Lễ Âu Dương
 Trọng Lễ Âu Dương
 Ch. Đức Nguyễn
 Lê Tấn Lộc
 Nguyễn Bảo Hưng
 Hoài Văn
 Nguyên Hạnh
 Nguyên Hạnh
 Hồ Trường An
 Trần Kim Diệp
 Huỳnh Chiếu Đăng
 Phạm Tín An Ninh
 Liên-khôi-Chương

Bạch Vân
 Thiên Thu Ca
 Âu Dương Trọng Lễ
 Âu Dương Trọng Lễ
 Âu Dương Trọng Lễ
 Âu Dương Trọng Lễ
 Âu Dương Trọng Lễ
 Âu Dương Trọng Lễ
 Hồ Trường An
 Dr. Bùi thị Bạch Phụng

BBT LNH - NDC Mỹ Tho - Âu Châu

Xuân đến, Xuân đi, Xuân lại Về

Xuân đã về ! Xuân đã về, Xuân về tràn lan mênh mông « Mùa Xuân » xuân của tràn trề niềm hi vọng, mùa của sôi nổi, ước mơ và khao khát. Và bởi thế tiếng « Mùa Xuân đến » được tất cả chúng ta reo lên mừng vui chào mừng Vị Chúa nhân từ, đẹp đẽ, nhứt là những người sống đời viễn xứ như chúng ta, mỗi một lần Xuân đến là thêm một mùa xuân chúng ta sống cảnh ly hương, xa lìa nơi chôn nhau cắt rún. Thật còn gì đau khổ cho bằng. Có nhà, có nước, lại không ở được, phải nương tạm xứ người cho qua thời gian, tôi xin, tạm thay thế một câu trong nho giáo « nhất nhứt lưu vong như thiên thu sầu hận... »

Xuân đến khu nhà chúng ta như đang khoát lên mình một chiếc áo nhung xanh, điểm màu quít đỏ, cam vàng, trông càng đáng yêu. Trên các cành cây còn sót lại những điểm sương đêm, trong xa xa như được gắn nhiều hạt kim cương.

Sáng nay những chú én đã di cư từ hôm nào mà bây giờ đã đột nhiên bay về đậu vắt vẻo trên cành vương cổ hót líu lo bài ca chào Mùa Xuân mới. Nắng sưởi ấm thêm nhà, mái ngói, nóc nhà tranh. Nắng sưởi ấm những đường quê lầy lội. Thật kỳ diệu thay ! Mới có một tuần mà nắng đã gọi thức các chồi non của muôn ngàn cây lá. Nhìn màu xanh non tơ của chồi cây xanh biếc, ai ai cũng cảm thấy mình như được trẻ ra, đẹp lên, nắng xuân cứ nương theo nắng vàng, theo chồi biếc mà ào ào tràn ngập khắp nơi, ban bố lộc trời cho muôn vạn vật, cho loài người trong mùa xuân năm mới này. Những cơn gió nhẹ thoang thoang, làm cho sông suối được ánh nắng mặt trời chiếu tỏa, trông từ xa như những dải lụa vàng. Lũ cá, đang tung tăng chao lượn như muốn hoà chung niềm vui với tất cả mọi người trong mùa xuân năm mới này. Những cơn gió thoang nhẹ đưa trên cánh đồng thẳng tắp cánh cò bay khiến mái đầu của những cây lúa đang thì con gái được dịp ghé sát vào nhau để tâm tình trò chuyện.

Cây mai cây đào ít khi thiếu chưng trong nhà vào dịp đón chào xuân mới của các chủ nhân.

Xuân đã về, Hỡi mùa xuân ấm ! Sắc xuân vàng. Và tình xuân cũng nao nức, lung linh, huy hoàng như những tia nắng của mùa xuân. Mùa xuân, mùa của hi vọng, chúng ta những người sống đời lưu vong, mượn tạm xứ Người làm nơi nương tựa, đang chờ mong một mùa Xuân về trong một đất nước Việt Nam nhân hoà, an bình thịnh trị một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập không lệ thuộc vào một ngoại bang nào bất kỳ đến từ phương Tây hay phương Đông.

Cố Trường Ban Biên Tập: Trọng Lễ Ấu Dươ



Nhớ Anh Âu-Dương Trọng Lễ



Anh Trọng Lễ đột ngột ra đi hôm 15-8-2015, thọ 86 tuổi, gây bàng hoàng cho bạn bè, thân hữu, sống đến tuổi này kể là quá thọ rồi, nhưng thật bất ngờ đối với bao người quen biết, vì sức khỏe của

Anh rất tốt, đầu óc minh mẫn, tinh thần lạc quan, luôn sáng tác thơ, văn và đều đặn gửi cho các thân hữu.

Anh đương là Phó hội trưởng Hội ái hữu cựu học sinh Lê Ngọc Hân -Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho -Ấu châu đồng thời là Trưởng ban biên tập cho Đặc san của hội, với tánh tình đôn hậu, hiền hòa, nói năng từ tốn hòa nhã nên mọi người quen biết đều mến mộ.

Các bài văn, thơ tự thuật cho thấy Anh là một người gắn bó với tình tự quê hương, mặn mà với đời sống dân dã, thích hòa mình với thiên nhiên hương đồng cỏ nội: «là một cậu bé có bản chất rất gắn bó với đồng quê, ruộng rẫy; thích thơ thẩn trên các đường đê vào những buổi chiều vàng nhạt nắng, bơi xuồng ba lá, xuôi theo những con rạch ngoằn ngoèo để hái bắp giữa hai hàng dừa nước, cời trâu, câu cá, bẫy chim.» (bài Hồi ký buồn), thường hay thả hồn theo âm hưởng đồng quê: «Thời gian, ở quê, tôi rất thích nghe tiếng bìm bịp kêu chiều, tiếng quốc kêu đêm, tiếng gà gáy sáng, gáy trưa, tiếng ve sầu vang rân trong những trưa hè oi ả, về đêm thì tiếng ếch ương, ếch nhái, côn trùng vang lên như một khúc đại hoà tấu thiên nhiên của miền đồng quê giữa đêm trường tĩnh lặng.» (bài Mênh mang nỗi nhớ), đặc biệt là mê cổ nhạc: «từ tuổi thơ ấu tôi đã say sưa bài ca vọng cổ, mỗi lần nghe ở đâu có đình đám, có tổ chức đờn ca tài tử là không vắng mặt tôi.» (bài Tản mạn mùa Xuân lạnh 2013)

Con người như thế tất nhiên là rất nhạy cảm trước mọi nghịch cảnh trái ngang, tâm hồn lãng mạn luôn dôn dên trong Anh, có dịp là tức cảnh sinh tình, chưa vào trung học đã có mấy mối tình thâm yêu, trộm nhớ: «lại thăm thương con gái người ta, đó có phải chăng là định mệnh và tình

yêu? tôi vẫn phục thù cách thức làm việc, từ tương đi, lời nói, đến cả cái «mít ước» của con Thâm, vì thế nên tôi xin phép Ngoại và Dì Ba cho tôi mỗi ngày được dạy học cho Thâm; lòng tôi đã vẫn vương cùng Thâm?» (bài Hồi ký buồn) hay: «Nàng tên Trâm, tôi tự hỏi? phải chăng là trăm bầu, là hoa trăm bầu? rồi nàng đến đứng cạnh tôi, càng nhìn, càng thấy nàng đẹp thêm lên, một nét đẹp liêu trai, ..., quên nghĩ rằng mình nhỏ tuổi hơn nàng. Nàng nhìn tôi mỉm cười, còn tôi thì ngáy ngát, nhìn nàng và đáp lại: em rất ái mộ tiếng đàn bầu của chị, chị dạy em nhen chị, và bỗng dưng tôi cảm thấy muốn học đàn bầu, bởi tại tiếng đàn bầu nỉ non ai oán, hay tại vì người đẹp?» (bài Tiếng Đàn Bầu)

Nên không lạ gì khi thấy Anh luôn gắn bó với cây đàn bầu, sáng tác nhiều bài văn bài thơ về loại đàn độc đáo này:- Bài Đàn bầu: «Những lúc canh tàn đêm vắng, tiếng đàn bầu như rót vào tâm hồn con người, và có một sức gọi cảm mãnh liệt, người đang có tâm sự buồn, nghe tiếng đàn bầu vắng vắng trong canh khuya càng buồn thấm thía hơn.»

- bài Đàn bầu 1

«Đàn bầu xé ruột bào gan

Khi thì réo rắt muôn vàn thảm thương

Lúc ai oán tợ khói sương

Canh khuya nhà khúc nghệ thường cung Ai.»

- bài Đàn Bầu 2

«Nửa đêm vắng vắng tiếng đàn bầu!

Thánh thót âm thanh luống dãi dẫu...

Đời vẫn mở lòng nghe thốn thức...

Một đời phiêu bạt biết về đâu?»

Anh thỏa mãn với ước mơ, có dịp học đàn bầu với mấy người thầy nổi tiếng (Phạm Đức Thành, Vĩnh Bảo), Anh sẵn sàng cho khách mộ điệu thưởng thức tiếng đàn của mình, đặc biệt là rất thích nhạc phẩm «Con thuyền không bến» của Đặng Thế Phong, ai có dịp đến nhà Anh sẽ thấy các loại đàn bầu đủ kiểu, đủ cỡ được chưng bày.

Cũng may cho Anh là có Chị, một người vợ chịu thương, chịu khó như là chịu đựng một người chồng đa tình đa cảm, Anh Chị gặp nhau trên đất Lào hiền hòa, sang Lào Anh có thêm tên Sihalathavong Jean, Chị (Bùi Linh Chi) gốc Bắc, dường như ở Hải Phòng còn Anh thì gốc tận Bạc Liêu, Cà Mau, âu cũng là duyên kỳ ngộ! Ai có dịp gặp Chị là có cảm tình ngay, tuy ở tuổi bát thập mà còn rất quắc thước, đáng người thanh nhã, nhanh nhẹn, vui tính, có máu nghệ sĩ, ngâm thơ và hát rất hay, có lần đến nhà, Anh giới thiệu qua (khách tuy mới quen và nhỏ tuổi) là Chị tự nhiên hát cho nghe một bản nhạc Lào, một dịp khác trong sinh hoạt văn

nghệ cộng đồng, được nghe Chị ngâm bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ của Hàn Mặc Tử.

Nghe tin Anh mất quá trẻ, rất tiếc không được tiễn đưa Anh chặng đường cuối, không được ngỏ đôi lời cùng Chị, giờ chỉ còn mừng tượng đến những lần anh em gặp nhau, lần cuối cách đây 6 tháng (xem hình kỷ niệm), tạm gọi lại một số đoạn văn thơ để tưởng nhớ Anh, thành tâm nguyện Anh được thanh thoi trong cõi vĩnh hằng, tuy xác thân gọi nơi xứ người nhưng chắc hồn Anh đang ở nơi quê cha đất tổ:

*Một mai có trở về cát bụi
Xin được nằm trên đất Quê tôi...*

như lời ước nguyện của nhạc sĩ Đặng Thế Phong mà Anh rất tâm đắc, gặp lại bao người thân thương cũ, tha hồ nhắc lại chuyện ngày qua.

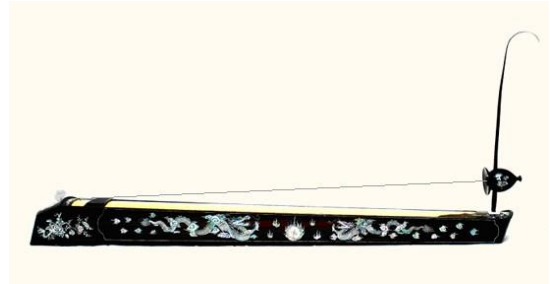


Ảnh buổi họp mặt Hội ái hữu Lê Ngọc Hân -Nguyễn Đình Chiểu
hôm 7-3-2015

Lê Văn Tư

Tiếng đàn bầu

Trọng Lễ Âu Dương (Hồi Ký buồn)



Ngay những ngày còn bé, tụi bạn trong làng, trong trường đều cho rằng tôi có da mặt không được trắng hoặc vàng, trông sao đen đen..giống như người khác xứ...Đen từ trong bụng mẹ đen ra ? hay là đen do lội ruộng, bắt cá, săn chim và đang nắng.

Tụi bạn, cả cha mẹ lẫn anh chị em trong nhà đều cho tôi có những ngón tay thô kệch của người nông dân, còn tâm hồn thì lại bết bết, mỏng manh và tánh tình lại hay xúc động, lạt lòng, đó không phải là tánh khí của trang nam tử. !

Ba Má tôi thường nói : tôi là đứa con không có tương lai, nhất định học hành sẽ kém hơn anh chị em. Khi trong nhà có xảy ra chuyện gì không đúng, không tốt, là trăm dẫu đều đổ đầu tằm. (Con nói ra sự thật này không phải dăm trách phiền cha mẹ, vả lại ngày nay song thân đã vĩnh viễn từ bỏ tất cả chúng con rồi, khơi lại đồng tro tàn mà làm chi, nhưng con phải viết ra vì đó là một phần nhật ký của đời con).

Ai chê trách khinh khi mặc ai, kể cả song thân và anh chị em trong nhà, nhưng tôi vẫn cương quyết giữ bản tánh trời đã ban cho mình : không nói khác mà nghĩ khác, trừ những trường hợp bất đắc dĩ.

Nhiều khi tôi nghĩ và cho rằng, có thể vì từ tuổi bé thơ, tôi đã nhận được sự giáo dục hết sức nghiêm túc của ngoại tôi, và cuộc sống cô đơn trong một khu vườn rộng mênh mông, cây cối um tùm, mà dưới đôi mắt trẻ thơ đó là một thế giới riêng biệt của mình, ảnh hưởng cuộc sống ruộng rẫy bên cạnh một bà ngoại nghèo nàn, hiền lành, chất phát, đã ảnh hưởng sâu đậm đến tâm hồn của tôi sau này...

Do đó, khi lớn lên, dù sống xa quê ngoại, xa mảnh vườn thân yêu, nhưng làm sao mà quên được chiếc cầu tre, những vuông ruộng ầu, hàng hoa so đũa đông đưa đưa cột với ngọn gió nam trong những chiều tà nhạt nắng, và...về đêm thì bông bưởi rụng tã toi đầy sân vườn, hương thơm ngào ngạt...

Cách khu vườn ngoại tôi, là một khu vườn, kín cổng cao tường, rộng hơn khu vườn nhà ngoại tôi . Thường thường những buổi chiều tà, hoặc khi màn

đêm buông xuống thì tôi thường nghe tiếng đàn độc huyền ai oán xót xa từ khu vườn nhà bên cạnh vọng sang. Ai đó, đang đàn cổ nhạc ? Tiếng đàn bầu nào nê, ai oán, réo rắt, luyến láy, lên xuống mê hoặc, dẫn dắt người nghe như lạc vào một thế giới đa mang cảm xúc. Dù đang làm việc gì, tôi cũng dừng lại để lắng nghe. Tuy tuổi còn thơ, nhưng qua tiết tấu, tiếng đàn cũng cho tôi biết ít nhiều tâm trạng của ai đó đang chơi đàn. Khi buồn nhớ nhẹ nhàng, lúc bỗng trầm như nước nở của một thời quá khứ.

Thời gian sau đó, tôi bắt đầu đắm chìm tiếng đàn bầu, chỉ còn biết chờ đợi để lắng nghe vào mỗi chiều, thì một hôm tiếng đàn không còn nữa. Có lẽ ai đó đã đi xa... nên tôi nhờ ngoại dò hỏi dùm cho tôi được làm quen với người đánh đàn bầu.

Tôi nhớ, một buổi tối có ngọn gió đông nam thổi rất mạnh, ngoại dắt tôi sang nhà nàng... Nàng tên Trâm, (người từ Miền Trung xa xôi lưu lạc vào Nam chỉ có hai cha con). Tôi tự hỏi ? phải chăng là hoa trâm bầu ?, rồi nàng đến đứng cạnh bên tôi. Càng nhìn càng thấy nàng đẹp thêm lên, một nét đẹp liêu trai, nàng đẹp nhưng xanh xao ẻo là một cách lạ lùng !...

Tôi đứng nhìn nàng như trời trồng, sững sờ nhìn vào đôi mắt nhưng đen như biết nói của nàng, quên nghĩ rằng mình nhỏ tuổi hơn nàng. Nàng chào tôi, mỉm cười, còn tôi thì cứ ngây ngất nhìn nàng và thật lâu mới đáp lại : « Em rất ái mộ tiếng đàn bầu của chị, chị dạy cho em nghe chị ? và bỗng nhiên tôi cảm thấy mình rất thích học đàn bầu, bởi tại tiếng đàn bầu nỉ non ai oán, hay tại vì người đẹp ?

Tôi bạo dạn hỏi nàng : sao mấy hôm nay em không nghe tiếng đàn bầu của chị ? nàng ngậm ngùi đáp : mỗi lần đánh đàn bầu thì chị buồn quá, không kềm được nước mắt, nên ba chị khuyên chị nên tạm nghỉ đàn một thời gian. Khi chị đàn thì chị buồn đến rơi lệ, rồi ba chị cũng bị ảnh hưởng nên buồn theo, chị mò côi mẹ em à !, rồi ngập ngừng giây lát, nàng nói tiếp giọng ngậm ngùi, đến một ngày nào đó, chị phải ra đi !

Lời nàng êm, nhẹ nhàng như cơn gió thoảng. Tôi muốn hỏi nàng sao lại phải ra đi, nhưng đôi mắt mênh mông u uẩn của nàng khiến tôi không thể mở miệng được..

Đêm khuya, gió thổi nhẹ nhẹ, vạt áo của nàng phát nhẹ đụng vào mình tôi, hương tóc của nàng làm cho tôi tưởng như đang lạc lối vào một cõi không hiện hữu. Nàng lại nắm lấy tay tôi, bàn tay nhỏ nhắn, mềm mại, rồi dịu dàng nhìn tôi nàng nói lời từ biệt trước, không quên khuyên tôi nên tìm một thầy khác để học đàn bầu, nếu cần, nàng sẽ giới thiệu cho.

Rồi thời gian vô tình và bạc bẽo lạnh lùng trôi qua, Ba Má nhấc ngoại đưa tôi về Bạc Liêu, và cuộc sống bắt đầu thay đổi hoàn toàn ; ba má gởi tôi đến

học trường Cà Mau được ba năm, sau đó tôi may mắn thi đậu vào trường Le Myre de Vilers (Nguyễn Đình Chiểu) và những sự thay đổi thời cuộc liên tục về sau này, lý do khiến tôi quên nghĩ đến sự học đàn bầu.

Dòng đời trôi chảy... thế sự thăng trầm, không biết đâu mà lường trước được, tôi quên hẳn tiếng đàn bầu của người con gái đẹp yếu điệu ở cạnh khu vườn nhà ngoại mà tôi rất quý mến thuở xa xưa, quên hẳn rằng đã có lúc mình thiết tha muốn học đàn bầu với nàng.

Mãi một thời gian thật lâu về sau, qua bao cuộc bể dâu, tôi đã sống ở Pháp, và hân hạnh đón tiếp một nhạc sĩ chuyên về độc huyền cầm, nhạc sĩ Phạm Đức Thành, khi ông từ Đức đến tạm ngụ tại nhà tôi để chờ đợi giấy tờ hợp lệ sang định cư ở Canada. Trong thời gian ở nhà tôi đến ngày ra đi, ông hết lòng chỉ bảo về đàn bầu cho tôi, và lại có nhã ý giới thiệu tôi với các thầy dạy đàn bầu ở Sài Gòn. Có lẽ phần số tôi phải học đàn bầu, (dù sớm hay muộn) ; nhưng làm sao mà đàn hay được như các nhạc sĩ chuyên nghiệp ? dù sao có cũng còn hơn không !

Khi lần đầu tiên đọc tấu bài « Con Thuyền Không Bến » của nhạc sĩ Đặng Thế Phong trước công chúng ở Paris, tôi kính cẩn gởi lời cầu nguyện đến cố nhạc sĩ tài danh này, và tự nhắc nhủ trong lòng : câu nói của nhạc sĩ Đặng Thế Phong, khi biết mình lâm trọng bệnh, khó thoát khỏi định mệnh, đang nằm dưỡng bệnh ở Hà Nội, vẫn nhờ các thân nhân, bạn bè đưa mình về quê ở Nam Định để yên giấc nghìn thu, bằng hai câu thơ thật cảm động :

Một mai có trở về cát bụi

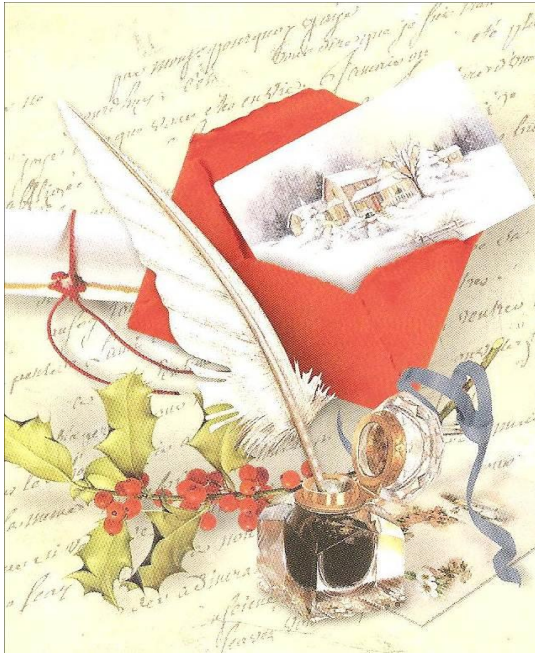
Xin được nằm trên đất quê tôi...

Thình thoảng, khi có dịp biểu diễn đàn bầu trong các buổi văn nghệ ở Paris, thì tôi thường ngậm ngùi nhớ đến chị Trâm, không biết giờ này chị đang trôi nổi nơi đâu, còn trên cõi thế vô thường, phù du và mộng ảo này, hay đã vĩnh viễn ra đi theo cát bụi thời gian ? nhưng em vẫn đánh hai bài : Lý Con Sáo và Lý Chiều chiều này gởi đến Chị... chị có biết rằng em kính quý và nhớ đến chị nhiều lắm không ?

Cách đây mấy năm, tôi có trở về quê ngoại, khu vườn cũ bây giờ rậm rạp đầy lá, cây cối cao lớn hơn; nhưng trong mắt tôi, nó mất đi vẻ kỳ bí liêu trai của những ngày xa xưa.. Tôi ngồi thật lâu trong khu vườn. Trong bóng chiều đã sẫm màu, phảng phất mùi khói lá, khói rơm của nhà ai đang gom đốt đâu đó, và trong mơ hồ, tôi nghe văng vẳng tiếng đàn bầu trong ký ức của khu vườn nhà bên cạnh, khu vườn có người con gái tên Trâm, vọng sang..

Qua hôm sau, tôi quá giang xe đò về Sài Gòn, để rồi từ thủ đô yêu quý, trở lại Ba Lê với nỗi buồn mênh mang của kiếp sống tha hương.

Trọng Lễ Ấu Dương (Hồi Ký buồn)



Năm Thân Nói Chuyện Khỉ

(Bính Thân từ 08-02-2016 đến 27-01-2017)

(Trích dẫn tác phẩm *Từ-Vì & Địa-Lý Thực-Hành* của Gs Hàn Lâm Nguyễn-Phú -Thứ)



Sau năm Ất Mùi chấm dứt, thì đến năm Bính Thân được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu giữa đêm chủ nhật, 17-02-2016 để cầm tinh đến 24 giờ đêm 27-01-2017. Năm Bính Thân này thuộc hành Hỏa và mạng Sơn Hạ-Hỏa, năm này thuộc Dương, có can Bính thuộc mạng Hỏa và có chi Thân thuộc mạng Kim.. Căn cứ theo luật thuận hợp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, thì "mạng Hỏa khắc mạng Kim" tức năm này "Can khắc Chi" hay nói khác đi Trời khắc Đất. Bởi vì, mạng Hỏa được khắc xuất, mạng Kim bị khắc nhập. Do vậy, năm này xem như là năm xấu nhất tổng quát, không thể thực hiện gì kết quả như ý. Trường hợp này, giống như những người có : mạng Hỏa gặp năm mạng Thủy - mạng Thủy gặp năm mạng Thổ - mạng Thổ gặp năm mạng Mộc và mạng Mộc gặp năm mạng Kim. Được biết năm Thân vừa qua là năm Giáp Thân thuộc hành Thủy, nhằm ngày thứ năm, 22-01-2004 đến 08-02-2005.

Căn cứ theo Niên Lịch Cổ Truyền Á Đông xuất hiện được minh định quảng bá từ năm 61 của đời Hoàng Đế bên Tàu, bắt đầu năm 2637 trước Công Nguyên, cho nên chúng ta lấy $2637 + 2016 = 4653$, rồi đem chia cho 60 năm, thì có kết quả Vận Niên Lục Giáp thứ 77 và số dư 33 năm bắt buộc rơi vào Vận Niên Lục Giáp thứ 78 bắt đầu từ năm 1984 đến năm 2043. Do vậy, năm Giáp Thân 2016 này là năm thứ 33 của Vận Niên Lục Giáp 78 và năm Thân kế tiếp sẽ là năm Mậu Thân thuộc hành Thổ, nhằm ngày thứ tư tính từ 26-01-2028 đến 12-02-2029.

Năm Thân tức Khỉ cũng là Khởi, cho nên trong bản dân thiên hạ cũng thường nhắc nhở luôn trong sinh hoạt xã hội hằng ngày, từ đó mới có những từ ngữ liên quan, xin trích dẫn như sau :

Thân là con Khỉ đứng hạng thứ 9 của 12 con vật trong Thập Nhị Địa Chi. Loài Khỉ có đặc tính giống loài người, thuộc loài có vú, sanh con, có 4 chân như : Trâu, Bò, Ngựa, Dê, Chó, Mèo v.v, nhưng hai chân trước có thể biến thành tay, thường ở trong rừng, ưa nhay nhót, đu chuyền từ cây này sang cây khác, sống từng đoàn, thông minh hơn các thú vật khác, cho nên thường bắt chước loài người, vì thế được con người huấn luyện để biểu diễn trong những đoàn xiếc cùng với Voi, Sư Tử, Chó mà chúng ta thường thấy, như là trong film Tarzan.

Các giòng họ loài Khỉ, xin trích dẫn đơn cử như sau : Đười Ươi, Vượn, Vượn Trắng (Bạch Viên), Di hâu, Mộc Hâu, Tê Thiên Đại Thánh tức Tôn Ngộ Không v.v.

Khỉ đột = là loài Khỉ lớn con xem như chúa tể loài Khỉ.

Khỉ lọ nồi = là loài Khỉ có đầu màu đen.

Khỉ bạc má = là loài Khỉ, có gò má màu trắng.v.v.

Ngoài ra, chúng ta còn thấy những từ ngữ khác như sau : Khỉ Mốc, Khỉ Khô, Cầu Khỉ, Sợ Khỉ .v.v. hoặc là:

- Nuôi Ong tay áo, nuôi Khỉ dòm nhà
- Rung cây nhát Khỉ
- Nhăn nhó như Khỉ ăn Gừng ...

Giờ Thân = là giờ bắt đầu từ 15 giờ đến đúng 17 giờ chiều.

Tháng Thân = là tháng bảy của năm âm lịch.

Khi viết năm nay là năm Giáp Thân, tôi lại nhớ năm Giáp Thân (1884) xa xưa, có ảnh hưởng lịch sử quê hương mình. Bởi vì, năm này Pháp thấy nước ta yếu nên lại làm áp lực buộc ký kết thêm hòa ước thứ tư do Ông Patenôtre đại diện Pháp Hoàng ký tên, nên gọi là hòa ước Patenôtre

tức Hòa Ước Giáp Thân 1884. Đây là ý đồ của Pháp lấy hết nước ta, để đặt nền đô hộ tại Việt-Nam gần 100 năm, sau khi Pháp thảm bại trận Điện Biên Phủ năm Giáp Ngọ 1954.

Nhân đây, nói về Tết năm con Khi cầm tinh, xin trích dẫn một trong những món ăn liên quan đến con Khi, trong dịp Bà Từ Hi Thái Hậu, đời nhà Thanh Trung Hoa, khoản đãi phái đoàn sứ thần thuộc các quốc gia Tây Phương, nhân dịp mừng Xuân Canh Tý 1874. Tiệc được chuẩn bị 11 tháng 6 ngày trước, có 1750 người phục vụ, tốn kém 98 triệu hoa viên thời bấy giờ tương đương 374 ngàn lượng vàng ròng, gồm 400 thực khách và kéo dài suốt 7 ngày đêm bắt đầu giờ giao thừa Tết nguyên đán năm Canh Tý.

Đó là món Não Hàu tức Ốc Khi như sau :

Vùng Thiên Hòa Sơn thuộc tỉnh Sơn Đông có một rừng cây Lê gọi là Ngọc Căn Lê, trái Lê trị được các bệnh nhiệt uất, can thận và ho kinh niên. Rừng Lê có rất nhiều Khi, chúng nó ăn hết cả trái. Nhờ ăn Ngọc Căn Lê nên thịt Khi nơi đây rất ngon thơm, lại chữa được bệnh loạn óc, tê liệt và bán thân bất toại. Về được tính óc khi quý hơn thịt gấp bội. Dân chúng trong vùng tìm đủ cách bảo vệ rừng Lê, nhưng không có kết quả, bởi giống Khi nơi đây có ba xoáy, tinh khôn, né tránh thợ săn và bầy rập một cách tài tình.

Tương truyền, Bà Từ Hi Thái Hậu xuống chiếu phải bắt cho được 200 con Khi tơ, chưa thay lông lần nào, mỗi con được trọng thưởng 10 lượng vàng ròng. Con số này quá nhiều, thợ săn không thể đáp ứng đủ số, về sau Tây Thi giảm bớt xuống chỉ còn 80 con, để đáp ứng 5 thực khách dùng một con. Khi mang về được nuôi bằng thức ăn tinh khiết, bổ dưỡng, ngoài ra còn tắm gội sạch sẽ. Mặt khác, lại cho đóng 80 cái hộp tròn giống như cái trống nhỏ mở ra khép vào được, một mặt trống có khoét lỗ tròn vừa đủ diện tích cho cái đầu con Khi ló lên kèm theo một cái gông làm cho con Khi không thể cựa cựa được. Trước khi bắt đầu món ăn này, bầy Khi được tắm rửa lần chót, xịt nước hoa thơm ngát và cho uống một loại thuốc để tắt cả năng lực, tinh túy con Khi tập trung lên não bộ, óc Khi vì lẽ ấy sẽ gia tăng chất bổ bội phần. Muốn cho các quan khách Tây Phương bớt thấy sự dã man, ăn uống được mạnh miệng đồng thời làm cho món ăn mang ít nhiều ý nghĩa lịch sử, Thanh triều còn cho các con Khi vận triều phục, đội mũ, vẽ mặt, mang râu giống như một đại quan của triều đình, trên cổ đeo một tấm bảng nhỏ ghi rõ tên họ, tuổi tác cùng quan chức thuở sanh tiền. Những con Khi đó tượng trưng cho những nịnh thần, gian tặc ... khá ó nhút, gian ác nhút, bị dân chúng oán ghét tận xương tủy như : Tần Cối, Bí Trọng, Vu Hồn, Bàng Hồng,

Trương Bang Xương, Mao Diên Thọ ...phải chịu chết để đền tội với đất nước.

Khi tiếng khánh ngọc từ tay Bà Từ Hi Thái Hậu trỗi lên để báo hiệu đến món não hàu, thì nội thị dọn ra mỗi bàn một cái lồng chứa Khi cho 5 thực khách. Kế tiếp tên nội thị một tay gỡ mao, một tay dùng búa bằng ngà nhỏ giáng xuống đầu Khi, động tác này đã được tập luyện thuần thục từ trước để chỉ cần một búa duy nhất là đủ đưa con Khi sang bên kia thế giới. Cùng lúc ấy nhạc đệm trỗi lên và tên nội thị sẽ ngâm nga một câu theo tiếng nhạc, đại ý như Mao Diên Thọ đã thụ hình hay Tần Cối đã đền xong tội phản thần. Đoàn tên nội thị lập tức dùng một tấm lụa bạch dày kín toàn bộ cái đầu con Khi, chỉ chừa một lỗ thật nhỏ vừa đủ đưa cái muỗng bạc vào mức khối óc Khi. Não Hàu được xối lên bằng nước sâm nóng hổi cho tái đi, bớt đỏ. Lúc thực khách vừa mức óc Khi ra ngoài, nội thị dùng nĩa bạc gạt bỏ phần da đầu và những mảnh sọ bề bề để khách dễ dàng thưởng thức nhiều ít tùy thích. (tài liệu này do Một Sách sưu tầm và tường thuật). Hơn nữa, vì loài Khi là loài chống lại được các bệnh thông thường, cho nên người ta thường nuôi nó ở trước nhà để cho con cháu ít bệnh hoặc nuôi chung với chuồng hay tàu Ngựa để tránh bệnh cho Ngựa.

Các chuyện huyền thoại về loài Khi rất nhiều như : Tề Thiên Đại Thánh đi thỉnh kinh Tam Tạng cùng với thầy Huyền Trang và Trư Bát Giới - Bạch Viên Tôn Các (Bạch Viên tức con Vượn Trắng) - Đuôi Ươi Giữ Ống .v.v. trong dân gian đã kể quá nhiều, ai cũng biết nên không thể kể lại mất nhiều thì giờ.

Khi bàn đến tuổi Khi thuộc năm Giáp Thân, xin trích dẫn nhắc lại sự liên quan như sau : Giáp Thân và Giáp Dần có cùng mạng Thủy, cho nên muốn tính năm sanh thuộc mạng gì trong Ngũ Hành, chúng ta phải nhớ câu : Hán(Thủy) Địa(Thổ) Siêu(Hỏa) Sài(Mộc) Thấp(Thủy) (nếu cần xem lại trang 375 quyển thượng đã dẫn).

Tuổi Thân được Tam Hạp là : Thân, Tý và Thìn. Bởi vì, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì : Thân có hành Kim, Tý có hành Thủy và Thìn có hành Thổ, cho nên chúng ta phân tách từng cặp tuổi chỉ thấy tuổi Thân được tương sanh với tuổi Tý và tuổi Thìn như sau :

cặp Thân và Tý có :

Hành Kim (Thân) sanh hành Thủy(Tý), cho nên được tương sanh. Bởi vì, hành Kim bị sanh xuất và hành Thủy được sanh nhập.

cặp Thân và Thìn có : Hành Thổ (Thìn) sanh hành Kim (Thân), cho nên được tương sanh. Bởi vì, hành Thổ bị sanh xuất hành Kim được sanh nhập. Trong khi, hành Thổ(Thìn) khắc hành Thủy (Tý) cho nên bị tương khắc. Bởi vì, hành Thổ được khắc xuất và Thủy bị khắc nhập. Do vậy, cặp tuổi Thìn và Tý

xem như Không Được Tương Hạp, chỉ có tuổi Thân được TƯƠNG HẠP cả tuổi Thìn và tuổi Tý mà thôi hay nói khác đi, tuổi Thân được Nhị Hạp cả tuổi Thìn và tuổi Tý.

Ngoài ra, tuổi Thân thuộc chi dương, kết hợp với 5 can dương, có hành gì ? xin trích dẫn như sau :

Các tuổi Thân Thuộc hành gì?

Giáp Thân Thủy

Bính Thân Hỏa

Mậu Thân Thổ

Canh Thân Mộc

Nhâm Thân Kim

Trước khi tạm kết thúc bài này, tôi xin trích dẫn thời gian 10 năm những năm con Khi vừa qua và sắp tới có Hành như thế nào? để công hiến quý bà con đồng hương nhân lãm hoặc xem mình có phải sanh đúng năm Thân hay không như dưới đây :

Tên Năm Thời Gian Hành Gì?

Mậu Thân 02-02-1908 đến 21-01-1909 Thổ

Canh Thân 02-02-1920 đến 07-02-1921 Mộc

Nhâm Thân 06-02-1932 đến 25-01-1933 Kim

Giáp Thân 25-01-1944 đến 12-02-1945 Thủy

Bính Thân 12-02-1956 đến 30-01-1957 Hỏa

Mậu Thân 30-01-1968 đến 16-02-1969 Thổ

Canh Thân 16-02-1980 đến 04-02-1981 Mộc

Nhâm Thân 04-02-1992 đến 22-01-1993 Kim

Giáp Thân 22-01-2004 đến 08-02-2005 Thủy

Bính Thân 08-02-2016 đến 27-01-2017 Hỏa

Nhân dịp bước sang năm Bính Thân kính chúc tất cả quý bà con đồng hương được An Lạc và mọi nhà được Hạnh Đạt và Đắc Thành Như Ý.

Hàn Lâm NGUYỄN-PHÚ-THỨ
Mừng Xuân Bính Thân 2016



Năm Bính Thân nói chuyện Khi

Nguyễn Đức Tăng



Chúng ta sắp đón chào năm mới Bính Thân, là năm con Khi, năm thứ 33 của vận niên lục giáp (cycle sexagesimal) thứ 78, tính từ năm 2.637 trước Công nguyên.

Khi là con vật đứng thứ 9 trong 12 địa chi, mang tên Thân, định vị tháng 7 Âm lịch. Năm nay ngày Mồng Một Tết nhằm ngày thứ Hai 08-02-2016.

Theo Hán tự, Khi gọi là Hầu. Chữ “Hầu” có từ cuối đời Chu, chỉ việc xem xét, nghe ngóng. Về sau chữ “Hầu” có thêm bộ “khuyển” để phân biệt chữ “Hầu” là một trong 5 tước : Công, Hầu, Bá, Tử, Nam (chỉ người quyền quý).

Từ ngày loài khi ra đời đến nay có trên 70 triệu năm. Theo thống kê, trên thế giới có đến 200 loài khi khác nhau được xếp thành 12 họ chính, trong đó có 62 loài đã ghi trong danh sách đỏ thế giới cần được bảo vệ. Tất cả 12 họ đều nằm trong một bộ gọi là bộ linh trưởng (Primates), tuy khác nhau về hình dáng và đời sống, nhưng tất cả đều có chung một số đặc điểm : tứ chi thích ứng với sự cầm nắm và leo trèo (ngón cái đối diện với các ngón khác), cặp mắt hướng về phía trước, hộp sọ não tương đối lớn.

Ra đời sớm nhất trong họ nhà khi phải nói tới loài Cu-li có nhiều ở vùng Nam Á và Châu Phi, chúng có cặp mắt tinh tường, hoạt động vào ban đêm, ban ngày thường ngủ trong các bụi cây kín đáo, lấy tay che mặt, nên người ta thường gọi là con Xấu hổ hay con Cù lằn.

Nhóm thứ hai gồm các giống khi ở những khu rừng rậm vùng Trung và Nam Mỹ. Các giống khi này có đuôi dài có thể quấn được trên cành cây hay cầm nắm đồ vật như một bàn tay thứ ba. Nhiều con có hình dáng và màu sắc kỳ dị. Có con sói đầu, có con lông cứng như bộ râu xồm.

Tất cả bọn chúng đều có 32 chiếc răng như bộ răng người. Đáng kể hơn cả là giống khi hình người. Chúng giống người hơn các loài khi khác. Thân hình vạm vỡ nặng nề, có đời sống trên cây, nhưng

có khả năng di chuyển trên mặt đất bằng hai chân sau, hai chân trước dài dùng để chống đỡ và lấy thăng bằng. Não bộ đặc biệt phát triển, có thể tích từ 350 – 600cm³. Nhờ vậy mà các loài khỉ hình người có khả năng bắt chước và làm nhiều động tác khá phức tạp khi được huấn luyện.

Khỉ hình người xuất hiện trên trái đất cách đây từ 20 đến 30 triệu năm và ngày nay chỉ còn lại các giống khỉ Độc, Đười ươi, Hắc tinh tinh, Vượn, Vẹt hay Voọc, Gorille và Chimpanzé.

Trong các loài khỉ thì Chimpanzé là loài khỉ rất giống người, từ hình dáng đến sinh lý. Khỉ không có đuôi, bàn tay bàn chân đều có ngón cái, cánh tay hơi dài, da mặt xám hồng, tai to và vểnh, lông đen, dày, trán nhỏ, mũi hếch. Thoáng trông chẳng khác một người mặc áo choàng đen bằng lông thú. Máu của khỉ Chimpanzé cũng đủ 4 nhóm : A, B, AB và O như máu người. Tuổi trưởng thành của khỉ đực từ 9 đến 10 tuổi; khỉ cái thì sớm hơn 1 tuổi chứ không phải “nữ thập tam, nam thập lục”. Khỉ Chimpanzé ăn trái cây cùng cả côn trùng, kiến, mối và sống tới 55 tuổi, chúng có bộ óc phát triển nên rất thông minh, biết dùng công cụ thô sơ để kiếm ăn và tự vệ. Người ta đã chứng kiến 2 con khỉ dùng gậy đánh nhau chẳng khác gì con người. Khỉ bị người rượt đuổi khỉ biết cầm đá, gậy ném lại hoặc biết nhổ cây con để làm vũ khí. Khỉ biết dùng sào để chọc rụng trái cây, biết lấy nhánh cây để chọc tổ ong lấy mật, chọc ổ kiến, ổ mối để ăn, biết lấy vật cứng cạy vỏ thân cây lớn để ăn các loại côn trùng, biết lấy lá cây to để múc nước uống và biết bẻ một khúc nhánh cây nhỏ để xĩa răng.

Khỉ thích ăn hạt dẻ, biết mang theo hòn đá treo lên cây đập vỡ quả để lấy hạt ăn.

Khỉ sống thành từng bầy, chúng thường đối xử với nhau thuận hòa. Người ta thấy cảnh một khỉ cái kết bạn với nhiều khỉ đực mà vẫn không có sự cầu xé tranh giành. Hiếm thấy một khỉ đực chiếm riêng một khỉ cái rồi ngăn cản các khỉ đực khác đến. Lại càng ít thấy một cặp đực cái tách khỏi bầy để sống biệt lập với cảnh “*túp lều lý tưởng của anh và của em*” hay là “*một túp lều tranh, hai quả tim vàng*”.

Khỉ có chửa từ 8 đến 9 tháng gần như người, nhưng vòng kinh nguyệt của khỉ kéo dài đến 35 ngày. Khỉ thường chỉ đẻ một con, ngay khi lọt lòng mẹ, khỉ con đã bám chặt vú mẹ suốt ngày đêm, chỉ rời khỉ chuyển vú này sang vú khác. Sau vài tuần lễ khỉ con có thể rời mẹ để nhảy nhót, leo trèo, đùa nghịch. Khỉ mẹ chăm sóc dạy dỗ con đến khi con lên 4 mới nghỉ đến chuyện có em. Như vậy, cứ khoảng 4 năm khỉ mới đẻ một lần.

Khỉ cũng biết sinh đẻ có kế hoạch. Các nhà sinh vật học ở trường Đại học Harvard (Mỹ) sau khi quan sát và nghiên cứu kỹ đã cho rằng khỉ biết sử dụng một vài loại lá cây để phá thai hoặc sinh con trai hay gái theo ý muốn. Các nhà khoa học cũng đã tìm hiểu được một số loại cây cỏ thường được khỉ sử dụng như “tủ thuốc thiên nhiên” của mình để chữa bệnh và phòng bệnh. Khi mùa mưa đến là mùa phát sinh nhiều bệnh tật, khỉ thường hay nhai lá của hai loại cỏ có tên khoa học là Vernonia và Aspilia.

Trong một gia đình khỉ thì cuộc sống thương yêu đùm bọc nhau. Người ta quan sát thấy cảnh dưới đêm trăng một gia đình khỉ Gorille nô đùa, săn sóc lẫn nhau. Khi có một con chết thì cả bầy đi bẻ cành cây về phủ kín xác thành nấm mồ rồi ra đi.

Đôi bàn tay được xem là kỳ diệu âu yếm nhất trong thế giới động vật là đôi bàn tay hết sức chăm chút tràn đầy tình thương của khỉ mẹ đối với con. Khỉ mẹ chăm sóc con từ đầu tóc đến tay chân, ôm chặt con vào lòng khỉ ngủ. Khi di chuyển, khỉ mẹ luôn cõng con trên lưng và luôn quan sát chung quanh để đề phòng những bất trắc xảy đến. Khi khôn lớn, khỉ con được khỉ mẹ dạy cách kiếm ăn và làm quen bên ngoài cũng như với họ hàng nhà khỉ. Lúc rảnh rỗi hay trời nắng ấm, khỉ mẹ thường bắt chích bắt rận cho con. Chẳng may khỉ con lâm bệnh chết, khỉ mẹ không muốn rời xác con. Người ta đã từng gặp cảnh khỉ mẹ ôm xác con đến mức khô đét mà không chịu rời và cũng từng thấy cảnh khỉ khỉ con chết, khỉ mẹ buồn bỏ ăn, ủ rũ rồi sinh ốm mà chết theo con. Có trường hợp khỉ mẹ chết trong lúc con còn nhỏ, một khỉ khác trong đàn lập tức làm mẹ nuôi, chăm sóc chu đáo đứa con mồ côi mẹ. Khi có con bị thương, các con còn lại bao giờ cũng tìm cách mang đi cùng, ít khi chịu để nằm lại, trừ khi bị rượt đuổi. Khỉ luôn học hỏi người để làm các động tác khéo léo hơn. Trong các rạp xiếc, khỉ đóng vai trò khá quan trọng, có những động tác giống con người, nhiều tiết mục của khỉ rất ngộ nghĩnh, hấp dẫn.

Người ta phân biệt được tiếng kêu của khỉ phát ra trong những tình huống khác nhau : Tiếng rống do khỉ phát ra ở trạng thái tự tin và đe dọa kẻ khác. Tiếng phì phì là tín hiệu phát ra khi thiếu tự tin, muốn tấn công kẻ thù nhưng cần có sự hỗ trợ của đồng bọn. Khi gầm gừ là lúc nó đang lo ngại. Khỉ thường hét lên khi chiến thắng kẻ thù. Để báo động cho đồng loại biết có thú dữ tới, khỉ kêu the thé. Bị dồn vào thế bí, khỉ rít một tiếng inh tai. Tiếng chít chít được phát ra để tự vệ lúc âu đã kiệt sức.

Nghiên cứu về đời sống của khỉ, đặc biệt là khỉ hình người, cho thấy khỉ cũng có đời sống gia đình và xã hội rất chặt chẽ. Trong rừng chúng phân chia khu vực cư trú. Mỗi khỉ bị nạn lần chiêm, cả

bầy đoàn kết lại, cử ra một thủ lĩnh, thường là một con to khỏe, giàu kinh nghiệm, điều khiển cuộc chiến chống lại kẻ xâm lấn.

Loài khỉ không chỉ có khả năng nhận thức về vật chất và quan hệ xã hội mà còn biết được cái biết của đồng loại nữa. Theo David Premack, khỉ không chỉ là nhà vật lý (biết chồng các thùng gỗ lên nhau để với lấy một nải chuối treo trên cao) mà còn là nhà tâm lý học (biết phỏng đoán khả năng trí tuệ của đồng loại). Những thí nghiệm của nhà Hân-học Daniel Povinelli vào năm 1992 đã phát hiện được điều đó. Khi đi kiếm ăn, khỉ nhận biết thông tin của đồng loại cung cấp là thật hay giả. Những thí nghiệm của Guy Woodruff và David Premack cũng xác nhận như vậy.

Năm 1990, Christophe Boersch quan sát một bầy Hắc tinh ở một khu rừng, chúng có thói quen đập trái cây có vỏ cứng nên buộc phải sử dụng một hòn đá và lấy gốc cây làm đe. Một con khỉ con 5 tuổi đập mãi không vỡ, khi mẹ liền đến chỉ cách xoay cạnh viên đá, khỉ con mới đập vỡ được. Năm 1953 tại đảo Koshima (Nhật), nhà nghiên cứu Masao Kawai nhìn thấy một con khỉ 18 tháng tìm được một củ khoai dính đầy cát bẩn, nó liền đem đến một dòng nước để rửa sạch trước khi ăn. Sau một thời gian, hầu hết số khỉ trong vùng đã biết cách rửa khoai.

Dân chúng ở các vùng trồng dừa quanh Vịnh Thái Lan và vùng quần đảo Mã Lai hàng năm sản xuất trên ba ngàn tấn dừa, những chú khỉ được chọn để tập hái dừa từ lúc chúng mới sinh được 6 tháng. Họ luyện tập cho khỉ nhận biết những quả dừa già và cách vận cho rụng cuống. Sau đó họ treo chùm quả lên cây thấp để cho khỉ thực tập. Bài học được lập đi lập lại nhiều lần. Mỗi lần khỉ làm đúng đều có thưởng kẹo. Sau đó mới dùng khỉ để hái dừa. Việc chọn dừa chín, dừa xanh tưởng là khó, nhưng đối với khỉ lại dễ dàng và đạt đến mức độ chính xác. Sau khi hái xong, khỉ còn giúp chủ xếp dừa lên xe và còn giúp đẩy xe về kho. Cho nên, mặc dù phải bỏ công sức tập luyện, nhưng dân địa phương vẫn chấp nhận.

Khỉ có phải là thủy tổ của loài người ?

Có phải chẳng giống vượn đi thẳng bằng hai chân, có tên khoa học là Homo-Erectus từ hơn hai triệu năm trước đã tuân tự tiến hóa để thành người ? Các nhà nghiên cứu giải phẫu động vật đã ngạc nhiên khi thấy sự cấu tạo cũng như vị trí các bộ phận trong cơ thể loài khỉ này rất giống với người. Do đó người ta quả quyết : các loài khỉ hình người bắt nguồn từ các loài khỉ bình thường, còn loài người thì do khỉ hình người biến hóa ra.

Mặc dầu giữa người và khỉ hình người có nhiều điểm giống nhau, nhưng người ta nhận thấy có nhiều điểm không giống nhau. Trước hết là mức

độ phát triển của não bộ khác nhau. Não bộ người có thể tích từ 1200cm³ đến 1500cm³, nặng 1200g còn não khỉ hình người, dù được coi như phát triển nhất trong giới động vật, cũng chỉ có thể tích khoảng 450cm³ và nặng không quá 400g. Do sự phát triển của não bộ mà loài người biết suy nghĩ, có sáng kiến. Người ta đã dạy cho Hắc tinh học tiếng người, nhưng thất bại, mặc dù bộ phận phát âm của nó có đủ yếu tố để phát ra nhiều loại âm thanh khác nhau. Tổ tiên của loài người lúc ban sơ đã biết tập hợp thành xã hội. Sự phát triển của đời sống xã hội là một trong những điểm căn bản khác nhau giữa người và động vật khác. Tiếng nói có tác dụng làm cho tình cảm, trí tuệ, ý chí phát triển và ngược lại sự phát triển của các khả năng đó lại làm cho tiếng nói phong phú thêm. Ngoài ra chỉ có con người là động vật duy nhất biết sáng tạo và sử dụng các công cụ lao động rất tinh tế để chế tạo các sản phẩm phục vụ cho đời sống của mình.

Chính vì những điểm căn bản trên mà ngày nay người ta không công nhận khỉ hình người là tổ tiên của loài người. Những bộ xương hóa thạch đã xác nhận các loài khỉ vượn chỉ có quan hệ họ hàng anh em với loài người và đã phát sinh từ một loài khỉ có tên là Parapithec, đã xuất hiện cách đây hơn 30 triệu năm. Sau này mỗi nhóm đã phát triển theo một đường hướng riêng rẽ.

Tôi còn nhớ ngày trước tại trường trung học Khải Định (thời ông Phạm Văn Nhu làm Hiệu trưởng), học sinh đã được học “Khỉ là thủy tổ của loài người”, theo sách in và có hình ảnh khảo cổ chứng minh. Nhưng sau một thời gian thì loại sách này không còn dùng trong chương trình giáo dục.

Khỉ trong y học :

Trong bậc thang tiến hóa của loài người, khỉ được xếp vào loài gần gũi với người nhất. Do đó trong y học thực hành người ta thường lấy khỉ làm mẫu thí nghiệm. Trong nghiên cứu y học, khỉ góp phần vào việc thử nghiệm tác dụng của các loại thuốc, vì phản ứng của cơ thể khỉ gần giống người. Nước Mỹ hàng năm phải nhập đến 20 vạn con khỉ dùng làm thí nghiệm được lý.

Từ thượng cổ đến nay, trong dân gian ta và một số nước Á châu thường dùng cao xương khỉ (chỉ dùng xương) hoặc cao toàn tính (cả xương lẫn thịt) để làm thuốc. Cao xương khỉ là một loại thuốc bổ máu, bổ toàn thân, dùng cho phụ nữ trong những trường hợp kém ăn, mất ngủ, thiếu máu, xanh xao vàng vọt hay đổ mồ hôi trộm. Xương khỉ cũng đóng vai trò quan trọng trong cao hồ cốt. Muốn có cao hồ cốt tốt phải có đủ 5 bộ xương hổ, 1 bộ xương khỉ, 1 bộ xương sơn dương. Người ta còn dùng sỏi trong túi mật của khỉ gọi là hầu táo. Sỏi mật của khỉ có tác dụng thanh nhiệt, trấn kinh, giải độc, tiêu thũng, tiêu đàm, định suyễn. Ngoài ra người ta còn dùng

huyết linh (máu chảy ra của con khỉ sau khi đẻ) phơi khô ngâm rượu uống hay tán nhỏ cho vào cháo mà ăn, là môn thuốc bổ máu, chữa bệnh phụ nữ rối loạn kinh nguyệt, thiếu máu sau khi sinh; những trẻ con gầy còm chậm lớn, kém ăn, những người xanh xao gầy yếu. Dùng ngoài dưới hình thức ngâm rượu để xoa bóp làm giảm đau nhức, bị ngã hay bị thương gây sưng đau. Đồng bào thượng thường đi cạo huyết này (có những mảng dày tới 1 phân) trên các hòn đá mà khi đã ngồi vào khoảng tháng 5 tháng 6, mang về phơi khô, tán nhỏ, cất nơi khô ráo để dành làm thuốc.

Ốc khỉ cũng là món ăn bổ, là một trong 7 món ăn đặc biệt mà ngày xưa Từ Hi Thái Hậu chiêu đãi Sứ thần Tây phương.

Khỉ trong một số thành ngữ, tục ngữ :

Khinh khỉ mắc độc già. Đười ươi giữ ống. Nuôi khỉ giữ nhà. Nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà. Khỉ ho cò gáy. Khỉ dính mắm tôm. Nhấn nhỏ như khỉ ăn gừng. Dạy khỉ leo cây. Vượn lìa cây có ngày vượn rũ. Giết gà dọa khỉ. Cây đổ khỉ tan. Rung cây nhát khỉ. Đói năm khỉ, năm chó; ăn no đủ năm heo...

Khỉ cũng có mặt trong các tác phẩm hội họa, điêu khắc bằng đá của Trung Hoa có niên đại từ thời thượng cổ.

Trong võ thuật, khỉ cũng có đất dụng võ : Hầu quyền.

Trong tiểu thuyết Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân đời Minh được xem là một trong bốn tiểu thuyết kinh điển của Trung Quốc, với hình tượng Tôn Ngộ Không, một con khỉ với bảy mươi hai phép thần thông biến hóa, từng đại náo thiên cung, phò Đường Tam Tạng sang Tây Thiên thỉnh kinh. Con khỉ này có thể hô phong hoán vũ, pháp thuật cao cường, trừ ma diệt ác, cứu nhân độ thế...

Con khỉ yêu quý của Michael Jackson trở thành triệu phú:



Theo báo Daily Star của Anh, các Luật sư của Michael Jackson đã báo cho Trung tâm linh trưởng ở thị trấn Vachula – Florida được biết trong di chúc của ông “vua nhạc pop” có đề cập đến con vật yêu của ông có biệt danh là “Bong Bồng” được hưởng 2 triệu US\$ tiền thừa kế. Con vật này đã được Michael Jackson cứu vào năm 1985 tại Trung tâm Nghiên cứu Ung thư ở Texas, nơi những chú khỉ được sử dụng làm thí nghiệm. Cho đến giữa

năm 1990 Bong Bồng và Jackson không bao giờ rời xa nhau, thường theo Jackson đi lưu diễn khắp nơi và bắt chước ông chủ nhảy điệu “moonwalk” thật điệu nghệ. Trong ngôi biệt thự ở Neverland, Jackson và Bong Bồng cùng ăn một bàn và ngủ cùng phòng, nó có giường riêng của mình. Tiếc rằng Bong Bồng ngày càng trái tính, nên đến năm 2005 Michael Jackson đã đưa nó vào Trung tâm Linh trưởng Vachula để sống cùng 28 con tinh tinh và 14 con đười ươi khác. Jackson từ trần vào năm 2009. Do ngại hành vi không thể lường trước được của con Bong Bồng nên người ta không đưa nó đến dự tang lễ của Jackson nên nó không hề biết chủ mình đã chết. Nhà điêu khắc nổi tiếng Kaff Kuns đã tạc tượng Bong Bồng và bán được 6,5 triệu US\$.

7 con khỉ trong truyện Kiều : Có mấy cụ đồ ở Nghi Lộc (Nghệ An) ngồi nói chuyện văn chương. Khi nói đến truyện Kiều, cụ nào cũng thao thao bất tuyệt ra điều thành thạo. Cụ Cửa Ngôn (người xã Hội Thống, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh) tình cờ ngang qua, thấy các cụ gân cổ khoe tài không ai chịu ai, cụ bèn dừng lại bảo : Các cụ giỏi Kiều, thế tôi đố các cụ : Trong truyện Kiều có đoạn Nguyễn Du tả 7 con khỉ là đoạn nào ? Các cụ đồ ngạc nhiên cãi : Truyện Kiều là truyện văn chương kiệt tác, làm gì có chuyện tả con khỉ trong ấy ?! – Thế các cụ đọc Kiều không kỹ rồi. Thôi, chịu khó về nhà lấy sách ra xem lại đoạn cô Kiều nhận xét Mã Giám Sinh mà xem. Mà phải đọc cho to mới thấy được. Nói rồi cụ cấp ô đi. Mấy cụ đồ ngơ ngác ngồi suy nghĩ. Một cụ sức nhớ đoạn ấy bèn nói : Lúc Kiều bị bán cho Mã Giám Sinh, cô ta đã có nhận xét với mẹ như thế này :

“Thân con chẳng kéo mắc tay bọm già,
Khỉ về bỏ vắng trong nhà,
Khỉ vào đúng đắn khi ra vội vàng,
Khỉ ăn khi nói sỗ sàng,
Khỉ thầy khi tớ xem thường xem khinh,
Khác mẫu kẻ quý người thanh,
Ngẫm ra cho kỹ như hình con buôn”...

Chỉ có thể thôi, làm gì có khỉ với vượn trong đó ?!

- Cụ khác suy nghĩ một hồi rồi bảo : Cụ ấy bảo đọc to. Ta thử đọc to lên xem sao.

- Một cụ ráng đọc to. Thì ra giọng Nghi Lộc có phần nặng, cái dấu huyền hoặc không dấu đều bị chuyển thành dấu hỏi. Cho nên khi nghe mấy câu trên người ta thấy rõ là chỉ 7 con khỉ : Khỉ về, khỉ vào, khỉ ra, khỉ ăn, khỉ nói, khỉ tớ, khỉ thầy. Các cụ mới rõ ông cụ nghịch ngợm quái ác !

Chuyện về khỉ kể mãi không hết mà trang báo thì có hạn.

Xin kính chúc quý độc giả năm mới được Vạn Sự Như Ý.-

Nguyễn Đức Tăng

VĨNH BIỆT NHÀ VĂN NHÀ THƠ ÂU DƯƠNG TRỌNG LỄ Mặc Nhân TVC



Âu Dương Trọng Lễ và Mặc Nhân TVC

Anh ÂU DƯƠNG TRỌNG LỄ

đã ra đi đột ngột vào ngày 13 tháng 8 năm 2015 tại vùng ngoại ô Paris 93240 Stains.

Anh là Tổng Biên tập các Nội san và Đặc san của Hội Ái Hữu LNH&NĐC Âu Châu trong 2 nhiệm kỳ, Đây là nhiệm kỳ sau cùng của anh.

Anh Âu Dương Trọng Lễ sinh năm 1929 tại xã Điều Hoà, tỉnh Mỹ Tho. Như vậy anh cũng thọ đến 86 tuổi ầu cũng là xứng đáng với một con người như anh.

Cuộc đời của anh truân chuyên từ thuở nhỏ và anh đã đứng vững trên đôi chân của mình cùng với sự thương yêu giáo dục của cha mẹ và ơn cứu mang của Bà Ngoại,

Thân phụ của anh là người Hoa giàu có, có chí kinh doanh giỏi nên đã là chủ một chiếc tàu (chaloupe) lục tỉnh đưa hành khách từ các tỉnh miền Tây đi Sài Gòn và ngược lại.

Nhân dịp này xin kể một tai nạn đường sông đã đánh ập vào gia đình anh Trọng Lễ, lúc bấy giờ gây thành một mực thời sự quan trọng. Tàu lục tỉnh của ông thân anh Trọng Lễ hiệu là Đồng Sanh thường gọi là Tàu Đồng Sanh. Vào năm 1934- 1935? một chuyến tàu Đồng Sanh rời bến Chợ Lớn để về Trà Vinh. Đến khoảng 4 giờ sáng tàu sắp ra khỏi vàm Kỳ Hôn cách Mỹ Tho 3 km để quẹo trái băng ngang sông Cửu Long vào kinh Giao Hoà để qua Bến Tre rồi về Trà Vinh. Vùng vàm Kỳ Hôn có giòng nước đổi lưu rất nguy hiểm phần trời còn tối, chiếc tàu xấu số đã lật và chìm. Tất cả hành khách đều chết. Nhà chức trách Pháp lúc bấy giờ vớt thi thể nạn nhân đem chôn tại thửa đất hoang trên Bình Tạo Mỹ Tho nên thửa đất này được gọi là Đất Đồng Sanh rồi sau đó dân nhóm chợ lại gọi là

Chợ Đồng Sanh. Và hăng tàu ĐS. của thân phụ anh Trọng Lễ cũng phá sản theo.

Lúc còn bé vì hoàn cảnh nào đó anh Trọng Lễ sống ở quận Cầu Ngang bên con sông Dừa Đỏ của tỉnh Trà Vinh heo hút với Bà Ngoại, người mà anh tôn thờ suốt cuộc đời ngay khi Ngoại đã ra người thiên cổ cũng như khi anh tha hương nơi trời tây xa nghìn dặm.

Học hết ban sơ cấp ở Trà Vinh anh về Cà Mau học lên bậc Tiểu học và sống chung với Ba Mẹ nơi một tỉnh nhỏ, Thế mà anh đã thi đậu về vang vào một trường Trung học lớn nhất nổi tiếng nhất ở miền Tây, đó là trường trung học Nguyễn Đình Chiểu. Từ đây như đại bàng được chấp cánh, anh đã tung hoành tiếp tục học ở Việt Nam, rồi sang Lào... có được bằng Bác sĩ thú y rồi từ Lào con chim đại bàng này sang trời Âu và làm nghề nghiệp mình ở Phi Châu.

Điểm đáng nói về Âu Dương Trọng Lễ là từ tuổi ấu thơ đã đắm đuối với Ngoại nơi ruộng lúa bờ ao, cây rơm đụn ra, học hỏi ở các trường nghèo nàn cơ cực, sống với những nông dân chất phác, lam lụ một nắng hai sương..... tất cả những kỷ niệm thân yêu đó đã tiềm ẩn trong anh không bao giờ phai nên tinh thần nhớ nước trong anh qua đó đã khích động anh nên có được những bài văn, bài thơ.... hoài hương mượt mà, dười dươi, người đọc đọc chưa hết mà...lệ nhỏ ra rồi. *“Ngoại ơi con lớn lên là nhờ ơn cứu mang của ngoại bên bờ sông Dừa Đỏ của đất Cầu Ngang...”*

Tôi chỉ biết Trọng Lễ qua văn, thơ ... từ hơn 10 năm thế mà tình đã mặn. duyên đã nồng nên vào năm 2012 anh có về Mỹ Tho mừng sinh nhật tôi với một chai rượu vang Bordeaux. Và anh đã hứa với tôi sẽ trở lại lần sau. Và lần sau đó sẽ không bao giờ có.

Mặc Nhân TVC,

Vĩnh biệt anh Âu Dương Trọng Lễ.



VĨNH BIỆT

Nhạc sĩ ANH VIỆT THANH

Mặc Nhân TVC

Từ trái nhạc sĩ Hà Phương. Mặc Nhân. nhạc sĩ Anh Việt Thanh

Nhạc sĩ ANH VIỆT THANH

Đã qua đời ngày 12 tháng 3 năm 2015 tại Troyes Pháp.

Anh tên thật là Đặng văn Quang sinh quán tại làng An Hữu. Quận Giáo Đức, tỉnh Định Tường. Bút

danh của anh là Anh Việt Thanh có lẽ có sự liên hệ gia đình xa gần và địa phương Cái Bè với các nhạc sĩ Anh Việt, Hoàng Việt, Anh Việt Thu, Anh Việt Phương. Anh Việt Linh... Thể loại nhạc của Anh Việt Thanh là nhạc vàng, tình cảm, trữ tình. Ông dễ cảm xúc trước một tình huống gợi cảm và sẵn sàng cho dòng nhạc và ca từ tuông ra như những bản *Mưa đêm tỉnh nhỏ, Đón xuân trên đồng, Nắng hồng xa xôi, Vầng lá me bay...*

Anh Việt Thanh học nhạc lý, hoà âm và đàn qua các bậc tài danh là Lê Văn Tài, Nam Huyền, Văn Khánh, Hoàng Bửuvà đã từng dạy nhạc ở Đà Lạt, Mỹ Tho, Đà Nẵng, Sài Gòn....

Anh Việt Thanh đã từng là Phó Giám đốc Băng nhạc Nhà Ca.... và đã cộng tác trong các đài Truyền thanh, Truyền hình Sài Gòn trước 1975. Anh còn là một trong số ít nhạc sĩ Việt Nam là hội viên của SACEM Pháp ở Paris.

Sau ngày 1.5.1975, anh sống ở Pháp nhưng vẫn còn tiếp tục sáng tác đều đặn, Như vậy Anh Việt Thanh đã để lại cho đời một số nhạc phẩm không nhỏ.

Lần chót năm 2013 về Việt nam, anh đã có triệu chứng bệnh nhưng anh vẫn lạc quan vui vẻ đem chuyện nhạc ra nói chuyện với nhạc sĩ Hà Phương và tôi. Trước khi trở về Pháp để rồi ra đi mãi mãi anh có tâm sự với tôi: “Anh Mặc Nhân anh đưa tôi vài nhạc phẩm của anh để về Pháp tôi làm một album cho riêng anh em mình làm kỷ niệm.” Tôi mừng quá vì được đứng chung với Anh Việt Thanh trong một album thì hân hạnh cho tôi biết mấy.

Công việc của anh đang tiến hành.... thì ngày 12 tháng 3 năm 2015 tôi được điện thoại báo tin Nhạc sĩ Anh Việt Thanh đã già từ cõi đời. Sự tiếc rẻ này càng làm tăng thêm phần ngậm ngùi của tôi thương tiếc nhạc sĩ Anh Việt Thanh.

Mặc Nhân

Vĩnh biệt Anh Việt Thanh.



Chân thành cảm ơn anh Mặc Nhân, Trần Mạnh Hùng và cháu Nhan đã chia sẻ rung cảm với các bài thơ họa. Nên xin có bài họa đáp lễ như sau :

Một đời Thơ Mộng

Võ Nhựt Ngô

Sống là du ngoạn chết là về*
Trong cõi ta bà lắm mộng mê
Tỉnh giấc Nam kha hồn phách động
Xuôi dòng tục lụy nước bèo đi

Nào ai tốt số chờ trăm chẵn
Đâu kẻ buông tay chẳng chút gì
Hơn kém nhau chẳng vài chục tuổi
Một đời thơ mộng vẫn ly kỳ.

Võ Nhựt Ngô/Lá chờ rơi 26/08/2015

* sinh ký, tử qui

Mây bỏ đi thật sao?

*Sửng sốt nghe mây bỏ cuộc chơi!
Niềm đau tao nói chẳng nên lời
Thâm tình bằng hữu còn lại lảng
Nghĩa nặng đồng môn vẫn ngút khơi*

*Ngày trước bao lần vui hợp mặt
Mà nay thiếu vắng bạn trên đời
Ngàn thu vĩnh biệt mây nha Nghiệp
Siêu thoát hồn thiêng cõi thanh thoi*

Toronto 3/8/2015

Nguyễn Trần

Viết trong niềm thương tiếc Huỳnh Kế Nghiệp bạn đồng môn hai trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu và Học Viện Quốc Gia Hành Chánh



Tâm hình kỷ niệm với Huỳnh Kế Nghiệp và một số đồng môn QGHC tại Sài Gòn 2008. Từ trái: Hoàng Tiến Dũng(ĐS15), Nguyễn Vĩnh An(ĐS8), Nguyễn Tân Phát(ĐS11), Lê Tự Em(ĐS11), Huỳnh Kế Nghiệp(ĐS12)

Lịch sử Cầu Quay của Thành phố Mỹ Tho

Mặc Nhân

Thân tặng TS.Ph.v.Ng. và các bạn Mỹ Tho

Lịch sử

Người Pháp đến Mỹ Tho vào năm 1861 và vào khoảng 1890 họ xây cây cầu đầu tiên bắc qua kinh Bảo Định thay thế cho những cây cầu tre thô sơ hay những chiếc cầu ngang nhỏ bé. Đó là cây cầu Quay giúp cho người dân trên phần đất gần đây còn gọi là Chợ Cũ, thuộc phần đất xưa Mỹ Chánh, tiền thân của thành phố Mỹ Tho, qua lại dễ dàng bên phần đất thuộc các thôn Điều Hoà, Thạnh Trị, Bình Tạo về hướng Tây. Từ đó nơi đây trở thành một trung tâm hành chính, thương mại, kinh tế, xã hội ...thành lỵ sở của trấn Định Tường. Đó là trung tâm thành phố Mỹ Tho ngày nay.

Lịch sử cây cầu Quay Mỹ Tho trải ba lần xây cất đến nay, qua những bước thăng trầm của nó và có lịch sử và lối kiến trúc độc đáo của nó như sau:

Cầu Quay Mỹ Tho nguyên thủy là một công trình kiến trúc người Pháp gọi là “mẫu Eiffel” (style Eiffel), lúc bấy giờ thuộc về hàng đầu thế giới, của kiến trúc sư cũng là công trình sư người Pháp, ông Gustave Eiffel, hoàn toàn dùng vật liệu bằng sắt thép, vì lúc bấy giờ chưa phát minh ra bê-tông cốt sắt. Ông Eiffel là bậc thầy trong công trình sắt thép trên thế giới, là công trình sư của tháp Eiffel ở Paris - biểu tượng và cũng là một thắng cảnh lẫy lừng của Pháp - và hầu hết các công trình kiến trúc bằng sắt thép ở Pháp, ở thế giới cũng như ở Việt Nam trong đó có cầu xe lửa Bến Lức, cầu xe lửa Tân An, cầu Hàm Rồng ở Thanh Hóa... Cầu Quay nguyên thủy ở Mỹ Tho cùng những cây cầu quay khác ở nhiều tỉnh của Việt Nam, trong toàn cõi Đông Dương.

Cây cầu Quay Mỹ Tho này được xây cất trước thế kỷ XX, sau khi người Pháp đến Mỹ Tho không bao lâu, hoàn toàn bằng sắt có đặc điểm là nhịp giữa có 2 đoạn rời nhau. Khi cần, hai đoạn của nhịp giữa được tách ra và được kéo lên cao như hình mái nhà, để có độ cao cho tàu bè lưu thông phía dưới và khi hạ xuống cho xe cộ và người qua lại.



Lần 1: trước 1900

Tại sao gọi là Cầu Quay mà lẽ ra là Cầu Mở? Cầu kiểu Eiffel có nhiều dạng. Ở đây tôi chỉ nói dạng Cầu Quay (pont tournant theo tiếng Pháp) Mỹ Tho thôi. Thực ra nó là dạng Cầu Mở (Pont Ouvert). Cầu Mở: Cầu này theo lối mở lên cao như đã trình bày ở phần trên, lẽ ra không gọi là cầu quay mà phải gọi là cầu mở (pont ouvert). Sở dĩ dân gian gọi là Cầu Quay vì khi cần mở cho hai nhịp cất lên cao để tàu bè qua lại, người ta phải dùng tay quay hệ thống ròng rọc để kéo hai đầu nhịp cầu lên cao mở ra.



Lần 2. 1939

Ba lần xây cất:

Lần thứ nhất: Trước 1900 bằng sắt thép mang tên cầu Quay.

Lần thứ hai: Cây cầu Quay này sập vào năm 1939, được xây cất lại ngay sau đó bằng bê tông cốt sắt tức là loại cầu đúc, nhưng vẫn giữ tên Cầu Quay.

Lần thứ ba: Đến năm 1985 (?) cầu được phá đi và xây cất lại cũng bằng bê tông cốt sắt, dù vậy vẫn còn mang tên Cầu Quay khiến cho những người lớn tuổi chạnh nhớ đến cây cầu Quay ngày xưa và một số thanh thiếu niên không hiểu vì sao cây cầu này lại có tên là Cầu Quay.



Lần 3, 1985 (?)

Cầu Quay bắc ngang sông Bảo Định, Hướng Tây về Chợ Gạo, là 1 đoạn con đường Quốc lộ 50, sau đó và bây giờ là Đình bộ Lĩnh. Dọc theo sông là Quai Delibes, giờ là Phan thanh Giản. Ngã ba 2 đường và dọc cầu này là tiệm tương, ấp hột vịt, sau

là vừa trái cây, rau cải, bên trái là Nhà In Lumière (Hay Ánh Sáng) cất theo kiểu biệt thự miền núi Auvergne bên Pháp với nóc nhọn và phủ kính nên nhìn từ bên đây sông rất đẹp và nên thơ. Bây giờ vẫn còn mà bị công trình khác che mất. Uồn quá. Bên đây sông là quai Galliéri, giờ là đường Trung Trắc, thẳng là đường Desvaux, giờ là Thủ Khoa Huân. Gần dốc bên trái là Sở Quản thủ địa bộ tức là Conservation foncière nay vẫn còn mà bỏ phí. Bên mặt là tiệm vải của người Ấn Độ, tiệm sách Mai Liên, tiệm sách Nam Cường, nhà thuốc tây ông Khánh, kế đó là trường học Hoa Kiều, kế nữa là tiệm xe đạp lớn nhất Mỹ Tho hiệu Trung Lập Thành tức là thân phụ của Tiến Sĩ Phạm Văn Ngọc hiện đang ở Paris. Mặc Nhân

Mẫu Tử Tình Thâm

Trọng Lễ Ấu Dương

Bài viết này để tưởng nhớ đến Má. Khi con bước chân vào kiếp sống nhiều khê thì do hoàn cảnh éo le không cho con được sống gần má. Đến khi tỉnh giấc Nam Kha, thì Má đã ra đi....

Kính tặng những Ai đến Mùa Vu Lan phải cài hoa hồng trắng trên ngực để tưởng nhớ đến Mẹ...

Nhân một buổi chiều nhàn du ngang qua một khu phố nằm dọc theo đường bờ kinh của một thị trấn nhỏ miền tây bắc nước Pháp, tôi bỗng giật mình khi nghe văng vẳng đâu đây tiếng hát ru con phát ra từ một căn nhà bên cạnh vệ đường. (thì ra ở xóm này có chen lẫn vài gia đình người ViệtNam); đây không phải là tiếng hát có đầy đủ kỹ thuật luyến láy của một ca sĩ chuyên nghiệp, nhưng lại có cái làn hơi, làn điệu rất âu sâu, thăm nã, ray rứt, đúng là tiếng nói của người Mẹ gởi gắm tâm sự mình cho con thơ :

Ấu ơ... ví dầu câu ván đóng đình

Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi...v.v...

Gió mùa thu mẹ ru con ngủ

Năm canh chầy... năm canh chầy... thức đủ vừa năm...v.v...khiến tôi nghe mà rung động vì tiếng hát âu sâu áo nã ấy, và nội tâm lại liên tưởng nhớ đến hình ảnh của Má tôi, bà Ngoại tôi, rồi chạnh nhớ đến thân phận mình cho đến ngày nay, với cảnh sống nơi tha phương đất khách, mà lòng như se thắt lại, và từ trong sâu lắng của tâm hồn dâng lên một nỗi buồn vô tận, nên dự tính khi trở về đến nhà ở Paris sẽ viết một bài sưu tầm các bài văn

thơ, nhạc khúc nói về tình Mẹ... để gởi đến tri kỷ bốn phương, chia sẻ với các bạn bè, thân hữu, cùng có chung một nỗi buồn như nhau. Thông thường Tình Yêu và Quê Hương là đề tài dễ gợi nhiều cảm hứng cho thi nhân, nhưng có lẽ đề tài gây nhiều xúc động, lại khó diễn đạt nhất là đề tài viết về Mẹ. Trong kho tàng văn hóa ViệtNam, những chuyện cổ tích, ca dao, viết về Mẹ không nhiều bằng chuyện tình yêu đôi lứa, nhưng lại thấm tình dân gian và lưu truyền mãi mãi. Phải chăng âm thanh Mẹ là tiếng gọi đầu đời của trẻ thơ và là ngọn lửa sưởi ấm những giá băng phiền muộn cho đàn con trên bước đường đời. Không có bút mực nào tả xiết được tình cảm thiêng liêng, tấm lòng cao cả của người Mẹ, dù trong thi văn, âm nhạc hay hội họa, người nghệ sĩ đã cố moi tìm óc mình để gởi gắm chút tình sâu kín qua hình ảnh thiêng liêng đó.

Danh sĩ Tản Đà đã tỏ nỗi lòng người Mẹ với lời ru triu mến thương yêu trong đêm khuya canh vắng, khắc lụn canh tàn , qua hai câu thơ sau đây :

Con ơi con ngủ đêm tàn

Một hai giấc điệp muôn vàn tình thâm...

Nhạc sĩ Y Vân đã viết lên ca khúc để đời qua bài Lòng Mẹ, bài hát gần như gắn bó với đời sống của dân chúng, vốn có đức tính hiếu thảo, nên ở đâu, đi đâu, từ thành thị đến thôn quê, từ những xóm làng hẻo lánh, đến những vùng núi rừng hoang vu, ta cũng thường văng vẳng nghe bài hát này :

Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào...

Tình Mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào...

Thương con thao thức bao đêm trường

Lặn lội gieo neo nuôi con đến ngày lớn khôn...

Đồng một nhịp điệu, thi sĩ Tô Giang cũng gởi chút tâm sự mình qua bài thơ Kiếp Mẹ :

Thuở con mới chào đời

Mẹ tuổi trăng mười tám

Tóc xanh Mẹ góa chồng

Tháng năm dài còm cõi

Mẹ con sống âm thầm

Mái tranh nghèo dột nát

Gió lùa những đêm đông

Thi sĩ Tuấn Kiệt nặng trĩu tâm tư qua bài Thư Xa:

Mẹ sầu như lá úa

Ôi chiếc lưng của Mẹ

Đã còng bởi thương đau

Ôi ! cuộc đời của Mẹ

Trăm năm nói chuyện sầu...

Thi sĩ Nhật Phương đã thương nhớ Mẹ qua những lời thơ rất cảm động :

Rồi thời gian theo hoa rụng bên hiên
Theo sương khói Mẹ trắng nhòa chiếc bóng
Mẹ như gió chợt reo thành sóng
Mẹ như mây bàng bạc cả hồn con...

Thi sĩ Hồ Trọng Khôi (Paris) bạn thâm tình mà Trọng Lễ kính quý như là đại ca của mình, trước cảnh chiều thu, lá thu rơi, bỗng bàng hoàng nhớ đến Mẹ :

Chiều nay lá tả lá thu rơi
Nhớ Mẹ lòng con luống toi bời
Cách trở muôn trùng càng chua xót
Vô vàn thương nhớ Mẹ hiền ơi !...

Thi sĩ Nguyễn Ngu Ý đã phát họa chân dung người Mẹ bằng những giọt lệ từ nhịp đập của con tim qua bài Má :

Con nhìn Má, Má gầy nhiều Má hời
Xương gân này rồ rết ở tay chân
Má lại đây Má, cho con Má nhìn gần
Coi tóc Má bạc nhiều hay bạc ít...
Nhà thơ Ngân Trang thở than :
Từ khi thơ ấu đến giờ
Đắng cay phần Mẹ, ngọt bùi phần con
Vì đâu người Mẹ héo mòn
Thân cô đáng Mẹ, lòng con ngậm ngùi

Chúng ta hãy giữ cho tâm hồn lắng đọng để rung cảm với các câu ca dao sau đây :

Chiều chiều chim vịt kêu chiều
Bâng khuâng nhớ Mẹ chín chiều ruột đau
Đố ai đếm được vì sao?
Đố ai đếm được công lao Mẹ hiền?

Còn Cha còn Mẹ thì hơn
Không Cha không Mẹ như đèn đứt giây
Đèn đứt giây còn xoay còn nổi
Cha Mẹ mất rồi con phải mò côi....

Nhà thơ Lê Ngọc thao thức suốt canh thâu để nhớ về Mẹ:

Mẹ hỡi, bây giờ Mẹ ở đâu?
Biết chẳng con nhớ Mẹ con sầu!
Có nghe con gọi trong nước mắt
Mẹ hỡi bây giờ Mẹ ở đâu?...

Tiếp nối nhà thơ Lê Ngọc, Xuân Tâm đã khóc Mẹ bằng bốn câu thơ rất cảm động :

Hoàng hôn phủ trên mộ
Chuông Chùa nhẹ rơi rơi
Tôi thấy tôi mất Mẹ
Như mất cả bầu trời

Áp ủ trong vòng tay Mẹ với khúc dân ca trữ tình son sắt thủy chung của dân gian:

Mẹ ơi năm tháng còn vắng vắng
Tiếng hát ầu ơ của Mẹ ru...
Từ thuở xa xưa giờ thấm lặng
Trong hồn con trẻ đẹp thiên thu...

Đón Vu Lan, nhớ Quê Cha, đất Mẹ, một thi sĩ ẩn danh đã bồi ngùi :

Ôi! tiếng Mẹ thân thương cao đẹp quá !
Như suối hiền dịu ngọt lúc trưa hè
Như gió chiều nhẹ nhẹ ở cành tre
Như dòng nước của Đại Dương vô tận...

Mẹ là mắt sáng, là trăng sao, là ánh đuốc soi đêm khi con lạc lối, đó là lời thì thầm của thi sĩ Nhất Hạnh qua Bông Hồng Cài Áo do nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ đã phổ nhạc:

Mẹ!... Mẹ là lọn mía ngọt ngào
Mẹ!... là nải chuối buồng cau...
Là tiếng dế đêm thâu
Là nắng ấm nương dâu...

Nói đến Mẹ nhiều, ta cũng đừng quên nhớ đến Tình Cha, qua bài thơ Sinh Nhật Cha của thi sĩ Mặc Phương Tử, rất ngậm ngùi, chứa chất đầy nỗi nhớ thương Cha....

Đêm nay gió lạnh nhiều
Con trông về cố quận
Nơi phương trời cô liêu
Tóc Cha nay đã bạc nhiều
Con còn xuôi ngược khắp quê người
Nghe gió đông về tuyết lạnh rơi
Quán trọ, thời gian đời viễn xứ
Nhớ ngày Sinh Nhật Cha ra đời...

Tuy rằng ray rứt nhớ đến Cha, nhưng nhà thơ vẫn ngậm ngùi nhớ đến Mẹ, nên đã viết lên đây tất cả nỗi tha thiết, đau xót, khi dấn thân trên bước đường phiêu bạt phong sương, và bỗng dưng một chiều nào đó, lòng cảm thấy quá cô đơn, chạnh lòng nhớ Mẹ :

Bên quán lạnh xứ người con nhớ Mẹ
Đời con còn xuôi ngược bốn phương trời
Mùa xuân nào Mẹ tiễn con, sức còn tươi khoẻ

Nay xuân về, chắc Mẹ già lắm, Mẹ ơi !...

Con còn xuôi ngược sớm trưa
Tám lòng của Mẹ, bốn mùa là Xuân...

Thi sĩ Lê Đại bằng khuâng, thồn thức, khi hình
dung đến bóng dáng Mẹ :

Bước từ lòng Mẹ bước ra
Người thiêng liêng nhất chính là Mẹ tôi
Tiếng thơ nước nở chào đời
Cũng là tiếng Mẹ ầu.. ơ... sớm chiều...

Nỗi lòng và tâm sự của Tôn Nữ Thanh Yên:

Tóc xanh hăm mấy tuổi đầu
Vấn vương bên Mẹ tìm âu yếm tình
Mai sau dù có lên đèn
Thương hoài hương tóc Mẹ mình ngày xưa

Thi sĩ Trịnh Hoài Bửu quá thương cảm, nghĩ rằng
khi nghe tiếng lá rơi xào xạc sau vườn, Mẹ nghĩ
rằng bước chân con đã về :

Mẹ ta như bờ lau trắng,
Nhớ cánh cò xa biển biệt chốn nào...
Tiếng ngoáy trâu khuya buồn đứt ruột,
Nghe bước ta về trong chiêm bao ...

Hình ảnh người Mẹ nghèo, mót cùi vườn sau, vá áo
bên khung cửa, sống mãi trong lòng của những
người con mất Mẹ:

Còn ai mót cùi vườn sau
Còn ai bên cửa ngòi khâu chiếu tà
Bóng người giờ đã khuất xa
Vườn xưa, đêm quạnh, trăng tà còn in...

Thi sĩ Đỗ Bình, một cánh chim lưu vong, nhớ Quê
Hương, nhớ Mẹ già, mỗi khi chợt nghe tiếng mưa
rơi trên mái nhà, mà tưởng là tiếng ho của Mẹ, đã
giải bày tâm sự qua bài thơ Paris, đêm buồn :

Mưa đêm hay tiếng ho ngàn dặm
Ta bỗng hình dung dáng Mẹ nằm
Hiu hắt nét già thêm rữ rượi
Quặn lòng muốn chấp cánh về thăm...

Đồng điệu với nỗi đau chung của Đất Nước, nhạc sĩ
Minh Đạo đã nghĩ về Mẹ, và nghe Mẹ thở dài xót
thương cho những cánh chim phiêu bạt :

Hôm nay ngày giỗ Mẹ
Nhớ từ thuở ấu thơ
Cha đã không còn nữa
Mẹ con cùng bơ vơ
Miếng cơm hoà nước mắt
Những túi nhục kiếp người
Mẹ nửa, con một nửa
Cùng chia xót dòng đời

Đời con giờ phiêu bạt
Bạc đầu vẫn trắng tay
Cúi đầu xin lỗi Mẹ
Con nghe Mẹ thở dài ...!

Đừng để tai nạn lớn nhất đời đến với chúng ta rồi
mới bàng hoàng nhớ đến Mẹ, qua hai câu thơ rất
thiết tha của thi sĩ Quốc Đan:

Một mai mất Mẹ đau hiu
Là con mất cả sớm chiều của triêng..

(Bài trích trong Thi Tập « Quê Hương và Tình
Yêu » được hân hạnh ra mắt khán thính giả Paris,
tại Giáo Xứ Sainte Anne ngày 04 10 1999, số 11
đường Martin Bernard - Quận 13 Paris, có rất
nhiều Nam Nữ nghệ sĩ đến từ Mỹ Quốc tham dự)
Trọng Lễ biên soạn và sưu tầm các bài thơ lời nhạc
có liên quan đến Tình Mẫu Tử để gởi tặng quý Bạn
nhân dịp Mùa Lễ Vu Lan Báo Hiếu

Quê Hương tôi, đồng chua nước mặn

(Kính tặng Bạn Mười Trí Úc Châu)

Sân Chim

Phần đông đồng bào miền Nam ở dọc theo hai bên
bờ kinh Phụng Hiệp, được nối tiếp bởi kinh Quảng
Lộ chạy dài đến vùng sông nước Cà Mau, hoặc các
sông ngòi kinh rạch chằng chịt trên các đường nước
đi đến vùng Cạnh Đèn, Long Mỹ, Giá Rai, Chắc
Băng, Đầm Dơi, Bạc Liêu, Cà Mau, ít nhất đã một
lần trong đời đã được nghe qua bài cổ ca theo điệu
xuân tình, kể về các loại chim, cò, vạc sau đây :

Giống la lớn tiếng, tu hú, ác là
Nhảy nhót lang ba, chích choè, bìm bịp
Giống hay ăn hiếp, chim ụt, chim mèo
Lót ổ cheo leo : dòng dọc áo già
Quanh quần bên nhà, se sẻ, bồ câu
Sáo đậu lưng trâu, sáo sành, sáo ghé...

Bài hát này dân quê miền đồng bằng sông Cửu
Long và vùng Hậu Giang, hầu như ai cũng thuộc,
bởi bài ca chính là hình ảnh, là âm thanh, là màu sắc
và cả cái tiết tấu của thế giới mà họ đang sống, một
cuộc sống trong thanh bình, an lạc...

Vùng này chẳng ai biết rõ từ năm nào, có những
đàn chim, cò, vạc... về đây xây tổ. Trong ký ức của
các vị cao niên, thì sân chim đã có từ lâu ở vùng Cà
Mau. Sân chim có thể là rừng lá, rừng đước, rừng
tràm, rừng mắm v.v... Bao giờ cũng vậy, những
đàn chim về ngủ ở khu rừng nào được chừng vài ba
năm thì mới bắt đầu làm tổ, đẻ trứng và khi đó mới
được gọi là « sân chim ». Sân chim thường là nơi

cây cao, ít người qua lại, ít tiếng ồn ào. Những đàn chim rời tổ khi mặt trời chưa mọc và kéo nhau về khi nắng tắt ở ven rừng. Chỉ có loài vạc thì đi ăn vào đêm. Những ngày mưa gió, hoặc những ngày có dấu hiệu bất thường, chim về tổ sớm hơn. Dân quê vùng này, có nhiều người nhìn chim đi, chim về mà đoán được mưa to gió lớn. Hàng năm chim đẻ trứng hai kỳ : Kỳ đầu : vào độ tháng 2, tháng 3 và ít dần vào tháng 4, Kỳ 2 : vào tháng 7, 8, 9 và ít dần vào tháng 10. Thường là cuối mùa khô, đầu mùa mưa, thức ăn dồi dào, nên chim sinh số lượng được cao hơn.

Ở các vùng này, có nhiều sân chim tư nhân, nhỏ nhất là 1, 2 công, lớn là một hai mẫu (hectare). Thật ra thì dân ở đây nào phải trồng cây lập rừng, tất cả chỉ là sản phẩm của thiên nhiên, do đất đai, sông ngòi chằng chịt, rừng rậm bao la, đồng ruộng mênh mông bát ngát... chim cò, tôm cá hàng hàng lũ lũ..

Có nhiều người may mắn mua được một cuộc đất gồm có rừng, hoặc lớn, hoặc nhỏ, nhưng thuộc chủ vi của đất mình, mục đích là để lập các vuông nuôi tôm, tép, trồng thêm cây ăn trái, nhưng bất ngờ sau một thời gian, cứ chiều chiều thì nghe tiếng chim kêu vang rân bên rừng, mỗi ngày một tăng thêm, và sau đó mới phát hiện ra là chim đã chọn rừng mình để ở. Thôi thì còn gì sung sướng cho bằng, như được trúng số, tự nhiên có lộc, và nghiễm nhiên trở thành chủ nhân ông của sân chim, mặc tình ăn nhậu, và ngày ngày còn có thêm lợi tức do buôn bán chim. Phần đông người mua thường đến tận nhà để nhận hàng, có cả những khách mua giá sỉ để đem bán ở chợ, nếu khách mua trên 100 con thì được giảm giá từ 10, 15 đến 20% tùy theo loại chim. Các ông chủ sân chim ở đây, phần đông tánh tình cũng rất dễ dãi, hào phóng, người lạ thì bán, còn khách đến mua về làm tiệc, hoặc đám cưới, đám hỏi, đám giỗ thì cũng bán, nhưng không quên tặng thêm vài ba con, còn chòm xóm láng giềng có cần ăn nhậu chút đỉnh thì thường là tặng không...

Có sân chim rồi, còn nghĩ cách bảo vệ, tránh kẻ tham lam, trộm cắp, nên họ mới nghĩ ra kế hoạch, là nuôi chó, thả rắn dưới nước (loài rắn không leo cây) và để gìn giữ sân chim cho có hiệu quả, có nhiều ông chủ sân chim, ngoài các biện pháp kể trên, đến đêm, còn thuê người giăng mùng ngủ ngoài hành lang (hàng ba) để canh chừng kẻ trộm.

Thịt chim dễ ăn, mềm và ngọt, thịt vạc ngon nhất trong các loại chim cò ở vùng này, đặc biệt là vạc mới ra ràng (còn thật non) đã ăn qua một lần thì nhớ mãi nhớ hoài... Trứng chim cò cũng nhiều đến nỗi phải dùng thúng để đựng. Còn món le le luộc với nước dừa, món chằng bè nấu cà ry v.v.. rất là đặc biệt, đến phần tráng miệng thì có món chè đậu xanh nấu với trứng cò, trứng trích, hương vị thật đậm đà, quýt rữ...

Gần nửa thế kỷ sống nơi đất khách quê người, lần đầu tiên trở về thăm lại cố hương nếm lại món thịt trích nướng sao mà thơm ngon kỳ lạ, tai lại nghe được bao chuyện thế sự thăng trầm, thương hải tang điền của cuộc sống vô thường bể dâu khiến lòng người viễn khách bồi hồi xúc động...

Câu Cá Lóc :

Nói đến chim cò, ta cũng không thể quên được các loại cá đồng của vùng đất phì nhiêu này ; trong quá trình tiếp cận với thiên nhiên, con người mới nghĩ ra các công cụ để bắt các loại cá thật đa dạng :

Loại bằng giấy nhợ : chà, vó, vó gạc, đáy, lưới...

Loại bằng cây (gỗ) : các tác dụng ngăn chặn, bao vây, lợp lờ, dõ, nỏ, rọ..

Loại bằng kim khí : có các tác dụng móc miệng cá, các loại câu giăng, câu cắm, câu rê, ...

Câu cắm : mỗi ngày, người đi câu chọn những thửa ruộng nào có bóng dáng nhiều cá lóc thì cắm câu, mỗi công đất chỉ cắm tối đa chừng 8 đến 10 cần, phân ra cắm vào bốn phía là đủ. Cần câu cắm ngắn, chân cần câu được chót nhọn để cắm vào đất cho dễ, nhợ câu phải thật chắc và dài độ 1 m 50, móc lưỡi câu vào lưng một con nhái còn sống và cử động bình thường, đến sáng hôm sau, chỉ ra kiểm lại các cần để gỡ cá, mười cần thì ít nhất cũng có đến 6, 7 cần đã dính cá. Có nhiều con lóc quá lớn, lôi đi mất cần câu, gặp trường hợp này thì phải chịu khó lội xuống ruộng để tìm cần và gỡ cá. (tác giả thực hành việc câu cắm này gần như hằng ngày trong thời gian bãi trường).

Câu rê : Cần câu rê thật dài, thường bằng cây trúc, ở ngọn cần câu có tra một sợi nhợ dài độ bảy tám thước, cuối chân cần câu có tra thêm một cái nặng để tựa vào bắp vế cho bớt nặng và thoải mái lúc rê mỗi nhữ cá. Đây là loại câu có tính cách đặc biệt thích ứng với địa hình, hoàn cảnh (trên mặt nước) rất phức tạp. Cách câu này thường được những con lóc thật lớn, thuộc loại khó tính và kén ăn nhất. Trước tiên phải chọn địa điểm để rê câu (theo luồng nước). Khi câu phải dùng một tay quay vòng vòng con mồi (nhái) để lấy trớn quăng mồi cho thẳng giây. Do nhợ dài, nên thường phải đứng câu phía trên gió để được đường câu kéo dài nhứt. Người câu phải rê con mồi với sự điều khiển khéo léo và rất nghệ thuật của mình qua những khúc quanh, khúc ngoặt rất phức tạp của địa hình và luồng câu. Câu rê cũng đòi hỏi người câu phải có nhiều kinh nghiệm. (tác giả đã thực hành tại chỗ ở quê nhà vào những tháng nghỉ hè, lần lần rồi cũng quen như tay nghề)

Đắp để bắt cá : đây cũng là một nghệ thuật bắt cá hết sức tinh vi. Có nhiều thửa ruộng được bao quanh bởi các con lạch nhỏ, nước không quá sâu, là nơi thường di chuyển của các loại cá như : lóc, rô, trê sặc, chạch, lươn ếch v.v... Khoảng 6 giờ chiều,

khi trời bắt đầu tắt nắng, người bầy cá mới đắp một con đê chặn ngang đường nước chảy của con lạch, bề ngang độ 3 đến bốn thước, rồi bồi thêm một lớp bùn dày đặc lên trên mặt đê... Đến đêm, cá lóc di chuyển từ hai phía đến gần bờ đê thì thường phóng mình để nhảy sang phía bên kia, nhưng sức cá không thể vượt qua hai thước rưỡi, nên thường bị rơi vào lớp bùn dày đặc trên mặt đê... vùng vẫy cũng không thoát ra được, đành nằm yên ở đó. Mỗi con đê như vậy hàng đêm bầy được ít nhất là từ 9 đến 10 con lóc. Sáng hôm sau, chủ nhân chỉ mang giỏ ra để đựng cá mang về, không rõ bây giờ cá có còn được nhiều như xưa ? Trong thời gian còn đi học, những ngày tháng bãi trường về quê, tác giả thường xuyên và rất thích thực hành loại « đắp đê bắt cá này » nay hồi tưởng lại lòng cảm thấy như một giấc chiêm bao, và lòng vẫn vương một nỗi buồn ray rứt...Bây giờ dù có lùi được thời gian, tác giả cũng không thể nào có tay sát cá như lúc tuổi còn trẻ thơ được ! vì thời gian đó, tác giả chưa thông cảm được nỗi đau của các con cá, vì tham mồi nên mắc phải lưới câu ! và không nghĩ đến sự sát sanh, rất nhiều tội lỗi...

Các đường nước : Nói đến quê hương miền Nam thì không thể quên các sông ngòi, kinh rạch, mương lạch, đầm xèo chằng chịt, nên tác giả xin mạn phép góp ý với các bạn về định nghĩa của từng loại sông nước, và luôn luôn chờ đợi sự chỉ giáo của các bậc cao minh chỉ bảo về những sai lầm, sơ sót :

Sông : đường nước thiên nhiên, có chiều ngang khá rộng, chạy từ nơi phát ra nguồn nước (núi, rừng, thác nước, đầm lầy...) chảy ra tận biển khơi...

Rạch : Đường nước tự nhiên, hẹp hơn sông, chảy trực tiếp từ nơi phát nguyên nguồn nước ra sông, ra biển, hoặc dẫn nước từ sông này đến sông khác.

K i n h : Đường nước nhân tạo (kinh đào bằng phương tiện cơ giới thường lớn và sâu hơn kinh đào bằng thủ công). Có loại kinh cùng, có loại kinh ăn thông qua các sông rạch, hoặc đến tận biển khơi, như một số kinh đào ở vùng Kiên Giang (Rạch Giá).

Mương : Đường nước nhân tạo, nhỏ, ngắn, cùng...

Xèo : Đường nước thiên nhiên, nhỏ, ngắn, cùng...là con rạch nhỏ dẫn nước đi từ ngoài vàm sông lớn vào tới sát bờ sông chỗ có ác eo, các nhánh nhỏ cùng, gần như là nơi để thuyền bè neo đậu ở bên bờ sông để tránh những cơn sóng gió lớn và nước chảy mạnh.

Lung : Đường nước thiên nhiên trên đồng, trong rừng, thông hoặc không thông được sang nơi khác, có thể lưu thông từng đoạn ngắn.

Láng : Như lung nhưng có độ sâu, chiều rộng thớt thường, không lưu thông được.

Đầm : Như loại biển hồ nhỏ, có đầm cạn, đầm sâu : Thương em anh vượt qua mấy con đầm...

Đầm sâu, đầm cạn, thì thăm tên em...

Về ao, hồ, giếng, thì tất cả chúng ta đều biết, tác giả nghĩ không nhất thiết phải kể ra.

Quê Hương tôi :

Vùng nông thôn miền Nam thuở xa xưa, đã trải qua nhiều tháng năm dài đằng đẵng, với bao cuộc thương hải tang điền cùng những biến cố đau thương của lịch sử đất nước, nên những hình ảnh thân thương mà tôi tưởng thuật cùng quý bạn trên đây, có thể đã có ít nhiều đổi thay. Nhưng tôi vẫn cố gắng viết ra theo sự hiểu biết chân thật của mình như là ghi lại một bóng mờ kỷ niệm những gì mà : Minh đã được sống tại chỗ, thực hành tại chỗ, nghe thấy tại chỗ, viết để người ngoay phần nào nỗi nhớ niềm thương đến Quê Hương mà giờ đây nghìn trùng xa cách, viết để hồi tưởng lại một thời quá khứ đắm chìm trong hạnh phúc của tuổi thơ, một thế giới thanh bình an lạc, nhưng với bước đi vô tình và lạnh lùng của thời gian, thế giới này cũng không làm sao tránh được những bước thăng trầm, vô thường bể dâu ...

Chạy dài theo bờ kinh Phụng Hiệp-Quảng Lộ, phía sau là đồng ruộng mênh mông bát ngát, đầy ao hồ, đầm lầy, mương lạch v.v... còn phía trước là con kinh xáng có dòng nước trong, nửa mặn, nửa lạt, nhưng lại có màu phù sa, màu nước con kinh cũng thay đổi theo thời tiết nắng mưa... thường ngày tấp nập thuyền bè qua lại, thấp thoáng vài cánh buồm trắng (dệt bằng lá buông) vờn qua, vờn lại như những con thoi, tạo nên một phong cảnh thật hữu tình. Bạn thích ăn cá đồng như : lóc, rô, trê, sặc v.v... thì xách cần ra bờ ruộng sau hè, còn nếu thích ăn các loại cá khác như : cá đối, cá út, cá he, v.v... thì xách cần ra bờ kinh, tìm nơi có cây to bóng mát để vừa câu cá, vừa thả hồn theo các câu hò, tiếng hát của các thôn nữ xuôi ngược trên sông :

Con gái U Minh chân thành hiếu thảo

Con trai kinh đào lam lũ làm ăn

Hai đứa mình gá nghĩa tào khang

Dù cho đá nát vàng tan

Có chết em thì em chịu

Chớ sống không chàng thì em chẳng cam !

Trọng Lễ Ấu Dương



Tưởng nhớ nhà văn Sĩ Trung, một nhà văn chuyên viết các câu chuyện về Miền Nam

Sĩ Trung vừa là một người bạn thân, vừa là một người bà con xa với tôi. Anh ra đi để lại trong lòng tôi biết bao nỗi nhớ thương, luyến tiếc.

Một người gần như suốt cuộc đời đã gắn bó với sự nghiệp văn chương, từ thời gian còn ở trong nước.. Sau năm 1975, anh cùng gia đình sang Pháp, anh vẫn tiếp tục viết; nhưng vì sự sinh sống, Sĩ Trung cùng hiền thê đã mở một nhà hàng ăn được mang cái tên thật là ám cúng: « Cà Mau » Quê Hương của hai Người:

*Dù cho xa cách muôn trùng
Cà Mau vẫn mãi là vùng nhớ thương*

Trong nỗi thương nhớ ngậm ngùi người ra đi, tôi xin mạn phép có đôi lời riêng tư nói về nhà văn quá cố Sĩ Trung (Anh tên thật là Hà Sĩ Trung) Sĩ Trung, tánh tình rất cởi mở, hiền hậu. Qua mấy thập niên chơi thân với nhau, Tôi chưa thấy anh nóng giận một cách bừa bãi, tôi chưa từng nghe anh nói một lời nào để làm cho đau lòng người đối thoại. Anh luôn luôn dùng những lời lẽ dịu dàng, chân tình để giải quyết mọi vấn đề khúc mắc, khó khăn.. và cũng là quan niệm sống mà anh thường thường khuyên tôi. Nhớ mấy tháng trước khi ra đi, có một ngày Sĩ Trung điện thoại cho tôi: Cậu Năm có rảnh không? Mời cậu đến nhà cháu dùng cơm và nói chuyện về nhân tình thế thái cho đỡ buồn..., vì lâu quá, không gặp cậu Năm, nên cháu cảm thấy nhớ nhớ đó. Ôi câu nói sao nghe nghĩa tình thấm thiết quá; nhưng tôi đã phụ lòng Sĩ Trung. Sau đó mấy tháng Anh ra đi, tôi có cảm tưởng như có một sự mất mát to lớn.

Một kỷ niệm khó quên, cách đây trên 10 năm, trên chuyến xe lửa từ Birmingham (Anh Quốc) về Paris, hai cậu cháu đã cùng nhau hư cấu ra một chuyện tình buồn, rồi hợp nhau: kẻ một, người hai câu, sáng tác ra được một bài thơ lục bát, lấy tên là « Tình Dang Dở » như sau:

*Con tàu có mấy sân ga
Yêu anh em vẫn thiết tha đợi chờ
Vàng se nhè nhẹ bên bờ
Trăng treo lơ lửng ngóng chờ gió thu*

*Cánh chim trong cội sa mù
Gọi nhau lạc lõng ngu ngơ cuối trời*

*Gần nhau còn chỉ trong mơ
Xa nhau thôi đã bấy giờ anh ơi !*

*Gọi anh sao tắt nghẹn lời
Tiếng yêu sao cứ đón mời trên môi
Thôi anh nhé! thế đủ rồi
Hồn em lịm kín đáy mồ thời gia
Trái yêu nay đã dở dang
Thiên thu tình hận đoạn trường ai hay ?*

Thành tâm chia buồn cùng thiêm Sĩ Trung và các cháu, cầu xin cho hương linh người quá cố được về chốn bình yên.

Trọng Lễ Ấu Dương (Hồi Ký buồn)



Gấu Con (Tên của chó con)

Gấu... gấu... Cho đến bây giờ đã trải qua bao mùa mưa nắng, thương hải tang điền, nhưng hễ mỗi lần nghe âm thanh « gấu.. gấu.. » là tôi gần như quên tất cả phiền muộn nhọc nhằn trong cuộc sống nhiều khê. Đó là tiếng kêu thân thương của Gấu Con mừng tôi khi đi xa về.

Chú Gấu Con của tôi có bộ lông đen pha lẫn màu vàng. Có lẽ chú rất tự hào về bộ lông của mình. Tai của chú hơi dài, lúc thì vểnh lên, lúc thì cụp xuống trông rất ngộ nghĩnh. Cái mũi màu hồng ướt thính tai ời là thính. Bốn chân chú chưa được dài lắm vì chưa đầy 3 tháng tuổi. Nhưng điểm đẹp nhất của chú Gấu Con không phải là bộ lông hai màu mà là đôi mắt sáng rỡ, lúc nào cũng như đang rạo rức một niềm vui. Gấu con rất ngoan, biết nghe lời mọi người trong nhà, chứ hồi mới mang nó về, nó nhát lắm, cứ thấy người ta là rút vào gầm bàn. Tôi tập lần cho nó can đảm lên, rồi dạy nó cách ngồi ăn, đứng lên nằm xuống. Sáng sáng nó thức dậy từ 5 giờ, nhảy lên giường tôi, gọi tôi thức giậy để đi câu cá. Có khi nó đi trước dắt đường tôi, có khi nó đi sau lưng, nhưng tôi thích nó đi trước tôi vì chỉ một tiếng sủa và cái cạp đuôi lại của nó thì tôi biết trên đường đề trước mặt chắc chắn sẽ có rắn độc, nhiều nhứt là hổ mang. Tôi chia ngọt xẻ bùi cùng nó. Đến tối nó muốn rút vào chân tôi để tôi vuốt ve nó, đôi lúc nó cũng nhõng nhẽo lắm, tôi từ chối thì nó bỏ đi mà đôi mắt u buồn như con người thất chí. Hễ thấy tôi thì nó lại thè lưỡi, liếc mắt nhìn như trẻ con vậy. Con Gấu Con ở trong nhà cũng giỏi lắm. Cứ thấy người lạ vào là nó sủa ầm lên. Gấu Con ăn rất ít, chỉ chút cơm với vài miếng xương., thế mà nhìn nó rất bụ bẫm. Từ khi tôi đem nó về đây, nó đã trở

thành một thành viên trong gia đình tôi, người khó tánh nhứt là anh tôi, lần lần rồi cũng yêu thương nó. Tôi còn nhớ, một năm bãi trường về, tôi tuột hạng cộng thêm đôi ba lỗi khác, nên bị ba má tôi rầy mắng, bỏ đói và bị đuổi ra khỏi nhà. Tôi thường bị hình phạt như vậy rất thường. Mỗi khi Gấu Con thấy tôi trong hoàn cảnh như vậy, thì đi đứng cũng không yên, đến kéo quần chị Ba tôi, thế là chị đã hiểu, nó muốn chị Ba tôi trao thức ăn cho nó để nó đem cho tôi, vì chị có nó mới biết tôi trốn ở đâu, tôi nhớ có những buổi chiều khi hoàng hôn sắp tắt nắng, tôi một phần vì đói là người, một phần thì sợ cái âm u của đồng quê về đêm, nhưng khi tôi trông thấy xa xa bóng dáng một con vật đang vẹt cổ đi tìm tôi để trao thức ăn do chị Ba tôi giao cho nó để đem cho tôi. Nó gặp tôi, chủ tớ đều mừng rỡ, nó nhìn tôi với cặp mắt triu mến vì đã làm được một kỳ công và tiếp tục nhìn tôi thật lâu, nhìn tôi ăn với cặp mắt thật dễ thương triu mến.

Rồi dòng đời trôi chảy, thế sự thăng trầm, đến lúc cả gia đình tôi phải tản cư lên MỹTho để sau đó về Sài Gòn. Con gấu Con hình như có linh tính biết tất cả mọi người sẽ bỏ nó đi, nên nó vừa chạy bộ theo tàu đò (chaloupe fluviale) sủa lên những tiếng như chứa chất nỗi tủi hờn thống khổ, làm tôi ngồi trên tàu tai văng vẳng nghe tiếng sủa của Gấu Con mà nước mắt tuôn dầm dề... Gấu Con chạy theo tàu của chúng tôi đến khoảng 9 giờ đêm đến khi tàu quẹo qua vàm, nó không chạy theo được nữa, nên tôi mất dấu nó luôn.... Rồi tôi và nó xa nhau luôn. Sau này có dịp về thăm nhà, tôi nghe bà con lối xóm kể lại, có một nhóm người mới đã làm thịt nó. Tôi ngậm ngùi rơi nước mắt cảm thấy như một người thân của mình mất đi.

Trọng Lễ Âu Dương (Hồi Ký buồn)

Traduction en Français
par Mme Mr Huệ Châu/Hoài Việt

Petit Ours

Ouaf, ouaf... Malgré le temps qui passe, les vicissitudes de la vie, le bruit de l'abolement d'un chien me fait toujours oublier les soucis, les souffrances d'une vie compliquée et mouvementée, il me rappelle le cri de joie de mon chien Petit Ours m'accueillant à mon retour d'un voyage lointain.

Petit Ours avait un pelage de couleur noire tachetée de jaune. Il devait être fier de sa belle robe. Ses longues oreilles se redressaient ou se baissaient suivant les circonstances, d'une façon comique. Avec son museau rose, humide, il avait un flair extraordinaire. Ses quatre pattes étaient encore

courtes car il avait à peine trois mois. Sa beauté n'était pas due à son pelage bicolore mais à ses yeux d'une étonnante brillance exprimant une joie débordante. Petit Ours était très sage, obéissant à tout le monde dans la maison. Au début, il était très couard, il se cachait sous la table à la vue de quelqu'un. Je l'avais appris à être plus courageux, à manger proprement, à se lever, à se coucher aux ordres. Dès son lever à 5 h du matin, il sautait sur mon lit pour me réveiller et aller à la pêche. Sur le chemin, des fois il me précédait, des fois il me suivait. Mais je préférais qu'il me précédât car il me prévenait, "en baissant ses oreilles et en aboyant bruyamment, la présence sur le chemin de serpents venimeux notamment des vipères qui pullulent dans nos rizières. Je partageais avec lui nos peines et nos joies. Le soir il se blotissait entre mes jambes en quête de calins, en cas de refus, il se retirait, l'air triste et désespéré. Dès qu'il me voyait, il tirait la langue et me jetait des coups d'œil comme un enfant. Il gardait bien la maison, il aboyait bruyamment dès l'apparition d'un étranger. Bien qu'il n'eût pas un gros appétit, juste un peu de riz et quelques morceaux d'os, il était tout dodu. Il était devenu un membre de la famille, tout le monde l'aimait même mon frère aîné réputé de caractère difficile.

Je me souviens, une année, à la fermeture des classes, une baisse dans mon classement et quelques autres bêtises avaient provoqué l'ire de mes parents qui, pour me punir, m'avaient chassé de la maison et privé de nourriture, ce genre de punition était fréquent chez nous. Et à chaque fois, Petit Ours, comprenant la situation, ne se tenait pas tranquille, il tirait le bas du pantalon de ma sœur, celle-ci comprenait tout de suite qu'il voulait qu'elle lui confiât de la nourriture pour moi car lui seul connaissait l'endroit de ma cachette. Et moi dans mon refuge, j'observais avec effroi le coucher du soleil et la tombée de la nuit mais quelle joie quand j'aperçus de loin la silhouette d'une bête, écartant les hautes herbes à ma recherche pour me remettre les victuailles de ma sœur. A ma vue, tout joyeux, il me regardait tendrement, longuement et semblait fier d'avoir accompli un exploit.

Puis la vie continuait avec ses hauts et ses bas. A cause des événements, ma famille était obligée de se réfugier à My Tho puis à Saigon. Comme s'il avait l'intuition que tout le monde allait l'abandonner, Petit Ours courait sur la berge, suivant la chaloupe fluviale, en poussant des cris déchirants, pleins de douleurs et de reproches, et moi, sur le bateau, entendant ses cris, je pleurais à chaudes larmes. Petit Ours continuait à courir après le bateau

jusqu'à 9 h du soir, puis s'arrêtait lorsque bateau disparaissait à un confluent, je perdais alors sa trace. Puis Petit Ours et moi étions séparés pour toujours. Plus tard, à l'occasion d'un retour au pays, des voisins du village m'avaient appris qu'il avait été capturé et mangé ! Effondré de douleur, je fondais en larmes comme si j'avais perdu un être cher.

Hòn Đá Bạc

Trọng Lễ Âu Dương

Kính tặng Anh Chị Nguyễn Văn Hoàng

Tôi xa Thành Phố Cà Mau sau 3 năm ở Tiểu Học và may mắn được thi đậu vào Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho. Nhưng hình ảnh của Thành Phố thân thương nằm cuối Kinh Quảng Lộ và cuối bản đồ Tổ Quốc vẫn ghi mãi trong trí tôi, một vùng sông nước bao la đầy kinh rạch ngoằn ngoèo với ngôi trường Tiểu Học nằm cạnh dòng xáng Kinh Cụt Thỉnh thoảng tôi cùng các bạn đến đêm thường hay quây quần chung quanh cột đèn khí đá để bắt những con dế cơm thật mập đem đổi lấy cá thịt của các dân nhậu. Cách nay mấy năm, tôi có về thăm lại Phước Long nằm trên bờ kinh Quảng Lộ, Phụng Hiệp. Tiệp dịp tôi khao khát xuống thăm lại Cà Mau, nơi mình đã sống qua ba năm trường, để coi thành phố này đã thay đổi thế nào ? Xuống đến Cà Mau tôi hân hạnh được gặp một số ít các bạn bè ngày xưa, mà nay đã thành những Ông Bà già lụm cùm. Thế mới biết thế sự thăng trầm, vô thường, bể dâu.... Lòng đang buồn rười rượi bỗng gặp một ông Bạn thời xa xưa, rủ tôi đi ngoạn cảnh Hòn Đá Bạc. Hồi còn học ở Cà Mau tôi hân hạnh được đi Hòn Đá Bạc một lần với Anh Chị Bác Sĩ Phạm Kim Tương, có phòng mạch ở phía bên kia đầu voi nhánh sông Cà Mau ; sở dĩ có sự quen biết này là vì Chị Tương là người ở cùng làng với tôi. Tôi mất suốt một ngày để đi xem Hòn Đá Bạc ; nhưng vào thời tuổi trẻ, tôi chưa có một ý niệm nào về thắng cảnh Quê Hương, tình yêu quê nhà, tôi ra Hòn Đá Bạc cũng như tôi bơi xuống trên sông Ông Đốc, sông Gành Hào, hay lội bộ giữa rừng đước rừng tràm ở vùng Cà Mau vậy. Sau này lớn lên, phải sống đời phiêu bạt :

*Rời bỏ quê Hương lúc tuổi thơ...
Lê thân phiêu bạt kiếp sống hồ.....*

mới thăm thía được tình yêu Quê Hương. Nó gần bó với mình, muốn bứt, bứt cũng không ra.. Tôi thích nghe tiếng gà gáy sáng, tiếng khua động mái

chèo trên sông, tiếng bìm bịp kêu chiều.. tiếng gió rít trong đêm trường tĩnh lặng ; mỗi lần nhìn hạt mưa rơi dầm dề ở xứ Người thì tôi mới cảm thấy đau và ray rứt nhớ Quê Hương mình thật nhiều. Nhớ từ dòng sông, con đò, câu hò của các thôn nữ trên sông, tiếng gà gáy sáng, tiếng chày giã gạo, tiếng Mẹ ru con văng vẳng trong canh trường... thanh vắng. Tôi chấp nhận và vui vẻ nhận lời đi viếng Hòn Đá Bạc cùng anh bạn.

Đò máy xuyên qua bờ biển duyên hải đồng bằng sông Cửu Long, Cà Mau có hai đảo biển tuyệt đẹp., không to lớn như những đảo biển khác. Hòn Khoai và Hòn Đá Bạc là hai hòn đảo có diện tích khiêm nhường nằm ở biển đông và biển tây Cà Mau.

Hòn Đá Bạc thuộc ấp Đá Bạc B Từ xa nhìn Hòn Đá Bạc trông sừng sững vươn lên trên dãy nhà xóm Kinh Hoà. Đây là một cụm có ba hòn đảo gần như dính liền với nhau (Hòn ông Ngộ hòn Trọi và hòn Ngộ) Hòn Đá Bạc rộng khoảng 6,34 hect., nơi cao nhất đo được 50 thước so với mặt biển, cách biển Kinh Hoà chừng 700 thước. Những hòn đá granit nằm chồng lên nhau hình như được bàn tay huyền bí nào của hóa công nặn thành những hình thù kỳ lạ, tạo nên những Sân Tiên, Giếng Tiên, Bàn Chân Tiên, Bàn Tay Năm Ngón. Có đền thờ Cá Ông, nơi trưng bày bộ xương Cá Voi thật lớn. Hàng năm vào ngày 23 tháng 5 âm lịch, cư dân ở vùng này đều đổ xô đến Hòn Đá Bạc tham dự ngày Lễ Nghinh Ông và nhắc nhau câu chuyện cá voi cứu người khi đi biển gặp nạn.

Với bóng cây xanh, tàn cây bồ đề che rợp mát, hòn Đá Bạc lúc nào cũng rì rào tiếng lá reo do gió biển tạo ra. Được thế là nhờ Hòn Đá Bạc còn giữ được rừng và thực vật nguyên sinh quý hiếm. Nhiều cây thuộc họ Ficus đã có từ hàng trăm, hàng ngàn năm tuổi với kiểu dáng tuyệt đẹp. Những cây kiểng cổ thụ này rễ và thân cây ôm chặt vào đá để chịu đựng những phong ba. bão táp. Trên hòn còn có thêm các điểm phục vụ ăn uống với các đặc sản như hào nướng, mực nướng hoặc xào, cua đất nướng v.v... Trên những hòn đá gập ghềnh quanh hòn, nơi hàng hà sa số hào bám vào chân đá ; một vài ngư dân với chiếc nón lá trên đầu, cần mẫn câu từng con cá. Cảnh quan đặc sắc này giúp Hòn Đá Bạc trở thành điểm du lịch hấp dẫn, là nơi thư giãn tinh thần sau những tháng ngày căng thẳng do việc làm hoặc do hoàn cảnh xã hội, nhân tình thế thái...

Một thắng cảnh Quê Hương mà ai đã đi qua một lần vẫn còn muốn trở lại. Đi tham quan Hòn Đá Bạc, những bạn có tài bơi lội vẫn có ưu thế hơn người không biết bơi lội

Nhà Bè ngày, 12 tháng 08 năm 2014

Ch. Đức Nguyễn Nhà Bè Việt Nam

Lễ ơi, trước tiên tao xin mày cho tao được dùng mấy tiếng «mày tao» thân thương của thời xa xưa...để nói chuyện với nhau. Nhận được Tập Thi Văn đầu tay của mày, tao vô cùng xúc động và ngạc nhiên về văn thơ của Lễ: nói về quê hương, tình yêu và nhân tình thế thái vô cùng xác thực, chứng tỏ rằng cuộc đời mày có lẽ cũng đã trải qua nhiều sóng gió, ba chìm bảy nổi và đau khổ. Tao không dám nghĩ đến thằng bạn thật thà quê mùa của vùng đồng chua nước mặn ở miền Nam xa xôi như mày, đã cùng chung trường với tao suốt ba năm ở Blao, rồi khi trở về Sài Gòn lại làm việc chung với nhau ở Viện Khảo Cứu Thảo Mộc Học (Division de Botanique), rồi sau đó, mày lại bỏ tao với các anh em để đi phiêu bạt. Một bất ngờ đến với tao, với các anh chị em trong gia đình tao, và các bạn bè ngày xa xưa, (có kẻ đã nằm yên nghỉ dưới lòng đất) khi nhận được Tập Thi Văn của mày, chúng tao vô cùng ngạc nhiên, có bao giờ chúng tao nghĩ rằng thằng Lễ hiền hậu, thật thà của thời xa xưa đã hoàn thành được một Tập Thi Văn như vậy, nếu nói rằng sau mấy thập niên xa cách, mà hôm nay mày trở thành triệu phú, hoặc tiếp tục học thêm chữ nghĩa để có nhiều «cấp bằng cao» thì chúng tao còn tin... chớ nói rằng T. Lễ ra một tập Thi Văn thì họa may có Ba Má và em gái tao mới tin mà thôi. Chúng tao tưởng mày vẫn ở Sài Gòn, nào ngờ sau khi nghe được tin tức của con Dung thơ ký, thì mới biết rằng mày đã đi Lào. Lễ nhớ không? lúc làm việc chung nhau ở đường Dr Angier, mỗi cuối tuần mày thường theo tao về Biên Hoà và ở nhà tao đến sáng thứ hai, mới cùng nhau về Sài Gòn, vì thế mà khi Lễ ra đi, Ba Má và em gái thường nhắc nhở đến Lễ luôn. Ông Bà trách sao Lễ không có một lời từ giả lúc ra đi, lại cũng không có một bức thư hỏi thăm, Ông Bà trách mày đúng lắm! còn mày đang kèm em tao học mày cũng bỏ luôn! làm năm đó nó thi rớt, nên nó cũng oán giận mày lắm! bây giờ nó có chồng và đã có mấy đứa con và cháu nội ngoại rồi; Thời gian trôi thật mau phải không Lễ? Nhận được Tập Thi Văn của mày tao rất mừng, vì mày còn nghĩ đến tao và các anh em, cảm ơn hai trăm euros (200 euros) của mày tặng, tao dùng số tiền này để trang hoàng lại nhà cửa và chỉnh trang lại một phần của Ba Má tao. Từ nay về sau mày đừng có gởi tiền cho tao nữa. Tao có hai đứa con và cháu nội ngoại ở Mỹ, sẽ cho chúng biết địa chỉ của mày ở Paris.

Thư ngắn, tình nhiều, có biết bao chuyện để nói cùng nhau, nếu có về Sài Gòn, mày đến gặp tao theo địa chỉ ghi ngoài bì thư, cho tao chuyển lời thăm hỏi thân thương đến vợ con mày.

KIỆP PHÙ SINH

Trong Lễ Âu Dương

Đời người có được mấy ngày vui

Thế sự phù vân luống ngậm ngùi\

Ngán nỗi vui thừa rồi chợt tắt

Buồn thay khổ lụy mãi khôn nguôi

Trăm năm một thuở trăm năm mộng

Một kiếp ba sinh một kiếp đời

Ngoảnh lại đầu xanh nay đã bạc

Đời người có được mấy ngày vui.

Cây Tre

(Bambusa Vulgaris Schrader ex Wendl. Aurea variegata Hort.)

Quê tôi có muôn ngàn cây lá khác nhau, mỗi cây có một vẻ đẹp, một công dụng riêng biệt, nhưng gần gũi nhất vẫn là cây tre. Nếu như làng quê thiếu lũy tre xanh thì chẳng còn là làng quê thơ mộng nữa.

Tre có dáng thẳng, thân tròn. Tre mọc thành bụi, giăng thành hàng, thành lũy. Lá tre mỏng nhọn, trông thật mảnh khảnh nhưng thật dẻo dai. Tre có mấy chục loại khác nhau, nhưng đều có một điểm tương đồng, đó là cùng có mầm non, măng mọc thẳng. Dáng tre vươn cao, có chiều quần ở ngọn, màu tre tươi trông rất nhũn nhặn. Rồi theo thời gian tre lần lần lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, tre mọc mại, giản dị như tánh tình người dân quê chất phát, chân lấm, tay bùn.

Cây tre đã góp phần tô điểm cho cảnh sắc quê hương tôi. Tre ôm ấp xóm làng, tre làm cho phong cảnh thôn làng trở nên duyên dáng, thanh bình. Còn gì đẹp hơn hình ảnh của mái đình, ngôi chùa cổ, tháp thoáng dưới bóng tre xanh, ánh trắng vàng lơ lửng trên ngọn tre cũng tạo ra một cảnh sắc tuyệt đẹp, với hình ảnh con trâu nằm tránh nắng trong bóng râm, đường làng.

Tre chia bụi xẻ ngọt cùng người dân quê trong những phút thư giãn ngồi hàn huyên tâm sự cùng nhau. Tre luôn luôn tạo ra hình ảnh, một vẻ đẹp của xóm làng yên bình, ấm áp.

Tre không những đẹp đơn thuần là màu xanh cây lá, lại có dáng nghiêng nghiêng như ôm ấp xóm làng mà vẻ đẹp của tre còn cần cù, chất phát.

Cánh đồng ta năm đôi ba vụ
Tre với người vất vả quanh năm

Tre là bạn của người nông dân. Tre giúp người làm cột, làm kèo, làm phen cho ngôi nhà lá của người dân quê. Tre dùng làm cán cuốc, cán cây. Tre đồng cam cộng khổ với người dân quê, cùng người gánh vác các khó khăn, cùng người chia xẻ hạnh phúc, bạn tâm giao với mọi lứa tuổi. Tre cũng vô cùng gần bó với tuổi già rảnh rang đóng các bộ vạc, làm cái nôm để bắt cá đồng, đóng thành củi chén. Tre đem lại cho con trẻ những chiếc nôi để cho các em bé có giấc ngủ say nồng. Tre còn dùng đan rổ, làm thành bộ vạc, . Tre còn đan thành những chiếc nia có đường bán kính thật lớn để phơi bánh tráng, bánh phồng giúp cho các người phụ nữ lo việc bếp núc..

Lạt này gói bánh tét xanh
Cho mai lấy trúc cho anh lấy nàng

Tre ống lớn có thể chế tạo thành những thân đàn bầu cho người nhạc sĩ, nghệ sĩ
phụng sự nghệ thuật và nhân sinh ?
Trong tương lai tre vẫn còn tồn tại mãi mãi, vẫn xanh một màu xanh của tre, màu xanh của tâm hồn, của cuộc sống tươi đẹp, phồn vinh.
Nhà thơ Huy Cận, trong bài Em về nhà, cũng gợi ý đến cảnh làng quê sau lũy tre xanh :

Tới ngã ba, sông nước bốn bề
Nửa chiều gà lại gáy bên đê
Làng xa vắng lẽ sau tre trúc
Bên cũ thuyền em sắp ghé về

Nhà thơ Tế Hanh trong bài Nhớ con sông quê hương cũng nhắc lại những hình ảnh của đồng quê miền Nam. :

Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi bóng những hàng tre
Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu
Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy...

Lê Xuân Anh cũng Nhớ mưa Quê hương :

Ồi vui quá, không thấy chim đâu cả
Mà bờ tre nghe giọng hát trong lành
Nhà ai đây nhịp chày ba rộn rã
Làm hạt mưa trên cánh lá rung rinh...

Trọng LễẤu Dương, Cựu nhân viên Viện Khảo cứu
Thảo Mộc Học (Division de Botanique) thuộc Thành Phố
Sài Gòn Việt Nam.

MÙA XUÂN NĂM ẤY...



Hồi cô gái khép đôi tà áo
Xuân nhật đăng lâu vọng cổ nhân
Chàng trai phong nhã ngày xưa ấy
Đã bỏ tình riêng theo nước non

Tân đứng đung trước không khí rộn rã vui tươi tung bừng đón Xuân Tân Mão 1951. Trăng đêm thức đọc *Nửa bờ xương khô* của Vũ Anh Khanh, một tay xoa bóp các vết bầm trên thân thể sau trận đòn do người anh răn dạy mình đã tỏ tình không đúng chỗ với cô gái cung của ông chef của anh, tay kia lần giở tập học trò với nhiều bài thơ tiền chiến chép tay, Tân thì thầm đọc:

Cụ ngao nghề cười rung rung râu trắng
Nhẹ bảo chàng: “Em chẳng biết gì ư?
Bao năm qua khói loạn phủ mịt mù
Người nước Việt ra đi vì nước Việt
Tha La vắng vì Tha La biết
Thương giống nòi, đau đất nước lắm than...”

Từ dạo bước chân vào trường trung học, càng đọc các truyện về những chàng trai theo kháng chiến chống Pháp -nhứt là các truyện của Thắm Thệ Hà-Tân càng thần phục họ và cảm thấy lòng yêu nước bị kích động mãnh liệt, thâm tâm nhen nhúm niềm khao khát noi gương họ... “thoát ly”! Các tập truyện m ở ng này do nhà phát hành Nam Cường phổ biến rộng rãi và được giới trẻ -nhứt là giới học sinh- cũng như người đứng tuổi nồng nhiệt đón nhận. Tân vừa say mê vừa cảm động ngấu nghiến đọc *Em không về nữa chị ơi*, *Chiếc hòm chum nhận*, *Xin đắp mặt tôi mảnh lụa hồng*, v.v... Nhưng “Nửa bờ xương khô” mới thực sự là quyển sách gói đầu giường của Tân.

Phải nhìn nhận thuở ấy, đối với Tân, những truyện viết này quá xuất sắc, càng xuất sắc hơn nữa là chúng đã khéo léo “qua mặt” được nàng kiểm duyệt “thông tin” của bộ máy cai trị thời đó, vốn chịu nhiều áp lực nặng nề và sự kiểm soát gắt gao của thực dân Pháp. Điều lạ lùng nhứt là chúng đã thành công đẩy lui vào quên lãng những hoài niệm kinh hoàng của Tân tích tụ từ thời cùng gia đình tản cư, hưởng ứng lời kêu gọi “tiêu thổ kháng chiến” của Việt Minh! Quả thật,

tuổi thơ vẫn sẵn lòng quên những phát súng những mũi dao của bọn người lớn...

Cuối cùng Tân quyết định sáng sớm tinh sương mừng bốn Tết Tân Mão âm thầm ra đi với Trang, bạn cùng trường ở Vĩnh Long, cả hai vai mang đàn mandoline, tay xách túi nhỏ đựng hai bộ quần áo với một ít tiện nghi vệ sinh hằng ngày. Để qua mắt chính quyền, người “móc nối” kín đáo “gõ” Trang và Tân trên chuyến xe di chuyển gánh hát cải lương *Phát Thanh* của ông *Bầu Tèo* sang lưu diễn tại Cái Bè, thuộc quận Cai Lậy, với thành phần diễn viên nông cốt: đào thương thỉnh sắc vẹn toàn *Nguyệt Yên*-“*Nữ Thần Trong Động Lửa*”, kếp mùi *Paul Thuận* gầy yếu xanh xao, kếp độc *Hoàng Dưỡng* tướng tá bậm trợn, đàng đàng sát khí, v.v... Và hẹn một tuần sau đến đón hai cậu học sinh bỏ trường vô “khu” ...

Đào mắt nhìn bao quát lần cuối thành phố còn say ngủ, thành phố tứ bề có sông rạch bao quanh, đã yêu thương dung dưỡng biết bao mộng mơ bất thành của mình, Tân khe khẽ ngâm nga:

*quê tôi ở giữa kinh thành
có những phố phường nhỏ nhỏ
có những buổi chiều xanh xanh
bụi loăng trong lòng thương nhớ*
-*-

Đến hẹn vẫn chưa thấy người móc nối xuất hiện như đã hứa. Hai thiếu niên Tân-Trang bỗng nhiên trở thành hai trẻ lạc loài như *Rémi* và *Mattia* trong truyện *Vô Gia Đình* (Sans famille) của Hector Malot. Tân chợt nghĩ có lẽ rồi đây mình cũng sẽ như Rémi theo ông nhạc sĩ già *Vitalis* mưu sinh! Được báo cáo có hai cậu học sinh “bỏ nhà theo gánh hát”, ông bầu Tèo và tình nhân Nguyệt Yên vận hỏi hai đứa muốn họ cho người đưa về nhà chẳng. Cả hai đều nhứt quyết “theo gánh hát”, chẳng thể nào dám tiết lộ chờ người dẫn ra “khu”! Thôi thì *một liều ba bảy cũng liều*, sự thế đã thế thì đành...*gặp thời thế thế thời phải thế!*

Khởi đầu, bầu Tèo giao cho hai trẻ thủ vai vệ sĩ cho “dũng” tướng Paul Thuận, cứ mỗi lần ra quân phải kéo ro ro vài điệu lấy hơi và phải mặc áo độn cho ngực vung vai uể không quá lép vế trước người yêu Nguyệt Yên, đào lẳng tràn đầy nhựa sống, “trẻ mãi không già”, phu nhân bị cưỡng ép của loạn tướng Hoàng Dưỡng quá ư gồ ghề, “gian ác”.

Hai trẻ rất được ông bà bầu gánh cung chiều và anh chị trong đoàn hát thương mến. Nhờ thế Tân và Trang đỡ tủi thân. Trước mắt, có cơm ăn áo mặc tương đối tươm tất. Riêng Tân có khiếu văn

nghệ nên được truyền dạy cổ nhạc. Hai cây mandoline coi như bỏ xó! Thế nhưng, không như Trang có vẻ dễ dàng thích ứng với cuộc sống mới, Tân vẫn thấp thòm trông đợi người móc nối tới lôi mình ra khỏi “kiếp cầm ca”, để được dịp nhắn gửi người con gái đã khiến Tân bị ông anh mình dẫn một trận đòn nhừ tử:

*Nghe chẳng cô gái đô thành nội?
Áo trắng an ninh giữa lũy đồn
Xuân sang rầm rức sầu quê tổ
Ai điểm trang mà em phấn son?*

Trong khi chờ đợi, đào chánh Nguyệt Yên sai người hầu cận *Bảo Ngọc*, một thiếu phụ nhan sắc hiền thực, phong cách thủy mì (phụ trách trang điểm các diễn viên) tới nhờ kếp độc Hoàng Dưỡng và *Tur Đẹt* (nhỏ con, nhẹ cân, chuyên thủ vai kiếm khách “bay” lượn trên sân khấu) trông chừng và truyền nghề cho Tân: Đẹt dạy đánh kiếm, đầu “boa nha” (dao găm). Dưỡng chỉ dẫn điệu bộ trình diễn cải lương và các điệu ca *Vọng Cổ*, *Xàng Xê*, *Chuồn Chuồn*, *Nam Ai*, *Mẫu Tầm Tử*, *Khóc Hoàng Thiên*, *Lý Con Sáo*, *Kim Tiền Bản*...

Riêng Trang được thầy đàn huấn luyện ghita sáu dây phím lõm; không mấy chốc ngón “nhấn” của Trang được coi như đã nhuần nhuyễn, nức-nở mùi-mẫn-thốn-tim!

Một tháng, hai tháng, rồi ba tháng trôi qua: chẳng thấy bóng dáng người có nhiệm vụ đưa đường dẫn lối hai cậu học-sinh-thoát-ly vào “khu chiến”. Tân và Trang -nhứt là Tân- đành miễn cưỡng tháp tùng gánh hát đi lưu diễn khắp các tỉnh miền Đông Nam Phần. Hằng đêm cùng ăn cháo khuya với Hoàng Dưỡng và *Tur Đẹt*, Tân được nghe nhiều chuyện bí ẩn, cực kỳ lý thú, khi bức màn nhưng đã buông xuống, lúc “*sân khấu* (đã) về khuya”...

-Lúc này Tân có thấy gì khác lạ khi hai tay trung thần và nịnh thần đối đáp chẳng? Hoàng Dưỡng hỏi.

-Họ diễn thực quá! Tắt tai nầy lửa, đối đáp chan chát...

-Bởi vì trung và nịnh thần trên sân khấu có mối tư thù ngoài đời. Ông thầy tuồng biết rõ nên mới phân vai quá đúng. Cả hai là tình địch. Nịnh thần cướp tình nhân của trung thần. Cho nên khi trung thần xỉ vả nịnh thần: “*Bản mặt nhà ngươi coi bảnh bao vậy chớ cái lưng nhà ngươi đầy theo ghẻ ngựa*”, anh ta “hát cương” (mà kếp nịnh thần ghẻ ngựa đầy mình thiệt!). Và nịnh thần cũng vả miệng trung thần thiệt tình (trả đũa mà!) thay vì gior tay mặt giả bộ vả, tay trái vỗ vô đùi tạo ra tiếng “bốp”! Tân thấy chưa, sân khấu và cuộc đời nhiều khi không khác nhau lắm đâu! Thảm trạng

của những ai theo đuổi nghiệp “dưới ánh đèn màu” là vậy đó: Một số đem cuộc đời lên sân khấu như Tân vừa chứng kiến. Một số, ngược lại đem sân khấu xuống cuộc đời! Câu sanh nghề tử nghiệp coi vậy mà đúng quá!

Nốc cạn ly xây chừng rượu thuốc, khả một tiếng nghe thật đã, Hoàng Dương tiếp:

-Anh kể Tân nghe vài hiểm nguy nghề nghiệp: Có lần đi hát ở tỉnh lẻ, cô *Bích Thuận* diễn xuất vai Thúy Liễu (trong *Lan và Điệp*) quá xuất sắc, đã bị một nam khán giả văng tục mắng nhiếc thậm tệ, thiếu điều muốn trèo lên sân khấu hành hung cổ! Vị khán giả này phản ứng kịch liệt như vậy vì ông ta thực tình “thấy” cô *đích thị* là... Thúy Liễu!

Châm thêm rượu vào ly xây chừng, Hoàng Dương kể tiếp:

-Cách đây 2 năm, khi gánh hát mình lưu diễn tại Nam Vang, anh xem bị một ông “đàn thổ” (Cao-Miên) *cáp duồn!* Cũng vì anh đóng quá “đạt” vai nịnh thần Bàng Hồng! Tay này ngồi hàng ghế đầu, phát thính chửi thê: “*Đơ! Tao chem chêt me mây!*”. Rồi xách dao xông lên sân khấu toan làm thịt anh! Rất may cảnh sát can thiệp kịp thời, còng tay chàng ta lôi đi. Thế mà ông còn ngoài đầu lại hét lớn: “*Đơ! Tao chơ mây ra đương tao chem chêt cha mây luôn!*”. Suốt cả tháng anh chẳng dám lộ mặt ra đường ăn cơm tiệm, đành trốn miết trong rạp hát húp cháo cầm hơi, sứt gần chục ký! Lúc giờ gánh đi, anh phải núp trong rương quần áo, hia mao mới thoát chết vì ông đàn thổ ông cầm dao chực sẵn ngoài rạp, hễ thấy anh là... “phụ” liền!

Một điểm khá lạ lùng với Tân, không hiểu vì sao Bảo Ngọc có vẻ rất “thương” và tận tụy chăm sóc từng miếng ăn, thức uống, giặt ủi luôn áo quần cho Tân... Đặc biệt hơn nữa, người thiếu phụ xinh đẹp dễ mến này cứ năng nặc đòi Tân phải nằm ngủ sát cạnh nàng! Lý do nàng nêu ra là có Tân kê cận nàng yên bụng đêm khuya khoắc không bị mấy tay kếp “thả dê” ầu tả!

Đã có tiếng xầm xì nàng và Tân “bồ bịch”. Dĩ nhiên không có chuyện đó, dù nàng chỉ hơn Tân bốn năm tuổi thôi. Nghe đâu nàng đã một lần dang dở tình duyên. Tân không dám hỏi nhưng nghe đồn kết cuộc rất bi thảm...

Thế rồi việc gì phải đến cũng sẽ đến, khi gánh hát trở lại Cái Bè. Tân chẳng thể ngờ lâu nay Bảo Ngọc âm thầm “chăm sóc” Tân là vì đã được người móc nối ở Vĩnh Long giao trách nhiệm tìm hiểu hai cựu học sinh bỏ trường có thực lòng muốn theo kháng chiến chống Pháp chẳng. Sau vài tháng theo dõi, quan sát, Bảo Ngọc thấy rõ chỉ còn Tân muốn vô khu...

Đêm ấy, như thường lệ, sau khi vãn hát Tân sửa soạn chỗ ngủ sát cạnh Bảo Ngọc. Giữa đêm, một làn hơi ẩm thoang thoang mùi hương buổi phả vào mặt Tân: khuôn mặt hiền hòa của Bảo Ngọc ẩn hiện huyền ảo dưới ánh đèn măng-xông (manchon) vắn nhỏ... Nàng đưa ngón tay lên miệng ra dấu giữ im lặng, vội vã kéo tay Tân về vùng bóng tối sau cánh gà “đề-co” (décor) trên sân khấu, kê tai Tân yêu cầu gấp rút gom góp hành trang rời gánh hát ngay...

Tim Tân đập loạn xạ, thầm nghĩ chẳng lẽ nàng ru chàng bỏ trốn đi xây tổ uyên ương? Vô lý, lâu nay nàng vẫn xem Tân như người em mà!

-Đi đâu vậy chị? Tân thì thảo hỏi.

-Đi đến một nơi mà Ngọc sẽ giúp Tân toại nguyện...

Tân đỏ mặt tía tai. Toại nguyện cái gì? Lẽ nào là... “chuyện ấy”? Sao nàng lại xưng tên mình và gọi Tân bằng tên, không như từ lâu vẫn một mực “*chị nói em nghe...*”?

-Chị nói gì em không hiểu...

-Tân đừng chị em em em với Ngọc nữa! Chúng ta bình đẳng, cùng chí hướng. Ngọc nói cho Tân rõ: Ngọc là giao liên. Ngọc sẽ đưa Tân vô khu trước khi trời sáng. Từ nay trở đi, chúng ta là bạn và Ngọc sẽ luôn sát cánh giúp đỡ Tân trong mọi tình huống. Yên chí đi, lúc nào bên cạnh Tân cũng có Ngọc, như trước đây lúc nào bên cạnh Ngọc cũng có Tân... Xuồng ba lá nguy trang đã được chuẩn bị sẵn sàng. Tân không rành đường đi nước bước nơi đây, nhứt là trời còn tối om, nên Tân phải nắm chặt tay Ngọc. Từ đây tới chỗ xuồng đậu mất ít nhứt nửa tiếng đồng hồ. Trong mọi trường hợp Tân không được buông tay Ngọc...

Chàng và nàng vừa bước xuống xuống thì có tiếng chân người thỉnh thỉnh bên kia bờ sông! Ngọc vội vã đẩy Tân bật ngửa ra khoang xuồng, nằm sấp lên người Tân, đúng lúc ngọn đèn pha trên lô-cốt quét sáng trưng vào bụi ô-rô đang che khuất chiếc xuồng ba lá cùng lúc với tiếng quát tháo bằng tiếng Pháp:

-*Qui va là? Halte-là!* (Ai đó? Đứng lại!)

Một tay bịt miệng Tân, tay kia nắm chặt trái lựu đạn đã mở chốt, Ngọc trong tư thế sẵn sàng phản công tự vệ hoặc... tự sát!

Một tràng tiếu liên “ria” bừa vào đám ô-rô. Ngọc áp sát người trên Tân, chắc chắn với ý định dùng thân đỡ đạn cho chàng!

Một loạt đạn thứ hai “tươi” cầu âu vào lùm cây thăm dò phản ứng. Trong tình thế cực kỳ nguy ngập, Tân vẫn thấy người nóng rần trong đêm lạnh, bởi chưa bao giờ được dịp ngậy ngát vì hương vị da thịt của phái yếu... Khoái cảm đầu đời!

Đèn pha quét rọi đã tắt ngấm từ lâu nhưng Ngọc vẫn nằm yên trên Tân! Tự dưng Tân ao ước ánh đèn oan nghiệt kia lại chọc thùng màn đêm, từng tròng tiều liên lại “rót” không ngừng vào bụi cây, cho Ngọc tiếp tục ghi siết Tân thâu đêm... Nhưng Ngọc đã nhòe mắt, bình tĩnh đẩy xuống ra khỏi lùm ô-rô: Nàng vẫn không quên trách nhiệm được giao phó!

Cuối cùng Ngọc chu toàn nhiệm vụ, đưa Tân an toàn “ra bùng”. Lúc bước lên bờ, đến bìa rừng chòi, Ngọc yêu cầu Tân cho Ngọc bịt mắt để bảo mật lộ trình dẫn tới điểm đến, theo qui định Ngọc phải tuân thủ.

Sau khi hướng dẫn Tân đến “ra mắt” người điều khiển khu mang bí danh *Tur Ròm*, trách nhiệm chiến khu mang ám số C5, Ngọc giữ đúng lời hứa không rời Tân nửa bước, Sự quan tâm của Ngọc khiến Tân đỡ xao xuyến. Không hiểu sao giáp mặt *Tur Ròm*, Tân cảm thấy rợn người, tâm thần bất ổn trước cặp mắt cú vọ và cái miệng gần như không có môi của hắn, y như miệng rắn!

-Cô Ngọc giao cậu Tân cho *Sáu Cũ* khai tâm về đường lối của Cách Mạng và huấn luyện xử dụng vũ khí, *Tur Ròm* ra lệnh. Cậu Tân qua bên đó ăn ở luôn với anh Sáu...

-Thưa anh *Tur*, Ngọc nghiêm mặt trả lời. Huấn luyện Tân thì giao cho anh Sáu. Nhưng Tân phải ở với tôi. Người mớ nói Tân ở Vĩnh Long dặn dò tôi rất kỹ phải luôn luôn canh chừng Tân. Anh ấy nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Và tôi không thể trái lệnh...

-Thôi được. Tạm thời, tôi chấp nhận như vậy. Tuy cô trực tiếp chịu trách nhiệm với *Bảy Vẹo* ở Vĩnh Long, nhưng ở đây là vùng trách nhiệm của tôi, mọi chuyện phải theo qui định của tôi...

-Anh *Tur* cho Tân theo tôi “hoạt động” vài lần cho quen việc, rồi chúng ta bàn lại...

Trên đường về trạm giao liên -hầm trú ẩn được ngụy trang rất tinh vi, tránh máy bay quan sát khám phá- dành riêng cho Ngọc nghỉ ngơi, Tân thắc mắc:

-Sao Ngọc cứ muốn mình ở chung với nhau vậy? Tân thấy *Tur Ròm* có vẻ hắc ám quá! Anh ta là người Nam mà sao giọng nói lơ lơ như...người Bắc hay người Trung vậy?

-Câu hỏi thứ nhứt của Tân, Ngọc sẽ trả lời sau, vì chuyện khá dài dòng...*Tur Ròm* là người Nghệ Tĩnh. Hắn bắt chước giọng Nam để giấu biệt gốc gác của mình, cho thiên hạ lầm tưởng hắn là dân địa phương, hầu dễ bề gây cảm tình với quần chúng. Tân linh cảm đúng về hắn đó. *Sáu Ròm* rất tàn bạo và quỷ quyệt. Ngọc nhắc Tân lần nữa, như mình đã nhất trí: Tân phải luôn bám sát Ngọc.

Ngưng một lúc, Ngọc choàng vai Tân, kê tai hạ thấp giọng:

-Thêm điều kiện này nữa cho thật an toàn: Từ nay trở đi, mình phải đóng kịch như đôi nhân tình. Tân không nên xem thường điều kiện mới này, vì nó tối quan trọng, có tính cách sinh tử chứ không phải chuyện giả bộ chơi cho vui đâu! Chuyện này ít nhiều liên quan tới câu hỏi thứ nhứt của Tân...

Tân định vặn hỏi nhưng Ngọc đã nhanh chóng kéo Tân xuống hầm, đóng nắp lại. Qua ánh đèn bầm, Tân nhìn thấy một thùng gỗ chứa đầy lựu đạn đặt cạnh một cây mi-trai-dét (*mitraillette Mas 36*) mà Tân thường thấy lính Tây được trang bị.

-Tân nhìn khẩu *Mô-ze* (Mauser) phòng thân của Ngọc đây. Ngọc sẽ chỉ Tân cách sử dụng. Có dịp, Ngọc sẽ kể câu chuyện về nó để trả lời câu hỏi thứ nhứt của Tân...

Trước khi ngọn đèn dầu leo lét được thổi tắt, Tân thoáng thấy Ngọc lên đạn khẩu Mauser...

Suốt hai tuần, Sáu Cũ vừa nhồi nhét “đạo đức cách mạng” vừa tập cho Tân đủ mọi thể ném lựu đạn (và tháo chạy!), tuyệt nhiên không chỉ dẫn gì hết về súng đạn. Ngọc luôn có mặt bên cạnh Tân, đưa chàng về trạm giao liên ngay sau mỗi buổi tập, không muốn Sáu Cũ kéo Tân ra khỏi tầm nhìn của Ngọc nói chuyện riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho *Tur Ròm* tới ve vãn nàng.

Tur Ròm bức tức, hậm hực nhìn “hai trẻ” nắm tay “tình tứ” đưa nhau về “động hoa vàng-hầm trú ẩn”! Hắn thèm khát Ngọc từ lâu. Bao nhiêu lần hắn đột nhập vào “sào huyệt” của Ngọc mưu toan hái mận bẻ đào nhưng không kết quả. Lần nào Ngọc cũng mở chốt lựu đạn cảnh cáo hắn nếu sấn tới sẽ buông tay cho cả hai cùng tan xác!

-Ông sẽ cho chúng con biết tay ông! Hắn lâu bầu, miệng méo sệch, sùi bọt mép, cặp mắt cú vọ đỏ rực, trợn trừng trông khiếp vía...

Một tuần sau *Tur Ròm* giao cho Tân công tác rải truyền đơn. Dĩ nhiên có Ngọc đi kèm. May thay! Nếu không Tân đã bị mật thám Tây bắt hoặc bị bắn hạ khi tháo chạy! Vào giờ chót, Ngọc thay đổi địa điểm do *Tur Ròm* chỉ định. Thay vì trong nhà lồng chợ, Ngọc canh chừng cho Tân thi hành công tác tại trường tiểu học quận lý...

-Tân chớ lo. Ngọc báo cáo địa điểm trong chợ bị địch phát giác...

-Ngọc tài thật. Sao Ngọc biết trước địa điểm này nguy hiểm?

-Ngọc sẽ nói rõ ngọn ngành với Tân sau. Tạm thời Ngọc bảo gì Tân cứ y thế mà làm. Nếu không mạng sống Tân sẽ như chỉ mảnh treo chuông!

Trên đường về, Ngọc thay đổi lộ trình nhiều lần...

Đêm đó, dưới ánh trăng lưỡi liềm yếu ớt, ẩn mình trong khu rừng chồi ven sông, Ngọc tiết lộ hành tung khiếp đảm của tay huyện ủy đã khiến Tân rón óc, lặn đầu chạm mặt:

-Hắn tên Đỗ Xảo, năm nay hắn đúng 35 tuổi, giỏi lắm học tới lớp tư trường làng, sống bằng nghề chính bung mâm rửa chén cho các tiệm ăn; nghề phụ, nhổ răng và thiến heo dáo. Năm 20 tuổi, hắn bỏ xứ trốn vào Nam vì đâm chết một đối thủ cùng trở nghề cướp giựt, móc túi. Hắn chuyên qua nghề dẫn mỗi gái ăn sương cho lính Tây. Nhờ vậy hắn được một tên lính lê dương (*légionnaire*) giới thiệu làm bồi cho vợ chồng một quan hai Tây. Hai năm sau hắn mò vào phòng ngủ đâm chết ông trung úy, rồi hãm hiếp và siết cổ bà trung úy cho tới chết. Từ đó hắn tuyệt tích giang hồ. Nghe đâu nhờ “thành tích” đầm máu này, hắn được kết nạp vào Đảng!

Ngọc nghe anh chị em ở đây xầm xì là trước khi đảo nhậm C5 hắn đã trở về quê cũ ném lựu đạn rồi phóng hỏa đốt nhà ông hội đồng Thành, giết sạch gia đình ông này cùng vợ và hai con hắn được ông hội đồng cho tá túc làm việc nhà, sau khi hắn can tội giết người bỏ trốn. Nhằm tạo thành tích dâng cho Đảng, hắn không từ nan bất cứ chuyện gì có lợi cho hắn thăng tiến, kể cả việc giết luôn vợ con mình! Hiện nay “quan” huyện ủy nhà ta cuỗm vợ của một du kích xã đã bị Tây phục kích bắn chết. Thiên hạ đồn rằng hắn đã mật báo cho Tây lộ trình của anh du kích! Bây giờ hắn lại muốn “chiếu cố” Ngọc...

-Do đó Ngọc cần Tân sống chung với Ngọc để...

-Đúng vậy. Nhưng còn một lý do thâm kín khác mà từ từ Tân sẽ hiểu... Trong khi chờ đợi, Ngọc có bổn phận bảo vệ Tân và...ngược lại!

-Ngược lại?

Ngọc không trả lời câu hỏi của Tân, trái lại vội vàng ghi siết Tân vì...Sáu Cũ đi tuần tra các tổ báo động ven sông vừa rọi đèn pile vào “chàng và nàng” đang (giả bộ) mùi mẫn!

Một tháng sau khi tới C5, Tân bắt đầu nhuốm bệnh sốt rét rừng. Ngày cũng như đêm, Ngọc túc trực bên Tân cạo gió, giác hơi, nấu nồi xông, đốt cháo cho Tân cầm cự chịu trận cho cơn bệnh hành hạ. Mỗi lần “làm cử”, đắp bao nhiêu chăn mền đều không ngăn được Tân rét run tận xương tủy, đến độ Ngọc phải ôm cứng Tân “đề” chàng xuống sạp tre, nếu không chắc Tân đã té lăn xuống đất!

Ngọc van nài Tư Rọm xin vài viên kí-nin (quinine), nhưng hắn dứt khoát từ chối, viện lẽ thuốc để dành chữa cho các “đồng chí” chiến binh mau bình phục, sớm trở ra trận tuyến. Tân không thuộc loại được ưu tiên săn sóc này.

Không còn cách nào khác, Ngọc đành liều lĩnh lên ra “thành” cầm đôi bông tai mua kí-nin giá chợ đen về cứu Tân qua cơn nguy kịch. Cơn làm cử vừa lui đôi chút, Tư Rọm giao công tác liền tức khắc cho Tân. Ngọc phản đối. Hắn lạnh lùng “phán”:

-Cánh Mạng không thừa cơm nuôi bọn ăn không ngồi rồi!

Lần này hắn cho Sáu Cũ “tăng cường” tổ công tác: Tân phải liệng lựu đạn vào một quán ăn trong chợ, nơi lính tráng từ trại binh của Tây thường ra ăn uống. Sáu Cũ lên đường trước, hẹn giao hai trái lựu đạn cho Tân trước cửa chợ.

Nửa giờ sau Ngọc và Tân rời hầm trú ẩn, tiến về mục tiêu được chỉ định...Đột nhiên, Ngọc thay đổi lộ trình, kéo tay Tân vô khu rừng chồi, nhờ Tân phụ đẩy xuống nước chiếc xuồng ba lá đã đưa Tân tới C5, đem giấu sau đám lau sậy ven sông.

-Tân giữ trái lựu đạn này phòng thân, tuyệt đối im lặng chờ Ngọc trở lại. Ngọc đã lo liệu mọi thứ đâu vào đó rồi. Tân đừng sợ. Ngọc đi đây!

Áng chừng 30 phút sau, một tràng tiểu liên phá tan sự im lặng ban mai. Tân bồn chồn lo lắng cho Ngọc, muốn rời xuồng chạy về hướng có tiếng súng nghe ngóng tin tức, tuy nhiên vẫn cố dằn lòng nằm im, nhớ lời Ngọc dặn dò...Nhưng rồi nhiều loại súng thi nhau nổ ròn tan khiến Tân không còn chịu nổi sự căng thẳng cân não. Tân dợm nhảy lên bờ tiếp cứu đồng đội thì... từ xa Ngọc hớn hể phóng tới hồi hả bơi xuồng lướt nhanh đi, luồn lách trong hệ thống kinh rạch chẳng chịt tìm cách thoát khỏi khu C5.

Đêm đến, Tân “làm cử” dữ dội hơn mọi bận: sau cơn rét run bằng bật suýt làm xuồng lật chìm, Tân nóng sốt mê sảng, ói mửa thâu đêm. Ngọc mệt nhoài choàng ôm cứng Tân ngủ thiếp cho tới lúc mặt trời đứng bóng, Tân vẫn chưa ra khỏi giấc ngủ như hôn mê...

-Tân! Tân! Ngọc lay gọi. Ráng tỉnh dậy đi! Có chuyện này rất quan trọng, Ngọc cần bàn với Tân. Minh đã ra khỏi vùng kiểm soát của C5 và cũng đã vượt khỏi khu Tây có thể truy lùng. Sáu Cũ đã bị bắt.. Ngọc có ý cho “bê” vụ Tư Rọm sai hắn gài bẫy cho Tân sập hầm Tây. Tràng tiểu liên do Ngọc bắn đã cứu Tân thoát chết. Bây giờ Ngọc dự tính đưa Tân về với gia đình, trở lại trường học. Ở lại C5, Tân không chết về tay Tư Rọm cũng sẽ chết vì sốt rét rừng.

-Làm sao Tân về nhà mà không bị công an bắt về tội trốn ra bung?...

-Tân yên tâm. Anh Bảy Vẹo đã chuẩn bị rất tỉ mỉ cho chuyến trở về của Tân hoàn toàn êm xuôi với chính quyền Vĩnh Long. Trước mắt, về tới nhà, Tân phải ẩn mặt một thời gian. Anh Bảy sẽ kín

đáo cho người đến lo liệu mọi thứ với gia đình Tân...

-Nhưng Ngọc sẽ ra sao nếu Ngọc trở về C5? Chẳng thể nào Tư Rộm tha cho Ngọc và Tân đã bất tuân lệnh của hắn, khiến Sáu Cũ bị bắt...

-Tân không phải lo. Anh Bảy “uy thế” hơn Tư Rộm nhiều, nên hắn không dám đụng tới Tân. Ngọc sẽ báo cáo Tây nó làm tướng Sáu Cũ là...Tân! Mà đúng vậy. Vì sau đó Tây mang Sáu Cũ ra giữa chợ bắn bỏ! Điều này cho thấy rõ ràng Tư Rộm đã mật báo cho Tây vây bắt Tân và bắn chết ngay, bởi vì hắn định ninh Tân là tình địch ...

-Càng thêm một lý do nữa để Ngọc đừng quay lại C5! Sao Ngọc không thừa cơ hội này ra đầu thú hay trở về hoạt động với anh Bảy?

-Có nhiều tình tiết mà lúc này Ngọc chưa tiện tiết lộ cho Tân rõ. Nhưng nhứt định Ngọc phải tiếp tục công tác bên cạnh Tư Rộm để chờ cơ hội...

-Cơ hội?...

-Từ từ Tân sẽ rõ. Ngọc thấy Tân còn quá yếu, cần nằm nghỉ lấy sức. Ngọc cũng vừa bán chiếc nhẫn mua thêm vài viên quinine giúp Tân cầm cự vài hôm nữa để Ngọc có thể đưa Tân tới Bắc Mỹ Thuận cùng Tân đón xe đò về Vĩnh Long...

-Tân không đành lòng để Ngọc hứng chịu mọi hiểm nguy thường xuyên với con quý dâm ô có cái miệng như miệng rắn, chỉ vì muốn giải cứu Tân...

-Thì Ngọc cũng đã lợi dụng Tân như tấm bình phong để bảo vệ mình trước mưu đồ hắc ám của tên quỷ sứ đó! Và lại Ngọc có mối thù bất cộng đái thiên với tên lưu manh đội lốt cách mạng này. Tân còn nhớ Ngọc nói có dịp Ngọc sẽ kể câu chuyện về khẩu Mauser tùy thân này chẳng?

Ngọc không nghe Tân trả lời vì Tân lại vừa lên cơn sốt rét kịch liệt...

Tân hồi tỉnh trên căn gác mà các cửa sổ đều được đóng kín, tưởng chừng như vừa giật mình thức giấc sau cơn mộng dữ dai dẳng: Tân bỏ học? Tân theo gánh hát? Tân vô khu? Tân rải truyền đơn? Tân trên đường mang lựu đạn đi ném vào khu chợ búa đông dân cư? Tân bị sốt rét rừng suýt chết? Tân bỏ khu trốn về thành? Ngọc! Ngọc ơi! Ngọc đâu rồi? Mọi chuyện đã thực sự xảy ra như thế hay tất cả chỉ là một giấc mơ dài?

Rõ ràng đây là căn gác trên lầu nhà Tân, nơi vừa là phòng ngủ vừa là phòng học của Tân và đứa em trai mà! Lẽ nào do ôn bài thắm mệt Tân ngủ quên trên giường đến độ nằm chiêm bao kinh khủng quá sức tưởng tượng?

Thân thể nóng bốc khói, miệng khô đắng, Tân dụi mắt cố gượng dậy. Vừa đứng lên, chàng lão đảo té sấp xuống sàn gỗ, sắc máu mũi, môi miệng ứ máu

sung húp! Dưới nhà có tiếng chân người vội vã chạy lên cầu thang...

-Tân! Tân con! Ba đây, đừng sợ! Đã 3 ngày rồi con mê sảng... Có người giúp ba lên đưa y tá tới chích kí-nin-mắc (quinimax) nên con mới bớt làm cử. Nhưng con còn yếu lắm, lưỡi con đóng bọt cứng ngắt, nói chuyện khó khăn. Chưn con chưa đứng vững được nói chi tới bước đi. Chờ má con đi chùa Bà Đội thu xếp xong về, ba sẽ đưa con vô đó tạm lánh mặt để chữa trị, tránh chòm xóm dòm ngó. Cô Ngọc nói với ba anh Bảy đã “lo” xong với chánh quyền chuyện con trở về. Họ coi như con lỡ đại ham vui “theo gánh hát” thôi. Anh con cho biết đã được trường con đồng ý cho con trở lại đi học. Con ráng tịnh dưỡng...

-Vậy là con không nằm mơ, phải không ba? Ngọc đâu rồi ba?

-Cô ở lại một ngày, một đêm bên con. Sáng sớm hôm sau cô kiêu từ và nhờ ba má nói với con là cô rất quý mến con. Cô yêu cầu ba giữ cuốn sổ nhỏ này nhưng dặn ba chỉ đưa cho con khi tình trạng sức khỏe con khả quan...

Tân cảm thấy cổ họng nghẹn nghẹn, mắt cay xè...Ngọc ơi! *Bây giờ (Ngọc) ở đâu? Góc biển hay rừng sâu?* Chúng ta vĩnh viễn chia tay nhau rồi chẳng? Có lẽ Tân sẽ không còn ứa lệ như trước nữa, khi cảm cảnh *Em không về nữa chị ơi...*Mà rồi đây Tân sẽ phải âm thầm thôn thức...*Chị không về nữa em ơi!*

Đã một thời chúng ta tựa vào nhau chống chọi với thói đời ở một nơi mà chúng ta ngỡ là ưu việt, là cao cả, là... cách mạng! Ngọc ơi...

*hai cánh bèo trôi bót lẻ
sông dài cũng đỡ tròng giang
ta ép chung từng tiếng lệ
chia nhau nửa giấc kẻ vàng*

Liên tiếp ba ngày sau khi Ngọc ra đi, một cơn bão rớt trút mưa xối xả xuống thành phố Vĩnh Long. Hệ thống cống rãnh không còn khả năng thoát nước, đường phố chìm dưới nửa thước nước. Riêng con đường mòn từ lộ cái dẫn tới chùa Bà Đội, nước ngập tới lưng quần! Xe cộ vô phương lưu thông, ba Tân đã phải kê lưng công Tân lội nước trên 3 cây số, từ nhà đến chùa dưới cơn mưa tầm tã...Tân khóc nức nở thương xót cha già khổ lụy vì con! Nhờ cơn bão rớt, đường phố vắng hoe, cha con Tân an toàn di chuyển trên lộ trình gian khổ đưa Tân đi mai danh ẩn tích trị bệnh...

Một tuần cắt lực điều trị, lớp uống quinine, lớp tiêm quinimax, Tân hồi lực thấy rõ. Sớm chiều nghe kinh, tâm hồn nhẹ lâng theo tiếng đại hồng chung thanh thoát, tiếng chuông mõ hoà quyện với tiếng ê a tụng niệm, Tân dần dà tìm lại được an bình nội tâm.

Bước ra sau chùa, tìm bóng mát dưới tàng cây đa, Tân lần mở quyển sổ tay của Ngọc ..mở đầu với 4 câu thơ khiến Tân đau nhói trong tim:

*Mây sớm nay về u ám quá
Đường sâu ướt át phở mờ sương
Ta xé lòng nhau làm mấy mảnh
Anh một phương và tôi một phương*

“Tân thương mến,
Không ngờ rồi Tân đang đau yếu, nhưng Ngọc không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc ra đi, dù thâm tâm vẫn muốn luôn kề cận Tân để bảo vệ. Không như lúc chúng ta sớm tối có nhau ở C5, nắn nắn, bịn rịn với Tân lúc này Ngọc sẽ gây nguy hiểm chẳng những cho Tân mà còn cho cả gia đình Tân. Ngoài ra, Ngọc còn món nợ to lớn phải thanh toán với Tư Rọm. Anh Bảy yêu cầu Ngọc giao cho anh ấy giải quyết, nhưng Ngọc không đồng ý. Ngọc phải đích thân ‘tính sổ’ với hắn...
Chỉ một thời gian quá ngắn sinh hoạt với gia đình Tân, Ngọc nhận ra ba má Tân thương con hết lòng, hết sức, nhứt là ba Tân. Suốt thời gian Tân vắng nhà, ông bỏ bê công việc, suốt ngày thất thần buồn bã, lắc đầu thờ dài, không mần tới chuyện uống rượu vốn đã thành thói quen của ông sau giờ trại mộc đóng cửa. Má Tân kể ba Tân vốn vô thần, chẳng những không tin tưởng gì hết mà còn châm biếm bà mê tín dị đoan, thờ ‘Chà Và’ (Phật), ‘Chệt’ (Quan Công, Cửu Thiên Huyền Nữ) v.v...Thế mà khi Tân bỏ nhà ra đi, bà thuyết phục được ông vô chùa lạy Phật và thắp nhang chấp tay xá trang thờ Bà Cửu Thiên cầu xin phù hộ cho Tân an lành trở về!

Ngọc đoán Tân rất nôn nóng muốn biết rõ việc gì đã xảy ra giữa Ngọc và tên huyện ủy ác ôn của C5. Hôm nay Ngọc sẽ kể đầy đủ tình tiết...

Sinh trưởng trong một gia đình trung lưu (ba mẹ Ngọc đều dạy học), mẹ qua đời khi Ngọc vừa bước vào tuổi 16. Ba ở vậy nuôi con mà Ngọc là đứa con đầu đàn. Ông đốc học của ba muốn Ngọc về làm dâu ông. Mà Ngọc đã trót yêu Bảo, đang học Luật. Cũng như Tân, chịu ảnh hưởng những chuyện viết về kháng chiến chống Pháp, Bảo ‘thoát ly’...Rồi thuyết phục Ngọc bỏ nhà, tránh bị cưỡng ép kết hôn.

Khởi đầu hai đứa hoạt động với anh Bảy. Sau đó được điều tới tăng cường cho C5. Ngay buổi tiếp xúc đầu, Bảo đã nghi ngờ tư cách ‘khó khà’ của Tư Rọm. Hình dong, dáng dấp của hắn gần như thường xuyên toát ra tính chất mờ ám...Riêng Ngọc thì bắt gặp ánh mắt thèm thuồng như muốn lột trần Ngọc ra và cái nhìn quá ác cảm chia về phía Bảo của hắn!

Vài lần hấn giao công tác cho hai đứa, Bảo không còn nghi ngờ gì về tính gian manh của tên dân tộc tàn nhẫn này. Bảo nhứt quyết phải vạch trần bộ mặt thật của hắn để vĩnh viễn khai trừ hắn ra khỏi hàng ngũ kháng chiến quân.

Cơ hội diệt trừ hắn đến, khi hắn sai Bảo đi ám sát con yêu râu xanh người Cột (Corse) - Xếp sòng công an liên bang (sûreté fédérale) Pháp, trách nhiệm truy lùng khu C5- chuyên hãm hiếp phụ nữ địa phương chẳng may bị hắn nghi ngờ hoạt động chống Tây bắt giam. Tư Rọm không đồng ý Ngọc theo trợ lực, nhưng Ngọc vẫn bí mật tới yểm trợ Bảo... Hai đứa tin chắc tài liệu về hành tung bí hiểm của hắn nằm trong tay của tên Corse dân đảng. Phen này hắn vô phương chạy tội. Nhưng...ai ngờ hắn cao tay ần hơn, mật báo cho tên trùm lính kín. Nhằm tuyệt đối bảo mật -để phòng nội tuyến- tên này đơn độc phục kích sát hại Bảo với khẩu Mauser mà Ngọc đã cho Tân xem qua...Hắn không ngờ Ngọc có mặt, có lẽ Tư Rọm đã cam kết với hắn rằng Bảo sẽ đi một mình. Ngọc bắn hạ, trượt đoạt khẩu Mauser trên tay hắn, lục túi áo hắn lấy mảnh giấy -chứng cứ rành rành về sự hãm hại độc địa anh em kháng chiến của tên huyện ủy gian xảo- đau lòng bỏ xác Bảo cạnh xác tên quý sứ, gấp rút vượt thoát đám lính Tây đang ủa tới truy nã...

Ngọc ẩn mình trong rừng suốt đêm, khóc thương Bảo hết nước mắt, tìm quặn thắt đau đến mức sắp quỵ ngã nhưng cố lấy lại bình tĩnh, thần nhiên đến báo cáo Bảo đã anh dũng hy sinh sau khi hoàn thành nhiệm vụ ám sát tên Corse-trùm-lính-kín.

Cho nên Tân yên tâm: Tư Rọm không biết Ngọc đã rõ hết hành vi tàn độc của hắn mượn tay kẻ thù giết chết Bảo. Trái lại hắn yên chí sớm muộn gì Ngọc cũng sẽ rơi vào vòng tay thô bạo của hắn vì không còn ‘chướng ngại’ Bảo ngăn trở. Cho tới khi Ngọc nhờ Tân đóng kịch nhân tình...Một công hai việc: Chúng ta bảo vệ lẫn nhau và qua cách hắn âm mưu hãm hại Tân, Ngọc thu thập thêm bằng chứng về dã tâm sát hại đồng đội để rảnh tay cường chiếm vợ con họ...”

Tân ngược nhìn lên không trung, thầm cầu xin Trời Cao phù hộ cho Ngọc, giờ đây đang liều lĩnh trở về hang hùm C5, rình chờ cơ hội hạ thủ độc-xà-huyện-ủy Đỗ Xảo!

“Sau cái chết tức tở của Bảo, Ngọc xin anh Bảy đổi bí danh thành ‘Bảo-Ngọc’, để vừa tưởng nhớ Bảo vừa nhắc nhở Tư Rọm ‘giao liên’ Ngọc hiện thuộc diện goá phụ tử sĩ hy sinh vì cách mạng, bất khả xâm phạm...tiết hạnh! Vậy mà hắn cứ lăm le giở trò bỉ ổi...”

Tân yên tâm dưỡng bệnh để trở lại học đường. Ngọc chắc chắn Tân sẽ thành công mỹ mãn trên đường học vấn và tin tưởng mãnh liệt sau này Tân sẽ nhiệt thành đóng góp sức mình cho đất nước hữu hiệu hơn.

Phần Ngọc, Tân chớ lo: Ngọc đủ sức đối phó với Tư Rọm. Ngọc được biết ít nhất có 3 người đang ra sức truy tầm hẩn, đòi hẩn trả nợ máu: Cô em vợ hẩn, cậu em trai ông trung úy Pháp bị hẩn đâm chết và ông anh bà trung úy bị hẩn hiếp dâm rồi siết cổ chết. Chưa kể thân bằng quyến thuộc của ông hội đồng mà hẩn đã tàn sát hết cả nhà...

Ngọc hy vọng thành công xử tội hẩn với khẩu Mauser đã hạ sát Ngọc, cho thân nhân các nạn nhân của hẩn khỏi nhọc công ra tay...

Tân sẽ được thông báo đầy đủ chi tiết về số phận của Tư Rọm một ngày gần đây. Hẩn và đám em út tay sai của hẩn không dám chạm tới Tân vì anh Bảy đã bố trí nghiêm ngặt chờ 'đón tiếp' rất kỹ bọn hẩn.

Tân đừng liên lạc với anh Bảy để tìm cách gặp Ngọc. Cứ coi như Ngọc đã biến mất trong trí nhớ của Tân. Hãy trở lại nếp sống thư sinh, chuẩn bị hành trang vào đời hữu ích hơn, phong phú hơn, nhân ái hơn...

Giao Thừa Tân Mẹo-Nhâm Thìn 1952

Vĩnh biệt Tân,
Bảo-Ngọc "

Tân thần thờ đạo quanh sân chùa, thì thăm:

Cứ cúi đầu cứ thế rồi ra đi
Trở sẽ tới, tiếc thương rồi sẽ hết
Và dấu giấy mai sẽ lá sương che

Bất giác Tân ngậm ngùi nhớ đến *Tha La xóm đạo*:

Thôi hết rồi! Còn chi nữa *Tha La*!
Bao người đi thề không trở lại nhà
Nay đã chết giữa chiến trường ly loạn!...

Lại thêm một mùa xuân lữ thứ! Tân thăm nghĩ. Mùa xuân tha hương thứ 36. Tân chợt nhận ra hầu hết các chuyển biến quan trọng đều đến với Tân vào mùa xuân.

Nhìn lại những mùa xuân đã đi qua đời mình chỉ còn **mùa xuân năm ấy** -mùa xuân ra đi với duyên số gặp gỡ "người tình bất đắc dĩ", mùa xuân quay về với duyên phận vĩnh viễn lìa xa "người ân xưa"- vẫn chưa phai mờ trong tâm trí Tân ở ngưỡng cửa mùa xuân mới, mùa xuân thứ 62 từ độ Ngọc tuyệt tích giang hồ...

Chỉ một lần duy nhất Tân nhận một lá thư Ngọc cho người mang tới trao tận tay, sau khi Ngọc rời Tân được một năm:

"Tân thương mến,

Như đã hứa, Ngọc xin vắn tắt báo tin cho Tân rõ: Ngọc đã thành công tự tay nã đạn vào ngay tam tinh của Tư Rọm với khẩu Mauser đã sát hại Bảo. Hẩn đã trúng mỷ nhân kế, theo Ngọc vào khu rừng chồi, tưởng rằng sẽ được ân ái với Ngọc. Năm anh em bên anh Bảy gửi qua phục kích chặn bắt trói gô rồi buộc hẩn quì nghe đọc cáo trạng về tội ác tày trời của hẩn. Sau khi trưng các bằng cứ về sự phản trắc của hẩn, bán rẻ sinh mạng anh em cho thực dân Pháp để cưỡng hiếp người phối ngẫu của họ, Ngọc thi hành bản án tử hình dành cho tên cuồng dâm, phản dân hại nước Đỗ Xảo, bí danh Tư Rọm! Tuy nhiên, để tránh hoang mang trong hàng ngũ kháng chiến, tên tử tội cực kỳ lưu manh này được 'tuyên dương' tử trận vì...phục vụ cách mạng! Và được chôn cất tử tế. Ngọc phản đối, nhưng không kết quả...

Ngọc đã làm xong hoàn mỹ hai việc mà Ngọc hết sức tha thiết:

-Đưa Tân trở lại học đường cho khỏi uổng phí một bàn tay, một con tim, một khối óc hữu dụng cho đất nước sau này hơn là để nguồn năng lực tiềm ẩn này bị nhóm người thiếu tư cách như Tư Rọm hoang phí.

-Rửa hận cho Bảo đã chết tức tử vì một tên vô loại dùng xương máu anh em lập thành tích, mưu đồ tạo cho mình một 'sự nghiệp cách mạng'!

Thôi thì từ nay trở đi, xin Tân hãy coi như Ngọc đã vĩnh viễn tan loãng trong sương khói rừng rậm..."

Cũng chỉ một lần duy nhất Tân dò la tông tích Ngọc, 10 năm sau khi đọc lá thư trên, trong một lần hành quân qua thôn xưa: khu rừng chồi ven sông hầu như vẫn không thay đổi. Tân tưởng chừng như Ngọc vẫn còn quanh quẩn đâu đây, kéo Tân xuống xuống dùng thân mình đỡ đạn cho Tân. Hỡi ôi!...

về đây ta lại về đây

về đây mây trắng trôi hoài ngàn năm

về đây hoàng hạc mất tăm

về đây lặng đứng âm thầm chốn xưa

-o-o-o-

Cao tay nâng ly rượu đỏ chào mừng **mùa xuân năm ấy**, Tân nhắn gửi người năm xưa chẳng bao giờ còn trông thấy nhau lần nữa:

Kỷ niệm cũ vẫn còn nguyên vẹn đó

Trời tháng giêng, tháng bảy buồn như nhau

Gió vẫn thơm mùi hoa bưởi hoa ngâu

Rồi Tết đến, rồi lòng anh nhớ quá

Thôn trang Rêu-Phong, Xứ tuyết, 37 Xuân xa xứ
-Lê Tấn Lộc-

Ghi chú:

*Thơ trong bài này mượn của các nhà thơ Vũ Anh Khanh, Vĩnh Lộc, Kiệt Tấn, Nguyễn Đình Toàn...

**Người viết sửa đổi tên một số nhân vật, nhằm tránh gây phiền toái cho họ -nếu còn sống- và gia đình họ -nếu còn ở Việt Nam. -LTL-

ĐỌC LẠI CAMUS NHÀ VĂN NHÂN BẢN

NGUYỄN BẢO HÙNG

(Viết để ngâm về biến cố lịch sử 30-4-1975)



Cái tên Albert Camus hẳn không xa lạ đối với độc giả Việt Nam. Có thể nói ông cùng với J P Sartre là hai nhà văn đương đại Pháp được đọc nhiều hoặc ít ra cũng được nghe nhắc đến nhiều nhất. Nếu như Sartre với nhân vật Roquentin trong cuốn La Nausée được ca tụng là nhà văn của chủ nghĩa hiện sinh, thì tên tuổi Albert Camus, trái lại, được gắn liền với nhân vật Meursault trong cuốn L'Etranger như là nhà văn của triết học phi lý. Có thể nói L'Etranger là tác phẩm của Camus được ưa chuộng nhất và cũng được dịch ra tiếng Việt nhiều nhất. Theo Nguyễn Văn Lục trích dẫn dịch giả Trần Thiện Đạo, riêng cuốn L'Etranger đã lần lượt được các dịch giả sau đây chuyển ra tiếng Việt: Người xa lạ, A. Camus (Võ Lang), nxb Thời Mới 1965. Kẻ xa lạ (Dương Kiên và Bùi Ngọc Dung), nxb Ngày Nay 1965. Kẻ xa lạ (Lê Thanh Hoàng Dân và Mai Vi Phúc), nxb Trẻ 1973. Người dưng (Dương Tường), nxb Văn Học, Hà Nội 1995. Và mới đây nhất Kẻ xa lạ (Nguyễn Văn Dân), nxb Văn Hóa, Hà Nội 2002.(1) Hiện tượng thi đua dịch cuốn « L'Etranger » khiến hình ảnh Meursault, nhân vật người hùng của câu truyện kể, trở thành phổ biến và tên tuổi A. Camus, vì vậy, cũng được gắn liền với cuốn L'Etranger như là nhà văn của ý thức phi lý. Bản thân tôi, trong bài viết « Dịch là phản? » (2) mới đây, khi nhắc tới nhân vật Meursault ngay trong phần mở đầu, cũng đã vô tình đóng góp vào việc nuôi dưỡng cái khí quyển phi lý bao trùm không gian văn học Camus và tô đậm thêm chân dung nhà văn của phi lý nơi ông. Nhưng, một biến cố thời sự từng gây chấn động toàn thể nước Pháp và còn được nhắc tới làm tôi sức nhớ tới một bài

viết về Camus cho mục văn học nghệ thuật đọc trên đài RFI cách đây trên hai chục năm (3).

Biến cố thời sự tôi vừa nhắc đến, là vụ một thanh niên Pháp gốc người Algérie, Mohamet Merah 23 tuổi, sáng ngày 19/3/12 đã bất ngờ sấn tới nổ súng bắn chết một giáo viên cùng ba trẻ em học sinh trước cửa một trường học tại Toulouse chỉ vì họ là dân Do Thái. Thành thực mà nói, vụ sát hại này, về mặt tổn thất nhân mạng, cũng chẳng lấy gì làm khủng khiếp cho lắm so với con số hàng chục có khi lên tới hàng trăm người bị chết hoặc bị thương trong các vụ khủng bố hoặc đàn áp dân chúng tại nhiều nơi trên thế giới. Như, tại Trung Đông cách đây không lâu, vụ quân chính phủ dùng vũ khí hóa học tại một khu ngoại ô Damas, thủ đô Syrie, gây chết chóc cho gần hai trăm thường dân mà đa số nạn nhân là trẻ em và phụ nữ. Tiếp đó là vụ quân khủng bố djihad thuộc phe Hồi giáo cực đoan không ngần ngại cắt cổ như ngóc hàng loạt con tin hoặc tù binh chiến tranh, sau đó còn đem khoe khoang phô bày như là thành tích chiến công cho cuộc thánh chiến của họ. Rồi, mới đây thôi, ngày 16-12-2014 quân phiến loạn taliban đã bất ngờ đột nhập một trường học tại Pakistan thẳng tay hạ sát một lúc 132 học sinh chỉ vì các em là con cháu quân nhân thuộc phe chính quyền mà họ chống đối. Với kỹ thuật truyền thông tiên tiến hiện đại, hàng ngày thiếu gì các tin tức thuộc loại này. Hình ảnh các vụ giết chóc xảy ra hầu như cơm bữa ấy, đã dần dà tạo nơi ta một thứ phản xạ dửng dưng của người ngoại cuộc được bình chân như vại, nhất là khi những cảnh chết chóc đó chỉ được hình dung bằng các con số khô khan trừu tượng. Tuy nhiên vụ thảm sát tại Toulouse, qua tường thuật của tuần báo Paris – Match số 3279 (22-28 Mars 2012) vẫn để lại trong tôi một ấn tượng xúc động kinh hoàng. Theo bài báo, đúng 7g54 sáng thứ hai 19-3-2012, sau khi lái xe moto tới trước một ngôi trường trung học Do Thái, tên Merah đã dùng súng bắn chết một giáo viên người Do Thái cùng hai đứa con trai lên ba và lên năm đang đứng trước cổng trường. Sau đó tên Merah còn quay súng định hạ sát thêm bé gái Myriam bảy tuổi, con của vị hiệu trưởng trung học cũng dân Do Thái. Nhưng do súng kẹt đạn, em Myriam chỉ bị thương nên chạy trốn vào trong sân trường. Nhất định không tha, tên Merah phóng mình rượt theo nắm bắt em, rút trong người ra một khẩu súng khác và hạ sát em. Tôi rùng mình khi tưởng tượng ra cảnh em bé ngây thơ vô tội đó hai tay ôm mặt, thân hình co quắp lại vì sợ hãi, trong khi tên sát nhân, bất chấp tiếng rú thất thanh và khuôn mặt rúm ró của em đã lạnh lùng bắn vào màng tang em. Tôi còn kinh hoàng hơn nữa khi được biết động cơ của hành vi sát nhân dã man này, theo lời tự thú của đương sự trong một cuộn băng

video thu sẵn định nhờ truyền thông phổ biến, là nhân danh chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan và để trả thù cho các trẻ em Palestine nạn nhân của người Do Thái. Mấy chi tiết sống sượng này đã ám ảnh tâm trí tôi, làm tôi thắc mắc tự hỏi : Sự thật có đúng như vậy không ? Nếu quả là đúng, bước vào kỷ nguyên tin học ở thế kỷ 21 này chúng ta thực sự đã ra khỏi tình trạng dã thú để có thể tự hào là thuộc về nhân loại văn minh tiến bộ hay không ? Hay, những phát minh khoa học diệu kỳ đem lại cải thiện đời sống vật chất đáng kể, nhưng không đi kèm với tiến bộ của lương tri, chỉ dẫn đến hủy hoại tâm hồn, như lời cảnh báo của Rabelais đã vang vọng ngay từ đầu thế kỷ thứ 16. (« Science sans conscience n'est que ruine de l'âme », Rabelais, Gargantua, Livre I, 17)). Tôi thắc mắc tự hỏi không phải riêng vì Merah là người gốc Ả Rập và y đã ra tay hành động nhân danh các chủ thuyết tôn giáo và chủng tộc. Chưa đầy một tháng sau vụ thảm sát tại Toulouse thì tại Oslo, thủ đô xứ Na Uy lại dội lên vụ án Anders Breivik, một thanh niên Na Uy theo chủ nghĩa quốc gia cực đoan, ngày 22-7-2011 đã thẳng tay hạ sát 77 nhân mạng cùng làm bị thương hàng chục người khác tới dự một cuộc họp biểu tình của các nhóm thiên tả, trong đó có nhiều người theo đạo Hồi. Ra tòa, Breivik chẳng những không hề tỏ vẻ ăn năn, mà còn cho việc làm của mình là hành vi tự vệ chính đáng để bảo vệ đất nước Na Uy khỏi sự xâm nhập và bành trướng của đạo Hồi. Cả Merah lẫn Breivik, trong hai vụ này, đều tự cho mình cái quyền sinh sát nhân danh các chủ thuyết hay tín ngưỡng của họ. Chính thái độ cuồng tín ấy làm tôi chợt nhớ tới nhân vật Kaliayev trong vở « Les Justes » của Albert Camus, khiến tôi muốn tìm đọc lại vở kịch này. Nhưng giữa hành động khủng bố của Mahomet Merah và nhân vật Kaliayev trong vở « Les Justes » có sự liên hệ nào ? Trước khi đi vào trả lời, có lẽ ta cần tìm hiểu qua nội dung và ý nghĩa vở kịch của Camus.

Kaliayev là một nhân vật có thật và vở kịch « Les Justes » cũng dựa trên một sự kiện lịch sử có thật : vụ ám sát quận công Serge, nhân vật tiêu biểu cho chế độ độc tài sát máu Nga Hoàng tại Moscou ngày 17-2-1905. Là thành viên của một tổ chức khủng bố thuộc Đảng Xã Hội Cách Mạng Nga thời đó, Kaliayev được giao sứ mạng liệng bom vào xe chở quận công Serge để sát hại ông ta. Âm mưu ám sát lần đầu không thành vì bữa đó trên xe, ngoài quận công Serge, còn có hai đứa cháu nhỏ đi cùng. Kaliayev đã không ra tay hành động vì thấy không thể bắt hai trẻ em vô tội phải hi sinh vô ích. Hai ngày sau, khi chỉ còn mình quận công Serge, Kaliayev đã hoàn thành sứ mạng và bị bắt. Nhất định không khai đồng đội, Kaliayev chịu bị hành quyết khi còn là sinh viên mới hai mươi sáu tuổi.

Trong vở kịch, Camus đã giữ nguyên cái tên Kaliayev cùng một vài nhân vật khác, cũng như ông đã tôn trọng diễn biến của hành động khủng bố ám sát. Nhưng Camus đã mượn tên các nhân vật và sự kiện lịch sử này không chỉ cốt để dựng lại lịch sử hay luận về lịch sử, mà chủ đích là để nêu lên một vấn đề nóng bỏng ngày càng được đặt ra cho thời đại chúng ta : Vấn đề phương tiện và cứu cánh trong hành động cách mạng. Hay, cụ thể hơn : Để thực hiện lý tưởng phục vụ con người, ta có quyền tự cho phép làm bất cứ điều gì, kể cả hành động sát nhân, hay ta không thể, vì chủ nghĩa lý tưởng và nhân danh chủ nghĩa lý tưởng, mà cướp đoạt quyền sống tha nhân ? Trong vở kịch, hai nhóm nhân vật đại diện cho hai quan niệm hành động khác nhau đã nói lên quan điểm của Camus về vấn đề này.

Một bên là Stépan đại diện cho nhóm người cách mạng khủng bố chuyên nghiệp, lấy việc xây dựng một trật tự xã hội mới làm cứu cánh và thù hận làm động cơ hành động. Ta có thể gọi họ là những con người cách mạng tha hóa (des révolutionnaires aliénés). Là những robot cách mạng, những con người chỉ có cái đầu mà không có trái tim, họ không tin rằng tham gia cách mạng còn có thể là những con người bình thường và vẫn có thể sống như một con người bình thường. Bởi vậy ngay buổi hội kiến lần đầu, Stépan đã tỏ vẻ khó chịu trước một vài biểu hiện lạc quan yêu đời của Kaliayev và nghi ngờ về khả năng đi làm cách mạng nơi anh. Rồi tới khi nghe nói Kaliayev tự phong mình là nhà thơ và cho rằng « thơ cũng là cách mạng », y đã lạnh lùng đáp : « Chỉ có bom đạn mới cách mạng » (« Seule la bombe est révolutionnaire. » A. Camus - Les Justes, p.21.- Folio, Editions Gallimard 1950). Tiếp đến, khi thấy Kaliayev lui thủ quay về chỉ vì trên xe còn có hai trẻ nhỏ, Stepan đã không ngần ngại quả quyết : « Ngày nào chúng ta quyết định quên đi những đứa trẻ, ngày đó, chúng ta sẽ làm chủ thế giới và cách mạng sẽ thành công. » (Quand nous nous déciderons d'oublier les enfants, ce jour-là, nous serons maîtres du monde et la révolution triomphera. » - Sdd. tr. 59). Rồi khi nghe Dora, người yêu của Kaliayev, phản biện : « Ngay cả trong hủy diệt, cần có một trật tự, cần có những giới hạn. » (Même dans la destruction, il y a un ordre, il y a des limites.) y liền hung hăng kết tội : « Không cần có giới hạn. Sự thật là mấy người không tin vào cách mạng. » (« Il n'y a pas de limites. La vérité est que vous ne croyez pas à la révolution » ; Sdd. tr. 62). Qua một vài mẫu đối thoại trên, ta có thể xếp Stepan thuộc loại con người cách mạng tha hóa. Với những con người như vậy ta không lạ gì nếu, sau khi cách mạng thành công, họ đã khư khư bám lấy quyền hành, dựa vào chủ nghĩa nhằm củng cố quyền hành, để rồi cuối cùng sự đam mê quyền

hành đã biến họ trở thành những bạo chúa tha hóa. (4).Ta có thể coi những Staline, những Mao Trạch Đông, những Kim Jong Un hay Polpot đều là những khuôn mặt cách mạng tha hóa thuộc diện này. Khác với Stépan, ta có thể gọi Kaliayev cùng người yêu Dora là những nhà cách mạng nhân bản (des révolutionnaires humanistes). Họ đến với cách mạng không chỉ với cái đầu mà còn bằng trái tim, nghĩa là họ vẫn là những con người còn biết yêu : yêu bản thân, yêu người yêu, yêu đồng loại, yêu cái buồn cái vui, cái thương cái ghét, cái làng cái xóm, cái hoa cái bướm, cái nắng cái mưa... tất cả những cái bình thường nhưng ý vị đem lại ý nghĩa cho đời sống trên thế gian này. Đó mới là động cơ thúc đẩy họ gia nhập cách mạng. Ta hãy nghe Kaliayev tâm sự với Dora : « Anh yêu cái đẹp, anh yêu hạnh phúc ! Chính vì vậy anh mới ghét bỏ sự chuyên chế áp bức... Làm cách mạng, dĩ nhiên rồi ! Nhưng làm cách mạng là để vun trồng sự sống, là để tạo thêm cơ hội cho cuộc sống, em có hiểu không ? » (« J'aime la beauté, le bonheur ! C'est pour cela que je hais le despotisme. La révolution bien sûr ! Mais la révolution pour la vie, pour donner une chance à la vie, tu comprends ? » ; Sdd. tr 36). Cũng bởi vậy, nên khi bị Stépan chỉ trích là anh có thể làm hỏng cơ đồ cách mạng chỉ vì muốn buông tha hai trẻ nhỏ, Kaliayev đã thẳng thắn trả lời: « Nhưng tôi, tôi lại yêu mến những con người đang sống trên cùng một trái đất như tôi. Họ mới là kẻ tôi muốn chào đón. Vì họ tôi mới đấu tranh, vì họ tôi mới chấp nhận hi sinh. Và tôi không thể nhân danh một thiên đường xa vời không lấy gì chắc chắn để mà đập lên mặt những người anh em tôi. Tôi không thể nhân danh một nền công lý chết mà hành động để làm tăng thêm những bất công hiện tại. » (Mais moi, j'aime ceux qui vivent sur la même terre que moi, et c'est eux que je salue. Et c'est pour eux que je lutte et que je consens à mourir. Et pour une cité lointaine, dont je ne suis pas sûr, je n'irai pas frapper sur le visage de mes frères. Je n'irai pas ajouter à l'injustice vivante pour une justice morte. » Sdd, tr. 65). Bởi dần dần làm cách mạng do yêu mến con người và yêu chuộng công lý nên Kaliayev đã nhiều lần bức xúc trần trối với ý nghĩ phải ra tay sát hại tha nhân. Nhưng rồi anh cũng tìm ra được giải đáp qua phần thổ lộ dưới đây với Dora : « Một ý tưởng làm anh trần trối : chúng đã biến chúng ta thành những kẻ sát nhân. Nhưng đồng thời anh nghĩ là anh sẽ chết, thế là tâm hồn anh lắng dịu. Rồi anh mỉm cười và ngủ lại, như một đứa trẻ thơ. » (Une pensée me tourmente : ils ont fait de nous un assassin. Mais je pense en même temps que je vais mourir, et alors mon cœur s'apaise. Je souris, tu vois, et je me rendors comme un enfant. Sdd. tr, 39)

Về phần Dora, người yêu của anh, tuy chưa phải sống cái bi kịch của con người công chính đi làm cách mạng như Kaliayev, nhưng lại có những âu lo khác khoải khác. Trước hết là âu lo của một đồng đội. Gia nhập hàng ngũ cách mạng trước Kaliayev và cũng lớn tuổi hơn, Dora đã nhìn sự nhiệt tình hăng say của Kaliayev bằng cặp mắt đùm bọc âu lo của người chị với đứa em còn non trẻ. « Ô ! Yanek. (5) Anh nên biết, anh cần phải được cảnh báo. Một con người dẫu sao cũng là một con người. Quận công (lúc đó) có thể đang có tia nhìn cảm thông. Có thể anh sẽ thấy ông ta đang gãi tai hay cười nụ vui vẻ. Biết đâu trên mặt ông ta lại chẳng có một vết xước dao cạo. Và biết đâu lúc đó ông ta lại chẳng nhìn anh... » (Oh ! Yanek, il faut que tu saches, il faut que tu sois prévenu ! Un homme est un homme. Le grand-duc a peut-être des yeux compatissants. Tu le verras se gratter l'oreille ou sourire joyeusement. Qui sait, il portera peut-être une petite coupure de rasoir. Et s'il te regarde à ce moment-là... Sdd ; tr.42). Cũng tham gia cách mạng như Kaliayev, nhưng từng trải hơn, kinh nghiệm hơn, nên Dora biết nhìn ra cái cạm bẫy mà Kaliayev có thể gặp phải : Khi ta trừu tượng hóa đối tượng đấu tranh bằng một ý niệm, bằng một biểu tượng cho sự bất công áp bức ta có thể chém giết không gờ tay. Nhưng khi phải đối diện một con người bằng xương bằng thịt với một vài điều bộ của một con người bình thường - như ta - thì chính những biểu hiện bình thường ấy đã làm ta phải ngần ngại. Cái tuyệt tác của văn chương Camus là thế đó. Là ở chỗ ông đã khéo chọn thể loại kịch để khai thác khả năng truyền đạt của ngôn ngữ kịch trong những trạng huống đặc biệt. Chỉ bằng một vài mẫu đối thoại nhỏ nhỏ, đôi ba chi tiết con con, ông cũng cho ta thấy được khoảng cách vời vợi giữa những kẻ đầu cơ cách mạng để thực hiện tham vọng ngông cuồng của họ, và những con người chân chính đến với cách mạng chỉ vì tha thiết với cuộc sống và qui trọng con người.

Nhưng Dora không chỉ có là đồng đội mà, trước hết, còn là một con người đang yêu và được yêu. Bởi vậy nàng mới phải sống một thảm kịch riêng. Nếu như Kaliayev, bằng hi sinh tính mạng, đã có thể an tâm lên đường làm Kinh Kha tráng sĩ hề một đi không trở lại, thì Dora, trong cương vị người yêu bất lực, lại phải sống thấp thỏm lo âu trước viễn ảnh cuộc tình có thể vĩnh viễn dở dang. Bởi vậy tuy không muốn làm cho Kaliayev phải anh hùng khí đoản, Dora cũng có lúc không trấn áp nổi cái nhĩ nữ thường tình của mình : « Máu đã đổ nhiều quá, bạo lực cũng nhiều quá. Những kẻ thực tình yêu công lý lại không được quyền hưởng lạc thú yêu đương. Họ phải đứng đây như em, cái đầu ngừng cao, cặp mắt nhìn thẳng. Liệu có chỗ đứng nào cho tình yêu

trong những trái tim kiêu hãnh này ? Tình yêu làm cho cái đầu mềm mại cúi xuống, Yanek. Vậy mà anh và em, chúng ta cứ phải ngừng cổ cao. » (Il y a trop de sang, trop de dure violence. Ceux qui aiment vraiment la justice n'ont pas droit à l'amour. Ils sont dressés comme je suis, la tête levée, les yeux fixes. Que viendrait faire l'amour dans ces cœurs fiers ? L'amour courbe doucement les têtes, Yanek. Nous, nous avons la nuque raide. Sdd. tr, 84). Rồi khi nghe Kaliayev tìm lời an ủi : « Nhưng chúng ta yêu nhân dân... (Vì nhân dân) chúng ta cho hết, hi sinh hết mà không hi vọng được đền bù, đó chính là tình yêu » (Mais nous aimons notre peuple... Mais c'est cela l'amour, tout donner, tout sacrifier sans espoir de retour. Sdd ; tr.84), nàng đã trút hết nỗi lòng bằng những lời hầu như nức nở : « Có thể. Đó chính là tình yêu tuyệt đối, niềm vui tinh khiết và cô đơn, và đó cũng là cái đang nung nấu trong em. Tuy nhiên cũng có lúc em tự hỏi liệu tình yêu có thể là một cái gì khác thay vì chỉ là những lời độc thoại (6) và liệu, đôi khi, cũng có được câu trả lời. Anh biết không, câu trả lời đó em mừng rỡ như sau : ánh nắng lung linh, đôi mái đầu từ từ cúi sát, con tim từ bỏ niềm kiêu hãnh, những cánh tay mở rộng. Ôi ! Yanek, nếu chúng ta có thể quên đi, dù chỉ là một giờ thôi, quên đi những thống khổ trên thế gian này để được cùng nhau sống buông thả. Quên đi để được sống ích kỷ với nhau chỉ trong một giờ ngắn ngủi thôi. Anh ! Anh có nghĩ như vậy không ? » (Peut-être. C'est l'amour absolu, la joie pure et solitaire, c'est celui qui me brûle en effet. A certaines heures pourtant, je me demande si l'amour n'est pas autre chose, s'il peut cesser d'être un monologue, et s'il n'y a pas une réponse, quelquefois. J'imagine cela, vois-tu : le soleil brille, les têtes se courbent doucement, le cœur quitte sa fierté, les bras s'ouvrent. Ah ! Yanek, si l'on pouvait oublier, ne fût-ce qu'une heure, l'atroce misère de ce monde et se laisser aller enfin. Une seule petite heure d'égoïsme, peux-tu penser à cela ? Sdd. tr, 84-85).

Vở kịch, như chúng ta đã biết, kết thúc bằng cái chết của Kaliayev. Hành động hi sinh quả quyết của anh đã làm thay đổi cách nhìn của Stépan khiến y biết cảm thông. Bởi vậy tuy được chỉ định thi hành sứ mạng kế tiếp, nhưng trước cái đau khổ tuyệt vọng của Dora, y đã nhường vinh dự ấy cho Dora để nàng có cơ hội được gặp lại người yêu trong một thế giới tốt đẹp hơn. « Les justes » do đó không chỉ có là bi kịch lịch sử, mà còn là bi kịch con người trong lịch sử hay, đúng ra, là bi kịch của thân phận những con người còn là người. Những con người biết thương biết ghét, biết vui biết buồn, biết sướng biết khổ, biết yêu biết hờn... nghĩa là tất cả những gì đem lại ý nghĩa cho đời sống con người trong

một thế giới còn mang chiều kích con người. Riêng với những con người ở tuổi thanh xuân, thử hỏi có bi kịch thân phận nào bi đát hơn là bi kịch tình yêu ? Bởi vậy Camus đã không quên mượn câu thơ của Shakespeare trong vở « Roméo et Juliette » : « O love ! O life ! Not life but love in death » (Ôi tình yêu ! Ôi cuộc sống ! Không phải sự sống mà là tình yêu trong cõi chết.) để mở đầu cho vở kịch của ông . Với câu thơ này phải chăng Camus còn muốn nhắc nhở ta rằng sau mỗi biến động lịch sử, nếu như - vâng nếu như - đời sống xã hội có được phần nào cải thiện thì những người đang sống hôm nay chớ nên quên rằng những gì họ đang thụ hưởng đã được tạo nên bằng máu và nước mắt của những Dora, những Kaliayev, những con người công chính (les justes) quảng đại, không biết sống cho mình nhưng sẵn sàng dâng trọn tuổi thanh xuân để mong vun xới cho cây đời thêm được xanh tươi. (7)

Gần một phần tư thế kỷ đã trôi qua sau bài viết đầu tiên nói lên những cảm nghĩ của tôi khi được đọc vở “Les justes” của A.Camus. Với thời gian, trước cảnh các bức tường thù hận được phá bỏ thì ít mà phần dựng lên thêm dày đặc lại nhiều, tôi càng thêm đọc lại “Les Justes” của Camus hơn bao giờ hết. Không chỉ cốt nhấm nháp ý vị văn chương tuyệt tác. Mà để thấm thía hơn tính hiện đại và nội dung nhân bản trong thông điệp ông muốn gửi đến chúng ta. Và cũng nhờ đọc lại, tôi phát hiện thêm rằng: Văn chương không chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng hoặc trò chơi chữ nghĩa để mưu cầu giải trí. Nó lại càng không phải là công cụ để phục vụ cho những chế độ toàn trị nhân danh chủ nghĩa hay những tham vọng quyền lực. Văn chương đích thực phải là và chỉ có thể là nỗ lực vươn lên không mệt mỏi của ý thức để tìm kiếm những giá trị mới đem lại một ý nghĩa mới cho dòng đời không hề ngừng chảy. Và văn chương càng có giá trị cao chừng nào khi nó càng được bắt rễ sâu vào mạch sống chừng nấy. Hàn Lâm Viện Thụy Điển quả đã không lầm khi trao tặng Camus giải văn chương Nobel 1957 như là để tưởng thưởng “một công trình văn học đã đưa ra ánh sáng những vấn đề đặt cho lương tri con người ở thời đại chúng ta” (... pour couronner une oeuvre qui met en lumière les problèmes se posant de nos jours à la conscience des hommes. Theo Lagarde & Michard, XX^e siècle, p. 616) Tôi mong sẽ còn dịp trở lại với Camus để nói về một vài tác phẩm khác của ông. Tôi cũng mong sẽ có những đóng góp khác của các vị học giả uyên bác, các nhà phê bình chân chính, các bậc giáo sư tiến sĩ có thẩm quyền để cùng độc giả ra khỏi những lối mòn lầy lội và tạo điều kiện cho chúng ta tìm ra được sự đồng cảm và hiểu sâu hơn, hiểu rộng

hơn về một nhà văn mà giá trị tư tưởng đã được thế giới công nhận.

NGUYỄN BẢO HƯNG

(Chép lại để cập nhật đêm 22-12-2014)

(1) Nguyễn Văn Lục: “20 năm văn học dịch thuật miền Nam 1955-1975” – Hợp Lưu số 79 Tháng 10&11 năm 2004, tr.69

(2) Bài viết được đăng trên các trang mạng *Chim Việt Cành Nam*, *Thư Viện Sáng Tạo* và một vài diễn đàn hải ngoại khác.

(3) Bài viết mang tựa đề “*Cách mạng bạo động và cách mạng nhân bản qua vở Les justes của Albert Camus*”, đọc trên Đài RFI khoảng đầu năm 1992 hay 1993, vì đã lâu ngày tôi không nhớ rõ. Bài viết ngắn hơn, thuần văn học hơn, ít mang tính chất thời sự hơn.

(4) Tôi chỉ mượn hình ảnh của Stépan trong phần đầu của vở kịch dùng làm biểu tượng cho con người cách mạng tha hóa mà thôi. Thực ra trong vở kịch Stépan không hoàn toàn như vậy.

(5) Dora quen dùng tên này để gọi thân mật Kaliayev.

(6) Độc thoại của những kẻ khủng bố ôm bom chờ đợi trong bóng tối miệng lầm bầm với những câu hỏi, những hồi hộp, những lo âu của mình.

(7) Dora trong vở kịch này làm tôi nhớ tới bác sĩ Đặng Thùy Trâm với tập nhật ký của chị, đặc biệt đoạn văn sau đây trong thư gửi người yêu: “...*Em nghe rồi, nhưng vẫn có lúc nào đó trong hai tròng tiếng nổ em nghe tiếng thì thầm của trái tim... Đó là khuyết điểm không thì tùy người đánh giá... Anh có khỏe không? Mong anh được bình an và khỏe, mãi mãi là người giải phóng quân cầm súng mà tâm hồn không phải chỉ có lửa đạn...*” (Trích đoạn lấy lại trên trang mạng “Tin tức Bình Phước-www.binhphuoc.org”). Về phần Kaliayev, được chết mỉm cười hạnh phúc trong niềm tin vào sự hi sinh hữu ích của mình, tôi cho rằng Kaliayev đã có số phận may mắn hơn nhân vật Kiên trong “*Nỗi buồn chiến tranh*” của Bảo Ninh: Sống sót sau những cái chết bi thảm của đồng đội, rồi còn phải chứng kiến những cảnh đời trái tai gai mắt phơi bày sự khoe khoang hợm hĩnh như là một phi báng xác xược vào các lý tưởng đấu tranh và sự hi sinh thiết thòi của những con người đã nằm xuống, Kiên nhiều lúc phải sống trong hoang tưởng của kẻ mộng du do chấn thương tâm thần. Và anh chỉ biết đi tìm an ủi bằng sống ăn náu trong quá khứ kỷ niệm, “*bởi vì nhờ thế mà anh vĩnh viễn được sống trong những ngày tháng đau thương nhưng huy hoàng, những ngày bất hạnh nhưng chan chứa tình người* (in đậm do tôi, NBH), *những ngày mà chúng ta biết rõ vì sao chúng ta cần phải bước vào chiến tranh, chúng ta cần phải chịu đựng tất cả. Ngày mà tất cả đều*

còn rất son trẻ, trong trắng và chân thành.” (Bảo Ninh: “*Nỗi buồn chiến tranh*”(*) – Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn 1991, tr. 283)

(*) Tác phẩm đã được Phan Huy Đường dịch ra Pháp ngữ với tựa đề: *Le Chagrin de la guerre* – Editions Philippe Picquier 1995. Tác phẩm cũng còn được dịch ra tiếng Anh, nhưng tôi không rõ tựa đề và tên người dịch.

MỸ THO ẤN TẾT

KHI TÔI CÒN BÉ LẮM

Hoài Văn



GIA ĐÌNH VỚI TẾT. Những ai sinh từ năm 1940 trở về trước đều có một nỗi nhớ nhung, tiếc nuối, một niềm hoài cổ không nguôi về những ngày Tết năm xưa giờ đây chỉ còn là kỷ niệm. Thật vậy, người Việt Nam không phải đợi đến tháng cuối cùng, mà họ đã chuẩn bị suốt cả năm cho cái Tết.

Ngay ngày đầu khi có ngọn gió chướng non thổi về, tiết trời bắt đầu se lạnh, vạn vật đều trở mình để đón xuân. con người phấn chấn như có luồng sinh khí mới, đất trời trong sáng, cây cối đâm chồi nảy lộc. Dường như tất cả đang nôn nóng chờ đợi một cái gì làm đẹp cho cuộc đời. Đó là Tết.

QUẦN ÁO MỚI. Đầu tháng 11 âm lịch là mọi nhà, nhất là nhà nghèo đã chạy đôn chạy đáo may sắm quần áo mới cho cả nhà. Ưu tiên cho trẻ con và ông bà. Một bộ đồ bông cho con gái, một bộ đồ bà ba trắng cho con trai, một cái quần lãnh đen và một cái áo dài xuyên cho bà, một cái áo bành tô và một đôi giày ba-ta cho ông còn thì ba mẹ... tính sau. Trần Kế Xương có thơ Tết như sau:

Chí che chí chét đưa giày dép
Đen thui đen thui cũng lượt là.

GAO NẾP, CÁ MẮM. Cũng từ rất sớm người phụ nữ đảm đang nào cũng tất bật tìm mua gạo ngon, nếp dẻo để sao cho bữa ăn năm mới được ngon cơm, sao cho cái bánh tráng được dẻo dai, cái bánh phồng được nở nang. Các bà cũng đã tìm mua về “rộng” những con cá lóc to lớn, sao cho ngoài việc ngon cơm còn phải ngọt canh.

TẢO MỘ. Tùy theo lệ của mỗi gia đình, từ ngày rằm đến hăm lăm tháng chạp là mỗi nhà đều có lệ tảo mộ. Ngày này người ta làm cỏ, quét dọn sạch cho các mộ phần, mong cho linh hồn những người quá vãng về ăn Tết với gia đình. Một tục lệ không thể bỏ qua để ghi nhớ công ơn của ông cha.

ĐƯA ÔNG TÁO. Chiều ngày hăm ba tháng chạp, nhà nào cũng hoa quả trà bánh để tiễn ông Táo về Trời. Tục lệ có từ xa xưa, vì trong một ngôi nhà, quan trọng nhất là bếp, nơi luôn có ngọn lửa, điều kiện tối cần thiết cho sự sống còn, nên phải có một vị phán quan giám sát mọi hành vi tốt xấu của chủ nhà. Đó là Táo quân. Vị này mỗi năm phải về Trời để phúc trình việc làm của chủ nhân để tùy theo đó mà có sự răn phạt hay khen thưởng. Gạt bỏ mặt dị đoan, âu cũng là một lệ nên giữ, để con người luôn có được bên mình một vị giám sát cho hành vi thiện ác của mình. Có điều hiện giờ, toàn là bếp ga, bếp điện, lò vi ba... ông Táo chắc cũng khó theo.

DỤNG NÊU. Cũng vào ngày hăm ba này, trong thời điểm tôi nhắc lại, ở Mỹ Tho việc dựng nêu trước sân nhà cũng không còn bao nhiêu. Một cây tre cao lối 5, 6 mét trên ngọn có treo lủng lẳng mấy trái cau tằm vung (cau chín, vỏ màu vàng), một cành tre nhỏ có tằm vôi trắng, cùng với vài lá vàng bạc. Mục đích của việc dựng nêu là nhằm xua đuổi tà ma, oan hồn uổng tử không nơi nương tựa, nhân ngày Tết về phá khuấy. Cây nêu dựng cho đến ngày mừng bảy Tết thì gỡ xuống. Bây giờ, tục lệ này không còn nữa. Cho nên ngày xưa có câu sau đây như để tỏ lòng mong mỏi Tết đến.

Cu kêu ba tiếng cu kêu.

Cho mau tới Tết dựng nêu ăn chè

CÂU ĐỐI. Lúc bấy giờ câu đối viết bằng chữ Nôm hay chữ Hán gồm có hai vế hay hai câu. Về văn tự phải tuyệt đối đối thanh. Trắc đối với bằng và ngược lại. Về nội dung cũng vậy phải đối nghĩa và nhất là phải mang hàm ý mừng đón ngày Tết, ca ngợi gia đình, đề cao đạo đức. Cả hai vế vẫn phải đối nghĩa đối thanh với nhau chan chát. Hai câu viết trên giấy hồng đơn, một thuộc vận trắc được treo hay dán theo chiều đứng của cây cột cái bên trái, từ ngoài nhìn vào và câu kia viết theo vận bằng treo bên cột mặt đối xứng. Thí dụ:

MỪNG TẾT ĐẾN

Tiết đáo bá giang hìnhTiết phúc

Xuân lai thiên hạ tiếp Xuân hương

MỸ THO ĐÓN XUÂN

Trời Xuân lồng sắc đường Trung Trắc huy hoàng
mừng Tết đến

Hoa Tết tươi màu vườn Lạc Hồng trắng lệ đón
Xuân về

CÔ GÁI XUÂN

Đài hương yếm trễ lan hơi gió

Vóc ngọc khuy thưa lộ nét nga

TREO HAI BÊN BÀN THỜ ÔNG BÀ

Đạo Hiếu ngàn năm trên Đất Việt

Luân Thường muôn thuở dưới Trời Nam

PHÁO. Ngày Tết không pháo, thật vô vị. Có người, nhất là trẻ con trông Tết đến chỉ để được đốt pháo. Pháo được đốt ngay từ ngày đưa ông Táo cho đến “ba mươi” qua “mùng” cho đến suốt tháng giêng, nhưng rõ nhất vẫn là chiều 30 Tết, vào lễ cúng ông bà, giờ giao thừa, sáng mừng một...

Điều nên nói là đốt pháo là một thú đam mê. Có những người mê đốt pháo, có người tranh nhau đốt pháo để... lấy tiếng. Chẳng hạn, anh hàng xóm này treo lủng lẳng trước nhà một xâu pháo dài hai thước. Anh kia thấy vậy về nhà treo lên ba thước. Anh này đốt một lần. anh kia hai lần. Anh này mua pháo Chợ Lớn, anh kia lên Chợ Lớn mua pháo Hồng Kông. Cuộc thi đua không ước hẹn mà nên, không ai thắng, chỉ có mấy bà xã tiếc tiền hùi hùi.

Pháo có đủ cỡ, đủ hạng, đủ hiệu, đủ giá... Từ pháo chuột cho trẻ con, mỗi viên chỉ bằng cỡ trái ớt hiểm. Ngày Tết, cậu nào cũng có một phong pháo chuột trong túi, cây nhang trong tay. Thỉnh thoảng lấy ra một viên trong tay này, tay kia đưa ngọn nhang vào ngòi pháo mà run bắn bắn. Ngòi chưa kịp cháy đã ném viên pháo ra xa. Chưa nổ, viên pháo văng mất. Còn có lúc, không kịp ném thì pháo đã nổ trong tay, hết hồn hết vía. Nhưng dù sao đốt pháo chuột ngày Tết, đối với tuổi thơ vẫn là cái thú không quên.

Đến pháo tiểu, loại thông dụng nhất đóng thành phong loại 48 viên, loại 76, loại 120... Đủ hiệu, hiệu Phong Quang. Nhật Quang... kể cả nhập từ “Hương Cồn”. Loại pháo này chỉ có người lớn mới dám đốt, có người chỉ nắm trong tay mà không cần ném đi. Thường là xâu lại đốt thành tràng dài, càng lâu càng khoái và lẽ tất nhiên càng tốn tiền. Đốt pháo thành tràng, người ta còn xen kẽ vào pháo đại, để thỉnh thoảng lại có tiếng nổ “ầm” lên, đệm thêm cho sự thích thú gia tăng.

Cho đến pháo nôi, cũng như pháo phong kết lại thành một giẻ xây tròn đỡ tốn công làm hộp. Loại này thường sản xuất ngoài Trung được ghe bầu chở vào bán trong Nam. Rồi pháo đại, pháo tre, pháo

lùn... Pháo này được quấn lại bằng vỏ tre hay vỏ cây lùn. Không như các loại pháo khác được quấn bằng giấy loại xấp màu đỏ, để khi nổ tung ra thành mảnh vụn màu hồng cho đời thêm thắm.

Đón xuân về với xác pháo hồng trước ngõ

Pháo tre cuốn lại bằng nan tre còn pháo lùn bằng vỏ cây lùn, một loại cây sống ven ao rạch có vỏ rất dai. Ngoài Trung, dân xứ Quảng hàng năm đi ghe bầu chở vào Mỹ Tho bán loại pháo cũng thất bằng nan tre, nhưng nhỏ như chiếc nem chua, trông rất xinh xắn, dễ thương.

Pháo tre, pháo lùn thật là loại đại pháo có chiếc lớn bằng chiếc gối đệm. Đốt loại pháo này phải có rọi gắn ở đầu một cây sào hàng chục mét. Thường là những tay gan dạ mới thích thưởng thức trò chơi này. Cây rọi vừa chạm vào, ngòi pháo bắt đầu xẹt lửa, anh ta đứng lên, hai mắt chăm chú nhìn vào cây pháo, đưa tai lắng nghe... để đánh giá tiếng nổ có lớn không, có ầm không, có rền vang xa không... Thường là những viên pháo này do họ tự miệt mài làm lấy và trong làng, những tay chơi pháo với nhau, dù ở xa hàng cây số, khi nghe một cây pháo tre nổ, có thể biết cây pháo đó của ai làm.

Cũng có anh chàng nhát hít, nhưng cũng khoái pháo, mua một viên đại pháo về, đem ra sân dùng rọi châm lửa xong, bỏ chạy ra xa, đứng quay lưng lại, hai tay bịt lỗ tai... pháo nổ hồi nào không hay! Mất tiền lãng nhách.

Nhưng với tôi, dù là...

Đi đệt ngoài sân tràng pháo chuột

Hay là :

Nổ vang tiếng pháo đón xuân sang

Tất cả đều không còn nữa, nhưng dường như âm hưởng vẫn còn mãi trong tôi như một kỷ niệm về ngày Tết xưa, cũng là cái tiếc nuối ngày nay.

MÚA LÂN. Tết không pháo đã buồn mà Tết không lân càng buồn hơn, mà có lân không pháo... cũng như không. Thôi, không nói chuyện lân và Tết ngày xưa, mà chỉ nói lân con nít thôi.

Tết Nguyên đán và Tết Trung thu, khu phố nào cũng có các đội lân trẻ con. Chúng tập hợp lại thành nhóm khá đông, phân công đưa nào múa, đưa nào giữ đuôi, đưa nào làm ông Địa, đưa nào đánh trống, đánh chập chò, đưa nào đi theo coi, đưa nào theo châu rìa, cũng quan trọng lắm vì không có đám này theo cổ vũ reo hò thì lạnh ngắt ai thêm coi.

Thế là từng từng... xà... loạn lên khắp phố phường. Các đội lân tí hon này cũng biết cách làm tiền, đến từng nhà, từng tiệm buôn, xin múa với đầy đủ bài bản như các đội lân người lớn bậc thầy, cũng tấn

cũng thối, cũng lân ngủ, lân thức, lân giận, lân buồn, cũng leo cây lấy tiền thưởng...

Từng từng... xà, các các từng xà... Ôi! sao mà nhớ nhung âm thanh này đến vậy!

BẦU CUA CÁ CỌP... Tôi để dành sau ba chấm vì đáng lẽ phải là bầu, cua, cá, cọp, tôm, gà, sáu mặt cũng như phải là dách, dзі, xám, xây, ngẫu, lác chớ không phải chỉ có xây, ngẫu, lác không. Sáu mặt ăn thua nhưng chỉ có 1 mặt ăn, 5 mặt thua. Cái này mấy tay cờ bạc nên... xem lại. Cái xác suất luôn luôn có lợi cho người làm cái. Môn nào cũng vậy, kể cả xổ số... Mà khổ nỗi không ai nghe cứ lao vào... vì cờ bạc, nó ở trong máu rồi: Máu cờ bạc.

Cái món này trẻ con khoái lắm. Ra đầu phố, xuống góc chợ, đến rạp hát... chỗ nào cũng có mấy sòng bông vụ, sòng bầu cua, sòng xí ngẫu. Sẵn trong túi tiền lì xì, đặt xuống một cái, một đồng xu thành hai xu. Còn gì khoái hơn. Còn gì hấp dẫn hơn đối với trẻ con. Nhất là làm ra tiền, một nhu cầu sinh tử của con người.

Trở lại vấn đề, lấy một hột lúc lắc ta thấy có 6 mặt có in 6 ô: dách, dзі, xám, xây, ngẫu, lác. Như vậy mà khi ta đặt chỉ có một mặt, thí dụ xám, ta chỉ có cơ may trúng 1 mặt xám thôi, trái lại ta có đến 5 rui ro để thua. Vậy nếu cho công bình thì dù ta đặt 1 mặt mà ta trúng thì phải trúng 5 lần số tiền đặt mới phải, để có một xác suất tỷ lệ quân bình. Bầu cua cũng vậy.

Tuổi đời đã cao mới biết được trò lừa bịp của cờ bạc, thì lại không còn cơ hội để đánh bầu cua nữa, để chơi xí ngẫu nữa. Mà giả như nếu Tết này còn có các sòng này tôi... vẫn muốn đến chơi... vì cái lạc thú ở đời không thể lý giải được.

KẾT. Đã từ lâu, cứ mỗi lần gió bắc về mang theo cái se lạnh cho đào ra nụ, cho mai nẩy mầm, cho cúc phô sắc, cho vạn thọ ra hoa, những người Việt Nam lớn tuổi, cảm thấy như mình đánh mất thêm một cái gì đó quý giá, thiêng liêng. Cái mất mát đó là một tâm tư hoài cổ ngậm ngùi, khi nhìn lại đàn con cháu vô tư mà tiếc thương cho chúng, không còn có được như ông cha, những ngày Tết cổ truyền chứa chan hạnh phúc.

Tôi vừa chấm hết bài viết có tính hoài cổ, thì bỗng nhiên trong trí tôi thoáng một câu trong văn học Pháp, chắc họ cũng cùng tâm trạng như mình: "Ôi! Còn đâu tuyết trắng ngày xưa nữa!".

MỸ THO MUÔN DẠM ĐƯỜNG DÀI

Nguyễn Hạnh



Mỹ Tho có nhiều công trình lịch sử hàng đầu của Việt Nam về tính thời gian, cũng có tầm vóc qui mô như Trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu, đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho, hăng Xăng, cầu Quay, tàu Lục tỉnh...

Để phục vụ cho nhu cầu di chuyển, người Pháp có tham vọng lập con đường xe lửa xuyên Việt từ Lạng Sơn đến Cà Mau nhưng vì địa hình đồng bằng sông Cửu Long - sông rạch chi chít - không cho phép thiết lập đường sắt, cho nên đường xe lửa chỉ đến Mỹ Tho mà thôi, xem như trạm chót (*terminus*). Tuy nhiên yêu cầu giao thông đòi hỏi đi đến khắp các tỉnh miền Tây, kể cả đến mũi Cà Mau. Vậy ga xe lửa Mỹ Tho cũng chỉ là trạm trung chuyển cho hành khách và hàng hóa từ miền Đông về miền Tây và ngược lại.

Đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho được người Pháp khởi công xây vào tháng 11-1883 và được khánh thành ngày 20-07-1885 dài 71 km. Đây là con đường xe lửa đầu tiên ở Việt Nam, xứng đáng là cột mốc đầu tiên trong lịch sử đường sắt Việt Nam.

Sau đó con đường xe lửa Phủ Lạng Thương - Lạng Sơn mới được khởi công vào tháng 05-1890 và hoàn thành vào cuối tháng 12-1894. Ngày 01-01-1908 mới bắt đầu thiết lập đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng đến biên giới Việt-Trung. Ở miền Trung con đường sắt Sài Gòn - Nha Trang khởi công vào 1904 và hoàn thành vào 1913. Ngoài ra còn có con đường sắt có răng cưa để leo núi (*crémaillère* hay *roue dentée*), một kỹ thuật rất hiếm có trên thế giới, là con đường sắt Sài Gòn - Nha Trang - Đà Lạt qua Phan Rang được khởi công từ năm 1903 và mãi đến năm 1930 mới hoàn tất.

Từ Sài Gòn đến Mỹ Tho có tất cả 13 ga (*gare* tức là trạm) gồm có ga Sài Gòn, ga An Đông (chỉ có sau khi chợ An Đông quận 5 thành lập vào năm 1956), ga Chợ Lớn, ga Phú Lâm, ga Bình Điền, ga Bình

Chánh, ga Gò Đen, ga Bến Lức, ga Tân An, ga Tân Hương (còn gọi là ga ông Táo), ga Tân Hiệp, ga Trung Lương và chót hết là ga Mỹ Tho còn gọi là ga cuối cùng (*terminus*). Trong số đó có 7 ga chánh là Sài Gòn, Chợ Lớn, Bình Chánh, Bến Lức, Tân An, Trung Lương và Mỹ Tho. Sở dĩ có ga chánh, ga phụ vì những chuyến tàu tốc hành thì không ghé vào ga phụ.

Đầu tiên xe lửa (tàu hỏa) là một đoàn *toa* hay *va-gông* (*wagon*) chở hành khách, và có loại *va-gông* chở hàng hóa, súc vật .. được kéo bởi một đầu máy chạy bằng hơi nước. Đoạn đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho dài 71 km chạy trong khoảng hai tiếng rưỡi kể cả các đợt ghé ga. Đường ray (*rail*) xe lửa lúc bấy giờ và cho mãi đến ngày nay chỉ rộng 1 m - 1,2 m. (Đến bây giờ thì quá lạc hậu vì đường ray thế giới ngày nay phải rộng 1,4 m). Đa số đầu máy xe lửa thuở ấy người Pháp phải mua của Thụy Sĩ. Sau tháng 5 năm 1975, chính người Thụy Sĩ qua Việt Nam mua lại những đầu máy cũ đó đem về tu bổ lại xem như món đồ cổ lịch sử vô giá. Khi Việt Nam mở cửa muốn mua lại những kỷ vật này với mục đích phục vụ cho du lịch thì tiếc thay tiền họ bán lại quá cao so với khả năng tài chính của Việt Nam. Cho nên vào tháng 12-2009, khi làm lễ kỷ niệm “Mỹ Tho 330 năm”, thành phố chỉ còn cách làm một *poster* khá rộng mang hình một đoàn xe lửa treo tại công viên Lạc Hồng, nơi xưa kia là ga xe lửa Mỹ Tho cho... đỡ nhớ. Phải chi còn lại một đầu máy cũ đem ra trình bày thì hay biết bao nhiêu!

Vào năm 1937 có loại ô-tô-ray (*autorail* tức là ô tô chạy đường ray) bổ sung chạy xen kẽ với đầu máy chạy hơi nước. Ô-tô-ray có máy chạy bằng dầu cặn - giống như các đầu xe bus bây giờ - nên không còn đầu máy nặng nề thô kệch như xe lửa, trang nhã hơn, êm ái hơn, cấu trúc toa xe đẹp hơn, băng nệm sang trọng hơn, tốc độ nhanh hơn... nói chung hiện đại hơn, tiên thân của các loại xe lửa bây giờ ở thế giới và cả Việt Nam. Xin đừng nhầm lẫn ô-tô-rây với TGV (*Train à Grande Vitesse*), loại tàu cao tốc thuộc về một kỹ thuật hiện đại khác mà hiện nay Việt Nam chưa có.

Đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho tồn tại cho đến năm 1958 được phá bỏ nhường chỗ cho việc mở rộng quốc lộ 4 (bây giờ là quốc lộ 1A), chớ không phải vì chiến tranh như một số tài liệu đã viết.



Trâu cày, ngựa cỡi, bò kéo... cái nghiệp của ba loài vật này đã được Trời định như vậy rồi. Thế mà ở chung với loài người thì lại do nhân định. Chẳng thế mà ba con vật tội nghiệp này ngoài cái số thiên định ra còn phải làm hay chịu nhiều nỗi cơ cực khác. Ngày xưa con người Âu Á rất tôn trọng con ngựa nên từ gọi “chiến mã” ngang hàng với “chiến binh”. Trong văn học cũng đem nó lên ngang hàng với con người, thành ngữ “Anh hùng mã thượng” qua từ “chevaleresque” của tiếng Pháp, trong tỉnh từ này có từ “cheval” là ngựa...

Con ngựa ngày xưa là phương tiện chuyên chở giao thông đường bộ độc nhất cho con người. Đi xa đi gần gì cũng ngựa, đánh giặc cũng nhờ vào ngựa – da ngựa bọc thây mà – nhà nào có ngựa giống như ngày nay nhà giàu sắm xe hơi. Thế rồi nhu cầu đi lại càng nhiều mà số cung của ngựa thì không đủ cho nên cái khó nó lộ cái khôn: Thay vì một con ngựa chở một người bây giờ một con ngựa phải chở ba, bốn, năm, sáu... người. Mà làm sao chở được? Vậy... xe ngựa ra đời.

Mỹ Tho xưa cũng đã từng có những nhà giàu, những quan chức cấp cao, những ông cai tổng... cỡi ngựa đi làm việc hay đi hầu quan. Còn dân thường thì không thể sắm nổi một con ngựa nên đành đi... xe ngựa giống như ngày nay ta đi xe lam, xe đồ, xe bus... vậy.

Chiếc xe ngựa, nói riêng ở Mỹ Tho và theo trí nhớ của tôi thôi, có nhiều hình dáng khác nhau, cải tiến tùy theo nhu cầu của xã hội. Ngay lúc tôi 6, 7 tuổi tôi có thấy những chiếc xe ngựa chạy tuyến đường Chợ Gạo, Ông Văn, Bến Tranh, Tân Hiệp... dáng dấp giống như xe *calèche* của Âu Châu, nghĩa là thùng xe được thiết kế giống như một ghế dài (*canapé*), có lưng dựa có chỗ kê tay có thể đóng bằng gỗ nhưng thường là đan bằng mây. Hai bên có hai cái đèn xe ngựa đúng mẫu mã của nó, gió thổi không tắt. Hành khách lên xuống xe có một bàn đạp rất thuận tiện. Tối đa là 4 hành khách, tất cả ngồi trên xe đều nhìn về phía trước. Anh đánh xe ngồi trên thùng xe hay trên cang xe, tay ve vẩy cái roi ngựa, miệng luôn “họ ne” để trấn an con ngựa.

Loại xe này nguồn gốc từ Bà Rịa - Vũng Tàu qua biển sang Gò Công lên Mỹ Tho. Sau này tôi không

nhớ chính xác năm nào là Mỹ Tho du nhập một loại xe ngựa khác từ Sài Gòn - Gia Định về. Loại xe này mang hình dáng là một cái thùng hình chữ nhật có mũi, có hai băng ghế hai bên thành. Thùng xe khá rộng nên có thể chở 10, 12 người hay hơn nữa, chưa kể thùng giỏ, giống gánh treo chung quanh. Do hình dáng như vậy cho nên người ta gọi nó là “xe hộp quẹt” và thi vị hơn là “xe thổ mộ”. Thật sự tôi cũng dốt đặc về từ thổ mộ muốn chỉ điều gì?

Chiếc xe thổ mộ cuối cùng của Mỹ Tho còn “bỏ vó lóc cóc” trên con đường Trung Lương-Mỹ Tho vào năm 1980,81... gì đó và người chủ chiếc xe này là ông Bảy Tốt nay cũng không còn.

Dấu xưa ngựa cũ hồn thu thảo...!!!



Tôi sinh vào năm 1926 ở cái đất Mỹ Tho, mà tới khi tôi vừa đủ khôn lớn thì xe kéo đã có chạy trong châu thành Mỹ Tho từ lúc nào. Tôi còn nhớ có một lần tôi được má tôi đưa tôi đi thầy thuốc Cẩn (BS. Võ Văn Cẩn) ở bên dốc Cầu Quay đường đi Chợ Cũ, bằng xe kéo. Chỉ có những dịp hiếm có này tôi mới được đi xe kéo thôi. Tôi thấy sung sướng lạ lùng. Ngồi trên xe êm ả, có chỗ dựa lưng, kệ cho chú kéo xe sải chân đều đặn trên đường tráng cao su. (Ngày xưa đường vẫn được tráng nhựa như bây giờ nhưng người ta quen gọi là tráng cao su). Tôi nhìn cảnh vật hai bên lướt qua nào là nhà ngói, nhà lều, phố xá, cột dây thép, cột đèn, hàng me, hàng cây dái ngựa... có cả những chiếc xe máy cóc keng chạy ngược chiều, những chị gánh hàng bị tôi qua mặt, tai lắng nghe tiếng chim kêu rân, vang lừng trong buổi sáng. Thỉnh thoảng tôi nghe chú kéo xe kêu lên “ê ép” mỗi khi chú muốn qua mặt một chiếc xe nào hay tránh một người đi bộ không biết luật đi đường. Ôi! Sao mà sướng quá vậy! Tôi chưa đến nhà thầy thuốc để chích thuốc mà nội cái việc tôi đi xe kéo là tôi thấy tôi hết bệnh hồi nào hông hay.

Những chiếc xe kéo như vậy rong ruổi khắp nẻo đường của châu thành Mỹ Tho lắm khi chạy lên Bình Tạo, Đạo Ngạn, Trung Lương, lại đôi khi xuống tận Chợ Gạo, Ông Văn... cả chục cây số chớ ít sao! Những người nào hồi đó tới giờ không có dịp đi xe kéo thì uống lắm, nên tiếc là họ không có cái phước được hưởng những giây phút thoải mái thoát trần giống như mình ở trên cảnh Tiên.

Thật vậy, bánh xe tuy bằng cao su đặc nhưng vòng tròn to lớn hơn tất cả bánh các loại xe khác nên độ vòng rất nhẹ. Đi xe hơi thì bị nhốt kín, ngồi bó rọ, hơi xăng hơi khói làm chóng mặt. Đi xe ngựa lộc cộc, ngựa lại không bằng người cứ chạy vào trong ổ gà ổ vịt vòng lên vòng xuống, lại nữa mùi hôi của ngựa ngược gió không dễ chịu chút nào, chưa hết lắm khi nó không lịch sự chút nào khi nó cần...

Bạn nghĩ tội nghiệp cho chú kéo xe chớ gì? Minh ngồi chễm chệ trên xe bắt một người khác ẻ lưng ra kéo mình, lương tâm của bạn nổi lên chống đối chớ gì? Không đâu bạn ơi! Nếu có người bảo “Chăn trâu sướng lắm chớ!”. Thì xin thưa kéo xe cũng vậy. Trước hết lúc bấy giờ kinh tế còn nghèo lắm mà lấy sức mình đổi lấy bát cơm quả là quý lắm. Vậy một cuộc xe trên dưới 1 cây số, chú kéo xe có được 5 xu hay 1 lít gạo. Chẳng tốt lắm sao. Còn bảo sao không đánh xe ngựa hay cầm bánh xe hơi đẳng bảo tồn nhân cách... Xin hỏi tiền đâu mua xe, mua ngựa? Còn nói đến nhân cách thì có gì quý hơn nhân cách của một người phu xe kéo đồ mồ hôi của chính mình để kiếm tiền nuôi sống gia đình!!!

Phương chỉ nhìn bề ngoài cứ nghĩ là kéo xe kéo vất vả lắm. Không hẳn như vậy đâu. Đây này, thùng xe nơi hành khách ngồi tức là trọng lực của toàn xe cân bằng trên trục của 2 bánh nên khi càng xe được nâng lên cao, tất cả tải trọng của xe nằm vào thể cân bằng tuyệt đối, nên chú kéo xe không thấy một chút gì nặng nề nào. Và khi xe chạy bắt đầu có trớn thì luật quán tính hay là trớn xe, dường như giúp đẩy chú kéo xe về phía trước, hai càng xe nhẹ bỗng nằm hờ dường như chỉ là chỗ để cho chú kéo xe gá tay lên nghỉ. Và như vậy những sai chân của chú trở nên nhẹ nhàng, thân chú được nâng lên và trớn xe đẩy chú về phía trước. Nếu chú chạy bộ một mình trên quãng đường 1 cây số chú sẽ cảm thấy mệt hơn là khi chú phải kéo một chiếc xe kéo.

Mỹ Tho thời này, xe kéo là phương tiện duy nhất, tiện lợi nhất, an toàn nhất và theo tôi - thời tuổi thơ - vui nhất để chở khách đi quanh quẩn trong châu thành. Bên xe kéo lúc bấy giờ ở trước chợ Mỹ Tho, bên dốc Cầu Quay, trước Nhà Thương, gần Cầu Bắc Rạch Miễu, dưới Chợ Cũ... Về đêm xe kéo đợi khách trước rạp hát Thầy Năm Tú đến khi văn hát.

Xe kéo Mỹ Tho còn đến đầu thập niên 1950 và theo luật đào thải lần lần đi vào lịch sử nhường chỗ cho... xe xích-lô. Sau đó, tôi có gặp lại Chú Ba Lành, một người kéo xe kéo lâu năm, dày dặn trong nghề. Chú có tâm sự với tôi *“Tôi nhờ nó mà nuôi vợ nuôi con nên tôi thương nó lắm - chú chỉ tôi chiếc xe kéo cũ dựng ngoài chái nhà - hết chạy tôi buồn lắm. Cứ mỗi lần nhớ bà con chạy mỗi hằng ngày, giờ nào mình đón ở đâu, đi về đâu... bây giờ*

hổng còn nữa, hổng biết họ đi bằng cái gì... buồn quá phải hôn”.

Tôi cũng thấy buồn như chú Ba Lành và thương nhớ chiếc xe kéo làm sao !



Biến thể của xe kéo để ra đời xe xích lô là do con người càng ngày càng văn minh không muốn trông thấy con người phục vụ con người một cách quá đáng. Từ “ngựa người” mà nhà văn Nguyễn Công Hoan đã chua xót ám chỉ người phu kéo xe kéo, cũng đã lên án việc này từ xa xưa rồi. Thôi chúng ta vào chuyện xích lô Mỹ Tho đi.

Trước khi nói chuyện xích lô, hãy thử truy nguyên từ này do đâu mà có. Người Pháp qua Việt Nam thấy chiếc xe kéo họ đặt cho nó tên gọi bằng Pháp ngữ là “pousse-pousse”. Rồi có một chiếc xe khác ra đời thay thế cho chiếc “pousse-pousse” này. Chiếc xe sau cũng giống xe trước chỉ có khác là cắt hai càng xe kéo bỏ đi thay thế bằng giàn xe đạp đằng sau. Và thay vì một người đứng đằng trước kéo lại đổi ra ngồi lên phía sau đạp, như đạp xe đạp.

Vậy chiếc xe mới này có một kết cấu nửa xe kéo, nửa xe đạp mà xe kéo là “pousse-pousse” còn xe đạp hai hay ba bánh người Pháp gọi là “cycle” (bicycle là xe đạp 2 bánh, tricycle là xe đạp 3 bánh). Vậy nó mang cái tên nửa xe kéo nửa xe đạp là “cyclo-pousse”. Tên dài quá phải không lại với lộn xộn quá? Thôi kêu là “cyclo” rồi thành “xích lô” cho nó gọn.

Từ năm 1948, 1949 (?) Mỹ Tho đã có xích lô. Đi xích lô có cái lợi là nhanh hơn nhưng cũng có cái bất lợi là khi quẹo gấp dễ bị lật, và nhất là khi có tai nạn đụng chạm, người hành khách ngồi trước lãnh đủ. Nhân tiện xin kể một chuyện cá nhân. Số là một ngày chủ nhật tôi đưa bốn con tôi đi chơi bằng xích lô. Đến một ngã tư chiếc xích lô của tôi quẹo phải, một chiếc xích lô khác quẹo trái nhưng có lẽ vì cạnh tranh nghề nghiệp nên chiếc xe kia cố tình đụng vào xe tôi. Nhưng may quá, anh xích lô tôi tránh kịp và nổi giận chửi anh kia: *“Tao mà hổng tránh, tao cho mày đụng vô cho mày thấy mẹ... mày luôn”*. Tôi thảm kêu khổ: *“Không biết... ai thấy mẹ đây!”*.

Đến nay Mỹ Tho cũng còn xích lô nhưng không nhiều, chỉ để chở những người lớn tuổi không mạo hiểm đi “hông đa ôm” và những người xa xứ lớn tuổi về quê ngồi xích lô dạo quanh thành phố để nhớ chuyện ngày xưa Hoàng Thị!



Nhu cầu chuyên chở công cộng càng ngày càng nhiều chính ngay trong vùng nông thôn hẻo lánh, mà những phương tiện cũ như xe đồ thì không chạy đường ngắn được, xe ngựa đã đến thời điểm đào thải, nên người ta nghĩ nên có một phương tiện chuyên chở nào gọn hơn, nhanh nhẹn hơn, bình dân hơn để dùng trong những địa bàn nhỏ như trong tỉnh giữa quận này qua quận kia, hay xã này qua xã nọ, hay quanh quẩn trong thành phố. Đáp ứng với nhu cầu này là xe lam. Vậy xe lam xuất xứ từ đâu, ra sao và tiện lợi thế nào?

Xe lam với từ “lam” khó hiểu này là gì? “Lam” vốn là từ viết tắt của từ “Lambretta”. Lambretta là hiệu của một loại xe “2 thì” do hãng Innocenti của Ý sản xuất. Xe Lambretta và xe Vespa cũng của Ý, thoạt tiên là loại xe hai bánh, một loại scooter giống như moto được dùng giao hàng trong thành phố hay dùng làm phương tiện di chuyển cho công nhân trong các cơ xưởng hay kho hàng lớn.

Cùng từ nhu cầu đó, Lambretta được đóng thùng và nhái theo một loại xe cổ chuyên chở hàng hóa gọi là “triporteur” tức là xe ba bánh chở hàng vì chữ “tri” tức là ba, triporteur là xe chở hàng 3 bánh. Thế là Việt Nam ừn ừn nhập xe Lambretta về dùng làm xe chở hàng hóa và nhất là chở hành khách. Về Việt Nam tên xe Lambretta dài dòng khó gọi quá nên người ta gọi là... xe lam thành quen miệng. Thế là từ thập niên 1960 Mỹ Tho đã có nhiều xe lam chở khách, kể cả chở hàng hóa.

Cấu trúc xe lam rất đơn giản, một cái thùng hình hộp, bánh xe nhỏ, sàn xe thấp hành khách lên xuống xe rất dễ. Hai bên hai bên, thành xe có lót nệm mỏng, có thanh dựa lưng và hai bên vách xe có móc để máng thêm thùng gánh của các chị bán hàng. Máy xe có từ 123, 150, 175, 200 lên đến 500 phân khối có loại đến 550 gọi là Lambro. Máy “2 thì”

nên dù chở nặng quá tải xe vẫn “đề pa” ngon lành. Tiếng nổ máy dòn tan, khói phun ra mù mịt ngoài đường, không cần bóp kèn mà ai cũng tránh, những hình ảnh đó lại là hình ảnh đáng nhớ đáng thương của xe lam.

Đi xe lam có nhiều thú vị nói theo bây giờ là “văn hóa đi xe lam”. Thật vậy xe được phép chở 8 hành khách, nhưng có những chuyến chở đến 14, 15, 16... Hành khách, lẽ tất nhiên là có đủ nam phụ lão ấu cho nên khi đã lên xe lam rồi thì quả là một cộng đồng thân mật không đến nỗi “dựa má kê vai” nhưng quả thật “cánh bên nhau” có thể... trăm năm còn nhớ.

Này nhé. bạn trên đường về quê trên chiếc xe lam chiều chật chội, một thứ chật chội dễ chịu, bạn được ông Tư bà Nguyệt sắp đặt cho bạn ngồi gần một người đẹp... Thôi xin bạn đọc tiếp lời ca trong bản nhạc dễ thương “Chuyến xe lam chiều” của Vinh Sử sau đây để thấy “Đi xe lam sướng lắm chớ!”.

Trên chuyến xe lam đông người chiều nao
Xui mình không quen mà ngồi bên nhau
Trời mang nhiều trời trời chi
Người chưa hề biết quen gì
Sao ngồi gần như tình nhân si
Em xuống xe lam đi vào hẻm sâu
Anh vội theo chân ngõ hồn xôn xao
Làm quen chuyện văn dăm câu
Niềm vui mộng ước ban đầu
Trong đã rồi mặt ngoài còn e
Ngờ đâu yêu đương như đám lục bình
Trôi theo con nước vô tình
Anh lấy vợ người ta giàu có
Tình em như cát đã tràn biển Đông
Em muốn tìm chồng cho xong
Nhu ngại thêm gặp kẻ bạc lòng
Trên chuyến xe lam đông người chiều nay
Nghe từng cô đơn nỗi niềm chua cay
Còn đâu một chuyến xe lam
Ngày nao mộng ước vô vàn
Nay kỷ niệm em một mình mang.

Cũng có một chuyến xe lam nên duyên nên phận, nhưng cũng lắm khi chỉ là một mối tình dang dở, nhưng dù sao khi tuổi về chiều, lại hiện về trong ký ức một mối tình thơ mộng, với chiếc *xe lam chiều* đầy kỷ niệm.

Một phương tiện chuyên chở có tính đặc trưng Việt Nam nhất từ tên gọi mộc mạc đến cấu trúc dung dị đến địa bàn hoạt động ở nông thôn làng mạc nên được gọi là xe lôi hay xe tàu mo... Dù là xe lôi hay xe tàu mo gì đi nữa thì nó cũng đã đáp ứng một

cách tích cực cho việc chuyên chở hành khách và hàng hóa trong khắp các ngõ đường đất nước miền Tây sông Cửu Long từ trên 60 năm nay và đến nay đó đây ta vẫn còn thấy bóng dáng xe lôi rôm rả trên các con đường gió bụi.

Một thùng xe bằng thiếc đóng theo kiểu dáng một chiếc xe song mã phương Tây nhưng thô sơ hơn nhiều. Thùng xe đặt trên hai bánh xe đạp lại được hàn một cái móc, móc vào một chiếc xe đạp và khi “lên đường” thì “anh xe lôi” chỉ cần nhấn “pê-đan” là chiếc xe đạp... lôi chiếc xe chạy te te... Hành khách tùy tiện leo lên xe muốn ngồi đâu cũng được miễn là đừng rớt xuống đất, miễn là chiếc xe đừng sụm xuống, miễn là bánh xe đừng nổ ruột... là được, vì khi đăng kiểm chỉ được luật cho phép chở hai người, mà chở hai người làm sao mà sống? Thôi đành phạm luật còn nếu không muốn phạm luật thì trốn đăng ký. Cũng xong! Xe tàu mo mà!

Đi xe lôi cũng có cái thú riêng. Xe lôi thường chạy trong đường làng, đường ruộng nên vòng lên sụp xuống. Hành khách thì chật chội, mỗi lần xe ngả qua khách cũng ngả theo mà ngả theo thì đụng chạm nhưng có những cái đụng chạm vô tình mà cũng có những đụng chạm... lợi dụng. Có những cái đụng chạm dễ chịu có những cái đụng chạm... thấy ghét. Do đó phụ nữ họ thích ngồi chung với nhau chừa một khoảng cách vài ly với khách nam. “Nam nữ thọ thọ bất thân” mà!

Xe thì chở nặng, vỏ ruột bánh xe thì cũ, đường thì xấu. trời cũng đã trưa, ai cũng muốn về nhà sớm. Xe đang chạy ngon lành bỗng nhiên nghe tiếng “bốp”. Anh xe lôi buột miệng “*Chết mẹ, nổ vỏ rồi!*”. Hành khách xuống xe, đảo mắt tìm bóng cây đụt nắng. Trống trơn, đồng không mông quạnh không có đến một cụm lút có đâu bóng mát. Mặt mày ai nấy bí xị. Anh xe lôi vừa mở hộp đựng dụng cụ nghe lộp cộp vừa lên tiếng “*Bà con chờ một chút xíu nghen, rồi liền bây giờ*”. Nói xong anh tiếp tục lục đồ... nhưng anh lại thốt lên một câu “*Chết cha hông có đem theo keo vá*”. Thế là bà con chịu khó đi bộ về nhà. Không sao xe... tàu mo mà!

Xe lôi thường chạy trong thôn xóm, họa hoằn mới chạy ra thành phố vì đâu có thể cùng tranh tài đua sắc với ai, nhưng là những ân nhân thầm lặng cho xã hội nông thôn. Có những trường hợp nửa đêm, xe lôi đưa một bệnh nhân đi cứu cấp, một sản phụ đạp bầu, một cô vợ có chồng bỏ theo bỏ uống thuốc rầy tự tử... một đứa bé chơi dại nhét hột me vào mũi... Những dịch vụ cứu người khẩn cấp đó ở trong thôn quê nếu không có xe lôi thì làm sao...?

Tuy nhiên xe lôi cũng theo nhịp tiến của xã hội nên sau đó có một số được cơ giới hóa bằng cách thay vì kéo bằng chiếc xe đạp được thay thế bằng chiếc

xe gắn máy mà thường là xe Honda 70. Sức người được thay thế bằng sức máy nhưng máy thì lại “uổng xăng” mà xăng thì phải trả tiền. Một vòng lần quần, được cái này mất cái kia. Nhưng tôi vẫn thích xe lôi đạp.

Xe lôi, xe tàu mo... nghe sao mà thân thương đến vậy. Tôi chợt nhớ ra ngày còn trẻ dại, ở thôn quê vào các buổi trưa buồn hiu hắt, năm ba bạn cùng nhau ra vườn tìm những tàu mo mới rụng, lật ngửa ra một bạn leo vào ngồi trên tàu mo rồi thay phiên nhau kẻ kéo người ngồi trên... chiếc xe tàu mo vừa ca hát vang rân vừa tò te... hạnh phúc như chúng tôi đi xe hơi vậy.

Xe lôi, xe tàu mo... dù cho thời gian đã qua, dù có bao nhiêu thay đổi theo cái mới, cái hiện đại, cái diêm dúa... nhưng mãi đến ngày nay, đây đó ở nông thôn miền Tây và cả ở ngoại ô Mỹ Tho vẫn còn dáng dấp của những chiếc xe lôi, xe tàu mo quê mùa mộc mạc mà chung thủy.



THƯƠNG HỒ SÔNG NƯỚC

Nguyễn Hạnh



Sông Cửu Long là một trong những con sông dài nhất thế giới chảy qua 6 quốc gia với chiều dài 4180 km, vào biên giới Việt Nam chia làm hai nhánh: Sông Tiền và Sông Hậu. Mỹ Tho nằm trên tả ngạn sông Tiền, nơi đây có 4 cù lao chia đoạn sông này thành hai cửa đổ ra biển là Cửa Tiểu và Cửa Đại.

Nhìn vào địa lý giao thông đường bộ từ Tây Nam đất nước về Sài Gòn - Gia Định đến miền Đông thẳng tiến ra Trung và Bắc thì Mỹ Tho là trục chính của đường sông lẫn đường bộ. Điểm trung chuyển từ bên hữu ngạn sông Tiền là vùng Rạch Miễu còn bên tả ngạn là Mỹ Tho. Khách từ miền Tây chủ yếu là từ Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cần Thơ, Vĩnh Long, Trà Vinh... đến bờ sông muốn sang sông chỉ có một cách là nhờ các thuyền chài lưới đưa sang hay những cư dân địa phương.

Không biết đến lúc nào mới có tổ chức đò ngang cho khách sang sông. Nhưng sau khi người Pháp đến thì chiếc đò chèo chính thức ra mắt là trước năm 1900. Đây là chiếc đò ngang có phép của nhà nước qua cuộc đấu giá. Mỗi ngày chỉ có một chuyến đi và một chuyến về. Bến đò chính đặt tại vàm Rạch Miễu thuộc xã Tân Thạnh, quận An Hóa, lúc bấy giờ còn thuộc tỉnh Mỹ Tho. (Vùng này bên hữu ngạn sông Tiền mãi đến năm 1956 được tách ra khỏi Mỹ Tho và sáp nhập vào tỉnh Kiến Hòa nay là Bến Tre). Bến đò bên phía Mỹ Tho đặt tại Bến Tắm Ngựa thuộc Chợ Cũ, thôn Mỹ Chánh, nay là Phường 3, Thành phố Mỹ Tho.

Đò chỉ là một chiếc “ghe lớn”, ba chèo có căng buồm nếu có gió thuận lợi, do một Án kiều đầu thâu nên người ta gọi là ông Sáu Đò. Dù sao cũng là một bước tiến thuận lợi quan trọng trong việc giao thông chuyên chở lúc bấy giờ.

Mãi đến đầu thập niên thế kỷ XX, khoảng 1910 sau khi con đường quốc lộ 60 làm xong, người Pháp mới có một phương tiện khác thay thế cho đò chèo. Đó là chiếc bắc do từ “bac” của Pháp. Bắc là một loại xà lan có gắn động cơ chạy bằng dầu diesel trọng tải đầu tiên là 25 tấn thiết kế để có thể chở hành khách, hàng hóa, súc vật và cả xe hơi sang sông nối liền hai bờ Nam Bắc sông Tiền.

Khi có chiếc bắc thì bến đò chèo không còn nữa và dời về hướng tây cách bến đò cũ 800 mét nối vào đường quốc lộ 60 và đổi thành tên là Cầu Bắc Rạch Miễu, vẫn giữ địa danh cũ là Rạch Miễu. Bên phía Mỹ Tho cũng vậy, cầu Bắc vẫn gọi là Cầu Bắc Rạch Miễu được dời từ Bến Tắm Ngựa lên đặt tại đầu đường De Castelnau (Trần Quốc Tuấn, Đại tá Trần Hoàng Huân, Ông Bà Nguyễn Trung Long và bây giờ là Nam kỳ Khởi nghĩa. Con đường thay đổi tên nhiều nhất).

Tổ chức đưa khách bằng bắc đã đi vào nề nếp. Hai bên có nhà bán vé, có điện thoại để liên lạc, các chuyến bắc chạy có giờ qui định nhưng cũng có thể cho thuê bao trong các nhu cầu khẩn cấp. Nhu cầu chuyên chở ngày càng nhiều nên về sau có những chiếc bắc lớn hơn chạy nhanh hơn. Nhiệm vụ của nó chấm dứt vào đầu năm 2009, ngày khánh thành cây Cầu Rạch Miễu.

HỌC TRÒ QUA BẮC

Chúng tôi từ bên kia sông vùng Rạch Miễu học hết bậc sơ đẳng phải thi bằng Sơ đẳng Pháp Việt để học lớp “Nhì 1 năm” tại trường Pri-me (primaire) bên Mỹ Tho. Không kể khi vào Trung học Nguyễn Đình Chiểu, nội bậc Tiểu học thôi cũng phải ròng rã 3 năm, một đứa bé 9 tuổi phải trôi dạt vào lúc 4 giờ sáng, khi gà vừa gáy. Lạnh lẽo co ro trong chiếc áo sơ mi mỏng te, cái quần xà lỏn đen

cụt ngắn, ăn vội một chén cháo trắng với cá kho khô hay một chén cơm nguội, cậu học trò nhỏ bé phải ôm cặp cảm đuốc đi bộ khoảng vài cây số lên Cầu Bắc chờ bắc sang sông.

Đường vườn, về đêm đom đóm lập loè, nhiều khi đuốc tắt, đi ngang mồ mã - mồ mã trong vườn nhiều lắm - mà có mồ mã là có ma, mà ma thì hay nhất học trò vì “nhất quỷ nhì ma thứ ba mới tới học trò”. Cho nên con đường từ nhà đến bến bắc vào những đêm không trăng sao, đối với bọn học trò nhỏ chúng tôi quả là ác mộng.

Đến Cầu Bắc lại ngồi chờ. Chúng tôi tùm năm tùm ba kể cho nhau nghe đủ thứ chuyện, trong đó vẫn có chuyện bị ma nhất. Cùng chờ bắc với chúng tôi có những chị bán hàng như dừa khô, chuối, kể cả lá dừa, củ dừa... chúng tôi chờ chuyến bắc đầu tiên. Beng... beng... bắc chạy. Chúng tôi là những hành khách đầu tiên lên cầu xuống bắc, khỏi mua vé. Xuống bắc lại chờ cho chú thợ máy mới ngủ dậy, ngáp lên ngáp xuống, cầm cây rọi đưa vào làm mỗi đốt máy. Chờ máy nóng, chú ngồi xuống lấy thuốc ông Tề ra quán, nhơn nhơ hút thuốc mặc cho chúng tôi chờ đợi sợ trễ giờ học. Chú lại dùng một cây sắt tổ bố quay bánh trốn để cho “ông máy” nổ.

Nếu gặp mùa đông chúng tôi quây quần gần hầm máy cho ấm. Mùa hè chúng tôi lên mui ngắm cảnh trời mây. Các chị nữ thì tỉ tay trên lan can, đôi mắt mơ màng nhìn ra trời mây hiu quạnh... có lẽ để tìm ý viết bài luận văn “Sáng sớm sang sông” chẳng?

Chiều tan học cái đám học trò “bên kia sông” chúng tôi sắp hàng trong trường đầu đầu trông sớm ra đường để co giò chạy vì sợ trễ bắc. Còn thầy hiệu trưởng, ngược lại là một nhà giáo gương mẫu. Với thầy, kỷ luật phải chặt chẽ, thầy đi kiểm tra khi nào thấy học trò xếp thành một hàng dài xọc, cả mấy trăm học trò đứng ngay băng như lính điểu binh thì mới cho lệnh xuất phát. Khổ cho cậu nào nhong nhong nhìn lên nhìn xuống xem được đi chưa, thầy đằng sau nhìn thấy là bốp bốp hai tát tai “dạy dỗ” té lửa. Phần tôi trong 3 năm đèn sách ở ngôi trường Pri-me này vì sợ trễ bắc nên có dịp hưởng hai lần, bốn tát tai kỷ niệm. Thầy hiệu trưởng có phải “người bên kia sông” đâu mà biết nỗi khổ của một đứa học trò trễ bắc về đến nhà thì trời đã đêm.

TÌNH HỌC TRÒ QUA BẮC

Vào trung học rồi chúng tôi vẫn phải qua bắc có điều không phải mỗi ngày mỗi đi, mà vào mỗi sáng thứ hai qua chiều thứ bảy về, trong tuần ở trọ bên Mỹ Tho. Đã lớn, nên khi qua các chuyến bắc chúng tôi không còn những cảm nghĩ như khi còn học bậc Tiểu học và chúng tôi nghĩ các bạn gái... cũng vậy. Chúng tôi cùng chờ bắc, cùng xuống bắc, cùng qua bắc, cùng lên bắc... bề ngoài chúng tôi dường như

không để ý nhau nhưng trong lòng những đợt sóng ngầm đã dậy lên.

Không biết về việc học hành ra sao nhưng về việc này mỗi người chúng tôi đều có một người “yêu trong mộng” và dường như “bên ấy” cũng vậy. Không có sao được! Những chuyến đò đêm (dùng từ đò chớ bắc ở đây nghe mất hết tính thơ mộng), trên trời trăng soi huyền ảo dưới nước những con rần vàng uốn lượn (chỗ này tôi bắt chước trong “Đêm trăng chơi hồ Tây” của Phạm Quỳnh) cảnh vật mơ màng, lòng người phơi phới, tức cảnh sinh tình thì đó ai cầm lòng choặng.

Cho nên sau khi ra trường có những cặp nhờ những “chuyến đò đêm” mà nên duyên nên phận nhưng cũng buồn thay không ít những mối “tình học trò” rồi cũng tan vỡ như bọt nước sông Cửu Long.



Từ năm 1946, 1947... nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hóa từ các làng xã đến Mỹ Tho càng nhiều. Việc chuyên chở bằng ghe thuyền với chèo chống, chạy buồm có nhiều bất lợi: chậm, phải chờ con nước nên nhất định phải cơ giới hóa các phương tiện giao thông đường thủy: gắn máy. Và... đò máy ra đời.

Đò máy là một chiếc ghe thường, tải trọng từ mười đến hai, ba chục tấn được gắn động cơ... xe hơi. Lúc bấy giờ không có động cơ thủy, người ta mua những máy xe hơi cũ, nhất là máy các xe nhà binh thường là hiệu GMC có thứ chạy xăng có thứ chạy dầu phế thải do mấy “chú ba Tàu” đầu giá đem về rải ra bán đầy trên chợ Cũ Sài Gòn. Thợ máy lắp vào ghe và chỉ sử dụng một số tới và số de thôi.

Ghe muốn làm thành đò máy phải đóng thêm hai băng ngồi hai bên có thể thêm một băng giữa. Trên mũi chớ hàng hóa nông sản, gà vịt nhiều khi cả xe đạp. Đò máy vào những năm thịnh hành là phương tiện tốt nhất hơn cả xe cộ trên bờ vì Mỹ Tho và các vùng lân cận đều chằng chịt sông ngòi kinh rạch. Do đó có những chuyến đò máy chạy trong tỉnh: Chợ Gao, Bình Đức, Tam Bình, Song Thuận, Bến Tranh... qua bên kia sông như: Phú Túc, Phú Đức, An Hóa, Lục Thuận, Vang Quới, Bình Đại, Thừa Đức... và đi ra ngoài tỉnh như: Bến Tre, Vĩnh Long, Sa Đéc hay tận Tân Châu, Châu Đốc... Ngoài ra trong thời gian xăng dầu khan hiếm, đò máy yểm

trợ cho bắc Rạch Miễu, đưa khách sang sông rất hiệu quả.

VUI BUỒN ĐÒ MÁY

Thầy Võ Văn Đây, giáo sư Trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu, một thầy giáo đặc biệt Nam kỳ, đặc biệt Mỹ Tho ngoài cái tính hề hà cời mớ, xuề xoà sao cũng đáng, bộc trực mà thân tình, thẳng thắn mà vui tính nhưng lại rất lo xa. Nhân biết tôi vốn người bên kia sông vùng Rạch Miễu thường đi đò máy về quê thăm vườn tược nên anh (tôi gọi thầy Võ Văn Đây là anh) hỏi tôi:

-Ê! chú Sáu, chú về Rạch Miễu thường bằng đò máy, chú sợ hôn?

Tôi đáp:

-Sợ chớ anh Sáu. Tôi nhát sóng lắm anh Sáu ơi!

Anh Sáu lại hỏi:

-Rồi chú làm sao? –

-Biết làm sao, lại với đò nó có áo phao.

Anh Sáu bảo:

-Hổng được, áo phao nhằm nhò gì. Tôi nói chú nghe giả thử có “chuyện gì”, chú chộp được cái áo phao đi, chú ôm nó... nó có thể xì hơi, hay vô tình vết-xi đựng vô... chà tre gai nó bể, chú làm sao???

Tôi ngần ngừ trước cái tình huống quái ác này thì anh Sáu vỗ vai tôi chỉ cho tôi một cách:

-Chú có vườn dừa phải hôn” – Phải – Chú biết dừa điếc chớ? – Biết – Vậy thì chú nghe lời tôi, chú lấy 2 trái dừa điếc theo lại rồi mỗi khi qua đò về quê chú mang theo. Ngon lành! Bảo đảm! “Có chuyện gì”, chú chỉ cần đeo nó vô cổ là... khỏe re. Tôi nè, tôi về vườn tôi trên Kinh Xáng bằng đò, tôi vẫn mang nó theo.

“Cái chuyện gì” đây là anh Sáu muốn nói đến đò máy chìm. Đò máy chìm đâu chưa thấy mà nếu mỗi lần tôi qua đò, mà tôi nghe lời anh Sáu phải mang theo cặp dừa điếc tòng teng đi theo mình, thì không biết người ta sẽ nhìn tôi ra sao. “Nhưng anh Sáu ơi, tôi không làm theo anh Sáu dạy, nhưng mỗi lần tôi đi đò máy là tôi nhớ đến anh với tất cả tấm lòng thương cảm cái tính... nông dân đáng yêu, mặc đây chất Nam kỳ của anh lắm, anh Sáu ơi!

(Bài này xin tặng các người học trò cũ của thầy Võ Văn Đây).

Mỗi lần nói đến hay viết hai từ đò dọc là tôi bị ám ảnh bởi cái tựa của tác phẩm “Đò dọc” của Bình Nguyên Lộc. Đò dọc của tôi là chiếc ghe đưa khách đi dọc theo một con sông, còn đò ngang là đò đưa khách sang sông bên kia. Còn tiểu thuyết “Đò dọc”

của ông Bình Nguyên Lộc này hay thì hay thật nhưng có ăn nhậu gì với đồ dọc đồ ngang đâu? Thế mà cái tựa “ẩn dụ” của ông nhà văn này làm cho tôi “phân tâm” mỗi khi tôi viết về cái vụ đồ dọc... thiệt của tôi.

Mỹ Tho có quá nhiều đồ dọc đồ ngang. Rất dễ hiểu vì Mỹ Tho nằm trong vùng sông rạch chằng chịt. Cách nay trên 100 năm Mỹ Tho đã có một bến đồ quan trọng bậc nhất mãi đến ngày nay là bến đồ Rạch Miễu phải qua hai con sông Cửa Tiểu và Cửa Đại rộng gần 3 km đầy sóng gió, đưa khách từ các tỉnh miền Tây lên Sài Gòn Gia Định, miền Đông và cả ra Trung Bắc. Thoạt tiên đồ ngang Rạch Miễu chỉ là con đò chèo. Vào đầu thế kỷ XX đò chèo đổi thành bắc chạy bằng máy. Trên 100 năm phục vụ đồ ngang này mới chấm dứt sau khi cây cầu Rạch Miễu khánh thành vào năm 2009..

Dân kỳ cựu Mỹ Tho, không ai không nhớ con đò chú An tức là đò do một người Hoa gọi là chú An làm chủ. Sau đó đò đổi chủ sang một bà người Việt. Con gái của bà chủ đò lại là bạn học của đám học trò tụi này, cho nên sau khi cô bạn gái trở thành cô chủ đò, tụi này gọi cô là “con Chín bờ đò” để rồi biến thể thành “Con chó bờ đình”. Và biệt danh này đeo đuổi cô cho đến khi cô làm cô giáo vẫn còn. Ôi chữ Việt của ta!

Sông Bảo Định có nhiều đồ ngang: đò Hồng Dũ, đò Chợ Cá, đò Xóm vựa... và nhất định là có đò của “con Chín bờ đò”. Còn nói về đồ dọc thì Mỹ Tho cũng có nhiều như đò đi Chợ Gạo, Bến Tranh, Bình Đức, Song Thuận, Tam Bình, qua bên kia sông như Phú Đức, Phú Túc, Kinh Điền, xuống dưới Quới Sơn, Giao Hòa, Phú Thuận, Vang Quới, Lộc Thuận, Bình Đại tận cửa biển Thới Thuận, Thừa Đức... Nhưng giờ đây giao thông đường bộ mở mang nhiều nên đồ dọc không còn bao nhiêu, nếu còn cũng là đò máy chèo không còn đò chèo như xưa nữa.

Dạo Chơi Trong Tiếng Hát

Hồ Trường An

Sáng hôm nay, nhìn qua cửa gương, tôi thấy dòng sông Seine trong xanh khác hẳn nước ngầu đục hai tháng trước. Tiết mạnh xuân đã về cách đây một tháng Bên sông những cây bạch dương, những cây hạnh đào cũng đã trở lá tươi xanh. Những khóm lê liễu buông cành, lá liễu tha thướt. Thời tiết tươi

mát. Những cửa sổ mở rộng để cho nắng đẹp và gió dịu hiền tràn vào.

Tôi lại ngồi vào bàn viết, như bao tháng năm từ trong đất nước quê hương ra hải ngoại. Hoàng hôn tuổi đời đã trôi qua tự bao giờ.

Trước khi bắt đầu viết về các ca sĩ ở Hoa Kỳ, tôi phải viết về các ca sĩ đã từng hát ở các tỉnh lớn nước Pháp và một vài tỉnh lớn khắp các nước Tây Âu. Đó là Bích Chiêu, Bạch Yến, Thu Hương, Mỹ Hòa. Tiếng hát của Bích Chiêu trước sau vậy, vẫn phong phú. Tiếng hát Bạch Yến thêm điêu luyện cách giản trải làn hơi.

Các tiếng hát của các nữ ca sĩ trẻ trên nước Pháp làm cho nhạc giới thêm sinh động. Nữ ca sĩ Lê Thanh vợ của nhạc sĩ Xuân Giao, dâu của nhạc sĩ Xuân Lôi với nhân dáng hiền thực, với giọng hát truyền cảm và điêu luyện. Nữ ca sĩ Kim Thu với kỹ thuật vững vàng, chuỗi ngân nga nhỏ mức như chuỗi trân châu làm bút giả liên tưởng nghĩ đến những gợn sóng lăn tăn trên ao thu nước biếc. Nữ ca sĩ Tuyết Dung đó, khuôn mặt đoan trang thùy mị, tiếng hát khi xuống trầm dùng giọng ngực -- le son de poitrine – rất nhuần nhuyễn. Cô luôn nhớ ơn ông thầy Vũ Đức Sao Biển của mình. Và một điều cần phải nói là cô Thu Sương xinh như mộng đẹp như tranh khi bước lên sân khấu. Giọng hát cô ở khoảng giữa giọng kim (soprano) và giọng bán kim (mezzo soprano). Thường thường khi cất giọng lên cao các nữ ca sĩ chuyển qua giọng óc, rít lên chua lòn chua lét. Thu Sương không cần chuyển qua giọng óc, Có thể cho là cô vút lên một cách khoan khoái, không mất một *coma* (bán cung). Giọng ca của cô như giọng cổ nữ ca sĩ Quỳnh Giao.

Có lẽ trí nhớ của tôi như ngọn đèn dầu, vụt chỗi dậy trước khi tắt hẳn chẳng? Hình như vào năm 1948 thì phải. Đó là thời kỳ thanh niên bỏ nhà đi khu, tham gia vào cuộc kháng chiến chống Tây. Hai người chú của tôi là chú Hưởng, chú Thế thuộc thành phần cà-nhỏ-xâm-lãng, có nghĩa là đi vào mật khu 8, không giữ chức gì quan trọng, chỉ làm công tác thành thể có nghĩa là làm dân vận, móc nối dân chúng vùng xôi đậu. Bọn công tác thành được dân vùng này đóng tiền nguyệt liễm để giúp cho Quân Y Viện. Nhưng họ một là lấy bớt, hai là lùm trợn tiền thu hoạch. Gian tham là cái tật cố hữu của phần đông dân mình.

Tôi có hai chị họ hàng xa là chị Bốn và chị Li. Má của hai chị là chị con nhà bác của ba tôi. Tôi gọi bà là cô Tư. Chẳng hiểu cuộc vợ chồng cô ta ra sao mà sau khi sanh chị Li, cô chán cuộc giao hợp với chồng, rêu rao là mình bị bí l...và bắt chồng cưới vợ bé. Trong khai sanh chị Bốn tên Ngọc Nữ. Chị Li tên Ngọc Sương. Khi bỏ nhà theo kháng chiến chống Tây, chị Bốn lấy tên Minh, chị Li lấy tên Tâm. Cả hai chê tên đôi. Theo họ, các nhơn vật

trong tiểu thuyết của nhóm Tự Lực Văn Đoàn chỉ có nhơn vật phụ trong cuốn *Bản Khoảnh* là Lan Hương. Đó cô tiểu thư xứ Huế. Theo hai chị, phụ nữ trung lưu người Huế đều có tên đôi, đọc lên nghe du dương thánh thót, nhưng đó là những tên của tên chị và em gái của bọn phong kiến, của bọn Việt gian.

Chị Bốn lấy anh chồng tên Nghi đẹp trai, sắc vóc vạm vỡ, xứng đôi với chị. Chị cao dong dong, gương mặt thanh tú. Chị còn có nụ cười không hở răng, chỉ nhếch mép mà thôi. Đó là nụ cười của nữ minh tinh Lana Turner. Chị Li thì thấp người, bé bỏng, khá xinh. Nhờ đi theo kháng chiến, hai chị dùng những ngôn từ văn hoa mà dân thành thị bù trừ bù trất. Nào là tranh đấu kháng chiến, nào là kẻ đế quốc thực dân, nào là trường kỳ, thoát ly, ủng hộ, tổ quốc, nhơn dân...

Chị Thủy Vũ tôi và tôi phục lẫn hai chị Bốn, Li. Chị Bốn tuy vô khu, nhưng chị vận động được tờ giấy thông hành (le laissez passer) của chánh phủ Liên Hiệp Pháp để di chuyển từ mật khu ra thành phố, không sợ bọn lính Tây bắt bớ. Chị Li cũng vậy. Khi về Thành, hai chị đem theo một vài bản nhạc như: *Dứt đường tơ*, *Cương quyết ra đi*, *Nhớ chiến khu*, *Đoàn vệ quốc quân*, *Du kích sông Thao*, *Hòn vọng phu 1, 2 và 3*.

Bài *Dứt đường tơ* của Văn Thủy với âm điệu du dương ủy mị, nhưng lời ca của Dzoãn Cảnh thì hào hùng: *Non nước đang tràn máu anh hùng, lòng ơi dứt đi đường tơ*. Bài này trong 3 năm đầu của thập niên 70 do Hà Thanh hát thì khỏi chê, giọng sao mà là lướt như chiếc khăn bằng the bay theo chiều gió. Thuở đó vợ ông Văn Thủy là nữ nghệ sĩ Huyền Nga thường trình diễn hạ-uy-cầm trên sân khấu. Chị thường đọc tấu bản *Dứt đường tơ* của chồng mình. Ca khúc này quá phổ biến rộng rãi cũng như bài *Hòn vọng phu 1* của Lê Thương. Bài *Hòn vọng phu 1* bị sửa lời như sau:

*Bao nhiêu đêm cầm roi đứng đợi chồng về
Bao nhiêu đêm máu ghen tràn trề
Chồng không về tui lấy Tây đen
Chồng không về tui lấy Ma-rốc-ken
(Marocain)...*

Còn bài *Vệ quốc quân* tuy không phổ biến bằng nhưng vẫn bị các anh đá cá lần đưa sửa lời hát:

*Đoàn nữ cứu thương một lần ra đi
Thề lấy chỉ huy không hẹn trở về
Ra đi ra đi chẳng màng vợ lớn
Ra đi ra đi thà chết chứ lui
Cờ bay phất phới cái bụng thề lè
Cờ bay phất phới cái bụng chinh inh
Đoàn nữ cứu thương...*

Sau này, khi Cộng sản chiếm đoạt miền Nam, khi đi làm thủy lợi tôi được nghe một chị bạn hát những câu hài hước trong bài *Vệ quốc quân* như sau:

*Cô kia mua chì, mua quần xi-lip
Cô kia mua chì, mua cái xú-chen
Mấy mua cái đồ để mà làm gì
Để vũ xét-xy.*

Thuở đó tôi đã 8 tuổi. Từ năm 1945, ba má tôi đưa chị em tôi chạy giặc lánh Tây tận Hòa Lữ, Chắc Bạng, U Minh Thượng, (tức là miền Cực Nam của đất nước Nam Kỳ). Chị em tôi được các chú các bác đi kháng chiến chống Tây dạy hát những bài hùng ca của Lưu Hữu Phước như: *Lên đàng*, *Khúc khai hoàn*, *Chi Lăng*, *Kinh cầu nguyên*, *Hòn sông Gianh*, *Hồn tử sĩ*... Nhưng tôi không mấy hứng khởi. Khi nghe hai chị Bốn, Li hát bài *Nhớ chiến khu của Đỗ Nhuận*, bài *Cương quyết ra đi của Nguyễn Ngọc Bạch*. Bài *Nhớ chiến khu* bị tên xô lá nào đó sửa lời hai câu đầu:

*Chiều nay kiến căn cu sừng tù vì
Thôi đành rán nín đau nào ai thấu.*

Bài *Lên đàng* là bài dành cho hợp ca khởi hứng hơn. Nhưng trên internet tôi được nghe ca sĩ Mỹ Tâm đơn ca giống như Khánh Ly, có nghĩa là không hát chu mô tròn miệng như Tô Lan Phương vào bán thập niên 70.

Bài *Nhớ chiến khu* có một thuở bị nhà nước chống Tây ngăn cấm vì tiết điệu nó ủy mị quá lố. Bây giờ trên Internet tình cờ bút giả HTA gập 3 ca sĩ hát bài này. Đó là nữ ca sĩ Thanh Thanh Hiền và 2 nam ca sĩ Quý Dương và Anh Trác. Các anh này hát hã hợng theo điệu Opera điều luyện thì có mà truyền cảm thì không. Nghe họ hát mà chúng ta thấy cách hát như vậy sao mà dị dị nùng nùng như mình bị họ chọc lét. Họ không cho chúng ta cái âm sắc dị biệt của giọng hát họ. Họ hát bằng kỹ thuật, bỏ phé phần tình cảm. Họ là thợ hát chứ không làm ca sĩ. Còn Thanh Thanh Hiền là đào cải lương đất Bắc, hát Tân nhạc. Đây là trường hợp của các chị của diễn viên người Bắc trước năm 1945 Như Ái Liên, Kim Thoa, Lan Phương, Bích Thuận, Kim Chung, Bích Hợp, Ngọc Hải, Kim Xuân, Lệ Thủy, Ngọc Nuôi, các anh Huỳnh Thái, Ngọc Toàn, Quang Hữu v.v...

Các bạn có thể ngờ được chẳng vào năm 1945, cô đào cải lương Kim Thoa là người đầu tiên hát bản *Hòn vọng phu 1* của Lê Thương trước công chúng. Còn bản *Khúc khai hoàn* của Lưu Hữu Phước được thu vào đĩa nhựa qua giọng hát của nghệ sĩ cải lương Việt Hùng.

Thanh Thanh Hiền có một nhan sắc tươi sáng, ăn mặc theo thời trang đợt sóng mới, rất thích các ca khúc của các nhạc sĩ miền Nam trước năm 1975. Cô ta hát như các nữ ca sĩ Hương Lan, Phương Hoài Tâm, Phương Hồng Hạnh, Phương Hồng Ngọc tức là biết ngân nga chút đỉnh. Có nhiều lúc cô hát mà chuỗi ngân mắc kẹt trong cuống họng nên cô không cần ngân nga gì ráo. Cô thua hai cô Bích Thuận và Kim Hoàng : hát và ngân nga bất cứ bài nào. Tới đây, tôi xin lỗi anh Nguyễn Đức. Các nữ đồ đệ của anh như Hoàng Oanh, Phương Hồng Quế, Phương Diễm Hạnh từ bao năm nay họ không biết ngân nga đúng cách. Nhưng họ hát bằng âm sắc đặc biệt rất khả ái, rất quyến rũ, giọng hát ăn khách là phải vì họ là những nghệ sĩ chính cống chứ không phải thợ hát. Tôi xin lỗi anh một lần nữa. Anh là một nghệ sĩ đã đào tạo những ca sĩ ăn khách hàng đầu, cũng như Mạnh Phát đào tạo Thanh Tuyền. Vận sự này làm tôi nghĩ tới Thanh Lan, Phương Hoài Tâm và Phương Hồng Hạnh. Cũng được đào tạo trong lò Nguyễn Đức, nhưng cả ba biết ngân nga. Có thể là họ tự tập lấy, hoặc nhờ cao thủ nào chỉ dạy. Nhưng thời buổi này, phần đông thính giả chỉ cần giọng hát đặt biệt, giọng ca sĩ này không giống giọng ca sĩ kia. Giọng của Phương Dung, giọng Hoàng Oanh hay giọng của Thanh Tuyền kém về phần ngân nga Hoàng Oanh cố gắng ngân nga, lúc được lúc không. Khi ngâm thơ, cô ngân nga thoải mái, xứng đáng là nữ nghệ sĩ diễn ngâm đứng hàng đầu. Thanh Tuyền có giọng đẹp, sang sảng như tiếng chuông đồng. Nhưng bút giả xin cô đừng ngân nga để thính giả khỏi cho rằng ngân nga như thể run tê tê như con cá trê bị đập đầu.

Giờ xin trở lại Thanh Thanh Hiền.

Gần đây Thanh Thanh Hiền kết hôn với ca sĩ Chế Phong. Anh này là con trai út của danh ca Chế Linh. Dù cô Hiền lớn hơn Chế Phong một vài tuổi, nhưng họ vẫn là một cặp đôi.

Chị Bốn chị Li còn thích bài *Cương quyết ra đi* của Nguyễn Ngọc Bạch trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống Tây. Ca khúc này có nhiều đoạn hào hùng, có nhiều đoạn du dương. Giờ đây tôi được nghe nữ ca sĩ Đông Đào hát trên sân khấu của đất nước quê hương. Đông Đào có giọng bán kim (mezzo soprano) và một làn hơi phong phú mượt mà. Trong nhạc cảnh dựng cho bài *Cương quyết ra đi* cô mặc chiếc áo bà ba màu thiên thanh, quần sa teng tuyết nhưng đen giữa các nam vũ công và nữ vũ công mặc áo màu nâu đỏ đậm, tay cầm gậy tầm vông (vũ khí tượng trưng chống Tây vào thuở 1945).

Bài *Cương quyết ra đi* còn được nam ca sĩ Vĩnh Hiền trình bày giữa cảnh thiên nhiên. Đó là con đường viền những khóm trúc hai bên giao càn với nhau. Ca sĩ có khuôn mặt hao hao giống khuôn

mặt Sĩ Phú, mặc áo sơ-mi dài tay màu xanh lạt, quần màu nâu phơn phớt. Tiếng hát của anh khá truyền cảm, chuỗi ngân như sóng thu, lẫn lẫn óng ả.

Sau đó, tôi được nghe Đông Đào hát bài *Nắng lên xóm nghèo* của Phạm Thế Mỹ. Cô mặc chiếc áo màu lam ngọc in những tràng hoa bạch mai.

Tóc cô từ chiếc gáy trắng ngần, chẻ làm đôi, buông xuống ngực như hai nhánh suối huyền. Và tôi có hân hạnh được xem tấm ảnh của cô mặc chiếc áo dài màu hồng hạnh có thêu một chùm hoa ngân tuyến lộn chỉ đen óng ả.

Đông Đào đã thực hiện CD *Hát ru tình đời*. Cô có gia nhập *Đoàn nghệ thuật quân khu 7*, sau đó cộng tác với *Đoàn ca nhạc nhẹ TPHCM (Sài Gòn)*. Cô thích hát những ca khúc ảnh hưởng nhạc dân tộc tính.

Bản *Bắc sơn* ở trong chiến khu được dời ra thị thành. Hồi học lớp nhì bậc tiểu học (năm 1948 thì phải), tôi có một thằng bạn tên Khiết dạy tôi hát bài ấy hơn 3 phần 4 thế kỷ, tôi còn nhớ lờm bờm vài câu. Trên internet, tôi được nghe ca sĩ Văn Hạnh trình diễn bài ấy theo kiểu lấy từ huyết đàn điền dưới bụng đưa lên khẩu cái, cho nên cái miệng tròn vo, con cá bông lau phóng vào lọt tuốt.

Còn bản *Du kích sông Thao* khi gia nhập các tỉnh lỵ ở Ba Miền Bắc Trung Nam được sửa cái tựa là *Khúc hát sông Thao*. Lời ca sắt máu cũng được sửa đổi chút đỉnh để trở thành thơ mộng hơn. Bài này được nam ca sĩ, Đặng Dung, Kiều Hưng và hai nữ ca sĩ Phan Thu Lan và Trần Hồng Nhung. Cả bốn cô cậu này đều hát theo kỹ thuật *Opéra* lấy hơi từ bụng, hả miệng tròn vo, nếu tống cái trứng vịt vào cũng trắm được ông bà ông vải ạ. Nam ca sĩ thì hát uôm uôm như bò rông, còn nữ ca sĩ thì hát chót chét theo kiểu Tô Lan Phương, Anh Đào vào thập niên 70 và thập niên 80 của Thế kỷ 20.

Ra ngoại quốc, định cư ở Quận Cam (thuộc tiểu bang California), nữ danh ca Mai Hương cùng Kim Tước, Quỳnh Giao và nam ca sĩ Vũ Anh hát bài này làm người nghe sướng lỗ tai biết chừng nào. Lạ lùng thay các tấm ảnh của hai nữ ca sĩ thật đẹp. Tiếng hát của họ vẫn trước sao sau vậy, vẫn điêu luyện và có phần truyền cảm đậm đà.

*

* *

Trước năm 1948, nhạc phẩm *Bến xuân* Văn Cao đặt nhạc, Phạm Duy phổ lời. Nhưng vào lúc phong trào chống Tây sôi ục nên ông Văn Cao sửa cái tựa là *Đàn chim Việt* và đặt lại lời mới, nếu giữ lời cũ thì có khác nào chị Bốn, chị Li tôi và phụ nữ yêu nước nồng nàn tát tay hai ông Văn Cao và Phạm Duy về cái tội sản xuất một nhạc phẩm lãng mạn hay sao. Ở miền Nam sản xuất các nhạc sĩ Anh Việt, Đức Quỳnh, vừa đặt nhạc hùng vừa đặt

nhạc lãng mạn. Anh Việt với *Một chuyến đi, Chiều trong rừng* thăm ca tụng những kẻ ái quốc bỏ quê nhà vào chiến khu để chống bọn Thực dân Pháp. Bài *Chiều trong rừng thăm* với hai câu :

*Trong rừng xa vắng âm u nhuộm áng sương mờ
Tiếng gió rít lên hàng cây xác xơ*

Thành ra hai câu tình nghịch như sau :

*Cô Mười cô Chín hai cô anh muốn cô nào
Muốn dắt cô đi đừng cho má nó hay.*

Hai câu hát đó được phổ thông cho lính lê dương như Pháp, Đức, Áo... Năm 1981, tôi rời khỏi Paris để định cư tỉnh Troyes. Một sáng hôm nọ tôi đến nhà Bưu điện để mua tem đẹp thì gặp một người Pháp tuổi cỡ lục tuần. Ông ta hỏi tôi là dân Nam Kỳ hay Bắc Kỳ. Tôi bảo tôi là dân Nam Kỳ, quê ở vùng phù sa sông Cửu. Ông ta cho tôi biết ông có một thời ở Sài Gòn. Và ông ré lên hát hai câu : *Cô Mười cô Chín ...* làm những người có mặt ở nơi đây cười lẫn.

Nữ danh ca Khánh Ly trước năm 1975, có hát bài *Chiều trong rừng thăm*.

Song song đó, cô còn hát bài *An Phú Đông* của Lê Bình. Từ Sài Gòn đi Lái Thiêu, chúng ta sẽ thấy ngang qua An Phú Đông. Lê Bình là Cộng sản, đi tập kết ra Bắc Việt. Vào buổi sáng tinh mơ, con đường liên tỉnh lộ xuyên qua An Phú Đông hương hoa lải lải tỏa trong màn sương mát lạnh. Nhạc sĩ Lê Bình có một người con trai tên Hải là thầy giáo dạy lớp nhút của trường tiểu học cộng đồng Lộc Ninh. Tía má tôi buôn thuốc Tây ở Lộc Ninh. Tía tôi thân Cộng. Biết được chí hướng của Hải nên ông cố võ lý tưởng của Hải và ông quý trọng anh ta lắm. Năm 1957, Hải vào mặt khu. Sau một thời gian ngắn anh ta nhờ bọn giao liên chuyển bức thư cho tía tôi. Hải được nhà nước phê chuẩn qua Nga xô học tập lý thuyết Mác Lê.

*
* *

Đức Quỳnh với bài *Nhớ mẹ* trong đó có những câu yêu nước quên tình nhà, lâu quá rồi tôi chỉ nhớ câu được câu không. Còn nhạc sĩ Trần Văn Lý trước khi cô ca sĩ Minh Nguyệt sáng tác bản *Mẹ ơi* với lời na ná lời ca của bản *Nhớ Mẹ*. Bản này được thu thanh vào đĩa Oriá qua giọng hát củ nữ danh ca Thái Hằng.

Thời kỳ đó, có Trần Văn Trạch hát nhạc du dương lãng mạn như *Ba giờ khuya*, *Hứa hẹn* (hát chung với nữ ca sĩ Túy Hoa), *Người chơi độc huyền...* Chưa có ai hát bản *Nàng Hà Tiên* tuyệt vời

hơn anh. Trước năm 1975, có ca sĩ Y Bất Hối hát bài này rất điêu luyện, nhưng không du dương mùi mẫn bằng anh. Còn Túy Hoa thuở đó trẻ đẹp hát những bản theo thể điệu *samba* rất già dặn. Báo chí gọi chị là Nữ hoàng Samba. Chị còn lập ra ban vũ Bốn Phương với Minh Nguyệt, Hoàng Yến, Hồng Lan vừa hát vừa múa theo các bản những bản nhạc *Lửa rừng đêm* của Nguyễn Hữu Ba, *Gió mùa xuân tới* của Hoàng Trọng.

Thỉnh thoảng, chị Bốn mượn giàn hát máy của ai đó, kèm the một chồng đĩa hát 78 tours thu giọng hát của Ái Liên qua các bản nhạc Tây lời Việt như *Guitare d'amour*, *Santa Lucia* và bản *Thằng Cuội* của Lê Thương... Ngoài ra hãng đĩa Asia có thu các bản *Học sinh hành Khúc*, *Lòng mẹ Việt Nam* của Lê Thương, *Đoàn lữ nhạc* qua giọng hát tuyệt vời của nữ kịch sĩ Kim Chung (đào cải lương đất Bắc). Ngoài ra còn các đĩa thu tiếng hát Minh Diệu qua các bản *Hoa Thủy Tiên* của Lê Thương, *Gấm vàng* của Dương Minh Ninh, *Trên sông Hương* của Nguyễn Văn Thương. Ngoài ra Mạnh Phát cho thu đĩa bản *Nước non Lam Sơn* rất ăn khách.

Ngoài Bắc, những đĩa nhạc vào Nam có giọng Kim Chung qua bản *Đoàn lữ nhạc*, có giọng Nam ca sĩ Ngọc Bảo qua bản *Nương chiều* của Phạm Duy, bản *Cô Tú*. Nửa thế kỷ trôi qua, tôi trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử. Giờ đây trên internet tôi được thấy mặt ông, nghe giọng hát của ông qua các bản nhạc thời tiền chiến, những bản nhạc thời chiến tranh Đông Dương giữa Pháp và Việt Minh. Giọng hát hơi thô rít vì tuổi đời song cũng du dương và truyền cảm như xưa.

Khi tôi học lên năm thứ hai ban Thành chung thì đài Pháp Á và Đài Quốc gia đào tạo Anh Ngọc, Trần Văn Trạch, Thu Hồ, Đức Quỳnh, Châu Kỳ, Vũ Huyền, Trọng Nghĩa ... (nam). Minh Trang, Mộc Lan, Minh Nguyệt, Ngọc Thanh, Hoàng Yến, Khánh Ngọc, Hoàng Lê, Ngọc Hà, Bích Thủy, Linh Sơn, Minh Hoan (nữ). Hát theo giọng miền Nam có Trần Văn Trạch, Trọng Nghĩa, Thu Hồ, Ngọc Hà, Túy Hoa.

Anh Ngọc, Vũ Huyền có giọng baryton điêu luyện. Ngọc Long có giọng trầm, Trần Văn Trạch từ giọng baryton chẻ qua giọng óc (son de tête) rất quyến rũ. Thuở đó, anh hát bài *Nàng Hà Tiên* của Lê Thương, không ai có thay thế. Sau này anh hát bài *Chiều mưa biên giới* rất gợi cảm, khi lên đài truyền hình xứ Pháp được khán thính giả Pháp hoan nghinh nhiệt liệt. Vào khoảng năm 1950, Bích Thuận rời đoàn cải lương Tố Như đất Bắc đầu quân cho đoàn cải lương Phụng Hào. Song song với nghiệp cải lương, chị hát Tân nhạc ở đài Pháp Á và trên sân khấu các Đại nhạc hội.

Khánh Ngọc, Hoàng Lệ là hai chị em (Hoàng Lệ là chị, Khánh Ngọc là em). Cả hai hợp cùng Ngọc Hà thành tam ca Ngọc Lệ Hà,

Thuở đó chị Minh Trang hát dân ca và nhạc jazz lừng nhất. Ngọc Hà có giọng contr'alto tức là giọng trầm. Về sau này Châu Hà và Thanh Thúy cũng có giọng như thế. Sẵn đây tôi xin báo cho các bạn khán thính giả đều biết Thanh Thúy có hát nhạc jazz rất cừ khôi. Cô có hỏi tôi bây giờ cô chuyển hát nhạc jazz được không. Tôi biết là cô thắm giở ý kiến của tôi nên tôi nói rằng cô mà hát nhạc jazz như thế thì còn gì là Thanh Thúy trong lòng ái mộ của đa số khán thính giả nữa.

*
* *

Đây là chương đầu của quyển *Nhàn du đi trong tiếng hát*. Hẹn với quý vị độc giả trong năm tới tôi sẽ viết các chương tiếp theo cho nguyên một cuốn.

HỒ TRƯỜNG AN



Chuyện một thuyền nhân

Trần Kim Diệp

Sau nhiều năm "luyện chương" ở miền Bắc, tôi được phép "hạ san". Cầm tờ "lệnh tạm tha" tôi trở về thành phố đã thay tên, từ cảnh vật đến tình người đều thay đổi, tôi ngỡ ngàng như Mán ra thành.

Tuy đã ra khỏi "lò hấp", nhưng người ta vẫn "quan tâm?" về tôi, ngày ngày cho chú công an khu vực đến "vấn an sức khỏe" và mỗi tuần tôi phải lên trụ sở công an phường để họ ngắm dung nhan cùng đóng một con dấu đỏ vào tờ giấy ra trại.

Dù tỏ ra "ưu ái" nhưng khi tôi xin phép về quê, để viếng mộ Cha- Mẹ, tôi phải đợi dài cả cổ. Hỏi thì được trả lời "đang kieu xét". Tâm sự với thằng bạn thì nó hỏi "mày có gì cho nó chưa?". Tôi đáp tao vừa mới ra tù, không một đồng xu dính túi, lấy gì mà hỏi lộ. Nó cười "để làm chi cần vài điều thuốc có cán thôi". Tuy không tin lắm, nhưng tôi cũng

thử cầu may. Tôi xin người thân tiền mua ba điều thuốc có đầu lọc, mượn cái hộp quẹt của ông anh vợ, rồi đến gặp tên cán bộ phụ trách, mỗi điều thuốc mời anh ta hút và tặng luôn hai điều bỏ túi, thế là tôi có ngay tờ giấy phép đi đường. Hết xảy! Từ đó về sau, mỗi khi cần gì tôi chỉ bòn cũ soạn lại hoặc đôi khi cho chắc ăn hơn, tôi mua vài tờ vé số cặp hai hoặc ba (một đồng/tờ) trao cho tên cán bộ, rằng thì là cán bộ lương chẳng nhiều, giữ vài tấm vé số này biết đâu gặp may trúng độc đắc sẽ đổi đời; nghe bùi tai nên lúc nào họ cũng thỏa mãn ngay cho tôi khỏi cần "kieu xét".

Về thăm lại nơi chôn nhau cắt rốn cách Sài Gòn hơn trăm cây số, quê tôi trước 1975 thật trù phú, nhưng nay cũng cùng số phận hẩm hiu của cả miền nam, trở nên tiêu điều, người dân vất vả hơn, cảm nín hơn và nhất là vắng tiếng cười hồn nhiên của trẻ thơ...

Tôi vốn luôn nghĩ rằng Sinh - Lão - Bệnh - Tử là luật của vũ trụ, chẳng ai tránh khỏi, nên ngay trước sự ra đi của người thân tôi cũng xem đó là điều tự nhiên, chẳng có gì phải bi lụy; nhưng lần này, đứng trước mồ của mẹ, nước mắt tôi tự dưng tuôn thành dòng. Một mảng ký ức trở về trong tâm khảm tôi: "Vào những ngày cuối của tháng 4/1975, di tản từ V1DH về trú ở V3 DH, tôi gặp lại ông Xếp cũ năm 1972 cùng phục vụ ở CCHQ/MT mà hiện là HT của một chiến hạm. Tôi hỏi ông đi đâu? - Ông bảo muốn kiếm vài bản đồ vùng Đông Nam Á. Tôi vào phòng thăng bạn lấy cho ông vài bản. Ông vỗ vai tôi thân mật bảo:- Anh về nói với bà Cụ (Mẹ tôi) chuẩn bị sẵn, khi ông đến đón gia đình bên vợ sẽ đón luôn gia đình tôi. Số là, ông rất mến tôi vì khi tôi phụ tá ông, mọi việc của căn cứ tôi đều cán đáng. Ngoài ra, Ông lập gia đình với một người phụ nữ gần nhà tôi, tức ngoài tình chiến hữu còn có thêm tình chòm xóm. Tôi cảm ơn Ông, nhưng cho biết là sẽ không đi. Rồi ngày 29/04/1975, Ông Xếp của tôi là ĐôĐốc TL/HQ/V1DH và ĐĐ TL/HQ/V3DH trước khi lên xe ra Vũng Tàu để xuống chiến hạm cũng đã khuyên tôi nên cùng đi với hai Ông "Anh ở lại với tụi nó không được đâu". Tôi cảm ơn hai Ông nhưng khước từ ra đi và trở về Sài Gòn để sau đó đi tù". Tuy nhiên, cho đến nay, tôi không ân hận chút nào về quyết định này. Vì tôi không thể bỏ Mẹ tôi để ra đi. Mẹ tôi, người đã cho tôi cả một tình thương bao la, ngay từ khi ba tôi bỏ gia đình đi sống với một bóng sắc khác lúc tôi vừa tròn tuổi thôi nôi. Dù nhà thật nghèo, phải vô cùng vất vả, nhưng Mẹ tôi lúc nào cũng vì Nội và hai chị em tôi. Mẹ tôi thủ tiết cho đến khi nhắm mắt lìa đời năm 1976, đúng vào lúc kẻ cướp đày tôi lên vùng thượng du Bắc Việt.

Tôi đã đi biết bao sông dài, biển rộng, nhưng không có đại dương nào bao la bằng tình thương của Mẹ tôi. Tôi cũng đã có dịp đi công tác ở nước ngoài, thấy được sự văn minh, giàu có của họ, nhưng không có vật chất nào đủ hấp dẫn để tôi phải xa Mẹ tôi. Tiếc thay việc ở lại của tôi chỉ là điều vô nghĩa vì ước nguyện được cận kề Mẹ tôi đã không thành. Mẹ tôi, một người phụ nữ hiền lành, chất phác, không biết chữ để đọc được sách thánh hiền, nhưng bản chất đôn hậu, luôn yêu thương, giúp đỡ mọi người, nên rất được hàng xóm mến, và cả gia tộc nhà chồng thương, tuy nhiên thật tội nghiệp, chỉ có thằng con trai là tôi nhưng từ khi tôi học trung học, đại học và làm lính với cuộc sống phiêu bồng thì chẳng mấy khi được gần con, thậm chí trước khi nhắm mắt lìa đời cũng không được thấy con lần cuối.

Trở lên Sài Gòn, lần này tôi quyết định phải ra đi. Nghe nói có thằng bạn cùng khóa HQ, thường tổ chức vượt biên. Tôi tìm đến, đề nghị lái ghe cho nó. Nó đồng ý nhưng chỉ cho thêm một chỗ. Tôi trình bày là tôi có một vợ và một con, chẳng lẽ phải để lại người nào?. Nó dứt khoát một chỗ, nếu nhận thì đánh, không thì thôi. Tôi từ chối, lui thủi ra về, lòng ít nhiều xót xa, nhớ lại kỷ niệm hai năm chung quân trường và vào năm 72-73 khi tôi phục vụ ở CC/HQ/MT, lúc đó nó bị nạn đường như vụ còi hụ Long An, ghé tôi và tôi vẫn đối xử trong tình bạn.

Rồi cơn buồn chỉ thoáng qua, vì vào thời điểm 1983 phong trào vượt biên còn khá rần rộ, tôi lại là lính biên thứ thiệt, chắc sẽ không đến nỗi nào và đúng như tôi nghĩ, không biết họ lấy tin từ đâu mà nhanh thật. Nhiều tổ chức đã đến đề nghị tôi cộng tác với họ, kể cả một tên Đại Úy bộ đội. Trước kia, tôi không rõ về VC lắm, nhưng giờ thì cho cả kho vàng Fort Knox tôi cũng không tin nổi họ, do đó tôi cho biết là " 29/04/1975 đang ở Vũng Tàu, dù có phương tiện nhưng tôi đã không đi, vì không đâu đẹp bằng quê hương mình, và lại sau nhiều năm cải tạo, tôi đã hiểu được lao động là vinh quang, nên từ nay sẽ hăng say lao động để góp phần làm cho đất nước ta giàu mạnh ". Tên bộ đội, không biết là muốn bầy tôi hay thực sự đã chán ghét chế độ, hấn tròn mắt nhìn tôi và nghĩ có lẽ tôi mới vừa ở Chợ Quán hay Biên Hòa ra, nên vội vã kiêu từ.

Những tổ chức vượt biên, nếu để hốt vàng thì thường chỉ cho người Hoa Tiêu thêm hai chỗ, còn nếu không vì thương mại thì họ chấp nhận cho cả gia đình người lái cùng đi.

Lần đầu, tôi đến với một gia đình ở Sa Đéc, nhưng thấy không thuận lợi, nên không tiến hành.

Lần thứ hai, gia đình của cựu Đại Tá Tỉnh Trưởng Gò Công đề nghị tôi hợp tác và đưa tôi về Bến Tre để cùng nhà Văn Kim Nhật tìm phương cách ra đi. Ông này nguyên là Bác Sĩ y khoa, mê chủ thuyết cộng sản nên theo VC và giữ chức giảng nghiệm viên y khoa ở cục R, nhưng khi rõ bộ mặt thật dè hèn và man rợ của chúng, Ông bỏ về thành viết cuốn Đường về R và bị VC tuyên án tử hình khiếm diện nên phải trốn về Bến Tre để sống. Nguyên là BS, nhưng Ông ăn trầu bồm bẻm, đi chân đất,... Sống như một bần cố nông thứ thiệt, Ông kịch giới đến nỗi sống chung với hàng xóm toàn là VC nơi quê hương đồng khởi của chị Ba Định mà không ai biết được hành tung. Từ nhà Ông ra biển, với một chiếc ghe nhỏ gắn buồm con, hai cây dầm, một hai tấm lưới bén, một cái thạp nhỏ và ít muối hột, Ông cùng cậu con khoảng bảy tám tuổi và tôi dãi nắng, dầm mưa trong hai ngày lần dò ra cửa biển. Trên đường đi, gặp bất cứ trạm kiểm soát nào Ông cũng tự động ghé vào, trình thẻ đảng và hỏi các đồng chí nhờ chỉ dùm nơi nào có thể lưới kiếm chút cá về làm mồi trong khi chờ mụ lớn để cấy. Tôi vốn là dân thành phố da dẻ trắng trẻo lại vừa ở tù ra không có giấy tờ, nên những khi đó tôi đập liên hồi. Ông giải thích " chú không biết, VC chúa đa nghi, mình phải cao tay ẩn nếu không chúng nghi sẽ hạch hỏi, còn tránh né hoặc không tuân thủ chúng sẽ dùng AK hoặc thương liên để giải quyết ". Tuy đôi khi cũng có vài tên VC xuống kiểm soát ghe, nhưng thấy không có vẻ gì khả nghi, nên chúng cũng cho đi. Thời gian ở bên nhà văn Kim Nhật không lâu, nhưng Ông kể cho tôi nghe rất nhiều chuyện của VC, thú vị nhất là việc anh Ba mặt nám tức Lê Duẩn khi làm bí thư xứ ủy Nam Bộ đã dè tiện hiếp chị X.. Chủ Tịch Hội Phụ Nữ Cần Thơ. Chị là con của một Ông Hội Đồng giàu có, là hoa khôi của Tây Đô và có vị hôn phu là Tiểu Đoàn Trưởng của Tiểu Đoàn nổi danh 307. Lê Duẩn đã điều vị Tiểu Đoàn Trưởng này đi xa để ly gián hai người, rồi ra lệnh cho chị Chủ Tịch Liên Hiệp Phụ Nữ Nam Bộ cùng chị X vào cục nhận công tác. Khi bị Lê Duẩn hiếp, chị X đã kêu la cầu cứu, nhưng chẳng ai dám can thiệp, kể cả nhà văn Kim Nhật. Bất mãn, buồn chán... Ông bỏ trốn về thành... .

Hai hôm sau, tôi trở lên Sài Gòn, trình bày mọi việc cho tổ chức. Nhận thấy là thái độ của nhà Văn Kim Nhật chưa dứt khoát, vì Ba ông không muốn xa con, cháu; riêng Ông có vẻ mong một người đồng chí cũ hiện giữ chức vụ lớn trong Quốc Doanh đánh cá đang tìm cách cướp một chiếc ghe tốt, có trang bị vũ khí, để vượt biển được an toàn hơn chiếc ghe sông nhỏ với thành ghe rất thấp không thích hợp để đi biển của gia đình ông cựu Đại Tá Tỉnh Trưởng Gò Công.

Rồi tôi nhận lái ghe cho một tổ chức người Hoa. Họ cho tôi hai chỗ và thêm một người bạn của cậu em vợ được tháp tùng với giá đặc biệt một lượng vàng. Tôi bàn tính mọi việc với Bà chủ ghe, Bà nghe tôi nhưng cho rằng " Tôi là người quan trọng nhất, không nên lộ diện sớm, chỉ nên đi như khách và chỉ nhận trách nhiệm khi ghe ở ngoài biển ". Tôi đồng ý. Đúng ngày hẹn, ghe Taxi đón chúng tôi gần bến phà Thủ Thiêm. Đến Cần Giuộc, Cần Đước gì đó khoảng hai ba giờ đêm ; người lái Taxi cho biết là " động rồi, cá lớn phải chạy về Vĩnh Bình an và yêu cầu chúng tôi lên bờ tự túc về nhà ". Ghe Taxi chờ khoảng hai mươi người, hầu hết là người Hoa, tôi khuyên họ là nên phân nhóm nhỏ hai, ba người để di chuyển nhằm tránh sự nghi ngờ của dân địa phương và lực lượng dân phòng. Nhờ là lính biển, quen nhìn phương hướng, tôi dẫn cô em gái, cậu em vợ và bạn nó, tìm ra được bến xe đi Chợ Lớn. Len lén ngoái đầu lại, thì tất cả mọi người cùng đi trên chiếc ghe Taxi cũng đã có mặt. Xe chờ khách bán buôn, đã đầy nghẹt, còn quang, gánh thì cũng đầy trên nóc và lưng lửng khắp thành xe. Tới mỗi trạm gác thì người phụ xế đều chạy đi nạp hối lộ, do đó không hề có sự kiểm soát nào, nhờ đó chúng tôi may mắn về đến Sài Gòn được an toàn.

Bà chủ ghe đến gặp tôi và trấn an, tôi yên chí, không hề thắc mắc là thời đó chưa có điện thoại di động để liên lạc thì làm sao ghe Taxi biết được là đã bị động. Mãi vài hôm sau, cháu của bà chủ đến gặp tôi. Chị là vợ của một Thiếu Tá Công Binh đã vượt biển thành công sang Úc và đã làm thủ tục bảo lãnh vợ - con, nhưng có lẽ vì nóng lòng hoặc không chịu nổi sự hoành hành của lũ VC ở địa phương Cây Gõ nên chị liều lĩnh vượt biên trước. Chị Y khóc lóc kể với tôi rằng chiếc ghe trị giá mười hai lượng vàng mà phần chị và ba người con đã góp vào tám lượng, nhưng bà chủ ghe Dì ruột của chị vì tham dùng người lái phụ chỉ tốn thêm một chỗ đã lái ghe đi, bỏ rơi cả gia đình chị. Tôi nghèn nghẹn, nhưng cũng chỉ biết an ủi chị rằng lòng người khó mà dò.

Ít lâu sau, có hai người đến gặp tôi nhờ lái ghe. Người đàn ông xưng là dân Quốc Gia Hành Chánh Cựu Phó Quận Trưởng Quận Cần Đước. Bà vợ thì đeo cảm thạch, vàng đầy tay và chiếc đồng hồ hiệu Citizen (thời đó Citizen là đồng hồ thuộc loại xịn) để khoe của và sự thành công. Trong khi bàn bạc và bày vẽ phương cách ra đi cùng họ, tôi đã thật thà khai báo là " vừa bị một tổ chức lừa, nhưng tôi nghĩ là họ sẽ không tệ như tổ chức kia ". Họ cười cười và hẹn hai ngày sau sẽ đến đón tôi, nhưng hơn tuần lễ vẫn không thấy, tôi bèn tìm đến nhà họ ở đường Tôn Thất Thiệp Khu Chợ Trời để hỏi, thì người nhà của cặp này cho biết là chưa thuận lợi để đi và sẽ

báo ngay cho tôi khi họ quyết định. Tôi ra về, nhưng sau đó được biết là họ đã bỏ rơi tôi, Dùng người lái phụ lái ra cửa Tiểu thì bị Công An Tỉnh Tiền Giang xét bắt, cả một trăm năm mươi người khách và Ông-Bà chủ ghe phải đi gỡ lịch. Thật may! Số tôi đã hết dịp đi tù.

Tôi vốn gốc dân quê không lanh lợi, lớn lên đi học, đi lính,, rồi đi tù nên thật ngờ ngạc nhiên trước những đổi thay của xã hội thời VC. Sau hai lần bị gát, tôi thật hoang mang, cộng với chuyện gia đình không vui, nên tuy bề ngoài luôn cười cợt, nhưng bên trong lại thường khóc thầm.

Biết điều phiền muộn của tôi, người anh vợ từ sau khi ra tù, ngày ngày phải đập xích lô để kiếm sống, nhưng thỉnh thoảng cũng đi vác củi thuê cho Ty Chết Đốt của thành phố, để khỏi phải đi vùng kinh tế mới và anh đã đề nghị tôi cùng làm việc này. Tôi lên phường xin cấp cho một giấy tờ hợp pháp để tôi làm việc cho Ty Chết Đốt Thành Phố. Những chức sắc của VC hầu hết đều không có trình độ văn hóa, thường chỉ do có công với " cách mạng " mà được chỉ định phụ trách điều hành công việc hành chánh. Tên Cán Bộ Phường Trưởng vui vẻ bắt tay tôi và gọi tôi là đồng chí, làm tôi nổi da gà.

Ty Chết Đốt tọa lạc trên đường Trần Quý Cáp thuộc Quận 3. Hàng ngày họ cắt năm, sáu xe vận tải lên rừng chở củi về thành phố. Mỗi chiếc xe, ngoài tài xế là nhân viên cơ hữu của Ty, còn chúng tôi năm, sáu đứa chỉ là phu công nhật. Tài xế vận tải thời này có thói lăm, thật khá giả và rất hách dịch. Số xe lên rừng mỗi ngày chỉ cần vài chục người phu, nhưng số người châu chực buổi sáng mong được cắt đi lúc nào cũng khoảng vài trăm và người phụ trách chấm công lại là một cựu Trung Úy VNCH. Không rõ người anh vợ tôi đã nói gì mà mỗi khi thấy tôi thì ông cựu Trung Úy này đều chỉ định tôi đi làm và có lần còn kể tai nói nhỏ " khi nào dzọt, đàn anh nhớ thăng em này với nhé " . Từ nhà tôi ở Phú Nhuận ra đến Ty Chết Đốt, tốn năm đồng xe lam, hai ngày ở trong rừng ăn bốn đĩa cơm với vài miếng ba rọi kho và chút rau muống tốn bốn mươi đồng cộng thêm bốn đồng trà đá vì trời nóng như thiêu, vị chi là bốn mươi chín đồng, nhưng khi được trả công chỉ nhận có năm mươi, hoặc năm mươi lăm đồng. Đường lên rừng Xuân Lộc, Hớn Quản, Lộc Ninh, Trảng Bàng,... thật khủng khiếp, không chỉ ở gà mà toàn lỗ chân Khủng Long, ngồi trong lòng xe mà bị dằn xóc đến nỗi có lần tôi treo một cái võng nylon để nằm và chiếc võng đã bị đứt làm đôi. Sáng thì bụng trống trơn, lên đến rừng thì tên tài xế ra lệnh phải lăn xả vào công việc, trời thì nắng như thiêu, nhiều lần tôi bị choáng váng. Nếu 1975, khi tôi tù ở Long Giao , VC đã đồn vô tội vạ cao su ở Long Khánh để

làm củi thì nay chúng cũng tàn phá những rừng của Miền Nam để lấy củi. Những khúc củi dài hai mét, đường kính từ hai đến bốn tấc có khi nặng cả trăm kí lô gram. Chúng tôi phải khiêng đến xe với khoảng cách vài chục đến trăm mét, rồi chất lên xe tải có mui, lèn kín củi như chất que diêm trong một cái hộp quẹt. Tội nghiệp, mấy cậu trai trẻ thấy tôi quá đuối nhiều lần đề nghị "Ông thầy mới ra tù, khiêng hồng nổi đầu, để tụi em làm ". Tôi thật cảm động, cảm ơn các em, nhưng cũng phải ráng hết sức mình. Chất kín củi lên xe đã khó, mà chừa học để tên tài xế dẫu nhựa cao su hay cà phê hoặc đậu xanh lại càng khó. Chắc chắn là hần đã ăn chịu, nên chẳng ai dám tố cáo, còn nếu rủi bị thuế vụ xét gập thì hần sẽ đổ đầy cho lũ phu chịu tội. May là chuyện bị xét đã không xảy ra lần nào. Chỗ xuống củi để trữ cho thành phố là khu đất gần Trung Tâm Tiếp Huyết và Tổng Y Viện Cộng Hòa. Việc xuống củi thì tương đối dễ dàng hơn. Trên đường Võ Duy Ngụy đoạn gần khu chứa củi thì con buôn đã đứng sẵn rất nhiều và các cậu phu lợi dụng đẩy xuống đường vài khúc củi để kiếm thêm vài trăm đồng. Phần tôi, đang đóng kịch đã giác ngộ lao động là vinh quang, nên dù một đêm trên rừng làm mồi cho muỗi đốt, khổ sở, vất vả, bầm dập tay chân... để hầu như làm việc không công, nhưng tôi vẫn làm ra vẻ vui vẻ, còn các cậu trai trẻ thì đầu thế ngu như tôi rồi lấy gì sống. Chính VC đã đẩy các em phải mảnh mung để sinh tồn.

Rồi một Trung Tá Công Binh mời tôi tham gia tổ chức của Ông. Ông dẫn tôi đến xem chiếc ghe đang tân trang. Ghe dài khoảng mười bảy mét, bốn máy. Ông cho biết đã có hai khẩu đại liên M60, hai cây phóng lựu M79, một khẩu M16, vài thùng đạn và tuyên bố là nếu bị VC xét thì ăn thua đủ để thoát hoặc chết quyết không để chúng bắt. Dù không thấy súng ống, nhưng tôi thích phương cách của ông Trung Tá Công Binh này. Tiếc là để kiếm cho đủ hai trăm năm mươi người khách vượt biên như Ông muốn không phải dễ và chẳng biết đến bao giờ.

Sau đó, một ông Trung Tá Dù đề nghị tôi lái cho một tổ chức đã có liên tục mười chuyến thành công. Ông ta chỉ cho tôi thêm một chỗ và dù chưa thấy qua chiếc ghe, nhưng tôi vẫn nhận vì bằng mọi giá tôi đã nhất quyết phải ra đi. Ông giao cho tôi một số tiền để mua sắm hải đồ và tôi may mắn được em của một người bạn cùng khóa HQ bán rẻ nửa giá. Trước khi ra đi, tôi đã dùng số tiền thừa phân nửa đó để đãi cho bốn đứa con của người Di vợ. Mỗi đứa một tô bò viên ở chợ Phú Nhuận. Nhìn những đứa bé sung sướng xì xụp với tô bò viên, tôi thật xúc động. Trước 1975, nhà chúng cũng không tệ, nhưng khi VC thống trị thì trở nên neo nhóc, cha

là nguy nên phải đi tù, mẹ thì muôn ngàn khó khăn để nuôi đàn con đông nheo nhóc, do đó trong nhiều năm chúng chỉ biết cơm độn với rau muống chấm nước mắm kho quẹt. Riêng cô chị cả của chúng, mười sáu tuổi đã đỗ tú tài hai hạng tối ưu và nhờ học ở hội Việt- Mỹ khá thạo tiếng Anh, nhưng vì lý lịch con nguy nên không được tiếp tục học, cũng không xin được việc làm. Cô tâm sự " người xứng với em thì hoặc đang ở nước ngoài hoặc còn trong tù còn lũ người rừng này (VC) , thì dù chết em cũng không ưng ". Do đó cô đã lén lút buôn chuyến, xuống miền Tây mua ít thịt thà, cá mắm đem về Sài Gòn bán kiếm chút lời, nhưng thời đó những món này đều bị cấm, bị chặn xét, tịch thu và phạt; nên mười chuyến chỉ họa hoàn một, hai chuyến là thoát. Kiếm được chút đỉnh, vay mượn thêm, cô vượt biển nhiều lần, nhưng đều thất bại và sau cùng bị chết đuối. Tội nghiệp, cô rất ngoan đạo, nhưng phận bạc phải lìa đời lúc tuổi còn thanh xuân.

Người trong tổ chức của ông Trung Tá Dù, chở tôi từ Sài Gòn xuống Vĩnh Bình bằng xe gắn máy. Ông này là cựu Đại Úy Biệt Động Quân, người to lớn, mập mạp, đội nón cối, đi dép râu, giống hệt một cán bộ VC, còn tôi với giấy tờ giả, ôm sacoché theo ông như là tà lọt. Nghe nói ông gốc dân Văn Khoa, không biết làm cách nào mà có đạo phụ trách thảo diễn văn cho tên Tư Lệnh Quân Khu 7 của VC. Đón chúng tôi ở một quán cà phê ở Vĩnh Bình là một bí thư Xã Ủy VC. Ông này mê cộng sản đã hiến mười lăm mẫu đất cho VC làm công binh xưởng, cả gia đình đều theo VC, có vài đứa con đã lên bàn thờ, riêng bà vợ bị bom gày cột xương sống. Có điều là dưới thời VNCH, thì ai cũng được bệnh viện chăm sóc, chữa trị, nhưng khi VC cướp miền Nam thì tất cả thuốc men đều vét sạch chở ra bắc, từ đó người dân Miền Nam dù bệnh gì thường chỉ có xuyên tâm liên hoặc thuốc dỏm, Bác sĩ dỏm thôi. Đến 1976, thì Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam bị giải tán và hầu hết cán bộ VC Miền Nam cũng bị cho ra rìa. Bất mãn vì hai thập niên theo VC, chỉ được dăm bằng liệt sĩ, vài tấm huân chương treo vách để nhát con nít khi chúng khóc, vợ đau xin cấp thuốc cũng không có... Ông bí thư Xã Ủy này quay sang bắt tay với " nguy " và sau mỗi chuyến thành công được tổ chức thưởng cho hai lượng vàng. Căn nhà ông Bí Thư là nhà của tên Trung Đội Trưởng du kích xã, hôm đó có giỗ. Khoảng hơn hai mươi tên du kích với AK47, CKC nhậu nhẹt rần rần; thỉnh thoảng có tên kêu với mời Bác Năm (Ông Bí Thư) sang nhậu với chúng, ông ta thối thoát tao không khỏe, tụi bây cứ tự nhiên. Đến đêm, ông và cậu con, chồng ghe nhỏ đưa tôi và ông Đại Úy Biệt Động Quân ra chiếc ghe lớn đậu gần một trại củi. Mọi người đã lên ghe đầy đủ và chúng tôi là hai kẻ

sau cùng. Ghe bắt đầu hướng ra biển. Theo giao hẹn, tôi chỉ trách nhiệm khi ghe ra biển, nhưng khi đi được một đoạn còn khá xa biển, người lái ghe nhảy xuống ghe con trở về. Phóng lao phải theo lao, tôi tiếp tục lái ghe ra cửa Ba Động. Hồi năm 1971, khi phụ trách chiếc kiểm báo Hạm Ba Động HQ 460, tàu tôi neo ngoài khơi cách cửa Ba Động hai mươi cây số, các Sĩ Quan thay nhau vào Vĩnh Bình mua thực phẩm cho tàu, còn tôi chưa lần nào vào đó. Vì không biết gì về cửa Ba Động nên khi ghe ra gần đến cửa biển, dù sông thật rộng, ghe tôi bị vướng phải một cồn ngầm. May nhờ thủy triều lên, tôi rút ghe ra được và thẳng ra biển. Lúc đó biển thật động, mà ghe là ghe nhỏ đi sông, thành ghe rất thấp, không có volant nên phải lái với cái cần lái ở đuôi ghe. Do không thể đâm thẳng ra biển, tôi phải lái chệch sóng, nhưng ngày càng gần hải đăng Vũng Tàu. Cuối cùng tôi phải liều lĩnh chấp nhận rủi-may đâm ra khơi. Hôm đó vì biển quá động, những ghe quốc doanh đánh cá từ Côn Sơn phải chạy cả về SGN và khi ghe tôi ra khơi khoảng hơn nửa giờ thì bị một ghe Quốc Doanh đuổi theo. Ghe chúng lớn loại đi biển được trang bị máy mạnh, còn ghe tôi nhỏ, máy chỉ hai Bloc; nếu chúng tiếp tục đuổi chắc chắn sẽ bắt được chúng tôi, nhưng không hiểu vì sao chúng bỏ cuộc và ghe tôi thoát nạn.



ghé sông vượt biển

Trưa hôm sau, chúng tôi lọt vào một cơn giông. Thường thì sóng biển từng đợt đánh theo chu kỳ, nhưng trong cơn giông thì sóng loạn, tôi vừa lái vừa cố gắng tránh sóng, tuy nhiên vì thành ghe thấp và đôi khi tránh không kịp nên thỉnh thoảng ghe cũng bị sóng tràn vào. Tôi yêu cầu cánh đàn ông, chia từng cặp thay nhau múc nước đổ ra biển. Còn phụ nữ và trẻ con thì thật tội nghiệp, họ vô cùng sợ hãi, nhưng chỉ biết xì xụp lạy hay cầu nguyện. Trên ghe tôi có một ông Tiến Sĩ, nhưng lúc đó ông không phụ tát nước mà chỉ cầu nguyện như những người phụ nữ, tuy có trình độ văn hóa cao nhưng khi hữu sự giá trị của ông lại không bằng các cậu trai trẻ. Phần tôi, đã từng hai lần thoát chết trong trại tù CS, nên lúc đó tôi không hề sợ, ngoài ra nhìn hàng chục đứa bé thật tội nghiệp, tôi càng vững tay lái hơn, vừa niệm Phật vừa lái đến khi trời sập tối. Tôi đang lo là sẽ không thấy đường để tránh sóng thì may thay sóng dịu dần như có một phép màu.

Sau một ngày vật vã với sóng gió, tôi mệt đừ, nên giao tay lái cho cậu em vợ và ngã lưng bên cạnh những buồng dừa ngổn ngang. Sô là tổ chức cho biết là tôi có một người phụ lái và một người thợ máy, nhưng trên thực tế thì người phụ lái là một cựu Đại Úy Địa Phương Quân, đã có lái qua tàu sông, nhưng suốt trong chuyến vượt biên ông không lái thay cho tôi lần nào. Còn người thợ máy thì dỏm, thực ra chỉ là một thợ tiện, anh ta ở trong cabine trông nom máy và phụ trách giữ mấy bao bột đậu xanh và bột Bích Chi. Anh lại rất say sòng, nên giữ gìn thế nào mà mấy bao thức ăn này bị lọt xuống hầm máy và ngấm dầu gas-oil nên không còn dùng được.

Trong đêm, khi cậu em ôm tay lái, tôi chập chờn bên cạnh thì nghe tiếng nước chảy róc rách. Kiểm lại thì chiếc thùng phuy chứa nước uống vì quá cũ lại bị sóng nhồi nên bị thủng và nước thoát ra, khi tôi phát giác và bít được lỗ thủng thì nước chỉ còn lại rất ít. Rồi một cơn mưa to chợt ập đến, do không được dự trù trước nên một số người vội đem cái mền căng ra hứng được đầy phuy nước. Điều thật buồn cười là cái mền cũ có lẽ từ nhiều năm không được giặt nên ngày mai khi nắng lên, nước hứng được có màu xám đen và trên mặt là một lớp váng. Dĩ nhiên là chẳng ai dám động đến, do đó suốt chuyến vượt biên, ngày hai lần, khoảng mười giờ sáng và mười bảy giờ chiều, cậu em vợ tôi và vài cậu nữa phải chắt dừa, đem phát cho trẻ con, phụ nữ và đàn ông mỗi đầu người khoảng 10cc nước dừa tươi, phần tôi cũng ngân đó.

Sang ngày thứ tư, chúng tôi gặp hai tàu đánh cá Hồng Kông đang neo và chúng tôi đến để xin tiếp tế. Mấy cục piles phải ưu tiên dùng cho hải bàn và thỉnh thoảng cho radio để nghe tin tức khí tượng, nên mỗi khi gặp tàu, vì không có đèn làm hiệu, mấy cậu trai thường lột áo nhúng dầu buộc vào cây sào rồi đốt lửa làm hiệu cầu cứu, do đó thường các cậu chỉ còn có cái quần sọt, mình trần, còn đầu thì quấn chiếc khăn trông giống như hải tặc. Hai chiếc tàu cá Hồng Kông ít người, có lẽ sợ bị cướp nên lúc đầu ra dấu không cho chúng tôi đến gần. May thay trên ghe có một phụ nữ gốc Hoa, trao đổi tiếng Hoa với họ. Khi hiểu rõ, họ cho phép ghe tôi cặp vào để cho nước, nhót, bánh ngọt, tạp chí. Riêng tôi còn được vào phòng lái để xem vị trí nơi tàu đang neo và có lẽ nhờ ơn trên, dù chỉ lái bằng sự phỏng định, nhưng vị trí ghe tôi cũng không sai lắm so với ước tính. Với vị trí này, nếu không có gì bất thường thì khoảng hai mươi bốn giờ sau chúng tôi có thể đến được Mã Lai hoặc Nam Dương.

Chúng tôi từ giã thủy thủ đoàn của hai chiếc tàu Hồng Kông với niềm biết ơn sâu xa. Mọi người trên ghe tôi chia nhau bánh, tạp chí, uống nước thỏa thích và vì sắp được đến đích nên ai cũng đều lên tinh thần. Riêng tôi, miên man nghĩ về việc trong khi hàng chục chiếc tàu đủ quốc tịch đã làm nơ trước sự kêu cứu của chúng tôi, thì tại sao hai chiếc tàu Hồng Kông này lại thật tốt giúp đỡ chúng tôi. Nhớ hồi năm 1974, có hai chiếc tàu đánh cá Hồng Kông vi phạm lãnh hải VN, bị chiến Hạm HQ/VNCH bắt giải giao về BTL/HQ/V1/DH. Lúc đó tôi phụ trách về việc này trước khi giao lại cho Quan Thuế Đà Nẵng lo về thủ tục pháp lý và liên lạc với chính phủ Hồng Kông. Thủy thủ đoàn của hai tàu đánh cá này rất lo sợ, họ đã tìm cách hối lộ tôi, nhưng chẳng những tôi không động đến tấc của họ, mà còn giúp cho họ trong khả năng. Không biết có phải là luật nhân quả đã ứng hiện cho trường hợp này chăng?

Nhưng rồi niềm vui của mọi người sớm vụt tan, anh thợ máy dỏm không rõ vụng về thế nào, làm rơi chiếc áo tee-shirt quần vào trục lái làm chết cả hai máy tàu và không sao khởi động lại được. Ông phụ lái của tôi lúc này xuất hiện, đề nghị cắt miếng bọt mui ghe làm buồm con, nhưng không may hôm đó gió rất yếu lại thổi ngược hướng chúng tôi muốn đi, nên buồm cũng không có công dụng lắm, ghe chúng tôi trôi lênh đênh như con tàu ma.

Không rõ ông phụ lái thuyết phục thế nào mà hầu hết mọi người nhất là mấy bà yêu cầu tôi quay mũi ghe đi Phi Luật Tân. Tôi giải thích rằng mình đang gần Nam Dương, Mã Lai, Singapore, ghe hiện trên hải đạo quốc tế có nhiều tàu bè qua lại, hy vọng chúng ta sẽ được cứu vớt, còn đi Phi Luật Tân thì rất xa mà ghe mình chỉ có chiếc buồm con lại thiếu lương thực và nước uống. Tôi đề nghị là nếu qua hai ngày mà không có tàu cứu sẽ quyết định sau. Mọi người đồng ý, nhưng chỉ sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ họ lại nghe ông phụ lái yêu cầu tôi phải đi Phi Luật Tân lập tức. Tôi thật nản, định buông xuôi, nhưng trên bầu trời bỗng xuất hiện một chiếc máy bay cánh quạt của US NAVY bay thật thấp gần ghe chúng tôi. Mọi người la hét kêu cứu, nhưng máy bay tiếp tục bay thẳng vào Mã Lai. Thật ra thì người trên máy bay đã thấy chúng tôi và họ cũng đã liên lạc với tàu trong khu vực đến cứu chúng tôi.



tàu dầu Chinon

Lúc đó thì không xa chúng tôi có hai chiếc tàu; Chiếc thương thuyền chạy thật nhanh thì xa hơn, còn chiếc tàu gần thì chạy thật chậm. Trời lúc đó mưa lất phất, trần mây thì thấp và u ám. Lợi dụng lúc mặt trời vừa thoát ra khỏi cụm mây, tôi dùng đáy của hộp bánh sơn màu trắng inox lắc lắc như đánh đèn hiệu về hướng chiếc tàu chạy gần và liền đó chiếc này chuyển hướng đi về phía chúng tôi. Khoảng nửa tiếng sau thì chiếc CHINON tàu dầu của hãng BP (British Petroleum) chỉ còn cách ghe tôi vài chục mét. Họ ném dây xuống cho chúng tôi. Vài cậu trai trẻ nhảy ùm xuống biển để vớt dây. Tôi lo lắng vì sợ họ bị cá mập tấn công, nhưng may thay có một đàn cá heo vài chục con nổi lên nhào lộn gần mấy cậu đã cắt đi niềm lo của tôi, vì thường đâu có cá heo là không có cá mập.

Khi ghe tôi đã áp vào tàu lớn thì họ thả thang dây xuống để chúng tôi leo lên tàu. Tôi là người sau cùng đặt chân lên tàu và được yêu cầu lên gặp ngay vị thuyền trưởng. Ông cho biết là chính phủ ông không thuận để cứu ghe vượt biển, nhưng vì lý do nhân đạo mà ông đã linh động, do đó yêu cầu tôi phải đánh đắm chiếc ghe, ông cũng ngỏ ý xin cái hải bản và tấm hải đồ để làm kỷ niệm.

Tôi cho thi hành mọi việc, đồng thời dặn dò mọi người nên giữ tư cách, kỷ luật và tuyệt đối tôn trọng về an ninh phòng hỏa hoạn cho chiếc tàu dầu. Có lẽ do vui mừng vì sắp được bến bờ, nên mọi người đã rầm rập nghe tôi và lấy được cảm tình của thủy thủ đoàn của chiếc tàu dầu. Lúc đầu họ nấu thức ăn rồi đem ra boong tàu phát cho chúng tôi. Sau thấy chúng tôi không tệ nên đến giờ ăn thì chúng tôi cũng được vào phòng ăn chung với họ. Vì quá mừng, khi leo thang lên tàu, một số người tỵ nạn đã vứt cả giày, dép nên ông thuyền trưởng đã ra lệnh cho thợ mộc trên tàu cưa ván ép, đóng cho những người này những đôi guốc đi lốc cốc trên tàu trông thật ngộ nghĩnh; ngoài ra ông còn cho tổ chức văn nghệ, ca múa để mọi người giải trí. Tối hôm đó tôi được viên Sĩ Quan đi phiên mời lên phòng lái. Tàu dầu dài hơn ba trăm mét, trọng tải vài trăm ngàn tấn, nhưng thủy thủ đoàn chỉ ba mươi hai người và ngoài giờ hành chánh, để đi quart trên đài chỉ huy chỉ có hai người và dưới phòng máy một người. Ông SQ trưởng phiên cho người phụ tá đi lấy một chai rượu chác và rót mời tôi một ly. Khi nghe tôi trình bày, ông rất chú ý lắng nghe và cho biết là nếu ghe tôi phải quay về Phi Luật Tân thì có thể sẽ gặp hai cơn bão nhiệt đới. Ông còn cho biết là khoảng thời gian này năm trước, tàu ông có cứu một ghe vượt biển gần ba mươi người, nhưng khi lên tàu họ phá phách quá và còn cướp vật. Rút kinh nghiệm lần trước, ngoài ra vì chính phủ Pháp không cho phép nên ông thuyền trưởng đã nói với thủy thủ đoàn là

ghe tôi chắc đã chết hết rồi. Mãi đến khi thấy vài ánh chớp, tức còn người sống, thủy thủ đoàn nài nỉ quá nên ông phải chiều theo và cứu chúng tôi. Đang nói chuyện với nhau, thì có âm thanh và đèn hiệu báo động, ông SQ.TP giải thích là có chương ngại vật trên hướng đi của tàu, tuy nhiên tàu sẽ tự động giải quyết mà không cần đến sự can thiệp của ông. Làm việc trên con tàu tôi tận hưởng thật.

Sau hơn một ngày thì chiếc CHINON đến Singapore. Cơ quan ty nạn LHQ ở nước này cho một chiếc tàu nhỏ ra đón chúng tôi, thủy thủ đoàn của chiếc tàu dầu thật tử tế, họ quyên tiền tặng chúng tôi, nhưng tôi đại diện cảm ơn rằng các ông đã cứu mạng chúng tôi, điều đó thật cao quý và xin khước từ số tiền, ngoài ra khi tiễn chúng tôi, thủy thủ đoàn chiếc tàu CHINON có nhiều người đã rơm rớm nước mắt.

Bà Mười - Vợ của DS La Thành Nghệ, đại diện HCR thật ân cần thăm hỏi chúng tôi và đưa thẳng chúng tôi vào trại ty nạn Sembawang - Singapore. Trại trước kia là khu gia binh của các Sĩ Quan người Anh, thật khang trang, sạch sẽ. Trại không có các vòng rào kẽm gai, không có gác sách. Những người làm việc cho HCR thì thật lịch sự và tử tế. Tuy chúng tôi chỉ ở trại ba tháng, nhưng họ cũng tổ chức dạy cơ bản về tiếng Anh, tiếng Pháp cho người ty nạn, chăm sóc tốt sức khỏe và mỗi tuần phát cho chúng tôi mỗi người mười đô la Singapore tức năm dollars Mỹ để sống và cuối tuần chúng tôi còn được phép đi phố chơi. Những người vượt biển hầu hết đều có mang theo tiền bạc và nữ trang, giá sinh hoạt ở Singapore cũng không đắt đỏ lắm, nên tha hồ mua sắm. Phần tôi không có xu teng nào, nhưng nhờ được cấp mười đô la mỗi tuần nên cũng thông dong. Còn cậu em vợ theo mấy cậu trai khác lên ra phố khuân vác lật vật cũng kiếm được chút đỉnh để mua sắm. Người Singapore thật văn minh, lịch sự và tử tế... hàng tuần họ còn chở thịt cá, rau cải vào giúp cho chúng tôi. Công tâm mà nói thì Singapore quả là thiên đường của người ty nạn.

Những người cùng trên chiếc ghe tôi ty nạn ở Singapore, trừ những ai được thân nhân ở Mỹ, Canada, Úc bảo lãnh, số còn lại vài người vì do tàu Pháp vớt, nên được đi định cư ở Pháp.

Phần tôi, do trước kia đã cứu mạng ba quân nhân Mỹ và được thưởng huy chương Hải Quân Mỹ, nên tôi được xếp loại ưu tiên đi Hoa Kỳ, nhưng cay cú về việc người Mỹ đã vô nhân đạo trước nỗi hiểm nguy của thủy thủ đoàn chiếc HQ 10 đào thoát trong trận hải chiến Hoàng Sa chống Trung Cộng xâm lược năm 1974, trong đó có bạn tôi là HP chiếc HQ10, ngoài ra "nực" về việc Mỹ đã phản bội VNCH, nên tôi đã khước từ đi Mỹ.

Tháng 11. 1983, tôi sang Pháp định cư đúng vào thời mà Đảng Cộng Sản Pháp cực thịnh, nên không được thuận lợi và tôi đã phải vô cùng khó khăn, vất vả để thích nghi với cuộc sống mới.

Tôi sinh ra đã sớm nếm mùi tân khổ, cuộc đời lại trải qua không ít nghịch cảnh, ngoài ra còn biết thế nào là địa ngục trần gian ở các trại tù VC; chính những kinh nghiệm quý báu đó đã giúp tôi vượt qua tất cả mọi khó khăn. Rồi nhờ ơn trên, sớm ngộ được thiền mà tôi có được cuộc sống thông dong, thanh thản. Hiện tôi có sức khỏe tốt, vật chất đủ, nhiều tự do, so với hàng triệu người trên thế giới, tôi thật may mắn. Ôn đời thật chứa chan, xin cảm ơn Cha-Mẹ và những người đã giúp tôi có cuộc sống hôm nay./.

nhân mùa lễ tạ ơn
TKD

Chuyến Du Lịch Tình Cờ

Huỳnh Chiểu Đăng

Có nhiều bằng hữu đề nghị tôi xin kể lại chuyến du lịch tình cờ của tôi vừa qua vì đã có dự định làm một chuyến đi chơi tương tự. Tôi xin viết lại đôi điều về chuyến đi chơi rất rẻ tiền của tôi cho quý bạn nghe chơi. Xin quý vị đọc thêm đôi hàng rồi hãy delete.

Hơn một tháng trước có người bạn gọi tôi hỏi: "Có cái khách sạn hạng sang bao cho ăn ở gần như free, cho đi cruise trên biển Long Beach có ăn buổi tối trên tàu, cũng free luôn, ưng đi chơi không?" Nếu là quý bạn thì quý bạn sẽ trả lời làm sao? Số là như vậy, thành phố cờ bạc Laughlin, nằm ở ngã ba biên giới California, Nevada và Arizona có cái promotion đi chơi 4 ngày 3 đêm tại đó, với giá vé \$60 (\$60 cho 2 người), bao gồm khách sạn (ở 2 người một phòng, chỉ trả thuế, không trả tiền phòng), bao ăn hai buổi buffet (tên gọi các quán ăn một nghỉ, quán all-you-can-eat), bao uống bia hay rượu 2 buổi, bao đi cruise trên tàu có ăn buổi tối tại Long Beach (California, gần Little Saigon), ngoài ra còn một số coupon lật vật khác khá nhiều. Quý bạn thấy rẻ chưa, nhưng chưa hết đâu, mua 2 vé (cho 4 người) được free một vé (cho 2 người). Vị chi là đi 6 người trả \$120 thôi. Xin nói thêm cho quý bạn ở xa là tiền phòng ở các Casino/Hotel như Hilton, Flamingo, Edgewater... trung bình từ \$80 đến \$300 một đêm. Đó là phòng loại thường, phòng VIP thì giá nào cũng có, nghĩa là muốn trả mấy ngàn đô một đêm cũng có luôn tại đây. Vé có giá trị nguyên 1 năm, mua để đi lúc nào cũng được. Promotion này chỉ có mấy ngày thôi, nay hết bán vé rồi, nhưng đừng lo...xin đọc bên dưới.

Thế là tất cả 6 người mướn xe lên đường đi đến đó vào hôm thứ sáu 13 tháng giêng dương lịch, (nhằm ngày 14 âm lịch), ghé chưa chọn chỉ ngày ác ôn thế. Xưa nay tôi đầu tin vào ngày xui hay hên, thế mà xui thiệt quý vị ơi.

Tôi lái xe từ nhà lên Tehachapi (cách nhà 150 miles= 240 Km) để đi chung với các bạn trên đó. Năm giờ sáng lên xe chạy một hơi, tới sa mạc Mojave, nơi đây là vùng thử máy bay mới sản xuất và các “đồ chơi” không gian của Mỹ, tôi ở đó 7 năm mới biết chuyện này đó quý vị. Tôi dừng xe ghé vào thăm McDonald tí xíu, ra “đề” xe, thấy “kịch kịch” mà êm ru máy xe chẳng chạy. Nghe sao giống xe hết bình quá, mà hết bình sao được, hồi chạy lên đây nó còn charge mà, đậu xe mới chừng 5 phút làm sao hết điện được. Nơi đây cách Tehachapi chừng 40 miles, không lẽ đậu xe tại sân McDonald rồi gọi các bạn xuống chở đi chơi bốn ngày sau về lấy xe. Nhưng không sao, tôi là con nhà thợ máy mà, không vậy sao dám ban đêm lặn lội nơi đèo cao núi thẳm xa bóng người với chiếc xe đã chạy 200.000 miles, trong thời gian 10 năm qua. Tôi bước xuống xe, trời ở đây khá lạnh, không ấm là lạnh run, mở “cốp” máy ra coi, hên quá, giầy bình lông, ten ăn quá cỡ, kiểm sợi giầy điện nhỏ nằm đâu đó trong thùng xe để chêm vào có lẽ sẽ xong. Ngày hôm nay xui là đúng, bình thường tôi bỏ theo ít giầy điện nhỏ phòng hờ mà, sao đến lúc cần chẳng thấy. May quá tìm thấy một cái kẹp giấy (như cây kim tây), thôi cũng được,



tháo ốc cọc bình ra bỏ cái kẹp giấy kim loại vô chêm, vặn ốc lại, mai mốt nó có rã ra vì acit ri từ bình điện thì tính sau, thế là lên đường đi tiếp. Ngày xui qua mau. Đó là chuyện xui của thứ sáu 13, lần 14 âm lịch luôn. Bạn nào chán xin delete giùm, bạn nào định và sắp làm một chuyến du hành chẳng tốn kém bao nhiêu thì xin đọc tiếp. Riêng quý bạn được tôi rủ mua vé vào tháng trước mà từ chối thì cứ chuẩn bị hành trang đi. Khi quý bạn đổi ý muốn đi thì tôi dám xung phong làm “tua gai” lắm. Bảo đảm có tôi hướng dẫn quý vị sẽ tốn ít hơn lần đi này của tôi nữa. Quên nữa, hết bán vé rồi, nhưng hình như có một thành viên MTC đã tích trữ một số vé thì phải, vé promotion chỉ bán trong thời gian ngắn. Mà cũng không cần vé promotion làm chi cho phiền, quý bằng hữu nào muốn đi chơi tôi bày cách cho đi rẻ rẻ. Nói thêm, đây là lần đầu tiên tôi được du lịch thoải mái, vì có hai người bạn trong đoàn lo hết mọi thứ từ giấy tờ, phòng ngủ tới chuyện dò đường đi, chuyện xe cộ, lần lái xe. Xưa nay tôi đều “bị” làm “tua gai” dẫn nguyên “một đoàn du khách ngơ ngác con nai vàng”, mệt đứt hơi đâu còn rảnh rang mà ngắm cảnh.

Tới Tehachapi gần 9:00AM, leo lên chiếc xe van mượn, chạy một hơi tới Tanger Outlet (Barstow) ghé vô tìm bàn ghế bày đồ ăn mang theo ra làm cái picnic chơi. Đi với quý bà thì khỏi lo chuyện ăn uống, ly giấy khăn giấy, muông nĩa đồ ăn ề hề, tới cây tắm cả phê nước ngọt chi cũng có hết. Quý bà tính toán từ hồi nào có ai hay đâu, thế mà nhờ mang cái thùng nhỏ bỏ lên xe quý ông cũng cầu nhàu, nghĩ ra mới thấy quý bà cực quá, ngay cả khi

đi chơi. Hôm nay ở đây gió mạnh lạnh như cắt, giữa trưa, đứng ngoài nắng với áo ấm dày mà không chịu nổi. Lại lên đường đi tiếp. Giờ này mà tới Laughlin thì còn sớm quá, mới 2:00 PM, cả nhóm bàn nên chạy luôn đến ngắm cây cầu London Bridge ở Lake Havasu City, tiểu bang Arizona, cách Laughlin chừng 45 miles. Cầu London này là cầu thiết từ Anh quốc, người Mỹ mua nó, tháo ra từng viên đá, đem về ráp lại nơi đây. Cảnh vật ở đây khá êm đềm, là nơi du khách đến chơi nhiều.



Trên đây là ảnh cây cầu chụp bên trên và bên dưới lúc 4:00PM

Năm giờ rưỡi rời London Bridge trở về Laughlin. Phòng ngủ (Avi Resort

Casino) được book từ 15 ngày trước, vào check-in mất chừng 10 phút, dĩ nhiên là free (chỉ đóng sale tax cho Nevada thôi). Các casino của Laughlin nằm bên bờ sông phía Nevada, Bullhead city nằm bên bờ sông phía California. Lằn ranh biên giới nằm giữa con sông Colorado. Ở đây cell phone của tôi sanh chứng, lúc thì nó bắt tín hiệu từ Cali (giờ khác với giờ Arizona), lúc nó bắt tín hiệu từ Arizona (giờ khác với Cali), cho nên đồng hồ trên cell phone nhảy lung tung, mà tín hiệu lúc digital, lúc analogue, y như khùng. Với người chưa có dịp đến các casino của người Mỹ, tôi không biết nói sao để quý bạn hình dung ra được. Chỉ biết nói nó là cái building khổng lồ có rất nhiều tầng. Trên là phòng ngủ, rạp hát, quán ăn, phòng đánh bạc hạng sang cho các tay triệu phú như các nguyên thủ quốc gia hoặc các quan chức chớp bu khắp thế giới...Tầng trệt có vô số máy đánh bài và sòng bài mọi loại dành cho công chúng. Nó như cái thành phố nằm dưới mái nhà, đi lạc trong đó là chuyện thường tình. Bỏ vali vô phòng xong cả bọn rủ đi ăn ngay, 8:00PM rồi mà. Xuống tìm cái buffet. Thứ sáu 13 hên thiệt. Hôm nay là thứ sáu, người theo đạo Chúa ăn chay, nên ở casino này và mọi casino khác, buffet có Seafood, giá khoảng \$13 một đầu người. Càng của snow crab leg tràn đầy. Quý bạn ở ngoài nước Mỹ thấy \$13 đô một người ăn tưởng là mắc, thật sự càng của loại này bán trong siêu thị cũng \$6 /1 pound rồi, (1 pound = 450 grams). Tôi ăn yếu chắc cũng hết 2 pound, mấy người khác chắc 3 pound trên. Ngoài càng của và tôm ra còn nhiều món cá thịt bánh và trái cây, nước uống mọi loại, rượu, bia... tính ra khoảng một trăm món. Ăn tha hồ, hết ăn vô thì thôi, nói vậy chớ người ta thường đói con mắt, còn bụng mau no lắm. Lần đầu đi Las Vegas, vô Circus Circus ăn buffet (lúc đó \$5 mỗi người) tôi lấy một đĩa đầy, tưởng là sẽ ăn hết, ai dè còn dư nhiều. Ở Việt Nam mới qua, tôi nhìn phần đồ ăn dư mà thấy chưa xót trong lòng. Ăn xong về phòng nằm xuống ngủ ngay, tôi dậy từ 4:00AM, đi cả ngày khá mệt. Sáng sớm tôi dậy lúc 5:00AM, bà con còn ngủ, chẳng biết làm gì, mò xuống Casino, thấy mấy ông bà già Mỹ (ở Laughlin, khác với Las Vegas là ít Việt Nam đến chơi lắm) vừa ngồi kéo máy vừa ngủ gục. Theo kinh nghiệm tôi đi dài dài theo các máy đánh bạc, nhìn vô cái thao đưng tiền chung, lâu lâu lượm được 25 xu, có lần tôi lượm được tới gần \$10,

con bạc lừ đừ hốt tiền chung bỏ sót, mà giờ này thì ít người đi dọn dẹp. Trong sông khói thuốc nồng nặc, tôi mở cửa ra bờ sông Colorado, và trên đây là tấm ảnh chụp bờ sông phía sau hotel/casino Avi.

Sáng hôm sau cả nhóm quyết định ở chơi tại Laughlin, Avi nằm riêng nên phải chạy xe tới nhóm casino chánh, cách đó 10 miles. Tôi thấy cảnh vật Laughlin khác với 10 năm trước khá xa, xây cất thêm nhiều, khang trang sạch đẹp. Dọc theo bờ sông có đường cho khách du lịch tới lui ngắm cảnh. Ở đây rất êm đềm không quá ồn ào chen chúc, băng ngồi dọc bờ sông trông trơn, chim chóc bỏ câu bay đầy, mỗ thức ăn trên tay du khách. Nước sông trong veo, nhìn thấy một đàn cá bơi nhón nhơ, mỗi con nặng cỡ một Kg. Một bầy le le (người Hoa gọi là chim uyên ương) từng cặp tung tăng lặn hụp bắt mồi. Chim cá nơi đây chẳng hề biết sợ người, ở mà có lạ chi đâu, nhớ trong các chuyện đời xưa cũng nói như vậy mà. Đi dài một hồi gặp cái quầy biểu cho coupon ăn buffet, mua 1 tặng một, tính ra vài ba đô một người, cả nhóm vào ăn sáng, lúc đó cũng khoảng 10:40AM. Vô ăn tí xú chốt nhớ là 11:00AM ăn sáng trở thành ăn trưa, đồ ăn nhiều hơn, mắc tiền hơn. Ngồi nhâm nhi năm bảy chục món ăn cả giờ mới bỏ ra. Mua vé giá breakfast mà được ăn lunch đâu phải lỗi của chúng tôi, không lẽ trong 15 phút mà ăn kịp sao? Người Mỹ ở nơi đây cũng làm như vậy mà, chúng tôi vô tình nên đâu có tội phải không.

Ăn xong ra mua vé lên tàu đi một vòng trên sông Colorado, chạy tới đập thủy điện Davis, trên sông Colorado có tới 5 đập thủy điện, đập Hoover là lớn nhất. Tàu chạy 1 tiếng rưỡi, giá \$12/mỗi người, theo tôi rất đáng tiền. Nước sông Colorado trong nhìn thấy đá sạn sỏi dưới đáy, xưa nay tôi chưa hề thấy con sông nào như vậy. Tôi ngờ chỉ sâu chừng một thước tây là cùng, ai ngờ ông tài công nói trong loa cho biết sông mùa này sâu khoảng 10 tới 15 feet (khoảng 5 thước nước). Đây là hình chụp các casino từ dưới tàu.

Sáng hôm sau tôi dậy 5:00AM, chẳng biết làm gì, lò mò xuống casino, thấy có cái quán cà phê đang mở cửa, chốt nhớ hôm qua đọc thấy quảng cáo đâu đó nói tới cái quán bán cà phê breakfast 24/24 vào ăn 99 xu mỗi người. Tôi bước tới hỏi cô thu tiền coi có đúng là đây không, cô nói phải. Tôi bán tín bán nghi, quán sang như vậy có bồi bàn mang thực đơn đến hầu, đâu phải đồ bỏ. Tôi vào ngồi đại, anh bồi chạy lại, tôi hỏi nữa, anh nói phải. Vẫn còn nghi, tôi hỏi còn nước uống thì sao? Có lẽ anh thấy tôi “trùm sò” nên nói nước là thì free. Tôi gọi món ăn sáng với ly nước lã, nhưng trước anh Mỹ này, cái tự ái của tôi to quá nên bèn nói thêm câu gỡ gạc: “tôi thua hết tiền rồi”, thực ra tôi có đánh cất nào đâu. Chút sau anh bồi đem ra mấy đĩa gồm bánh mì nướng nóng hổi, một miếng thịt ham to khoảng 200 gram, hột gà chiên, bacon chiên, một ly nước, có nước đá và miếng chanh trong đó, trông sang quá cỡ. Ngoài ra còn bơ, mứt trái cây, mật ong tung bưng muốn ăn bao nhiêu thì ăn. Tôi nghĩ bụng buôn bán kiểu này lỗ chết. Ăn xong gọi tính tiền, nó đưa cho miếng giấy ghi tổng cộng \$2,49. Coi kìa, chơi kiểu này tôi đâu nhin, tôi hỏi anh bồi, anh chẳng trả lời đưa

tay chỉ tôi cô thu tiền ngồi chỗ cửa. Tôi đưa miếng giấy tính tiền cho cô, hỏi sao lúc này cô nói 99 xu. Cô cười mà không trả lời, rút cái thẻ trong túi ra, kéo cái rẹt, nó hiện ra cái hóa đơn 99 xu cộng thuế vị chi là \$1,07. À ra vậy, ai lạnh mắt thấy quảng cáo thì tính 99xu, ai nhào vô đại thì tính \$2.49 thực ra thì ăn như vậy giá \$2,50 cũng còn rẻ lắm quý vị ơi. Sau đó mọi người thức dậy kéo qua phòng tôi bàn chuyện đi chơi tiếp, tôi nói ăn sáng 99 xu. Họ kéo xuống vào ăn tỉnh bơ, lên báo với tôi là “bị nó gỡ lại”. Tôi hỏi sao, họ bảo nó tính tiền ăn 99 xu thiệt, nhưng nước uống tính tới \$1,79 cho một ly cà phê hay nước ngọt. Tôi kể kinh nghiệm lật vặt cho vui, quý vị chớ trách tôi dong dài. Sau đó cả nhóm bàn nhau lên xe lái đi Red Rock Canyon chơi. Nơi đây cách Las Vegas chừng 30 miles. Từ Laughlin lên Las Vegas xa khoảng 90 miles.

Red Rock Canyon, nằm ở cao độ khoảng 5000 feet, là nơi hàng năm có chừng 1 triệu người đến chơi (vô cửa \$4 một xe). Không có chi nhiều chỉ là đá núi màu đỏ. Tới nơi khoảng 12:00PM, trời nắng nhưng gió mạnh lạnh lắm, lại thêm lúc tuyết rơi lai rai, lúc lại mưa đá. Hơn năm nay tôi không còn nhìn tuyết rơi nên có phần nhung nhơ, nay thấy lại cũng là điều hay chi hiểm ngoài trời gió quá lạnh. Ở Mỹ đi đâu cũng có restroom, thế mà xuống xe nơi trạm ngắm cảnh này tìm hoài không thấy, không lẽ “bậy” đại nơi hoang sơ mà thiếu lùm bụi này. Đi 6 người không lẽ bắt mọi người lên xe chạy xuống vài miles để “giải bày tâm sự” thiệt là tiền thối lưỡng nan. Đứng ngắm đá đỏ chụp hình một hồi lạnh chịu không thấu bèn lên xe chạy tiếp. Khi tới trạm dừng chân ngắm cảnh kế tiếp, cũng là trong công viên Red Rock Canyon, tôi mừng hóm khi thấy cái restroom, lật đặt xuống xe. Chết chưa, một chị nhanh chân xuống xe trước tôi đang sắp hàng tại đó. Tường chỉ có tôi, ai dè cũng có người đồng cảnh. Bây giờ cũng 2:30 PM rồi, ai cũng đói bụng, thôi đành ngồi trên xe vừa ăn vừa ngắm cảnh vậy. Trời lạnh thấu xương đâu ăn ngoài trời nổi. Một lúc sau nhìn qua xe bên cạnh cũng thấy một gia đình đang ngồi trong xe ăn trưa như mình (dĩ nhiên là người Mỹ, người Việt Nam đâu thèm leo lên nơi đây, Las Vegas hấp dẫn họ hơn nhiều)

Lạnh quá rồi mà cũng đã xế chiều, sao không về Bellagio (tên một hotel/casino tại Las Vegas) xem người ta ăn Tết Việt Nam chơi? Đi thì đi sợ gì. Lên xe chạy tới Bellagio khoảng 4:00PM, lạnh ơi là lạnh, gió đùng đùng, mặc áo thật dày mà chịu không nổi.

Có lẽ vì người Hoa và người Việt Nam đến đây đóng tiền quá đông nên Bellagio trang hoàng cảnh Tết bên Tàu, với ông thần tài đứng trên đồng tiền vàng khổng lồ. Coi vậy mà người Mỹ, tức là chủ sông, chủ Casino Bellagio, cũng thâm lắm. Quý bạn cứ nhìn mặt ông thần tài thấy liền cái thâm của họ. Tôi không phải thầy tướng mà thấy ngay mặt ông hăm tài dễ sợ. Chủ sông trù ẻo quý vị đó nghe, lại rờ ông một cái là cái túi tiền nhẹ bổng ngay. Tôi nói chơi thôi, thiếu chi người hên đánh đâu thắng đó. Không tin quý bạn hỏi thử coi. Tôi hỏi rồi, đâu thấy ai nói là sau khi đi Las Vegas hay Laughlin về bị

cháy túi đâu, toàn là ăn bạc không hề. Tôi thấy nhiều bà đứng nhìn cái máy kéo thấy nãy giờ nó chưa cho ai thắng cả nên chíp trong bụng rồi. Vừa thấy người ngồi máy đó bỏ đi là vội nhào vô. Hy vọng tới lúc nó sắp nhả tiền ra chung. Nghĩ cũng vui cho lòng tin của con người. Tui là dân computer nghe quý bạn, nó được program một cách random, không có chuyện sau một hồi không ai thắng là tới hồi nó cho thắng đâu. Phần thắng bao giờ cũng tính trước để cho máy được lời chừng 10%. Cái máy đánh bạc nào lấy lời 5% là được dán nhãn quảng cáo trên đó rầm rộ. Ủa có chuyện đó sao? Sao lại không, bộ quý bạn tưởng người làm “cái” bầu cua cá cộp là thua sao? Đọc tới đây quý bạn sẽ nói nãy giờ tôi tin HCD, bây giờ thấy và nói sai bét. Quý bạn sẽ hỏi HCD tôi rằng: nếu quý bạn đặt hết 6 cửa, mỗi cửa một tiền, “cái” lắc bầu cua cá cộp xong mở nắp ra, quý bạn thua 3 cửa (3 tiền), nhưng quý bạn được chung ba cửa (3 tiền), vậy là huề tiền chứ gì, công bằng quá cỡ, sao HCD dám nói là làm cái ăn chắc? HCD tôi xin trả lời là nếu quý bạn mà chưa nhìn thấy chỗ làm “cái” bầu cua cá cộp trên chân tay con thì làm sao nhìn thấy được các tay xếp sòng có bằng tốt nghiệp ở các đại học về ngành đánh bạc được. Quý bạn đi Las Vegas thua là phải còn trách chi ai. Nếu quý vị tính chưa ra tại sao bầu cua cá cộp được “program” cho người làm “cái” ăn chắc, thì chịu bao tôi một tô hủ tiếu tôi chỉ quý vị thấy ngay, toán học chứ đâu là may rủi.

Nhìn thấy mặt thần tài ở Bellagio chán quá, cả nhóm kéo qua Venician đi dạo trên con kinh Venice chơi. Có cái này quý vị từng đến Venician mà có thể vẫn còn lầm. Quý vị tưởng con kinh và “thành phố” Venice nằm ở tầng trệt chứ gì. Sai rồi, nó nằm ở trên lầu 3 đó quý vị, tầng trệt là các sòng bài. Bên cạnh đây là hình một góc phố của Venice. Có bạn đã từng chụp ảnh nơi đây, nhưng một số chưa thành công phải không. Tôi xin chia chút kinh nghiệm. Trong này tối lắm, quý bạn không chụp với đèn flash được đâu, chụp đèn ảnh sẽ tối thui, không tin cứ nhìn các hình quý vị đã chụp trước đây thì biết ngay. Quý bạn nhớ tắt đèn flash, để máy hình trên bệ ciment, hay trên chân máy. Bấm thật nhẹ, ống kính sẽ mở ra lấy ảnh chừng vài ba giây đồng hồ, như vậy ảnh mới rõ. Thật trái cựa là ngoài nắng chang chang có khi phải mở flash ảnh mới đẹp, nơi tối tăm này muốn ảnh rõ phải tắt đèn flash. Tôi có nói chuyện này ở một bài viết cách nay chừng một năm, nay chỉ nhắc sơ thôi.

Đi vòng một hồi xong bàn nhau, mấy hôm nay ăn bao bụng đồ Mỹ chán quá rồi, sao không đi ăn cơm Việt Nam một bữa. Ở Las Vegas có một con đường toàn là tiệm buôn của người Việt Nam và Trung Hoa. Quán ăn ngon cũng nhiều, khá đắt đỏ. Ăn xong gần 9:00PM, lên xe chạy về Laughlin, còn 90 miles nữa. Đêm tối cũng khá trở ngại cho việc tìm đường về. Tới nơi khoảng 10:45PM. Ngủ một giấc sáng hôm sau mang phiếu ăn free ra registration office đổi vé vô ăn buffet sáng. Cứ tưởng đưa coupon ra nó cho ăn free ai dè hỏi đủ thứ giấy tờ, làm đủ thủ tục mới cho ăn, bức quá phải ăn trả thù mới được.

Trên đây là bài tường trình chuyến đi chơi của tôi theo lời dặn của mấy chục bạn sắp lên đường, cũng là câu trả

lời cho quý bạn về nơi đi vacation của tôi trong mấy ngày qua.

Chắc có bạn tiếc là không hay kịp thời để mua vé đi chơi. Xin chớ lo, đi rồi mới biết là hiện giờ có lẽ vùng casino Laughlin đang ế khách, nên tôi thấy có hotel/casino quảng cáo tiền phòng 1 đêm là \$25, ở thêm đêm thứ nhì miễn phí. Còn về ăn uống thì buffet trưa chỉ khoảng \$6 cho một người, có khi còn có coupon mua 1 tặng 1. Vô Internet tìm, chắc là sẽ book được giá hotel ở Laughlin đang sale rất rẻ. Như vậy chỉ mất công lái xe tới đó thôi chớ còn ăn ở coi như chẳng tốn bao nhiêu. Huỳnh Chiêu Đăng (19-Jan-06). (*“Thơ ký” sửa chính tả bài này rồi, nhưng tôi lại thêm vô vài đoạn, nếu sai chính tả thì là lỗi của tôi, không phải của “thơ ký” đâu*)

Kính thưa quý bạn sau một chuyến Đông du dài 16 ngày, tôi về đến nhà tối hôm qua.



Cứ tưởng là ngồi máy bay mười mấy tiếng đồng hồ không nổi, do đó tôi không có cái mộng đi sang Paris.

Tuy nhiên trái đất quá lớn mà con người có tí xiu nên không cách chi mà chúng ta có thể xem hết được. Ngay thành phố nhà nơi chúng ta sinh sống mấy mươi năm chúng ta cũng chưa đi xem hết. Do đó tôi không có cái mơ ước đi du lịch bất cứ nơi nào. Duyên may đưa đẩy, gió mây mang chúng ta đến nơi nào cũng hay hết.

Vì biết có nhiều bằng hữu sẽ đi đến những nơi này, cũng như có nhiều bằng hữu không bao giờ đến, nên tôi có quay nhiều video, chụp gần 1000 tấm ảnh đa số là kỷ niệm, tức là có người trong đó. Còn ảnh phong cảnh thì chừng vài trăm tấm là cùng. ảnh tài liệu cũng cả trăm tấm. để ta chân "as is" những gì tôi gặp. Có sao nói vậy, ráng mà không thiên vị hay được màu thành kiến. Có rất nhiều chuyện tôi sẽ chia cùng các bạn. Sẽ lần lượt tường trình cùng các bạn bạn từ chặng đường một. Paris là chặng chót. Sẽ để sau cùng. Sáng nay pha một ly cà phê mua ở Pháp, uống thử, tưởng là cũng soàng soàng thôi, không dè nó vẫn ngon, hơn cả phê Starbuck ở đây (và ở Pháp).

Tôi viết mấy hàng này trong khi còn "say sòng" nên hẳn là lung tung lắm. Do đó kể chuyện bên lề các bạn nghe chơi.

Khi lớn tuổi (mà cả người trẻ) đi chơi xa lâu ngày mệt mỏi, đầu óc lù mù, thì cái chuyện hay xảy ra là tìm món này, tưởng mất, tìm món kia chẳng biết để đâu. Có khi cần món gì đó tìm mãi không ra. Kinh nghiệm cho thấy cái túi mang theo đồ dùng cá nhân rất quan trọng. Túi có nhiều ngăn, và phải là túi quen thuộc lâu nay. Sắp đi du lịch mua cái túi mới là không nên. Sắp đi chơi mang theo cái máy ảnh mới mua cũng không nên, phải xài máy ảnh quen thuộc lâu nay. Không dùng memory card quá lớn, chừng 8GB tới 16GB (nếu có quay video là vừa) mang theo nhiều cho dư ra. mỗi vài ngày thay cái memory mới. Lý do là chứa qua nhiều hình trong đó, nó mất hay hư thì uổng lắm. Chụp xong một số hình đem cất cho chắc ăn. Lỡ mất máy hình có khi không tiếc bằng mất cái memory chứa ảnh.

Đi du lịch thì phải chấp nhận mất một số vật dụng. May là suốt chuyến đi không mất chi nhiều, chỉ có con dấu tôi mất cái nón chừng mười đô. Thật là khó hiểu. Kể các bạn nghe cho vui. Số là gia đình tôi thuê một căn apartment ở lầu 6, cách viện bảo tàng Louvre chừng vài trăm thước. Đây là một building cổ, như tất cả building khác các bạn thấy, bên dưới là văn phòng, bên trên là một số phòng apartment để ở. Hình như có tất cả 7 cái apartment, sáu cái một phòng ngủ, cái tôi ở duy nhất có hai phòng. Tòa nhà này được biết xây 300 năm trước, lợp kim loại (thiết thi phải) phòng ốc nhỏ hẹp so với hiện giờ. Cái thang máy nhỏ vừa đủ hai người ôm đứng. Khi lên xuống có rương du lịch thì chỉ đi được 1 người. Tôi nghĩ nếu tôi đi chung với một bà đầm hẳn phải đứng sát vào nhau, muốn đứng xa ra cũng không được.

Nhưng chuyện vui ở đây là lần đầu tiên tôi "gặp ma": Nhà tôi mang theo cái kiếng đọc chữ (kính lão, Việt Nam gọi là kính thuốc khoảng \$250) thường bỏ trong bóp. Thế mà đêm trước khi ra về soạn mọi thứ vô rương thấy mất cái kiếng. Cả nhà tìm tung bưng, tự dưng nó mất tiêu. Rọi đèn pin tìm mọi học tử sàn giường... túi xách mang theo (đi du lịch phải có đèn pin, dùng trên phi cơ, trên tàu cruise và trong phòng trọ, cần lắm). Cái "bóp đầm" (túi xách) dùng chứa bằng lái, credit card, cell phone, chìa khóa, tiền mặt là nơi cất cái kiếng lâu nay... Nhà tôi trút ra tìm mấy lần, sau đó tôi tìm trong đó hai lần không thấy... Coi như mất.

Thế mà sáng ra, khi ngồi vào taxis để ra phi trường, nhà tôi mở cái túi lấy một món đồ chi đó thì thấy cái kiếng nằm chình ịch trong đó, kéo zip ra là gặp liền, nằm trên cùng. Quả là lạ, hôm qua tôi tìm trong đó hai lần làm sao sót được. Không ai hiểu tại sao nó nằm đó mà hôm qua không thấy.

Tôi nói đùa là vì ở trong nhà cổ 300 năm nên có ma. Những vị ma Tây này thấy cả nhà hiền lành nên mới trêu cho vui, nếu quý vị này thấy có

điều bất kính e sẽ trị nặng hơn.

Có cái kinh nghiệm ngồi máy bay thế này: Đi xa, đầu óc lù mù, đọc sách không được đâu, nghe nhạc tây phương hay tân nhạc cũng không được (máy bay bay ồn lắm) chỉ có một món nghe hay và nghe ra rõ ràng là cổ nhạc miền nam.

Ngồi trên máy bay lâu, nghe cổ nhạc thì tiếng nào ra tiếng đó, mà nhạc khí cũng đờn từng tiếng nên nghe rất rõ. Mười mấy tiếng đồng hồ ngồi trên máy bay, nghe từng trích đoạn dưới đây (một phần thôi) cảm thấy sao mà yêu "tiếng nước ta" quá. Nó trong sáng rõ ràng và đi sâu vào lòng người. Tiếc thay "tiếng nước ta" ngày nay đã mất đi phần lớn. Còn lại là thứ tiếng mà người Việt nghe như nghe tiếng "ma róc". Lại thêm những xướng ngôn viên nữ của vùng Hà nội nữa, họ đọc nhanh như bắn súng liên thanh của Nga Tàu, với cái giọng the thé chua như giấm. Không biết thầy giáo mắc toi nào dạy họ như vậy, hay tự họ chế ra sau này.

Nếu có đi máy bay thì nhớ mua cái headphone chống tiếng ồn là hay hơn hết. mang headphone thường như của Apple thì khỏi nghe được chi hết.

Tạm biệt, còn một lần

Cuối cùng xin mượn nơi đây để cảm ơn các bạn Paris đã giúp đỡ, đưa đi chơi, đã thăm hỏi, gặp gỡ qua biếu nhau... và có chuyến đi này mới thấy được tình người Việt ở Paris rất là đậm đà nồng ấm. Sau cùng (ủa nói câu cuối rồi mà) xin tất cả các bạn bỏ qua những thiếu sót lỗi lầm của tôi trong thời gian tôi gặp quý bạn. Đầu óc tôi không bình thường vì mệt, vì quá bận rộn. nếu các bạn gặp tôi nơi đây thì thấy tôi khác hơn, chớ không "lờ mờ leo lét" như vậy. Quên nữa tôi có đi qua Gare Lyon đèn vàng mà không thấy đèn vàng.

HCD





Sau Cuộc Biển Dâu

(Câu chuyện từ một bộ quân phục)

Phạm Tín An Ninh

Tôi gặp và quen anh trong một trường hợp khá bất ngờ, có thể nói là hơi kỳ cục. Vợ chồng tôi đến thăm và ở lại nhà cô con gái út hai tuần. Cháu vừa mua được căn condo trong một khu nhà mới xây ở thành phố Anaheim, cách Khu Disneyland chỉ một con đường. Đêm nào, bọn tôi cũng ra balcon ngắm pháo hoa được liên tục bắn lên từ khu giải trí nổi danh này. Căn nhà nhỏ khá xinh và ở trong một khu an toàn, cô con gái út rất thích. Nhưng chỉ sau vài hôm, cứ đến một hai giờ khuya thì cả nhà phải thức giấc, bởi tiếng lục đục ở căn nhà tầng trên. Âm thanh của một vật cứng nào đó gõ xuống nền nhà. Không đều đặn, năm ba phút một lần, dù nhẹ nhưng cũng đủ làm buốt trong đầu.

Sáng hôm sau, cô con gái nhờ tôi lên nói chuyện với chủ nhà, yêu cầu chấm dứt các tiếng gõ khó chịu vào giữa khuya ấy, để chúng tôi không bị mất ngủ, đặc biệt cô con gái phải đi làm khá sớm.

Sau hai lần bấm chuông, một người đàn ông mở hé cửa, gật đầu chào. Rất may, lại là một đồng hương. Chưa nói chuyện với chủ nhà, nhưng tôi đã thoáng hiểu được nguyên nhân gây ra tiếng động. Ông ta chống hai cây nặng gỗ. Mọi bực tức trong tôi bỗng dung biến mất, những lời “cảnh cáo” tôi dự định sẽ nghiêm mặt nói với ông cũng tan biến theo. Tôi lễ phép chào ông, bảo là tôi ở tầng dưới, muốn đến thăm và làm quen với người đồng hương láng giềng. Ông nở nụ cười, làm rạng rỡ phần nào khuôn mặt khắc khổ, đã có nhiều vết nhăn, một phần được che phủ bởi mái tóc dài bạc trắng. Ông mở rộng cửa mời tôi vào nhà. Tôi hơi khó chịu với mùi khói thuốc lá và cả mùi rượu.

-Anh ở đây một mình? Câu đầu tiên tôi hỏi.

-Vâng, thỉnh thoảng có cô con gái đến thăm. Cháu ở trên Riverside, cách đây khoảng gần một giờ lái xe.

Căn nhà nhỏ một phòng ngủ, phòng khách chừng bày đơn giản. Điều làm tôi chú ý là hai tấm ảnh treo trên vách, phía sau bàn ăn. Một tấm là chân dung của một người lính, tấm kia là ảnh gia đình. Thấy tôi chăm chú nhìn, anh cười, bảo là ảnh của anh và vợ con anh lúc xưa. Anh chống nặng đứng lên, như có ý mời tôi đến xem.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên, tấm ảnh chân dung là một sĩ quan trẻ, mang cấp bậc thiếu tá, trông khá đẹp trai, phảng phất nét hào hùng. Trên ngực mang khá nhiều huy chương. Tấm ảnh kia anh chụp với người vợ xinh đẹp và hai đứa con kháu khỉnh. Lòng tôi bỗng chùng xuống, như vừa chạm vào một vết thương cũ. Tôi bất giác quay người lại, đứng nghiêm đưa tay chào:

- Xin chào niên trưởng

Anh tròn mắt bất ngờ, rồi đưa tay ra bắt tay tôi. Sau này, tôi được biết tấm ảnh chân dung này anh chụp sau khi được thăng cấp thiếu tá tại mặt trận Quảng Trị tháng 10 năm 1971, khi anh đang là tiểu đoàn phó, thay vị tiểu đoàn trưởng bị trọng thương, chỉ huy đơn vị phá vòng vây địch, tạo một chiến thắng lẫy lừng.

Chúng tôi trở nên đôi bạn thân thiết kể từ hôm ấy. Hình như giữa chúng tôi có điều gì đó cùng “tần số” với nhau. Trước đây anh sống rất âm thầm, khép kín, không muốn gặp gỡ tiếp xúc một ai, kể cả những người quen biết cũ. Sau này, cứ mỗi lần đến nhà cô con gái tôi đều ghé thăm anh, mang theo cho anh một ít nem chua Ninh Hòa mà anh rất thích. Anh say sưa kể cho tôi nghe một thời hào hùng trong binh nghiệp. Anh nức nở khi nhắc tới những vị đàn anh, những đồng đội hào hùng đã phải hy

sinh oan khiên tức tưởi, đặc biệt trong trận chiến Hạ Lào- Lam Sơn 719. Người được anh nhắc đến nhiều nhất, ngưỡng phục và thương tiếc nhất là Cố Đại Tá Lê Huân, một vị tiểu đoàn trưởng trẻ tuổi nổi danh, tốt nghiệp Khóa 18 VBĐL mà có một thời anh được phục vụ dưới quyền.

Anh bảo tôi vào phòng ngủ để anh cho xem một kỷ vật. Anh bật đèn lên tôi ngạc nhiên khi thấy một bộ quân phục. Nhìn kỹ, tôi nhận ra đây là một bộ quân phục tác chiến đã cũ, có những vết sòn rách, được giặt ủi cẩn thận và treo trong một cái tủ kính nhỏ. Loại tủ để trưng bày. Anh mở cửa tủ và cẩn thận lấy bộ quân phục, ôm vào người một cách trang trọng. Đôi mắt mờ màng như đang tìm về một quá khứ xa xăm nào đó. Anh thốt ra một giọng trầm buồn. Dường như là để nói với chính anh hơn là với tôi, người đang đứng ngay trước mặt anh:

- Đây là bộ đồ trận của anh ấy, anh Lê Huân.

Sau chiến thắng lẫy lừng tại Căn Cứ O'Relly, khi tiểu đoàn anh dưới tài chỉ huy tài ba của Trung Tá Lê Huân đã đánh tan một lực lượng địch cấp trung đoàn của Sư Đoàn 304 BV, tháng 8/1970 tiểu đoàn lại đánh một trận khốc liệt với một đại đơn vị khác cũng của Sư Đoàn 304 BV này tại Hải Lăng, Quảng Trị. Khi ấy anh đang là đại đội trưởng thâm niên nhất của tiểu đoàn. Cả hơn một trung đoàn địch, sau nhiều đợt tiền pháo kinh hoàng đã đồng loạt xung phong nhằm tràn ngập vị trí đóng quân của tiểu đoàn 4/1. Trung Tá Lê Huân rời khỏi hầm chỉ huy, đích thân điều động đơn vị quyết chiến trước một cuộc thư hùng sinh tử. Từng đợt địch quân bị dồn ngã ngay trước giao thông hào, nhưng bọn chúng như là những con thiêu thân lao vào lửa, lớp này ngã lớp khác lại xông tới. Nhờ sự chiến đấu kiên cường của đơn vị anh, và đặc biệt dưới sự chỉ huy tài tình và gan dạ của vị tiểu đoàn trưởng lừng danh, đã ngăn chặn, tiêu hao và cầm chân địch trước khi được những phi vụ không yểm, đánh trên đầu địch. Những trận không kích gây thiệt hại nặng nề cho địch nhưng cũng làm bị thương một số binh sĩ của đơn vị, vì khoảng cách giữa ta và địch quá gần. Anh là một trong những người bị trọng thương hôm ấy. Trời tối và mưa lớn, lưới phòng không dày đặc, không tản thương được, Anh Lê Huân ra lệnh ban quân y mang anh vào nằm trong hầm chiến đấu của anh Huân để được tương đối an toàn và băng bó chữa trị cấp thời. Thấy máu và bụi bặm thấm đầy bộ chiến y ướt dầm nước mưa của anh, vị tiểu đoàn trưởng bảo người lính cận vệ lấy bộ áo quần trong ba-lô của mình mang đến thay cho anh. Khi tản thương về Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương, nhiều bác sĩ cứ tưởng anh là Trung tá Lê Huân, bởi bằng tên và cả cái lon trung tá còn nguyên trên ngực và cổ áo.

Vết thương chưa lành, nằm trong Quân Y Viện mà lòng anh rất nôn nao khi biết tin đơn vị tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 719. Một kế hoạch qui mô với sự tham chiến của hầu hết các đơn vị chiến đấu thuộc Vùng I: Sư Đoàn 1BB, các đơn vị Thiết Giáp, Biệt Động Quân, cùng với các Lữ Đoàn Nhảy Dù và TQLC. Anh khao khát được có mặt cùng đơn vị trong trận chiến đặc biệt này, nhưng vết thương ở chân phải là trở ngại chính để bắt anh phải nằm lại ở đây.

Anh theo dõi từng ngày từ khi cuộc hành quân bắt đầu. Các tin tức không vui từ chiến trường, những tổn thất nặng nề của quân ta sau khi các căn cứ 31, 30 lần lượt thất thủ. Đại Tá Thọ, Lữ Đoàn Trưởng Nhảy Dù cùng nhiều cấp chỉ huy của ta bị lọt vào tay giặc. Một số đã tự sát để giữ tròn khí tiết. Từ các kế hoạch hành quân tồ tề mà địch quân gần như biết trước để chuẩn bị trận địa đến việc thiếu thống nhất ở các cấp chỉ huy đã góp phần cho sự thảm bại. Điều đau đớn nhất đã làm tim anh thất lại khi nghe tin Tiểu Đoàn 4/1 của anh nhận lãnh trách nhiệm nặng nề, làm lực lượng chặn hậu để cho Trung Đoàn rút lui khỏi căn cứ Lolo trong tình trạng bị bao vây nguy khốn. Anh bật khóc khi nghe tin Trung Tá Lê Huân, vị tiểu đoàn trưởng trẻ tuổi tài năng đã lẫm liệt hy sinh, và cả tiểu đoàn chỉ còn 32 binh sĩ sống sót trở về! Anh nghĩ từ nay sẽ vĩnh viễn không còn gặp lại người chỉ huy mà anh ngưỡng phục và hằng mong được tiếp tục phục vụ dưới quyền. Anh nhớ tới bộ quân phục mà Trung Tá Lê Huân đã đưa cho anh thay khi anh bị trọng thương cách đây vài tháng, anh còn chưa kịp trả lại, và bây giờ thì không còn có cơ hội để trở về khổ chủ. Anh quyết định giữ lấy bộ quân phục này như một kỷ vật thiêng liêng trong cuộc đời mình. Và sau đó dù phải trải qua bao nhiêu thăng trầm, khó khăn, nhất là sau ngày nước mất nhà tan, anh vẫn luôn trân trọng bộ quân phục mà anh nghĩ có mang hồn thiêng của anh Lê Huân và của cả những đồng đội đã hy sinh.

Sau khi xuất viện, anh được bổ sung đến một trung đoàn khác giữ chức vụ tiểu đoàn phó. Tháng 10/1971 anh thăng cấp Thiếu tá tại mặt trận. Cuối năm anh lên nắm tiểu đoàn thay thế vị tiểu đoàn trưởng bị thương, sau đó được theo học khóa quân chánh. Một thời gian sau, vết thương cũ ở chân phải tái phát. Sau khi chữa trị anh đi khắp khiêng. Hội Đồng Giám Định Y Khoa xếp anh vào loại 2, không chiến đấu được. Được đề nghị bổ sung về Phòng 3 Quân Đoàn, nhưng anh xin đi làm chi khu phó cho anh tiểu đoàn trưởng cũ, bây giờ là quận trưởng của một quận miền núi. Quận lý là một tiền đồn chiến lược, nằm tại một vị trí trọng yếu khống chế cả con đường tiếp liệu của Cộng quân, nên bọn chúng tìm

mọi cách để san bằng. Gần cuối năm 1974, Cộng quân mở nhiều đợt tấn công biển người nhằm chiếm quận lỵ, vị quận trưởng bị thương nặng. Anh đã phối hợp với các đơn vị bạn tăng cường, trực tiếp chỉ huy điều động cuộc phản công rất oanh liệt giữ vững được phòng tuyến qua nhiều cuộc tấn công qui mô của địch. Nhưng tổn thất của ta khá nặng và đạn dược dần dần cạn kiệt, trong lúc Cộng quân luôn được tăng cường, cuối cùng anh phải mở đường máu, rút lui trước khi căn cứ bị địch quân tràn ngập. Anh bị thương nặng ở chân, điều kỳ lạ là ngay tại vết thương cũ. Nhờ kinh nghiệm chiến trường và hai người lính nghĩa quân rất trung thành và khôn ngoan giúp đỡ, thay phiên cõng anh thoát khỏi vòng vây truy lùng của địch. Anh được đề nghị thăng cấp đặc cách lên trung tá, nhưng sau đó bị cưa mất chân phải. Nỗi đau đớn vì phải mất đi một phần thân thể chưa nguôi, thì cái đau đớn tột cùng cũng vừa ập đến: Tháng 3/75, cả Vùng I bỗng chốc lọt vào tay Cộng sản, Sư Đoàn 1BB, đơn vị nổi danh mà anh luôn hãnh diện phục vụ trong gần cả một đời binh nghiệp cũng tan tành, rồi cả miền Nam mất vào tay giặc. Những đồng đội từng chiến đấu, một thời sống chết cùng anh bỗng tan tác như chỉ sau một cơn ác mộng.

Mất một cái chân, nhưng anh vẫn bị tù đầy nghiệt ngã trên bảy năm trong nhiều trại tù của bọn Cộng sản man rợ. Ra khỏi tù anh lại mất cả gia đình. Người vợ xinh đẹp ngày nào đã gởi đứa con gái lớn, năm tuổi, cho bà nội già, bỗng theo đứa con trai ba tuổi, lẳng lẳng sang sông về một nơi nào đó. Gia tài một đời binh nghiệp của anh giờ chỉ còn mỗi một bộ đồ trận, chiến y của người chỉ huy mà anh từng kính yêu đã hy sinh. Trước khi vào tù, anh căn dặn mẹ anh phải giữ kỹ bộ quân phục này cho anh với bất cứ giá nào, bởi đó là một kỷ vật quý giá nhất còn lại của đời anh. Theo đề nghị của mẹ, anh đồng ý cho bà tháo ra và đốt đi cái băng tên và cấp bậc may trên áo.

Có lẽ từ lâu lắm mới có người chăm chú ngồi nghe, nên anh say sưa kể cuộc đời mình. Đôi lúc sứt sùi, nước mắt tưởng đã khô cạn, bỗng ràn rụa trên khuôn mặt khắc khổ già nua, và từng giọt rơi xuống bộ quân phục anh đang ôm ấp trong lòng mình.

- Sau này anh có dịp nào gặp lại chị nhà và đứa con trai? Tôi hỏi.

- Bà đã có chồng khác từ lâu rồi, đang sống ở Ấu Châu. Tôi buồn nhưng không trách. Ngại đụng chạm tới hạnh phúc riêng của bà, và cả vết đau trong lòng mình nên không muốn liên lạc. Còn đứa con trai có sang thăm tôi hai lần, nhưng cháu vẫn nhìn tôi xa lạ lắm. Cũng phải thôi, vì khi tôi vào tù thì cháu chỉ mới lên ba, trong ký ức của cháu có lưu

lại một chút hình ảnh gì của tôi đâu. Riêng con gái tôi có sang thăm mẹ và em cháu vài lần.

Nói dứt câu, anh cúi xuống như muốn giấu riêng nỗi xúc động.

- Anh có thường cảm thấy cô đơn và tiếc nuối những ngày xưa?

- Cũng có chứ, nhưng lâu rồi thành quen và gần như không còn muốn nhớ tới nhiều chuyện cũ.

Tôi đưa tay nắm chặt bàn tay anh thay cho một lời an ủi khó nói thành lời. Bỗng anh ngước lên, mở to đôi mắt:

- Điều buồn của tôi bây giờ là thấy một số trong đám anh em mình mất đi khá nhiều sĩ khí, có thằng còn khôn kiếp đã vì chút lợi lộc nhỏ nhen mà chạy hùa theo giặc, nịnh bợ thô bỉ, quên mình từng hãnh diện là sĩ quan của những binh chủng hào hùng. Nhìn bọn chúng múa may khóc lóc làm trò trước mặt bọn cộng sản mà tôi muốn buồn nôn!

Tôi cười:

- Anh bận tâm tới những kẻ ấy làm gì. Trong tập thể nào lại không có những con sâu, tòi tẻ, bán rẻ linh hồn. Cũng có thể là những thằng điên. Nhưng đó cũng chỉ là vài trường hợp cá biệt. Cũng như nước Mỹ vừa có tên phản quốc Edward Snowden, đang trốn ở Nga-Sô. Theo tôi, đại đa số anh em mình vẫn còn giữ được tấm lòng, tình huynh đệ và trách nhiệm với quê hương đất nước chứ!

Bỗng đôi mắt anh sáng lên:

- Điều vui và an ủi tôi nhiều nhất là các tổ chức gây quỹ giúp anh em thương phế binh sống khôn khổ ở quê nhà. Đặc biệt là các buổi Đại Nhạc Hội Cám Ôn Anh thành công tốt đẹp. Thấy anh em nhà binh mình cùng bà con tham gia hưởng ứng nhiệt tình, tôi mừng và cảm động lắm. Ở bên nhà các cha thuộc Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn cũng đã can đảm, hết lòng an ủi và làm sống dậy niềm tự hào của những anh em thương binh bất hạnh, tôi cảm phục vô cùng. Có bao nhiêu tiền dành dụm tôi đều nhờ cô con gái gởi về phụ với các cha.

Tôi cười, biểu lộ sự đồng tình. Định nói thêm đôi điều để khoe về những đóng góp phần mình, bỗng nghe anh hỏi:

- Bạn ở Ấu Châu, sang Mỹ một thời gian, chắc đã thấy trong đám anh em mình bây giờ cũng nhiều người bon chen danh lợi. Mà tội nghiệp thay toàn chỉ là danh hão! Thấy mà phát ngượng! Nhiều ông tướng ông tá có danh thời trước, sang đây lại đầu quân làm tướng phượng tuồng cho mấy cái chính phủ tự xưng tự diễn. Trong đó có cả những ông ngày xưa từng là cấp chỉ huy của mình. Ngán ngấm thật. Giấy rách mà cũng chẳng còn cái lẽ nào để mà giữ nữa!

Tôi cười. Chưa kịp nói một lời an ủi, bỗng thấy anh sa sầm nét mặt:

- Điều buồn nhất là thiên hạ lạm dụng bộ quân phục một cách đến lố bịch. Đám cưới, sinh nhật, tiệc tùng nhảy nhót mà cũng có người mặc quân phục. Có lần tôi thấy có ông mặc quân phục, mang cả lon lá và đầy huy chương lên truyền hình để quảng cáo thuốc cho một ông thầy thuốc Nam tự nhận mình là bác sĩ! Tôi xấu hổ và giận đến tím cả mặt. Tôi hôm ấy, tôi ôm bộ quân phục này của anh Lê Huân mà thấy lòng xót xa vô hạn.

Nhớ lại một câu chuyện liên quan tới bộ quân phục đã xảy ra tại đất nước Na-Uy, nơi gia đình tôi đang định cư, tôi kể cho anh nghe:

- Tháng 11 năm 2004, bà Kristin Krohn Devold, Bộ Trưởng Quốc Phòng Na-Uy, đến viếng thăm binh sĩ thuộc các đơn vị quân đội Na-Uy tham chiến tại Afghanistan trong lực lượng NATO. Bà được ca ngợi là một nữ bộ trưởng can đảm đã đến thăm binh sĩ khi chiến trường đang ác liệt nhất. Nhưng sau khi tin tức và hình ảnh về chuyến viếng thăm này được chiếu trên đài truyền hình quốc gia Na- Uy (NRK), bà bị nhiều sĩ quan và binh sĩ Na-Uy phản nản, phản đối khi thấy bà mặc quân phục từ một chiếc trực thăng bước xuống thăm một đơn vị tác chiến Na- Uy, và cả khi được Thủ Tướng Afghanistan, Hamid Kazai tiếp đón tại thủ phủ Kabul. Báo chí cũng góp phần tranh luận và tỏ ra bất bình về sự kiện này. Hầu hết cho rằng bà chưa hề ở trong quân đội, nên không được phép sử dụng quân phục, dù trong bất cứ chức vụ hay hoàn cảnh nào. Những quân nhân cho rằng bộ quân phục còn có tính thiêng liêng, bởi nhiều chiến binh đã hy sinh trong bộ quân phục này. Mặc dù bà và một số cơ quan chính phủ lên tiếng biện minh, viện lý do vì sự an toàn cho bà trong một hoàn cảnh đặc biệt, nhưng vẫn không được chấp nhận. Cuối cùng bà phải bắt buộc lên tiếng chính thức xin lỗi quân đội và cả dân chúng Na-Uy về điều này.

Nghe tôi kể xong, anh đưa bộ quân phục đang cầm trong tay lên như để khẳng định một điều gì.

- Đúng như thế, bộ quân phục đối với tôi luôn là một kỷ niệm thiêng liêng. Có biết bao đồng đội của tôi hy sinh đã được liệm với bộ quân phục thấm đẫm máu đào của họ. Xin đừng lạm dụng và làm đau lòng họ.

Sau lần gặp gỡ đầu tiên này, tôi còn đến thăm anh một vài lần nữa, và bảo cô con gái, “bác ấy là người tốt, một sĩ quan đáng kính, con nên thường thăm nom và giúp đỡ bác những điều cần thiết”. Hôm đến chào từ giã anh để trở về lại Na-Uy, tôi mang biếu anh hai chai rượu đỏ loại tốt. Tôi khuyên anh, khi nào buồn thì uống vài cốc cho nguôi ngoai, không nên uống nhiều rượu mạnh và hút thuốc lá, có hại cho sức khỏe. Anh nở nụ cười, nhưng bỗng trở nên buồn bã:

- Anh đi rồi, tôi lại cô đơn, chẳng còn ai tâm sự.

Hôm đó, tôi ở lại với anh tới hơn một giờ khuya. Chồng nặng tiễn tôi ra cửa, anh bắt tay từ giã nhưng giữ khá lâu, không muốn tôi đi. Tôi cười, bảo nhỏ:

- Anh cố dỗ giấc ngủ, đừng thức dậy nửa đêm, uống rượu chồng nặng đi quanh nhà. Bọn tôi ở tầng dưới cũng mất ngủ với anh luôn.

Anh gật đầu, cười thông cảm.

Sáu tháng sau, khi trở lại Mỹ, tôi liền đến thăm anh. Bấm chuông mấy lần không ai mở. Tôi không còn nghe tiếng động của đôi nặng gõ gõ xuống nền nhà như mọi khi. Buổi chiều, cô con gái đi làm về, cho tôi biết là anh ấy bị ung thư gan ở thời kỳ cuối. Con gái của anh đã đưa anh vào bệnh viện Fountain Valley từ tuần trước. Tôi lái xe xuống ngay bệnh viện. Anh nằm bất động. Khi tay tôi chạm vào anh, anh mở hé mắt nhìn tôi và miệng cố nở nụ cười, méo mó. Thấy anh cười mà tôi muốn khóc. Trông anh tiêu tụy và hốc hác quá. Nhưng anh rất bình tĩnh, như ngày xưa khi đối diện trước quân thù. Anh muốn ngồi dậy, nhưng không còn đủ sức. Tôi ngồi bên cạnh, đưa tay xoa trên ngực anh, bảo anh cứ nằm nghỉ.

- Bác sĩ bảo tôi không còn nhiều thời gian nữa, ngày mai phải xuất viện về nhà để gia đình lo hậu sự – Anh nói bằng một giọng thì thào, yếu ớt.

Khi nhắc đến hai chữ gia đình, anh lại cười, chua chát:

- Lại gia đình...!

Hiểu ý anh, tôi nói đùa cho anh vui:

- Phải nói là đại gia đình, vì ngoài cô con gái ra, anh còn có chúng tôi nữa. Cứ yên tâm mà đi. Nhớ dọn sẵn một bãi đáp cho ngon lành, chờ tôi đáp xuống sau anh nghe.

Chiều hôm sau anh được xe bệnh viện đưa về nhà. Cô con gái túc trực bên anh. Tôi cũng luôn có mặt. Anh ngỏ ý muốn uống với tôi một ly rượu đỏ. Cô con gái ngần ngừ, nhưng thấy tôi ra dấu gật đầu, cô rót hai ly rượu, một ly mời tôi và một ly cô cầm đưa vào miệng cha cô. Cuối cùng chúng tôi cũng cạn ly. Không ngờ đó là ly rượu từ biệt. Tôi bỗng nhớ tới lời của một bài ca cũ : “bạn ơi, quan hà xin cạn chén ly bôi, ngày mai tôi đã... đã đi xa rồi...”

Khuya hôm đó anh trút hơi thở cuối cùng. Cô con gái cho biết anh ra đi rất yên ả. Không trăng trối một lời gì. Chỉ để lại một mảnh giấy nhỏ với vài chữ ngỏn ngoèo: “Nhớ liệm ba bằng bộ quân phục trong tủ kính, nghe con”.

Đám tang thật đơn giản theo ý muốn của anh. Mấy lần anh dặn dò cô con gái không được đăng cáo phó hay báo tin cho ai biết. Tại nhà quán, ngoài cô con gái của anh và cậu bạn trai người Mỹ, chỉ có vợ chồng tôi cùng cô con gái út. Một nhà sư già tụng một thời kinh trước khi đặt nắp quan tài. Tôi đứng nghiêm đưa tay lên chào anh. Anh nằm uy nghiêm trong bộ quân phục, khuôn mặt ánh lên nét

hào hùng. Tôi có cảm giác như anh vừa chết tại chiến trường. Không có bất cứ một nghi lễ nào, nhưng tại tôi như đang vắng vắng tiếng kèn truy điệu và khúc nhạc Chiêu Hồn Từ Sĩ.

Đứng nghiêm chào anh một lần nữa, khi quan tài đưa vào lò thiêu. Mọi thứ đều trở về với cát bụi. Lòng tôi bỗng rộn lên một niềm vui bất chợt, khi nghĩ anh sắp được gặp lại anh Lê Huân và những đồng đội cũ, những chiến sĩ đích thực đã rất xứng đáng với bộ quân phục oai phong của QLVNCH. Họ đã tạo cho bộ chiến y một điều gì đó rất thiêng liêng.

Phạm Tín An Ninh

Vũ trụ và Bức xạ trong tương quan Bảo-hòa

L.K.C

Qua tường trình khoa học : Vũ trụ và Bức xạ có liên quan khắn khít kè nhau, Bức xạ là vùng ngăn cách giữa Vũ trụ bên trong và vũ trụ bên ngoài.Vùng Bức xạ đó được gọi là "bức xạ phông vũ trụ" có độ lạnh là $2,7^{\circ}\text{K}$ (nhiệt độ tuyệt đối Kelvin),vậy "Vũ trụ và Bức xạ trong tương quan Bảo-hòa" là như thế nào ? Vấn đề chính là nhiệt độ,nhiệt độ tuyệt đối Kelvin.Trong 0°K vạn vật đều không có hình dạng (vô hình).

Nhật thực ngày 20/03/2015, nhìn từ Pháp, mặt trời bị che khuất đến 80 %.Trong bài viết "Nhật thực và thông tin khoa-học" của GS Nguyễn-quang-Riệu:

-Mặt trời có một quầng khí quây xung quanh được gọi là vành nhật hoa.Môi trường này nóng hàng triệu độ nhưng rất loãng và chỉ sáng bằng ánh trăng rằm cho nên bình thường vành nhật hoa bị ánh sáng chói lọi của đĩa mặt trời át đi.

-Qua tờ nguyệt san National Geographic cho biết ngày 14/7/2015 Vệ tinh thăm dò Thái-dương-hệ của Nasa sẽ đến Polut,sao chủ nhóm Hành tinh lùn (Kuiper belt),Poluto-Ceres-Haumea-Makemake-Éris,được phủ bởi lớp băng đá tạo bởi methane-nitrogen-carbon monoxide ($\text{CH}_4\text{-N}_2\text{-CO}$) trong dạng màu nâu-vàng và phát hiện bức xạ xung quanh.

-Tin trong ngày 28/6/2015 các máy thăm dò Vũ trụ phát hiện gần chục sao trong dãy Ngân hà tỏa ra ánh

sáng mặt trời (solar) có kích thước lớn hơn trăm lần của ban đầu.

Những hiện tượng này có liên quan đến nhiệt độ của Vũ trụ và hiện tượng phát sinh "Bức xạ".

-Vậy Vũ trụ và Bức xạ tương quan như thế nào ?

-Trong quan niệm bảo-hòa có tương quan gì đến Vũ trụ và bức xạ ?

Đây chỉ là quan niệm về bảo-hòa tôi đưa ra.Để viết lên bài này, tôi dựa vào tài liệu của các nhà thiên văn, các giáo sư đã nói về Vũ trụ và bức xạ trong quan niệm khoa học thực nghiệm.

Theo GS NQ-Diệu:Vũ trụ nguyên thủy cực kỳ nhỏ và nóng đặc là một môi trường "chân không lượng tử" là nơi có những hạt ảo thay nhau xuất hiện đột ngột rồi biến đi tức thì.

Nóng đặc vì bởi những giao động "chân không lượng tử" sản sinh ra rất nhiều năng lượng, tự nó hấp thụ năng lượng dồn dập rồi xuất hiện thành lĩnh dưới dạng vật chất tối trong chuyển động mạnh rồi tạo ra một lực đẩy vô cùng mãnh liệt.

Trong hàng trăm nghìn năm đầu, Vũ trụ nguyên thủy nóng đến nỗi electron bị rút ra khỏi nguyên tử và tạo ra một môi trường ion hoá. Do đó, electron được di chuyển hoàn toàn tự do và khuếch tán những hạt photon (ánh sáng) ra tứ phía, làm Vũ trụ nguyên thủy mờ đục.

Vũ trụ trong quan niệm khoa học gồm có :

-Năng lượng tối có khả năng làm tăng tốc độ sự giãn nở vô tận của Vũ trụ.

-Vật chất tối, tuy không nhìn thấy, nhưng biểu hiện bằng tác động của trường hấp dẫn rất mạnh,nên có khả năng tập hợp các thiên hà thành từng chòm và làm lệch hướng những tia ánh sáng, do đó làm biến dạng hình ảnh thu được của những thiên hà.

-Vũ trụ ban đầu được bao trùm bởi một lớp "Bức xạ" dày đặc bên ngoài,được gọi "Bức xạ Phông Vũ Trụ".(GS NQ-Diệu)

Bài viết trên có 2 điểm không thuận tiện để giải thích về "vũ trụ trong tương quan bảo hòa",2 điểm dị biệt đó là :

1.-Giao động "chân không lượng tử" sản sinh ra rất nhiều năng lượng.

Trong chuyển động nguyên tử phân tử được Alert Einstein dẫn chứng:hạt càng nhỏ chuyển động càng nhanh thu năng lượng càng nhiều.(năng lượng chỉ phát sinh trong trường hợp electron tách rời khỏi nhân nguyên tử,như thế không gian bị phóng xạ).

2.-Vũ trụ nguyên thủy nóng đến nỗi electron bị rút ra khỏi nguyên tử và tạo ra một môi trường ion hoá.

Môi trường ion hóa là môi trường bị "phóng xạ".Dù rằng electron tách rời khỏi nguyên tử phát sinh nhiệt cực lớn,gây nên tính dây chuyền đến các nguyên tử khác,đây không phải là nguyên nhân duy nhất để giải thích làm vũ trụ phình ra,chúng ta nhìn lại trong quan niệm bảo-hòa : "Hiện tượng đánh vỡ một bảo-hòa cũng sinh ra năng lượng,đánh vỡ một bảo-hòa dễ dàng hơn tách rời electron ra khỏi nhân (nuclear) nguyên tử ",về lại chúng ta cũng biết trong môi trường phóng xạ không có đặc tính giữ nhiệt.Do đó sự mờ đục của Vũ trụ là bởi không gian quá rộng lớn,chứ không bởi hiện tượng khuếch tán những hạt photon (ánh sáng) ra tứ phía hoặc vì electron được di chuyển tự do,[thật sự nhiệt độ dưới 794°K (521°C) không có hiện tượng ánh sáng phát sinh trong quan niệm khoa học vật lý ngày nay].

Sự giải thích "Phải đợi khoảng 400 nghìn năm sau "Vụ Nổ Lớn" ra đời khi nhiệt độ Vũ trụ xuống tới khoảng 3.000°K " thì Vũ trụ có ánh sáng do electron vừa kết hợp với nuclear trở thành nguyên tử mà tạo nên ánh sáng hoặc "Vũ trụ nguyên thủy nóng đến nỗi electron bị rút ra khỏi nguyên tử và tạo ra một môi trường ion hoá" là điều cần xác định lại như sau:

"Phải đợi khoảng 400 nghìn năm sau "Vụ Nổ Lớn" ra đời, Vũ trụ xuất hiện "vật thể mới" có nhiệt độ nóng khoảng 3.000°K thì Vũ trụ trở thành trong sáng".

"Vật thể mới" đó chính là Mặt trời ngày nay, trên 3.000°K (2.727°C) ánh sáng Mặt trời (solar) bắt đầu xuất hiện.Đây mới là sự kiện được Máy Gia tốc hạt lớn LHC "Big Bang" ghi nhận thời gian từ "bức xạ phông vũ trụ"..

Dựa trên 2 đặc điểm "vật thể mới" trong độ nóng 3.000°K ,chúng ta sẽ nhìn thấy:"Trong suốt 400

nghìn năm đầu của "Vụ Nổ Lớn",Vũ trụ vẫn chuyển động bình thường như thời chưa có "Vụ Nổ","năng lượng tối" cùng "vật chất tối" tương quan hỗ trợ tạo thành những "nguyên tố" và "vật thể mới", (vì không có hiện tượng electron tách rời nhân nguyên tử,Vũ trụ chưa từng bị "phóng xạ")."Nguyên tố" chính là những nguyên tử phân tử,"Vật thể mới" chính là những sao và Dây Ngân-hà và Mặt trời được thành hình bên trong Vũ trụ.(những nguyên tử,phân tử khí,chất bảo-hòa có trọng khối lớn được thành hình sớm nhất trong nhiệt độ lạnh gần với "bức xạ phông vũ trụ $2,7^{\circ}\text{K}$ ").

Nhìn vào nhiệt độ $2,7^{\circ}\text{K}$ trong "bức xạ phông vũ trụ" như là định luật cố định về nhiệt độ trong vạn vật,giữa 2 vùng nhiệt độ trong Vũ trụ sai biệt dưới $2,7^{\circ}\text{K}$ (tức $2,7^{\circ}\text{C}$ sai biệt,nhìn lại thân nhiệt của con người,thân nhiệt 37°C đến $39,7^{\circ}\text{C}$ là tốt,nếu thân nhiệt ngoài giới hạn ($39,7^{\circ}\text{C} - 37^{\circ}\text{C} = 2,7^{\circ}\text{C}$) là bệnh).Vùng sai biệt $2,7^{\circ}\text{K}$ ($2,7^{\circ}\text{C}$) này là vùng bảo hòa (vùng không sinh bức xạ),giữa 2 vùng nhiệt độ chênh lệch nhau dưới $2,7^{\circ}\text{K}$ ($2,7^{\circ}\text{C}$) thì không có bức xạ sinh ra.

Những dữ kiện trên đã giải thích cho chúng ta thấy:

*Năng lượng tối và Hạt ảo (vật chất tối) trong "Vũ trụ nguyên thủy" đến từ đâu ?

*"Bức xạ Phông Vũ-Trụ",thành hình như thế nào?

Những nguyên tử vô hình (ở 0°K) ngoài vũ trụ xuyên qua màng "bức xạ phông vũ trụ $2,7^{\circ}\text{K}$ " vào bên trong Vũ trụ trở thành các hạt ảo (nguyên tử chưa thành hình) liên tục tiếp nhận năng lượng tối dồi dào ở bên trong, khiến các hạt ảo dần dà trở về nguyên dạng của chính nó,từ đó tiếp thu năng lượng càng nhanh.

Trong dạng "vật chất tối", các nguyên tử cùng loại (như chất khí, kim loại..v-v..), cùng tính cháy (như $\text{C} + \text{H.C} + \text{O v-v..}$) tự cộng hưởng trở thành "chất bảo hòa", những bảo-hòa mới lập thành có nhiều trọng khối khác nhau:

-Những "vật chất nặng-trọng khối lớn" di chuyển chậm, tiếp thu năng lượng ít hơn.

-Những "vật chất nhẹ-trọng khối nhỏ" di chuyển nhanh, tiếp thu năng lượng nhiều hơn.

-Xét về thời gian thì chúng có cùng thời gian để trở về nguyên dạng ban đầu,vì chúng có cùng thời gian đi vào Vũ trụ.

-Điểm khác nhau là ở nhiệt độ, nhiệt độ xác định khoảng cách của "vật chất" với trung tâm Vũ trụ, do đó khi "vật chất nhẹ" vào gần bên trong Vũ trụ trở về nguyên dạng thì cùng lúc "vật thể nặng" gần bên ngoài cũng trở về nguyên dạng, như thế khi Mặt trời được tạo thành thì tất cả "vật thể" cùng thời gian vào Vũ trụ thì cùng chịu ảnh hưởng như nhau.

Trước khi Mặt trời thành hình, Vũ trụ vẫn trong tình trạng lạnh có nhiệt độ tăng dần từ "bức xạ phông vũ trụ $2,7^\circ \text{K}$ " đến trung tâm của Vũ trụ, tại những vùng có nhiệt độ thích hợp thì những hạt ảo trở về hình dạng nguyên tử.

Điều này nói lên:Tất cả nguyên tử hoặc phân tử thành lập trong từng nhiệt độ môi trường không như nhau, như thế luận cứ về $3,000^\circ \text{K}$ làm electron tái hợp với nuclear không thật,và lại biện chứng "Vũ trụ nguyên thủy nóng đến nỗi electron bị rút ra khỏi nguyên tử và tạo ra một môi trường ion hoá" không đúng với tinh thần khoa học,vì không rõ "nóng đến nỗi" là bao nhiêu độ ?.

Trong số nguyên tử khí chỉ có electron của Helium dễ bị tách rời nhất,vì trọng khối proton và trọng khối electron gần bằng nhau,sự liên kết giữa nhân và electron dễ bị tách rời trong nhiệt độ cao hơn nhiệt độ của Địa cầu,đó là nhiệt độ ban ngày của Mặt trăng (moon),nên trên Mặt trăng có nhiều He-3 .Phân tử Helium cũng dễ tách rời bảo-hòa trong độ lạnh vòng đai Uranus-Neptune-Poluto,vì sự co rút của nuclear và electron không đồng nhất để trở về nguyên tử trong dạng "hạt ảo".

(Theo cách trình bày này để định nghĩa "hạt ảo" là một nguyên tử có sự kết nối electron với nhân không bền ở nhiệt độ lạnh không thích hợp.lkc)

Riêng electron trong hydrogen thì rất bền khó tách rời hơn,ntl (atmw) là 1,0078 trong đó proton 1,0073 và electron 0,00054859 đem so với một neutro có trong khối 1,0087 amu thì hydrogen chưa hẳn là một nguyên tử trung tính hoàn toàn nên electron của hydrogen dễ bị tác động dây chuyền khi kết hợp của hydrogen bị phá vỡ,do đó khi electron He2 trong bảo hòa (He_2+6H_2) bị tách rời trong nhiệt độ nóng

thì ảnh hưởng dây chuyền đến Hydrogen và làm đánh vỡ luôn bảo-hòa (He_2+6H_2),bởi Hydrogen là khí cháy,như thế có 2 lần "nổ" trong bảo-hòa (He_2+6H_2),thật ra không những chỉ 2 mà có thể lên đến nhiều sự "nổ" trong cùng một bảo-hòa,rồi dây chuyền liên quan đến các bảo-hòa khác rồi gây nên "Vụ Nổ Lớn",vì đây là "vụ nổ" sau cùng nên được ghi nhận trên màng "bức xạ phông vũ trụ".

Sau 400 nghìn năm,Vũ trụ hiện nay chỉ còn 109 lần (1 tỷ lần) hơn so với "Vũ trụ nguyên thủy". Vũ trụ hiện nay đã tồn tại trong suốt 13,82 tỷ năm tuổi và nhiệt độ "bức xạ phông vũ trụ" đo được chỉ khoảng $2,7^\circ \text{K}$ ($\sim -270^\circ \text{C}$).

"Bức xạ phông vũ trụ" là di tích của Vụ Nổ Lớn phát ra trên lĩnh vực vi ba đã được phát hiện tình cờ năm 1964 bằng một chiếc kính thiên văn vô tuyến đặt trên mặt đất.

Bức xạ chứa đựng nhiều thông tin liên quan đến Vũ trụ sơ sinh và quá trình tiến hoá của Vũ trụ.

Trong Vũ trụ ngày nay với sự hiện diện Thái-dương-hệ, Dây Ngân-hà và hàng hà sa số các tinh tú, Mặt trời như có một vị trí cố định so với thời gian chuyển biến trên Địa cầu,là trung tâm của Vũ trụ .

Đối với "Vũ trụ nguyên thủy», hiện tượng "Nổ" làm thể tích Vũ trụ tăng lên 1078 lần trong vòng một miligiây,và hiện tượng Mặt trời sinh ra Thái-dương-hệ,cả 2 cùng một nguyên lý là không gian được bắn rộng ra,nhưng khác nhau ở chỗ không gian không cùng điều kiện:

*"Vũ trụ nguyên thủy" được bọc kín bởi "bức xạ phông vũ trụ lạnh $2,7^\circ \text{K}$ " và bầu vũ trụ vô tận bên ngoài trong áp suất cao với độ lạnh 0 độ K.Vật thể vào bên trong do sức ép bên ngoài làm Vũ trụ nóng lên,cường độ nóng tăng dần đều đến độ nóng cùng cực rồi gây nên vụ nổ (nguyên lý động cơ diesel),do đó "bức xạ phông vũ trụ" không phân biệt được độ nóng từng thời gian mà chỉ ghi nhận được "Vụ Nổ Lớn".Sự kiện này báo cho chúng ta thấy "bức xạ phông vũ trụ" rất bền chắc.

* không gian của Mặt trời là vùng bên trong Vũ trụ lớn gấp 1 tỷ lần "Vũ trụ nguyên thủy",cách "bức xạ phông vũ trụ" rất xa,là trung tâm Vũ trụ mới vừa thành hình,là điểm tụ về của những "vật chất

tối", năng lượng tạo Mặt trời phát ra ánh sáng (solar) được màng "bức xạ phòng vũ trụ ghi nhận. Độ nóng của Mặt trời là năng lượng thật tạo bởi sự di chuyển tự nhiên của vật thể trong kết cấu bảo hòa của Vũ trụ.

Dựa trên lý luận này nhìn vào quan niệm khoa học của các nhà thiên văn học ngày nay sau Vụ Nổ Lớn: "Phải đợi khoảng 400 nghìn năm sau Vụ Nổ Lớn thì nhiệt độ Vũ trụ mới xuống tới khoảng 3.000°K (2.727°C). Lúc này, electron mới tái hợp được với ion và Vũ trụ trở thành trong sáng".

Theo giải thích này cho chúng ta thấy cả Vũ trụ trong tình trạng nhiệt độ giảm dần đến 3.000°K trong suốt 400 nghìn năm.

-Vậy có gì khác biệt để Máy LHC phân biệt "độ nóng giảm dần" sau Vụ Nổ Lớn.

-Sự giải thích này cũng dễ để chúng ta lầm tưởng: "vũ trụ nguyên thủy" đã từng trong nhiệt độ 3.000°K , tại sao không tiếp tục thu năng lượng mà phải ngừng ở nhiệt độ này hơn 13,82 tỷ năm mà không có một "Vụ Nổ" nào kế tiếp.

Dấu tích này cho chúng ta một kết luận :

"Nhiệt độ 3.000°K chỉ là một điểm sáng trong vũ trụ mới thành hình".

Chính vũ trụ quá lớn nên nhiệt độ 1032°K chỉ là nhiệt độ ban đầu của vụ nổ và cũng chỉ trong khoảng 10-35 giây nhiệt độ Vũ trụ xuống thấp dưới 794°K (tức 521°C không có hiện tượng sáng # 615°C kim loại có chút sáng mờ # 1.010°C kim loại sáng đỏ), vậy độ nóng 3.000°K phải là độ nóng của một điểm trong Vũ trụ mà Máy LHC nhận được trong màng "bức xạ phòng vũ trụ".

Lý luận trên cho chúng ta xác nhận rõ ràng hơn: "Sau 400 nghìn năm "Vụ Nổ Lớn" điểm sáng trong 3.000°K đó là sự xuất hiện của Mặt Trời (Sun), là nơi tiếp nhận không ngừng những "vật chất tối $2,7^{\circ}\text{K}$ " từ ngoài vũ trụ chuyển vào tạo thêm năng lượng cho Mặt trời.

Những trình bày trên cho chúng ta thấy: "Vũ trụ nguyên thủy" trương phình đột ngột với độ nóng (1032°K) chỉ là độ nóng khởi đầu của "Vụ Nổ Lớn", độ nóng này không có nghĩa là độ nóng của

cả một vũ trụ mới tượng hình, mà đó chỉ là độ nóng của "bức xạ" bắt đầu vụ nổ.

Nên chúng ta có thể lý luận khoảng thời gian 10-35 giây là thời gian bức xạ từ nhiệt độ bắt đầu giảm đến nhiệt độ $2,7^{\circ}\text{K}$.

Trong quan niệm này chúng ta mới thấy cường độ di chuyển của "bức xạ" nhanh không thể lường được, bởi lý do này nên trong bài viết: "Thái-dương-hệ dẫn chứng Thuyết bảo-hòa" LKC tôi gọi: "Bức xạ là chất dẫn của chất bảo hòa".

Bảo-hòa của những sao trong Thái-dương-hệ như sau:

-Sun thì có $\text{Ne}_2 + 2\text{F}_2$. (Ghi nhận bởi LKC).

-Mercury thì có $\text{Ne}_2 + 2\text{F}_2$. (Ghi nhận bởi LKC)

-Venus thì có F_2 (fluorine) + 6O_2 (oxygen). (ghi nhận bởi LKC).

-Earth (địa cầu) thì có $\text{O}_2 + 4\text{N}_2$ (nitrogen).

-Moon (mặt trăng) thì có $\text{O}_2 + 24\text{He}_2$ (helium). (ghi nhận bởi LKC).

-Mars (hỏa tinh) thì có $\text{O}_2 + 24\text{He}_2$. (ghi nhận bởi LKC).

-Jupiter (mộc tinh) thì có $\text{He}_2 + 6\text{H}_2$.

-Saturn (thổ tinh) thì có $\text{He}_2 + 6\text{H}_2$.

-Uranus (thiên-vương-tinh) thì có $\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{O} + 2\text{CH}_4$.

-Neptune (hải vương tinh) thì có $\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{O} + 2\text{CH}_4$.

-Pluto (diêm-vương-tinh) thì có $\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{O} + 2\text{CH}_4$.

Bảo-hòa của $\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{O} + 2\text{CH}_4$ được bọc trong bảo-hòa $\text{He}_2 + 6\text{H}_2$. (ghi nhận bởi LKC).

Điều này chứng tỏ: "Trọng lượng tổng cộng của 9 hành tinh được bắn ra là trọng lượng "Khối vật thể" từ bên ngoài ập vào Mặt trời, chính "khối vật thể gần $2,7^{\circ}\text{K}$ " này trương phình đột ngột trong độ nóng của Mặt trời chiếm đi không gian tổng cộng trọng lượng của 9 hành tinh bị bắn ra, vì trong Mặt trời đã có sự bảo-hòa sẵn ở bên trong, nên khi "bức xạ" được sinh ra cùng lúc với sự trương phình vật thể bên trong Mặt trời nên kéo trọng lượng 9 hành tinh

trong bảo-hòa tương xứng theo "bức xạ " ra ngoài tạo nên Thái-dương-hệ.

Trong Vũ trụ ngày nay "Bức xạ phông vũ trụ" là nền tảng để các nhà thiên văn học dựa vào đó "qua máy Gia tốc Hạt lớn LHC Big Bang" bắt đầu nỗ lực thăm dò vào 'vũ trụ tối' mà họ tin là nằm ngoài bầu vũ trụ có thể nhìn thấy.

Tại sao khoa học phải hướng về nghiên cứu bên ngoài Vũ trụ, bởi vì bên ngoài "bức xạ phông vũ trụ" là cả một vũ trụ chứa đầy vật chất hợp thành bởi nguyên tử, những chất này trong độ lạnh zero độ Kelvin (0°K) chỉ là một thể nhỏ vô hình, có thể gọi đây là điểm ảo, nhưng trọng khối (thể tích chân không) vẫn còn, điểm ảo này sẽ trở lại nguyên thể khi nó nhận lại năng lượng, đó là "vật chất tối" lúc ẩn lúc hiện trong Vũ trụ, tuy không nhìn thấy nhưng biểu hiện bằng tác động của trường hấp dẫn rất mạnh, nên có khả năng tập hợp thành từng chòm Thiên-hà, các sao và sao chổi v-v.

Bởi thế mà Vũ trụ ngày nay hoàn chỉnh trong giác quan của mọi người, vũ trụ rất lớn và bao la trong cái nghĩa hàm hồ là "lớn không thể tả được", do đó sự hiểu biết của con người về vũ trụ như rất xa vời.

Vũ trụ như thế nào?

Ngoài Thái-dương-hệ, Dãy Ngân-hà cùng hàng hà sa số các vì sao. Trong quan niệm thăm dò "vũ trụ mới", các khoa học gia đưa ra "Worm hole" và "Black hole»:

*Worm hole (lỗ trùng): Ngõ đi tắt qua vũ trụ khác trong vài giây, thật ra khoa học gia đang hướng quan niệm về một "vũ trụ cong" .

*Black hole "Lỗ đen»: Sức hút lớn vô cùng, có thể thu gọn ánh sáng và vụn vật ra khỏi Vũ trụ, và đưa vụn vật xuyên qua "bức xạ phông vũ trụ" để vào vũ trụ khác.

Hai thuyết này cho chúng ta nhìn nhận : Trong Vũ trụ có 2 lối thông di thường này, có thể đây cũng được Máy Gia tốc hạt lớn LHC "Big Bang" dự báo qua màn "bức xạ phông vũ trụ".

Một điều chúng ta cần lưu ý: đó là "Worm hole" và "Black hole" đều có bức xạ sinh ra trong lúc di chuyển, vì 2 nguồn cùng di mang những "vật thể bảo-hòa", nên chúng có thu năng lượng, do đó xung

quanh vùng phải lạnh, nên có hiện tượng "bức xạ" sinh ra giữa nguồn và vùng hơi lạnh xung quanh.

Bức xạ sinh ra đều sẽ tụ về "bức xạ phông vũ trụ $2,7^{\circ}\text{K}$.

A.-Thuyết "Worm hole" (lỗ trùng):

Nói lên một "vũ trụ cong" cuộn dài, điều này không thực tế, vì chính lý luận này tự đánh đổ những gì máy LHC phân giải, "bức xạ phông vũ trụ", vậy thuyết "lỗ trùng" không thích hợp để giải thích bên ngoài Vũ trụ có một vũ trụ khác, vì bên trong "vũ trụ cong" sẽ có nhiều vũ trụ không có "bức xạ phông vũ trụ".

Như thế Lỗ trùng (Worm hole) phải nằm bên trong Vũ trụ, đó là "đường ngắn nhất" di chuyển những nguyên tử hoặc bảo-hòa cực nhẹ nhanh, hấp thu nhiều năng lượng, nên xung quanh worm hole là vùng lạnh, có nhiệt độ giảm dần đến $2,7^{\circ}\text{K}$.

Chúng ta thấy: Nhiệt độ "bức xạ" giữa "worm hole" và vùng lạnh xung quanh cũng phải tụ về "bức xạ phông vũ trụ" .

Sau khi Thái-dương-hệ xuất hiện : Các hành tinh trong Thái-dương-hệ hầu như nằm trên một mặt phẳng. Trong không gian bao trùm quỹ đạo 9 hành tinh tựa như cái "đĩa bay", điều này nói lên : Vũ trụ và Thái dương-hệ có trục xoay cùng một hướng cố định và Vũ trụ được trương phình theo mặt phẳng chân trời (horizon spaces) như thế chúng ta mới thấy "worm hole" là ngõ vào Mặt trời theo trục tung (vertical) của quả cầu Thái dương, vì đây là đường ngắn nhất tiếp năng lượng làm Mặt trời càng sáng hơn.

Ngày nay độ nóng Mặt trời đo được khoảng 5.500°C (5.773°K), điều này chứng tỏ Mặt trời nóng hơn lúc bắt đầu, bởi thế khoa học ngày nay quy Địa cầu nóng lên là do ảnh hưởng sức nóng ánh sáng Mặt trời (solar).

Nhìn lại lý luận: "Vật chất tối, tuy không nhìn thấy, nhưng biểu hiện bằng tác động của trường hấp dẫn rất mạnh, nên có khả năng tập hợp các thiên hà thành từng chòm".

Quan niệm này nói lên: Những "vật chất tối" có trọng khối lớn nặng, di chuyển chậm, nhận năng lượng ít có khuynh hướng đi vào vùng trương phình

(horizon spacecrafts) rồi trở thành nguyên tử, phân tử và bảo-hòa thích hợp bởi trường hấp dẫn rất mạnh tụ thành các vì sao và các dãy thiên hà.

Các sao được sáng nhờ có một bầu khí bảo-hòa xung quanh nó. Bảo-hòa đó có thể là : $\text{Ne} + 2\text{F}_2$, $\text{F}_2 + 6\text{O}_2$, $\text{O}_2 + 4\text{N}_2$ có $m=29$. [bảo-hòa $\text{O}_2 + 4\text{N}_2$ do bởi nhóm hành tinh lùn có bảo-hòa ($\text{CO} + 12\text{CH}_4$) và ($\text{N}_2 + 12\text{CH}_4$) nên $2\text{CO} + 4\text{N}_2$ cho ra ($\text{O}_2 + 4\text{N}_2$) + 2C phản ứng này có tính phản ứng 2 chiều, điều này cũng nói lên các nguyên tử, phân tử hoặc bảo-hòa có trọng khối m lớn hơn 29 đều thành hình ở độ lạnh ngoài quỹ đạo Pluto]

Ngoài dãy Ngân-hà và các sao còn có 2 nguồn chuyển lưu đặc biệt:

1-"Vật chất tối" hoặc những bảo-hòa có trọng khối nhỏ và nhẹ (như helium, hydrogen, dưới dạng nguyên tử $\text{He} + 3\text{H}$ có $m=2$, dưới dạng phân tử $\text{He}_2 + 6\text{H}_2$ có $m=3$) chúng di chuyển nhanh, nhận nhiều năng lượng nhập chung một nguồn, như "lỗ trùng" là nguồn mang Vật chất tối nhẹ vào Mặt Trời theo trục tung (vertical).

2-"Vật chất tối" nặng, di chuyển chậm, không nhận năng lượng nhiều, vật thể vẫn ở trạng thái lạnh trong dạng hạt ảo, vì có sự di chuyển nên bảo hòa theo dạng nguyên tử của chúng được thành hình như : ($\text{O} + 2\text{N}$ $m=15$), ($\text{F} + 3\text{O}$ $m=17$), ($\text{Ne} + \text{F}$ $m=20$), vì các nguyên tử khí chưa thành hình nên không có dạng phân tử khí, chúng chuyển nhập cùng một nguồn di chuyển vào mặt trời. Tất cả những bảo-hòa khí đều được thành lập trước khi vào Mặt trời, nhờ hiện tượng này năng lượng vào Mặt trời dồi dào hơn.

B.-Thuyết Black hole (lỗ đen):

Đây là ngõ xuyên qua Vũ trụ đi ra ngoài "bức xạ hồng ngoại vũ trụ lạnh $2,7^\circ \text{K}$ ", bên ngoài "bức xạ hồng ngoại vũ trụ" là vùng áp suất cao, nhiệt độ từ 0°K đến $2,7^\circ \text{K}$, những vật thể vô hình được thẩm thấu vào lại bên trong Vũ trụ.

-Những nguyên tử lớn nặng, chuyển động chậm hơn có khuynh hướng chuyển về nơi phình rộng của Vũ trụ (horizon spacecraft) tụ thành các thiên hà, các vì sao... Ngoài ra còn những nguyên tử hoặc bảo-hòa khác tiếp tục đi vào Mặt trời bằng cách chuyển theo vòng horizontal spacecraft vào Mặt trời, chiếm một

thể tích có trọng lượng bằng 9 hành tinh trong Thái-dương-hệ.

Sau khi Thái-dương-hệ thành hình, thì nhóm vật thể chậm này không vào được vòng đai Pluto, do đó bị ảnh hưởng bởi 4 hành tinh nhỏ Ceres-Haume-Makemake-Éris (mỗi hành tinh có đường kính 280 km và bằng 1/8 Pluto) chạy xung quanh Pluto, sinh ra bảo-hòa ($\text{O}_2 + 4\text{N}$) bọc xung quanh đầu nguồn lạnh, nhiệt độ nguồn lạnh và nhiệt độ vòng đai Pluto chênh lệch lớn hơn $2,7^\circ \text{K}$, do đó khi chạm vào nhau sinh ra "bức xạ", chính "bức xạ" dẫn đường "Nguồn lạnh" hướng ra "bức xạ hồng ngoại vũ trụ", khi "Nguồn lạnh" bắt gặp được lối vào của "Worm hole" thì cộng hưởng nhiệt độ trong lớp "hơi lạnh xung quanh worm hole", do "bức xạ" của 2 nguồn liên tục phát sinh, nên "Nguồn lạnh" được thông ra ngoài vũ trụ vùng 0°K .

Đây là một hiện tượng vật lý có thể xảy ra : khi 2 nguồn nhiệt ngược chiều (một nhiệt độ tăng dần, một bên nhiệt độ giảm dần) có sự cộng hưởng nhiệt độ và "bức xạ" hướng dẫn, do đó "Nguồn lạnh" được ra ngoài vũ trụ, vùng 0°K .

Người Trung-Hoa gọi đây là "Huyền cơ" (Máy huyền bí), riêng tôi đây là "Huyền lực" (sức mạnh huyền bí), có thể đây là "Black hole" theo quan niệm khoa học. Vì nhiệt độ "Nguồn lạnh" tiến dần đến vùng 0°K (vùng bên ngoài Vũ trụ), nên cuối cùng cái đầu của nguồn chỉ là 1 điểm vô hình ở bên ngoài vũ trụ trong nhiệt độ 0°K .

Đầu tháng 6/2015 các nhà khoa học tại Trung tâm Nghiên cứu Hạt nhân Châu Âu (CERN) tái khởi động máy Gia tốc hạt lớn LHC "Big Bang", bắt đầu thăm dò trở lại "vũ trụ tối" mà họ tin là nằm ngoài bầu vũ trụ có thể nhìn thấy. Thành phần năng lượng và vật chất trong Vũ trụ cũng được xác định chính xác hơn.

Vũ trụ chứa tới 68,3% năng lượng tối và 26,8% vật chất tối, cả hai đều là những thực thể vô hình. Còn lại những vật chất hữu hình như những ngôi sao, những thiên hà, những hành tinh kể cả loài người trên trái đất, chỉ chiếm chưa tới 5% tổng số năng lượng và vật chất trong Vũ trụ. Do đó, Vũ trụ dường như là một thế giới tàng hình!

Thật tình chúng ta không hiểu được và thật khó để nhận rõ Vũ trụ như thế nào, ngoài sự giải thích của các nhà Thiên văn học qua máy Gia tốc hạt lớn LHC "Big Bang" vẫn trong giải thích mơ hồ và có nhiều giả thuyết như "đa vũ trụ" và Khoảng cách giữa các hành tinh, giữa các mặt trời trong vũ trụ xa lắm, xa vô cùng nên các khoa học gia đưa ra lý thuyết : có con đường ngắn worm hole (lỗ trùng), nên LKC tôi có sự lăm bần về "worm hole" và "black hole" để chúng ta cùng tìm hiểu rõ ràng hơn về "Worm hole" và "Black hole" như thế nào trong cách tạo hình của chúng để phù hợp với những định luật chuyển động vật lý trên Địa cầu nơi chúng ta đang sống.

Mục đích chính ở đây chỉ muốn nói lên "bức xạ" là như thế nào ?

*Bức xạ là bảo hòa của 2 nguồn "nóng và lạnh", là một "năng lượng vô hình", có nhiệt độ cố định là $2,7^{\circ}\text{K}$.

Nhiệt độ cố định $2,7^{\circ}\text{K}$ này xác định :

-Dù "bức xạ" sinh ở nhiệt độ nào thì chỉ trong thời gian khoảng 10-35 giây trở về lại $2,7^{\circ}\text{K}$.

-Bức xạ được sinh ra bởi 2 nguồn nóng lạnh có nhiệt độ chênh nhau trên $2,7^{\circ}\text{K}$ hoặc $2,7^{\circ}\text{C}$.

-Nhiệt độ chênh lệch trong khoảng $2,7^{\circ}\text{K}$ hoặc $2,7^{\circ}\text{C}$ là "nhiệt độ bảo-hòa không sinh bức xạ".

- " $2,7^{\circ}\text{K}$ " của "bức xạ phóng vũ trụ" là nhiệt độ bảo hòa của Vũ trụ chúng ta và vũ trụ bên ngoài, là hằng số không di dịch nằm giữa 2 vùng nhiệt độ khác nhau.

Bởi đặc tính này nên trong bài "Thái dương hệ dẫn chứng thuyết bảo hòa" có đề cập đến "bức xạ" là chất dẫn của "chất bảo-hòa" cũng như trong bài "Chế biến nước uống từ nước biển" có đề cập dùng "bức xạ" để tách tách rời "nước muối bảo hòa (360g muối/lít) ra khỏi nước biển, 2 sự kiện này có cùng một giải thích:

-Bất kỳ nhiệt độ nào từ bức xạ chỉ trong vòng một miligiây trở về $2,7^{\circ}\text{K}$. Có nghĩa là chỉ trong 1 giây nhiệt từ bức xạ được Chất bảo-hòa thu nhận hết".

Do sự cộng hưởng này nên "nước muối bảo-hòa (360g/lít) trôi lên mặt nước và được đưa ra khỏi nước vừa chế biến để có nước uống cần thiết.

Trong 1 lít nước biển có 75g muối, 100 lít chứa 7.500g muối, 7.500g muối này được tụ thành 20,83 lít (21%) 360g muối/lít, vì trong phạm vi nhỏ hẹp nên lkc tôi chỉ tách rời 25% dung dịch trên mặt máy.

Trong máy tạo bức xạ để tách rời muối khỏi nước biển, tôi chỉ chọn 80°C làm chuẩn để tránh máy quá tải về nhiệt, còn bức xạ phát ra chủ yếu ở độ BTU của nguồn lạnh để có độ lạnh thích hợp, độ lạnh BTU không thể phủ ngập máy, như thế máy có thể bị nổ. Trong sự giải thích hạn hẹp này, tôi chỉ mong có người truy cập vấn đề để research cho sự khiên Địa cầu khan hiếm nước ngày nay.

Liên-khôi-Chương Ngày 02/7/2015

Tài liệu tham khảo để viết bài:

Vũ trụ và Bức xạ trong tương quan Bảo-hòa:

Vũ trụ nguyên thủy

Vũ trụ sơ sinh cực kỳ nhỏ và nóng đặc là một môi trường "chân không lượng tử" là nơi có những hạt ảo thay nhau xuất hiện đột ngột rồi biến đi tức thì. Những giao động chân không này sản sinh ra rất nhiều năng lượng để tạo ra một lực đẩy vô cùng mãnh liệt làm Vũ trụ bùng phình ra, khoảng 10-35 giây sau Vụ Nổ Lớn. Hiện tượng "đột bức" này đã làm thể tích của Vũ trụ bùng tăng lên 1078 lần trong vòng một miligiây. Để so sánh sau thời đại "đột bức", thể tích của Vũ trụ chỉ tăng lên có 109 lần trong suốt 13,82 tỷ năm tuổi.

Trong hàng trăm nghìn năm đầu, Vũ trụ nguyên thủy nóng đến nỗi electron bị rút ra khỏi nguyên tử và tạo ra một môi trường ion hoá. Do đó, electron được di chuyển hoàn toàn tự do và khuếch tán những hạt photon (ánh sáng) ra từ phía, làm Vũ trụ nguyên thủy mờ đục. Phải đợi khoảng 400 nghìn năm sau khi ra đời qua Vụ Nổ Lớn thì nhiệt độ Vũ trụ mới xuống tới khoảng 3000 độ K. Khi đó, electron mới tái hợp được với ion và Vũ trụ không còn bị electron tự do khuếch tán nên trở thành trong sáng. Chính hình ảnh của Vũ trụ vừa mới thoát ra khỏi giai đoạn mờ đục đã được các nhà

thiên văn ngày nay thu trong kính thiên văn trên miền vi ba (sóng vô tuyến). Bức xạ này được gọi là “Bức xạ phông vũ trụ” (hay Bức xạ nền), lúc đầu rất nóng (1032 độ K), sau đã nguội dần vì Vũ trụ giãn nở. Nhiệt độ của bức xạ đo được hiện nay chỉ khoảng 2,7 độ K (~ -270 độ C).

Di tích vụ Nổ Lớn

Bức xạ phông vũ trụ di tích của Vụ Nổ Lớn phát ra trên lĩnh vực vi ba đã được phát hiện tình cờ năm 1964 bằng một chiếc kính thiên văn vô tuyến đặt trên mặt đất.

Bức xạ chứa đựng nhiều thông tin liên quan đến Vũ trụ sơ sinh và quá trình tiến hoá của Vũ trụ.

Vệ tinh Planck, phóng năm 2009 đã tìm ra những chi tiết chưa từng phát hiện được từ trước tới nay. Vệ tinh Planck có hiệu năng rất tốt nhờ có độ phân giải và độ nhạy cao. Toàn bộ các máy thu tín hiệu được ướp lạnh xuống gần tới không độ tuyệt đối (~ -273 độ C) bằng kỹ thuật nhiệt độ thấp hiện đại, nhằm giảm tối thiểu tiếng ồn của máy.

Phông vũ trụ tản đều trên diện rộng nhưng có độ dao động cực kỳ nhỏ về nhiệt độ bởi những khối vật chất rải rác đều trong Vũ trụ và những cụm vật chất là mầm mống của những ngôi sao và những thiên hà quan sát thấy hiện nay.

Kết quả quan sát bức xạ phông vũ trụ, đặc biệt là sự phân bố những cụm vật chất, giúp các nhà vật lý thiên văn tìm hiểu sâu sự tiến hoá của Vũ trụ từ khi vừa mới ra đời.

Thành phần năng lượng và vật chất trong Vũ trụ cũng được xác định chính xác hơn. Vũ trụ chứa tới 68,3% năng lượng tối và 26,8% vật chất tối, cả hai đều là những thực thể vô hình. Còn lại những vật chất hữu hình như những ngôi sao, những thiên hà, những hành tinh kể cả loài người trên trái đất, chỉ chiếm chưa tới 5% tổng số năng lượng và vật chất trong Vũ trụ. Do đó, Vũ trụ dường như là một thế giới tàng hình!.

-Năng lượng tối có khả năng làm tăng tốc độ sự giãn nở vô tận của Vũ trụ.

-Vật chất tối, tuy không nhìn thấy, nhưng biểu hiện bằng tác động của trường hấp dẫn rất mạnh, nên có khả năng tập hợp các thiên hà thành từng chòm và

làm trệch hướng những tia ánh sáng, do đó làm biến dạng hình ảnh thu được của những thiên hà.

Ngày 20/3/2015 là ngày nhật thực toàn phần ở Châu Âu.

Mặt trời có một quầng khí quây xung quanh được gọi là vành nhật hoa. Môi trường này nóng hàng triệu độ nhưng rất loãng và chỉ sáng bằng ánh trăng rằm cho nên bình thường vành nhật hoa bị ánh sáng chói lọi của đĩa mặt trời át đi. Quan sát vành nhật hoa trong dịp có nhật thực che ánh sáng của đĩa mặt trời là để tìm hiểu cơ chế tạo ra những vụ bùng nổ trên mặt trời phun những hạt vật chất bị ion hóa có khả năng gây tổn hại đến những hệ thống phát điện trên trái đất...

Nguyễn Quang Riệu 06.04.2015

Máy gia tốc hạt lớn tái khởi động.

Các nhà khoa học tại Trung tâm Nghiên cứu Hạt nhân Châu Âu (CERN) hôm qua tái khởi động Máy Gia tốc hạt lớn LHC "Big Bang", bắt đầu nỗ lực thăm dò vào ‘vũ trụ tối’ mà họ tin là nằm ngoài bầu vũ trụ có thể nhìn thấy.

CERN cho hay các tia phân tử đã bắn xuyên qua được đường hầm dài 27km của máy gia tốc bên dưới đường biên giới giữa Thụy Sĩ và Pháp, gần Geneva.

Máy LHC là dụng cụ trong quá trình khám phá các hạt boson Higgs, một hạt hạ nguyên tử đã được giả định từ lâu nhưng mãi tới năm 2013 mới được xác định.

Cỗ máy này bị đóng hai năm trước cho quá trình nâng cấp khổng lồ được mô tả như nhiệm vụ của Hercule tăng đôi sức mạnh và khả năng vươn tới những gì chưa được biết đến.

Các khoa học gia hy vọng sẽ nhìn thấy được tất cả các thể loại vật lý mới, kể cả việc lần đầu tiên được trông thấy vật chất tối trong quá trình vận hành 3 năm lần thứ nhì của máy LHC.(VOA)

Hạt Higg "The GodParticle".

Democritus (460-370 TCN) cho rằng vạn vật được tạo thành từ các nguyên tử. Những hạt nhỏ bé này

kết với nhau thành vạn vật. Vậy nguyên tử là bao lớn.

Con số gần chính xác dưới đây, (trích) On November 2, 2009, according to the National Geographic, "Each cell in the human body contains about 100 times as many atoms as there are stars in the Milky Way. As we all know, the Milky Way has ~ 200 Billion stars. $200,000,000,000 \times 100 = 2.0 \times 10^{13}$. Long story short, it's about, 200 trillion.

Một âm điện tử lớn hơn cái nhân. Cái nhân (nucleus) nhỏ hơn một âm điện tử mà khối lượng của nguyên tử lại nằm trong cái nhân. Từ điều này chúng ta thấy khoảng trống không trong nguyên tử rất lớn, còn hạt âm điện tử và nhân nguyên tử chỉ có tí xíu thôi. Những nguyên tử thế này kết hợp nhau tạo thành vạn vật. Có tất cả khoảng 103 loại nguyên tử khác nhau (bền và không bền). Thí dụ như nguyên tử Oxy, nguyên tử Calcium, nguyên tử Sắt, nguyên tử Hydro, nguyên tử Uranium, nguyên tử carbon.

Vật chất trống không, điều này đã được xác nhận. Trống không có nghĩa là không chứa gì cả, khối vật chất đặc như các hạt có thể tích không đáng kể.

Tại sao hạt Higgs quan trọng và gọi nó là "The God Particle"?

Câu hỏi là cái gì tạo nên khối lượng? Cho tới bây giờ không ai biết hết.

Cái nhân nguyên tử tuy nhỏ xíu nhưng không phải chỉ là một loại hạt duy nhất, trong đó còn nhiều hạt khác kết lại thành cái nucleus (gồm các hạt protons, neutrons, quarks, gluons và những hạt chưa tìm ra.).

Cho tới bây giờ những hạt này không có khối lượng chi nhiều, vậy thì cái gì mang khối lượng của vật chất? Do vậy có sáu nhà bác học đưa ra giả thuyết là có một hạt nữa chưa thấy chưa tìm ra tạo ra khối lượng. Quý vị đó là Robert Brout, François Englert, Gerald Guralnik, Carl Richard Hagen, Peter Higgs và Thomas Kibble. Tiên đoán về sự tồn tại của hạt boson này được công bố độc lập trong ba bài báo khoa học năm 1964. Cái hạt chưa biết này được đặt tên là hạt Higgs (tên khoa học gia Ái Nhĩ Lan Peter Higgs) vào năm 1964.

Từ đó trở đi ba "máy va chạm hạt nhân nguyên tử không lồ" trên thế giới ra công tìm kiếm coi hạt Higgs có hay không. Mới đây (thứ tư 4-Jul-2012) thì bên Tây Tổ chức Nghiên cứu hạt nhân Châu Âu (CERN) công bố là đã tìm ra hạt Higgs qua hai nhóm nghiên cứu khác nhau trên máy gia tốc LHC ở biên giới Pháp - Thụy Sĩ, chắc chắn đến 99,9999%.

Tại sao hạt Higgs quan trọng, thưa vì hạt Higgs tạo ra khối lượng quán tính cho các hạt cơ bản khác. Nếu không tìm thấy hạt Higgs và trường Higgs thì không sao hiểu được cơ chế tạo thành khối lượng. Việc tìm ra hạt Higgs còn giúp cho chuyện nghiên cứu thuở vũ trụ sơ sinh cũng như nghiên cứu vật chất tối (dark matter), năng lượng tối (dark energy). Hai thứ này theo lý thuyết chiếm tới 99,9% vũ trụ. Những hành tinh, ngôi sao nhìn thấy được chỉ là 0,1%. Hạt Higgs giúp khoa học tiến một bước dài về cấu tạo của vật chất, của vũ trụ. Có rất nhiều nền văn minh tân tiến trong vũ trụ.

Khoảng cách giữa các hành tinh, giữa các mặt trời trong vũ trụ xa lắm, xa vô cùng.

Nhưng, các khoa học gia có đưa ra lý thuyết rằng có con đường đi tắt worm hole (lỗ trùng). Nếu phi thuyền chui vào lỗ này và bay ra đầu kia thì một đường xa cả triệu năm cũng bằng chỉ mất vài giây. Nghĩa là phi thuyền bay cả triệu năm mới tới nơi, nếu dùng worm hole mà đi thì vài giây là tới nơi rồi.

Chuyện này nghe khó tin khó hiểu, nhưng giản dị, cắt nghĩa bình dân thế này. Chúng ta lấy tờ giấy viết, chấm hai chấm mực ở hai đầu tờ giấy. Một con vi trùng bò từ chấm mực này sang chấm mực kia mất rất lâu ngày giờ. Bây giờ nếu chúng ta cuốn tròn tờ giấy lại cho hai chấm mực chạm nhau. Lúc đó con vi trùng bò từ chấm mực này sang chấm mực kia nhanh hơn thập bội. Cái lý thuyết "lỗ trùng" (worm hole) cắt nghĩa bình dân là như vậy. Khi con người tìm ra được worm hole thì chuyện du hành đó đây trong vũ trụ sẽ trở thành bình thường. Nếu không tìm ra thì muốn bay tới cái hành tinh khác gần chúng ta nhất, không kể những hành tinh của Thái Dương hệ, với vận tốc hiện giờ thì bay cả trăm ngàn năm chưa chắc đã tới nơi.

Trong phim khoa học giả tưởng nổi tiếng MIB II (Men In Black 2) chúng ta thấy nguyên một dải thiên hà chứa 200 Billion ngôi sao (mặt trời của chúng ta chỉ là một ngôi sao kích thước trung bình) được thu nhỏ lại bằng viên ngọc đeo trên cổ của con mèo (200 Billion = 200.000.000.000). Nếu chúng ta theo tỉ lệ này của MIB II, thì trái đất và 9 hành tinh của nó bị bóp nhỏ lại cho hết khoảng trống không trong đó thì sẽ được một viên lớn bằng con vi trùng, mắt chưa thấy được. Khi đó "viên bụi trái dương hệ" này sẽ là một lỗ đen, sức hút của nó lớn vô cùng, mạnh đến cái độ ánh sáng cũng bị hút vô nó luôn. Khi đó không ai nhìn thấy nó nữa vì ánh sáng không phát ra được, người ta gọi nó là lỗ đen. Vật nào vô phước lơ lửng bay gần lỗ đen là bị hút vô luôn, vật đó bị nén lại nhỏ như con vi trùng nhưng trọng lực lớn khủng khiếp. (theo giáo sư Huỳnh-chiêu-Đăng).

Thái-Dương-Hệ

Năm 1992 Jewitt và Luu-lệ-Hằng tìm ra được thiên thạch đặt tên là 1992 QB1 có đường kính 280 km bằng 1/8 Diêm-vương tinh (Pluto), và tiếp theo là hàng chục khám phá nữa của nhóm nghiên cứu này và hàng trăm khám phá khác của đông đảo cộng đồng thiên-văn trên toàn thế giới.

Tất cả đều chứng tỏ ở không gian bên ngoài quỹ đạo của Hải vương tinh (Neptune) tồn tại các vật thể lớn bé có thành phần cấu tạo nhẹ như nước, amoniac, mêtan. Đó là hàng nghìn thiên thể nhỏ bé có kích cỡ khác nhau, từ sao chổi, centaur's đến bụi liên hành tinh. Trong số đó có 5 thiên thể có cỡ lớn như Ceres, Haumea, Makemake, Eris và cả Pluto (Diêm-vương-Tinh) nữa. Các hành tinh này có dạng tựa như hình cầu chịu ảnh hưởng chính lực hấp dẫn của mình, nhưng do độ xấp cao và tổng khối lượng vẫn bé nhỏ, nên kể từ tháng 8/2006 nhóm hành tinh này được mang tên là "Nhóm hành tinh lùn". Ngày nay Nhóm "Hành tinh lùn" này được ghép vào Nhóm III mà trước đây chỉ có một mình Pluto (Diêm-vương-Tinh).

Từ những khám phá trên chúng ta có sự nhận định rõ hơn về Thái-dương-Hệ một cách đơn giản: Mặt trời nằm ở chính giữa và bao bọc bởi 9 hành tinh bay xung quanh ở bên ngoài theo 9 quỹ đạo cố định, cùng chịu sức hút của Mặt Trời.

Tính từ mặt trời ra chúng ta thấy: Nhóm I gồm 4 hành tinh đá: Mercury (Thủy tinh), Venus (Kim tinh), Địa cầu, Mars (Hỏa tinh). Nhóm II gồm 4 hành tinh khí gồm có 2 hành tinh Jupiter (Mộc tinh), Saturn (Thổ tinh) đều thành hình bởi khí Helium và Hydrogen, 2 hành tinh khác nhỏ hơn là Uranus (Thiên-vương-tinh), Neptune (Hải-vương-Tinh) được thành hình dưới dạng băng đá của nước, khí mêtan và khí amoniac. Nhóm III không những chỉ một mình Pluto (Diêm-vương-Tinh) mà còn có Ceres, Haumea, Makemake và Eris cũng trong dạng băng đá như Uranus và Neptune, vì Nhóm III có dạng thái đặc biệt nên quỹ đạo có góc độ khác hơn với quỹ đạo của 8 hành tinh kia (theo hình minh họa 2), điều này xác định rõ quỹ đạo Pluto là giới hạn của Thái-dương-Hệ và Vũ trụ bên ngoài, trạng thái đóng thành băng đá của Uranus, Neptune và Pluto nói rõ mức lạnh Thái-dương-Hệ đến độ này là giới hạn độ lạnh bên ngoài vũ trụ, đồng thời cũng nói lên năng lượng âm đi vào Mặt Trời có sự điều tiết bởi Thái-dương-hệ.

Theo LKC suy luận: "3 nhóm bảo-hòa tạo thành H₂O, NH₃ và CH₄ được bao bọc bên ngoài lớp không khí M (He₂+6H₂), như thế từ Jupiter ra đến Saturn, Uranus, Neptune và Pluto đều được bao bọc lớp Bảo-Hòa M (He₂+6H₂) đều cùng m=2.857, vậy vật thể nào nhẹ nhất sẽ bay xa nhất.

Nhìn lại 3 hành tinh ngoài cùng hoàn toàn bị đóng thành băng đá do sự hợp thành của H₂O, NH₃, CH₄, bởi sự đóng băng này nên năng lượng từ Vũ trụ vào không còn dồi dào như lúc ban đầu, năng lượng âm (để gọi năng lượng từ ngoài vũ trụ vào Mặt Trời, như thế năng lượng từ từ nóng dần khi gần Mặt Trời, vậy "tương sinh" trong khí âm là nhiệt độ càng lúc càng tăng) vào đến vòng đai Pluto thì bắt đầu chậm lại, bởi thế không đủ năng lượng cho sự Bảo-Hòa (O₂+30H₂), (N₂+26H₂) và (C+10H₂), nên hiện tượng Bảo-Hòa bị vỡ để trở thành H₂O, NH₃ và CH₄, vật thể hiện có của trái đất này, như thế chúng bị liên quan đến điều kiện vật lý của địa cầu mà bị đóng thành băng đá, bởi thế chúng ta mới có kết quả như trình bày theo các nhà Thiên-văn học ngày nay.

Sau đây là dự đoán "phân tử Bảo-Hòa M" cho từng tinh thể:

- Sun (mặt trời) thì có Ne_2 (neon) + 2F_2 (fluorine).(ghi nhận bởi LKC).
- Mercury thì có Ne_2 + 2F_2 .(ghi nhận bởi LKC)
- Venus thì có F_2 (fluorine) + 6O_2 (oxygen).(ghi nhận bởi LKC).
- Earth (địa cầu) thì có O_2 + 4N_2 (nitrogen).
- Moon (mặt trăng) thì có O_2 + 24He_2 (helium).(ghi nhận bởi LKC).
- Mars (hỏa tinh) thì có O_2 + 24He_2 .(ghi nhận bởi LKC).
- Jupiter (mộc tinh) thì có He_2 + 6H_2 .
- Saturn (thổ tinh) thì có He_2 + 6H_2 .
- Uranus (thiên-vương-tinh) thì có $\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{O} + 2\text{CH}_4$.
- Neptune (hải vương tinh) thì có $\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{O} + 2\text{CH}_4$.
- Pluto (diêm-vương-tinh) thì có $\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{O} + 2\text{CH}_4$.

Cả 3 hành tinh Uranus Neptune và Pluto đều có $\text{NH}_3 + \text{H}_2\text{O} + 2\text{CH}_4$ (chúng ta có thể nhận ra $\text{H}_2\text{O} + 2\text{CH}_4$ trong dạng Bảo-Hòa $M(A+B)=18+2(16)$ và $m=16.66$ gần bằng ptt của NH_3 là 17), chúng bị đóng băng thành băng đá vì hiện tượng bảo hòa ban đầu của $M(\text{N}_2+26\text{H}_2)$, $M(\text{O}_2+30\text{H}_2)$ và $M(\text{C}+10\text{H}_2)$ giảm tiếp thu năng lượng từ không gian bên ngoài quỹ đạo của chúng, vì thế những thể bảo hòa trên từ từ phân hóa và thải ra năng lượng, kết quả trở thành $\text{NH}_3, \text{H}_2\text{O}, \text{CH}_4$, vì hợp chất bảo-hòa $M(\text{N}_2+26\text{H}_2)$, $M(\text{O}_2+30\text{H}_2)$, $M(\text{C}+10\text{H}_2)$ là bảo hòa không bền, chúng được phóng ra tận ngoài cùng của Thái-dương-Hệ là nhờ có lớp Bảo-Hòa $M(\text{He}_2+6\text{H}_2)$, như thế chúng ta thấy :lúc ban đầu Jupiter Saturn Uranus Neptune và Pluto đều có $M(\text{He}_2+6\text{H}_2)$, nhưng bảo-hòa của $M(\text{He}_2+6\text{H}_2)$ chỉ bền vững ở vòng đai Saturn và Jupiter mà thôi, nên $M(\text{He}_2+6\text{H}_2)$ bị vỡ ở 3 vòng đai ngoài, bảo-hòa $M(\text{N}_2+26\text{H}_2)$, $M(\text{O}_2+30\text{H}_2)$ và $M(\text{C}+10\text{H}_2)$ bị phân hóa trở thành $\text{NH}_3, \text{H}_2\text{O}$ và CH_4 , trong lúc này Saturn lại chạy quá nhanh, vì sức đẩy của Jupiter, vì chạy nhanh nên cần năng lượng nhiều hơn, nhận năng lượng từ ngoài vào và năng lượng

giữa vòng đai Saturn và Jupiter vả lại Jupiter có tính hấp thu (bởi một khối khổng lồ) năng lượng từ Saturn, vì chuyển động năng lượng ngoài vòng Saturn quá nhanh làm lạnh đóng băng vùng quỹ đạo Uranus, Neptune, Pluto, nên những $\text{H}_2\text{O}, \text{CH}_4, \text{NH}_3$ bị đóng băng thành đá, đồng thời Saturn cũng làm giảm vận tốc năng lượng từ vòng Saturn đến Jupiter, công năng này nói lên vòng đai Saturn là vòng đai Bảo-Hòa cho năng lượng âm từ ngoài vũ trụ vào Mặt Trời và năng lượng dương từ Mặt Trời ra ngoài vũ trụ.

(LKC)

Trang Thơ

Chiều buồn xa xứ
Trọng Lễ Ấu Dương

Màu tím hoàng hôn một góc trời !
Đông tàn nghe nỗi nhớ xa xôi
Như ai nhắc nhớ đời xa xứ
Hay chỉ tiếng lòng đánh thức tôi
Ngoài hiên lác đác giọt mưa rơi
Thương nhớ mệnh mong giữa chợ đời
Thương chiều nhạt nắng trời quê Ngoại
Lục bình hoa, vừa trở vừa trôi...
Làm sao quên được trời quê nội ?
Quên được dòng sông nước đất bồi
Quên được cánh buồm ngày lộng gió
Bim bịp kêu chiều quá đơn côi.. !!!
Kiếp sống tha hương quá nửa đời
Ngón ngang tâm sự chứa đầy vơi
Nhân tình thế thái bao buồn tủi,
Đã trót làm người phải chịu thôi

Nhớ về Bạc Liêu

Tôi vốn nguyên quê xứ Bạc Liêu
Trải bao nắng sớm lẫn mưa chiều
Nhớ dòng kinh Xáng màu xanh biếc
Rợp nắng hàng cây dưới nắng thiêu

Đất Mẹ lớn lên trong mến thương
Đồng quê bát ngát những con đường
Tháng năm in đậm thời thơ ấu
Kỷ niệm buồn vui mãi vấn vương

Tình xa xứ

Nửa đêm thức giấc bước ra hiên

Nửa mảnh trăng rơi lạc xuống thêm
Nửa mảnh còn in nền vũ trụ
Nhìn đâu cũng thấy bóng Quê Hương
Quê Hương yêu dấu hồi Quê Hương
Cách biệt ngàn năm vẫn nhớ thương
Thương từ luống mạ bên bờ ruộng
Thương lũy tre xanh cạnh mái trường
Đất khách tha phương quá nửa đời
Nhớ Nhà, nhớ Nước mãi khôn nguôi
Mỗi lần Xuân đến miền đất khách
Chòng chát tăng thêm nỗi ngậm ngùi !

Thân mến kính tặng Chị Hội Trường và Em Tài.

Ngày Trở lại

Tôi trở về xóm nhỏ
Ngồi ngắm ngơ trên đò
Ruộng vườn thay đổi quá
Vẳng vẳng tiếng ầu ơ...

Nửa năm sau trở lại
Trắng xóa trời mây trưa
Dòng sông nước lững lờ
Vẳng bóng con đò xưa...

Nửa thế kỷ trôi qua
Chôn chân trong nỗi buồn
Nhớ một người thôn nữ
Suốt đời : khổ, hận, thương...
Tôi, dòng đời trong đục
Em, không yên bến bờ
Hương hoa thời tuổi trẻ
Chỉ còn lại vẩn thơ....

Đông về Nhớ Ngoại

Cây tàn lá đã mùa đông
Con nghe như lạnh trong lòng lạnh ra
Nhớ bàn tay Ngoại chiều tà
Chối tre Ngoại quét vườn nhà lá hoang

Nhớ Ngoại nhớ đến bàng hoàng
Xanh hai năm cỏ vô vàn tiếc thương
Lá rơi hay tiếng vô thường
Nhòa sương bóng Ngoại, con đường quanh hiu

Đau lòng nỗi tiếp thương yêu....
Cũng không quên được những chiều hôm nay
Đời con muôn đắng ngàn cay
Cũng không đau bằng phút giây này Ngoại ơi !

Trọng Lễ Ấu Dương

KIỆP PHÙ SINH

Trọng Lễ Ấu Dương

Đời người có được mấy ngày vui

Thế sự phù vân luống ngậm ngùi\

Ngán nỗi vui thừa rồi chợt tắt

Buồn thay khổ lụy mãi khôn nguôi

Trăm năm một thuở trăm năm mộng

Một kiếp ba sinh một kiếp đời

Ngoảnh lại đầu xanh nay đã bạc

Đời người có được mấy ngày vui.

NHỮNG MÙA HOA

Bạch Vân



Xuân đến ngàn hoa khoe sắc thắm
Anh Đào kiêu diễm nét thanh tân
Huỳnh Mai vàng ánh gieo hy vọng
Vườn Hồng muôn đóa tỏa hương xa.

Bằng Lăng nhạt tím theo mưa hạ
rực rỡ nắng hè Phượng trở hoa
bên đường Hoa Giấy vàng...hồng...tím...
Bìm Bịp, Trúc Đào, tím Lilas.

Lá sen xanh mướt phủ đầm ao
Sen hồng tung cánh đậm tô màu
Sen trắng vài cành vươn mặt nước
nhụy vàng e ấp dáng trinh nguyên.

Tháng bảy Hương Dương tràn đồng nội
say sưa ngập nắng hưởng ơn trời,
đường làng, Hoa Cối vàng đua nở
mộc mạc như nàng thôn nữ đơn sơ.

Thu sang ...

Cúc, loài hoa cho riêng mùa trút lá

ngiêng cánh hoa vàng gọi nắng thu
mây thưa, gió dịu về hiu hắt
mặc khách tao nhân rảo gót hài.

Hồn thơ vương vấn gió heo may
lác đác nhẹ bay mấy lá vàng
chiếc nhạn lưng trời chao cánh lã
vạt nắng chiều lảng đàng phớt trên hoa...
Bạch Vân

**Ba mươi năm chẵn tha phương,
Bốn mươi năm lẻ hỏi vương vấn gì...**
Thiên-Thu Ca

Từ Mùa Thu Ấy

Nắng Thu

Nắng Thu vàng rực góc trời,
Hơi ấm ấp ủ mảnh đời tha phương,
Nhìn nắng hoài vọng cố hương,
Mùa Thu năm ấy đoạn trường biệt ly.
Ngại ngừng tiễn bước người đi,
Nắng Thu lùi lại, nhớ gì từ đây,
Nhìn theo những giải mây bay,
Nắng ơi, người ấy có hay Thu về,

Gió Thu

Gió Thu lành lạnh lướt qua,
Vuốt cành lá úa, vờn da tóc người,
Gió lay mộng tưởng xuân thời,
Vừa chớm kết nụ, tiễn người đi xa,
Đường xưa lộng gió bụi nhòa,
Bóng mờ khuất hẳn, mắt hoa lồi về,
Gió Thu lặng tiễn người đi,
Bước nương theo gió, quay về ngẩn ngơ,
Gió Thu cuốn cả bài thơ,
Gửi theo người ấy giấc mơ học trò.

Lá Thu

Lá Thu lác đác bên hiên,
Đẹp như kỷ niệm ấm êm một thời,
Người về mang cả tiếng cười,
Người đi để lại cả trời tiếc thương,
Lá khô xào xạc bên đường,
Như kéo giấc mộng vô thường về đây,
Gió đùa đuôi lá xoắn quay,
Vô tình quên cả tháng ngày đi qua,
Lá Thu phủ kín sân nhà,
Còn bao năm nữa cho qua kiếp này?!

Mưa Thu

Mưa Thu rả rích từ khuya,
Ngập đường ướt cả lối về nhà ai,
Thời gian gần nửa cuộc đời,
Sao mưa vẫn gợi nhớ người thuở xưa,

Mưa Thu lách tách hững hờ,
Từng giọt rơi nhẹ, từng giờ chờ mong,
Người đi, chôn chặt đáy lòng,
Mưa hòa nước mắt đôi trông xa vời,
Mưa ơi, đã mấy Thu rồi,
Làm sao quên được khung trời vấn vương?!

Trăng Thu

Trăng Thu lơ lửng đầu ghềnh,
Đủ soi một góc bóng hình trong tim,
Chia tay đã nguyện không nhìn,
Để người đi với bình yên trong lòng,
Giữ riêng ánh mắt sầu đông,
Chỉ xin đẹp mãi, cầu mong một điều,
Con đường trăng sáng đôi theo,
Bến xưa người chọn bao nhiêu đợi chờ,
Trăng Thu soi rõ ước mơ,
Người về bên ấy bây giờ ra sao?!

Sương Thu

Sương Thu ngậm ngọn cỏ non,
Phủ lá vàng úa mỗi mòn lìa cây,
Mộng tưởng như lá Thu bay,
Sương Thu nuối tiếc sớm mai tìm về,
Một lần xoay đổi hướng đi,
Mong gì gặp lại, đường về quá xa,
Cành khô cạnh bóng thông già,
Bờ vai còm cõi phong ba nửa đời,
Biết rằng người thật xa Người,
Nhưng sao vẫn nhớ những lời cầu xin...?!

Tàn Thu cây trút lá khô,
Nắng Thu ủ rũ, mưa Thu náo nùng,
Gió Thu lạnh buốt qua song,
Sương Thu ẩm ướt, sầu đông sẽ về,
Trăng Thu mờ bóng mây che,
Tâm tư lạc lõng, lối về dần xa,
Buồn theo nỗi nhớ quê nhà,
Vui chôn tâm sự kéo qua tuổi đời,
Tàn Thu vang vọng tin người,
Từ đây mộng tưởng chôn vùi thật sâu.

Mưa Thu lất phất tơ vương,
Trăng Thu không tỏ soi đường về quê,
Sương Thu buốt giá cơn mê,
Nắng Thu vàng vọt, chiều về hắt hiu,
Gió Thu lạnh lẽo lưng đeo,
Ảo tưởng thâm lặng liệm theo chân người,

Từ mùa Thu ấy qua rồi,
Chỉ còn kỷ niệm một thời vấn vương,
Buồn vui phủ kiếp tha hương,
Nhìn về quê cũ, khói sương mịt mờ,
Cố quên dĩ vãng trong mơ,
Chôn đi ảo tưởng, bóng mờ bên song,

Bốn mươi Thu chết lạnh lòng,
 Óng như giải lụa tím không cần lời,
 Mùa Thu đẹp mãi trong đời,
 Như đóa hoa nhỏ bên người tắm hương...

Ngày Lịch Sử

Hồ Trường An

Ngày lịch sử này em biết không
 Niềm yêu quê mẹ nỗi muôn lòng
 Về đây đòi trả ta quyền sống
 Cùng nhóm niềm tin rực lửa hồng.
 Cuộc biểu tình bùng ngọn lửa thiêng
 Dây khơi ánh sáng khắp trăm miền
 Nhân quyền ta quyết tâm giành lại.
 Để sống an lành đất tổ tiên.
 Dòng đời xưa: dải sông bình lặng
 Ta sống hồn nhiên như ca dao
 Rợ quý đồ về gieo gió độc
 Cắm vào tim óc những gươm đao.
 Kẻ sống mồ hôi và nước mắt
 Ruộng vườn tước đoạt bởi loài tham
 Từ Quê Nam đến lên Quê Bắc
 Đâu thể nhà nhà chịu nín cấm.
 Để những cánh chim xa tổ cũ
 Để người ở lại hứng tai ương
 Mơ xanh mộng trắng ai vui đập
 Sơn sắt ai đem nhuộm lấm bùn.
 Những kẻ blogger bao nhiệt huyết
 Dù bao tù tội há sòn gan
 Khơi lên ngọn lửa trong đêm lạnh
 Lật mặt cho phường khéo nguy trang.
 Dân tộc sẽ sống trong xuân bất diệt
 Trồng cây nhân ái mãi xanh tươi
 Thấp nhang âm mái nhà thừa tự
 Và thấp hào quang giữa cuộc đời.

Hồ Trường An

Con đường xưa ta đi

Dr. Bùi thĩ Bách Phũ@ng

..... M¹lần tôi tr^a v³S, Ới t⁰ B¹c xu⁰ng
 Nam, l¹yn l¹ qua các làng m¹ xa xôi h¹o l¹nh.
 Nh¹ng gì tôi th¹Ấy và nghe t⁰ ng⁰©i dân v¹l¹,
 nghèo kh⁰, lam l¹u^a mi¹Sn B¹c giúp cho tôi có cái
 nhìn khác, danh t⁰ "Phía bên kia" C¹ã xóa d¹an trong
 tâm h⁰o của tôi. Tôi C¹ã hi¹u r¹ng t⁰ ngày C¹ang
 c¹ng s¹n C¹c chi¹om Vi¹Et Nam, thì h¹au h¹ot dân
 C¹en của hai mi¹Sn Nam, B¹c C¹ã tr^a thành "Bên thua
 cu¹l¹c", thua mãi cho C¹on bây gi⁰, g¹an b⁰on ch⁰c
 n¹em. B⁰ng t⁰i ng⁰c tù trong m¹l¹ xã h¹l¹ C¹Ấy C¹e
 đ¹ta v¹an còn bao trùm trên quê h¹ÜÖng yêu m¹on.
 K¹ t⁰ hôm Ấy, tôi không v¹S Vi¹Et Nam n¹a.

Chuyện chúng mình những mảnh đời gian khổ,
 Trong năm mờ chôn giấc mộng tuổi thanh xuân.
 Từ hôm nao tình thân chia đôi ngã,
 Chung một nhà phương Bắc cách phương Nam.
 Quay lưng đi bỗng trở thành địch thủ,
 Đối mặt thù nhận diện lại anh em.
 Máu trắng anh thấm đồng hoang bên ấy,
 Rừng bên này vùi thân xác trắng em.
 Để tìm mẹ muôn vàn lần đau đớn,
 Cha già hơn khi tin dữ bay về.
 Chị ngoài kia khăn tang chồng vội quăn,
 Xác người thân em đi nhận bên này.
 Hai phương trời hai cuộc tình dang dở,
 Ôm con thơ nghe tan vỡ trong lòng.
 Nhiều nghiệt oan chất chồng đời bất hạnh,
 Ai nữ đành giết tuổi trẻ dân mình.
 Rồi một ngày khi cuộc chiến đã tàn,
 Tiếng oán than lớn dần theo ngày tháng.
 Lính Cộng hòa trở thành tù cải tạo,
 Hồn lao đao chết lịm buổi đi trình.
 Anh bộ đội chiến thắng về tàn phế,
 Sống bên lề lây lất kẻ thương binh.
 Anh công g¹, còn tôi người vô tội,
 Đứng trên môi ta cùng khóc một lần.
 Việt-Nam đâu, liệt oanh không còn nữa,
 Họ đã lừa đem bán cả giang sơn.
 Ải Nam Quan mờ xa đường biên giới,
 Bia ngàn đời dựng quốc của cha ông.
 Đảng cắt đất để dân ngàn giọt tủi,
 Họ chôn vùi khí tiết của tiền nhân.
 Hoàng Trường Sa sóng g¹m bờ hải đảo,
 Gió lao xao hồn tử sĩ nghen ngào.
 Bạn tôi đổ bỏ thân trong lòng biển,
 Giấc triền miên còn thương nước nhớ nhà.
 Rồi bạn anh cũng nằm yên nơi ấy,
 Anh có hay họ chết chống giặc Tàu.
 Yêu quê hương cả hai cùng một lối.
 Hết đơn côi họ nằm cạnh nghìn đời.
 Tóc tôi bạc, da anh màu sương gió,
 Trời còn cho để lại chút đời thừa.
 Ánh mắt tôi chứa tình anh trong đáy,
 Nỗi đắng cay nhìn dân khổ mà thương.
 (vi¹ot vào ngày 04.5.2013)

Dr. Bùi thĩ Bách Phũ@ng

(Vi¹ot theo t¹l¹ li¹Eu và nh¹ng tin t¹uc trong các s⁰ báo cũ
 còn g¹» l¹ai) Stuttgart, 19/01/2015

Kể Ở Người Đi



Trong thời gian vừa qua Hội Ái Hữu Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu MỹTho Âu Châu đã nhận được các Tin Buồn sau đây :

Và xin Thành Kính Phân Ưu cùng Tang Gia các Người Quá Cố và Nguyễn Cầu cho Hương Linh Người Quá Cố được về Cõi Bình Yên.

- Bà Quả Phụ Hồ Duy Thiệt – Nhũ Danh Nguyễn Thị Nhiêu, Thân Mẫu Chị Hồ Thị Bê, Hồ Nguyễn Mỹ Duyên Nhạc Mẫu Anh Lê Quang Hậu Tạ Thế tại Canberra (Úc Châu) ngày 02 tháng 05 năm 2014

- Cô Anna Lê Thị Bạch Thu Hà, Cựu Học Sinh Trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu. Cựu Giáo Sư Trường Trung Học Lê Ngọc Hân :
Tù Trần vào ngày 18 tháng 05 năm 14 tại -MỹTho (Định Tường) Hưởng Thọ 64 tuổi.
Phu Quân của Cô Trương Thị Mai, cựu Hiệu Trưởng Trường Nữ Tiểu Học Mỹ Tho:

- Thầy Vương Đình Tuyên Từ Trần vào ngày 27 tháng 05 năm 2014 - Hưởng Thọ 85 tuổi

- Cụ Ông Nguyễn Văn Chánh - Cựu Tổng Giám Thị Bệnh Viện Thủ Khoa Huân Mỹ Tho, cựu Trưởng Phòng Y Tế Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu. Từ Trần vào ngày 20 tháng 06-14 - Hưởng Thọ 91 tuổi

- Cụ Ông Trần Đức Nhuận – Thân Phụ Giáo Sư Trần Đức Nam Mãn Phần vào ngày 16 tháng 07- 14 tại Texas Hoa Kỳ Hưởng Thọ : 95 tuổi

- Bà Nguyễn Thị Sáng - Hiền Thê của Đồng Môn Trần Văn Tường. Từ Trần tại Melbourne Australie vào ngày 21 tháng 7 năm 2014

- Cụ Joseph Lâm Chánh Bính, Bào Huynh Bác Sĩ Lâm Chánh Lý Mãn phần vào ngày 10 tháng 06 14 tại Sidney Australie
Hưởng thọ 99 tuổi

- Bà Hồ Thị Xanh (Thanh) Chị Ruột Cô Hồ Xuân, Thành Viên Ban Chấp Hành Hội NĐC-LNH MỹTho Nam Californie Mãn phần vào lúc 7.50 sáng ngày 06 tháng 08 năm 14 tại MỹTho Tiền Giang ViệtNam -Hưởng Thọ 72 tuổi

- Ông Đoàn Doanh Lệ, Cựu Giáo Sư Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho và Trường Trung Học Nguyễn Du SàiGòn vừa Tạ Thế vào Ngày 13 tháng 8 năm Giáp Ngọ tại tư gia ở SàiGòn – Hưởng Thọ

- Cụ Bà Catarina Phạm Thị Vê - Thân Mẫu của Giáo Sư Nguyễn Văn Nghĩa Đã Tạ Thế vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 24 tháng năm 2014
Hưởng Thọ 95 tuổi

- Bà Nguyễn Kim Liên, Cựu Giáo Viên Trường Nữ Tiểu Học MỹTho, con Giáo Sư Nguyễn Anh Bồn, Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu MỹTho Đã Tạ Thế vào lúc 19 giờ ngày 11 tháng 12 năm 2014 tại Mỹ Tho. Hưởng Thọ 70 tuổi

- Ông Phêrô Trần Văn Nhựt, Cựu Chuẩn Tướng Quân Lực ViệtNam Cộng Hoà. Bào Đệ của Giáo Sư Trần Văn Hoàng (Trường Nguyễn Đình Chiểu MỹTho). Vừa được Chúa gọi vào lúc 06 giờ 15 sáng ngày 06 tháng 01 năm 2015 tạ Bệnh Viện Western Medical Center Tustin Californie (U.S.A)
Hưởng Thọ 80 tuổi

- Ông Nguyễn Hữu Đức (Pháp danh Tịnh Như Ngộ) Bào đệ của Chị Nguyễn Túy Vân, Thành Viên Ban Chấp Hành của Hội
Đã Tạ Thế hồi 17h50 ngày 06 tháng 01 năm 2015 nhằm ngày 16 tháng 11 năm Giáp Ngọ, tại Chợ Gạo Tỉnh Tiền Giang Việt Nam
Hưởng Thọ 64 tuổi

- Ông Trần Văn Huệ, Nguyên Giáo Sư Trường Trung Học Chợ Gạo. Nguyên Chủ Sự Phòng Học Vụ Sở Học Chánh Định Tường
Bào Huynh CHS Trần Minh Trí Sydney – Úc Đại Lợi (Australie)- Đã Tạ Thế vào lúc 17 giờ ngày 14 tháng 01 năm 2015 nhằm ngày 24 tháng 11 năm Giáp Ngọ, Tại Phường 4 - Thành Phố Mỹ Tho Tiền Giang
Hưởng Thọ 81 tuổi

- Chị Trần Thị Ngọc Thủy, Pháp Danh Từ Mẫn, sinh quán tại Mỹ Tho, Cựu Học Sinh Trường Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân - Hiền Thê Anh Nguyễn Văn Đạt, Cựu Học Sinh Trường Tung Học Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho – Em Gái Chị Trần Thị Ngọc Mai, Cựu Học Sinh Trường Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân. Vừa Tạ Thế vào Ngày 31 tháng 01 năm 2015 tại Chapel Hill North Carolina U.S.A. Hưởng được 67 tuổi.

- Bà Ngô Thị Ngọc Hoà – Nguyên Thơ Ký Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân Định Tường – Sinh năm 1943 tại Mỹ Tho- Chồng là Lê Tường Phước, Cựu Học Sinh Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho. Đã Từ Trần vào lúc 5 giờ 09 Ngày 04 tháng 02 năm 2015 tại Sài Gòn. Hưởng Thọ 73 tuổi.

- Ông Huỳnh Kế Nghiệp CHS Nguyễn Đình Chiểu 1956-63- Từ Trần vào Ngày 30 tháng 07 năm 2015 tại tư gia ở Sài Gòn. Hưởng Thọ : 71 tuổi.

- Ông Jean SIHATHALAVONG Âu Dương Trọng Lễ Phó Hội Trưởng kiêm Trưởng Ban Biên Tập NS Hội LNH-NDC Mỹ Tho Ấu Châu
Đã Tạ Thế hồi 17h50 ngày 15 tháng 8 năm 2015 tại Stains - Pháp Quốc. Hưởng Thọ 86 tuổi

- Anh Nguyễn Ngọc Thọ. Cựu học sinh trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu (Mỹ Tho), Cựu sinh viên trường Đại Học Sư Phạm (1958), khóa 1 Ban Triết Viện Đại Học Đà Lạt. Cựu giáo sư Trường Nữ Trung Học Trưng Vương (Sài Gòn). Cựu Thanh Tra Trung Học Nha Khảo Thí Bộ Văn Hóa Giáo Dục VNCH đã vĩnh viễn giã từ các đồng môn, đồng nghiệp, các cựu môn sinh lên đường về Nhà Cha trên Trời lúc 1 giờ 23 sáng ngày 16 tháng 10 năm 2015 tại Hoa Kỳ. Hưởng Thọ 64 tuổi

- Bà Bùi Thị Hoa, pháp danh Quang Hồng, hiền thê anh Thụy Minh Mẫn, chị dâu của chị Võ Thiện Hiếu (thành viên BCH Hội LNH&NDC Nam California) đã từ trần vào ngày 01/11/2015, nhằm ngày 20-9 âm lịch năm Ất Mùi. Tại Atlanta, Georgia. USA. Hưởng Thọ 67 tuổi

- Ông Giuse Ngô Ngọc Ngân Sinh ngày 21 tháng 8 năm 1921 tại Mỹ Tho, Việt Nam. Đã từ trần vào ngày 25 tháng 11 năm 2015 tại Houston, Texas. Hưởng thọ 94 tuổi

- Anh Nguyễn Bình Tường-Pháp danh Tuệ Hiền Cựu Hiệu Trưởng Trường Trung Học Vĩnh Bình Cựu Giáo Sư Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho. Cựu Giám Học Trường Trung

Học Nguyễn An Ninh Sài Gòn. Đã thất lạc ngày 11 tháng 12 năm 2015, nhằm ngày mồng 1 tháng 11 năm Ất Mùi âm lịch tại Toronto Ontario, Canada. Hưởng thọ 74 tuổi

- Giáo sư Lưu Trung Khảo, cựu Hội Trưởng Hội Giáo Chức Việt Nam Hải Ngoại, nguyên là giáo sư các trường trung học công lập Chu Văn An, Nguyễn Trãi Saigon và Thủ Khoa Nghĩa (Châu Đốc). Giáo sư cũng từng giảng dạy tại các trường trung học tư thục Nguyễn Bá Tòng, Regina Mundi (Couvent des Oiseaux), Văn Khôi, Văn Học, Lyceum Cửu Long và Nguyễn Công Trứ.

Đã thất lạc ngày 22 tháng 12 năm 2015, nhằm ngày mồng 1 tháng 11 năm Ất Mùi âm lịch tại Nam Cali. Hưởng thọ 84 tuổi

Trong Nỗi Buồn Vô Hạn này, Hội Ái Hữu Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu, không biết nói gì hơn, là lòng Thành Kính Phận Ưu cùng Gia Đình các Tang Gia, Kính mong Quý Vị đừng quá Đau Buồn mà không tốt cho sức khỏe cho Kê ở lại.

Xin Nguyên Cầu cho Hương Linh các Người Quá Cố được An Vui nơi Chôn Vĩnh Hằng.

Ngẫm lại thì sinh ra Kiếp Con Người, có Ai thoát khỏi vòng Tử Sinh. Đã có Sinh thì Phải có Tử. Tất cả con Người trên quả Địa Cầu này rồi sẽ mất hút trong cái Không Gian Vô tận.. và sẽ tan biến trong cái Thời Gian Vô cùng... Trong cuộc đời Phù du Ảo mộng, Thế Sự thăng trầm này, dù ta có được mọi sự ưu đãi của đời, (Tiền rường Bạc biển, Công Hầu Danh Tướng) thì cũng chỉ như là đưa tay bắt bóng, rồi cuộc lại chỉ là tay không.



((SINH KÝ TỬ QUY MÃ))

Ban chấp hành Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho Âu Châu



Niên Khóa 2014 – 2016:

Hội Trưởng : Chị Phạm Thị Phia nhũ danh Claudine TRẦN

Phó Hội Trưởng kiêm Trưởng Ban Biên Tập: Nay Anh Âu Dương Trọng Lễ đã từ trần.

Hội được sự trợ giúp của Anh Nguyễn Đức Tăng trong việc ấn hành NS Xuân Bính Thân 2016.

Ban Tài Chánh: Jean SOUPPAYA (Tài), chịu trách nhiệm về tài chánh, in ấn và kỹ thuật vi tính.

Biểu ngữ Chào mừng Đại Hội LNH-NĐC Mỹ Tho Âu Châu, do Anh Nguyễn Đức Tăng viết tặng.

" Chúng tôi thành phần trong Ban Chấp Hành, Ban Biên Tập và Ban Tài Chánh không đành buông tay để cho hai Ngôi Trường Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu của chúng ta bị đắm chìm trong lãng quên, với những kỷ niệm vui buồn của thời học sinh đầy thơ mộng dưới hai mái trường, nay đã trải qua bao cuộc bể dâu, thế sự thăng trầm, nhưng những cựu học sinh của Lê Ngọc Hân/Nguyễn Đình Chiểu vẫn còn đó, vẫn cố gắng mỗi năm một lần ra một tờ Báo Xuân để dễ dàng liên lạc, họp mặt cùng nhau ít lắm là một năm một lần để nói cùng quý Vị rằng chúng tôi vẫn còn tiếp tục duy trì Hội Ái Hữu của Hội, mà tờ Nội San là tiếng nói trung thực nhất của các học sinh Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu .

Các Bạn tin rằng luôn luôn có các Anh Em đồng môn, đàn anh đi trước, vẫn lo nghĩ về thế hệ mai sau của các Em và danh tiếng của hai Ngôi Trường thân thương với nhiều kỷ niệm... Dù trước hay sau, cũng đều là bạn đồng môn với nhau. Chúng ta phải thương mến, chăm chế cho nhau vì chúng ta như anh em một Thầy.

Với bước đi vô tình và lạt lẽo của thời gian, đã gần nửa thế kỷ lạnh lùng trôi qua, với biết bao nhiêu cảnh thương hải tang điền mà chúng ta, các bạn đồng môn của thế hệ trước còn được « tha hương ngộ cố tri » như thế này thì quả thật là một niềm hạnh phúc vô biên..."

Viết bởi Cố Trưởng Ban Biên Tập và Phó Hội trưởng LNH&NDC Mỹ Tho - Âu châu

